Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp (Thích Minh Tuệ)

Tịnh Độ — sách & giảng giải

Thích Minh Tuệ

TỊNH ĐỘ THỰC HÀNH VẤN ĐÁP

CHÙA TỊNH LUẬT ẤN TỐNG

FREE DISTRIBUTION, NOT FOR SALE

2011

i

Tịnh Luật Tùng Thư
1- Kinh A-di-đà - Thích Tịnh Trí dịch.
2- Kinh Dược-Sư - Thích Tịnh Trí dịch.
3- Đại-Thừa Vô-lượng-thọ Kinh
Pháp sư Tịnh Không biên soạn, Nguyên Trừng dịch.
4- Kệ niệm Phật - Hòa thượng Thích Trí Tịnh biên soạn.
5- Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh
Thích Minh Tuệ biên soạn (2010).
6- Tuyết Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập
Cư sĩ Lý Bỉnh Nam biên soạn.
7- Tuyển Trạch Bổn Nguyện Niệm Phật Tập
Pháp Nhiên Thượng Nhân biên soạn, Thích Tịnh Nghiêm dịch - 2006
Niệm Phật Tông Yếu
Pháp Nhiên Thượng Nhân biên soạn, Nguyễn Văn Nhàn dịch – 1997.
8-Vạn Đức Pháp Ngữ -Hòa Thượng Thích Trí Tịnh biên soạn.
9-Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp - Thích Minh Tuệ biên soạn (2011).
LỜI NHẮN NHỦ CỦA LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG Khi tai kiếp đến người đáng ở sẽ được ở, người đáng đi thì phải đi. Sống chết đều có số, phú quý mạng đã định, tránh không được, thoát không khỏi. Người số không bị nạn, dù đại tai kiếp đến vẫn được sống sót bình an. Điều duy nhất ở hiện tại có thể tự cứu và độ tha chính là nghe đại Kinh giải, y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật, buông xả vạn duyên, cầu sanh Tịnh-độ. Công đức niệm Phật bất khả tư nghì. Chỉ có niệm Phật, sửa lỗi mới giảm bớt tai nạn. Những phương pháp khác không còn kịp nữa! Diệt trừ vọng niệm. Tất cả đều tùy duyên là tốt.

Ngày 12 tháng 04 năm 2011

ii

LỜI NGỎ Nam-Mô A-Di-Đà Phật. Vâng lệnh thầy Trụ trì và thầy Giáo thọ, Minh Tuệ tôi ra thất chia sẻ kinh nghiệm niệm Phật cho Phật tử chùa Tịnh Luật từ năm 2009. Sau hai

năm làm Phật sự, tôi nhận thấy Phật tử nắm vững phương pháp hành trì, riêng bản thân tôi bị khựng lại. Do đó tôi ngỏ ý với Phật tử, sẽ vô thất trở lại. Phật tử nói: "Thầy vô thất, chúng con có khó khăn trở ngại đường tu, chúng con biết hỏi ai?". Tôi trả lời không được. Dù rằng chùa Tịnh Luật còn lắm thầy giỏi hơn tôi nhiều, nhưng mỗi thầy có pháp tu riêng, không ai giống ai, nên có thể giải đáp không thỏa đáng chăng? Phật tử nói tiếp: "Vậy thầy giải đáp sẵn những khó khăn trở ngại, chướng nạn mà chúng con có thể gặp, để chúng con nương theo đó mà hành trì". Đề nghị này rất có lý, mặc dù đối với khả năng hạn hẹp của tôi, thì đây không phải việc dễ làm. Trước tình thế không thể từ chối, tôi nói: "Vậy thì quý vị đặt những câu hỏi, tập trung lại đưa tôi trả lời". Đây là lý do quyển "Tịnh Độ Thực Hành Vấn Đáp" ra đời. Một lần nữa, hằng ngày tôi khấn cầu đức Từ phụ A-di-đà và chư Phật mười phương gia bị cho tôi giải đáp đúng như pháp. Được sự nhiệt thành cộng tác đắc lực của chư liên hữu đã nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm, cộng thêm sự khích lệ và giúp đỡ quý báu của quý Thầy, Sư cô, quý liên hữu gần xa, tôi hoàn thành được quyển sách nhỏ bé này. Nhân đây, chúng tôi thành kính tri ân: Hòa thượng thượng Trí hạ Tịnh, (viện chủ chùa Vạn Đức), Đại đức Thích Tịnh Trí (Trụ trì chùa Tịnh Luật), Đại đức Thích Pháp Quang (Giáo thọ chùa Tịnh Luật), Đại đức Thích Thiện Niệm (Chùa Khuông Việt, Pháp), Đại đức Thích Phước Tánh (C0), Sư cô Thích nữ Đồng Từ (chùa Tịnh Luật), Sư cô Thích nữ Thanh Phi (PA) cùng chư liên hữu: Phạm Khanh (KT Printing), Hoằng Minh, Hoằng Huệ, Tịnh Ngọc (Houston), Diệu Tiên, Diệu Hải, Minh An, Chúc Lượng, Minh Phúc, Diệu Thanh (CA), Quảng Âm (CA), Minh Trung (CA), Bạch Liên (KS), Phương Đoan (VA), Diệu Chánh (VA), Huệ Tâm (CA), Quảng Sa (Úc), Quảng Diên, Diệu Hiển (Canada), Thiện Tường (Canada), Minh Giác (Canada), Huệ Đức (VN), Huệ Tài (VN), Huệ Ngọc (Pháp), Huệ Tâm (Pearland), Hoàng Thái, Huệ Quang (VN), Ngọc Minh (CA), Diệu Tịnh (CO), Huệ Hạnh (C0), Diệu Hạnh (CT), Tịnh Lạc (PA), Chân Lạc (PA),Thiện Châu (MD), Thiện Duyên (MD), Đồng Huệ (FL), Diệu Thuận (IA), Nguyên Hương (GA), Diệu Huyền (MD), Diệu Phước (VA), Thanh Nhan (MD), Nguyên Châu (MA), Minh Huệ (VN), cô Ngọc Tâm (VN), cô Tú Trinh, ông Hùng Thanh, ông Nam Dương, cô Uyên Đinh, cô Tâm Lý, cô Tuyết Mai (Pháp), cô Quảng Thái (Pháp), cô Kim Nga

iii

(Canada) và nhiều liên hữu khác đã khuyến khích, tận tâm giúp đỡ tôi hoàn thành quyển sách này. Chúng tôi ước mong quyển sách này được phổ biến rộng rãi, hy vọng những ai có duyên được đọc, áp dụng đúng lời giải đáp, chắc chắn sẽ thỏa chí nguyện là đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Tôi vẫn biết: "Trực ngôn nghịch nhĩ", "lời thật mích lòng", nhưng với bổn phận, trách nhiệm, tư cách người hướng dẫn chuyên tu Tịnh nghiệp, bằng Bồ-đề tâm, vì đạo pháp, vì lợi ích chúng sanh, bắt buộc tôi phải nói thẳng, nói thật theo thiển ý của tôi. Vì bất đồng pháp tu, nên quyển sách này có thể có những điều không đúng ý của một số ít quí vị, tôi thành khẩn đê đầu chịu lỗi, ngưỡng mong chư liệt vị từ bi rộng lượng tha thứ. Thành kính tri ân chư liệt vị. Tự thiết nghĩ đức trí hạ liệt, với kinh nghiệm nhỏ nhoi hạn hẹp, không sao tránh khỏi những lỗi lầm sai sót. Chúng con thành tâm kính đê đầu đảnh lễ, ngưỡng mong các bậc Tôn túc từ bi hoan hỉ chỉ dạy cho. Chúng tôi cũng hết

lòng cầu mong các liên hữu gần xa tự nguyện hoan hỉ góp ý xây dựng để tài liệu này ngày càng phong phú hơn, hầu thật sự đem lại nhiều lợi ích cho hành giả. Việc làm này nếu có chút ít công đức, con nguyện hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới đồng phát khởi, trưởng dưỡng, thành tựu Tín, Nguyện, Trì danh để cùng con đồng vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Nam-mô A-di-đà Phật Mùa an cư năm 2011 Tu viện Tịnh Luật Thích Minh Tuệ kính ghi

Niệm Phật không khó Khó ở bền lâu Bền lâu không khó Khó ở Nhứt tâm Nhứt tâm không khó Khó ở QUYẾT TÂM

MỤC LỤC

PHẦN I – VẤN ĐÁP A-THỰC HÀNH..... 1 1- Tín sâu là sao? .....1 2- Làm sao để nguyện thiết? .....1 3- Hạnh là sao? .....3 4- Trong ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh, điều nào quan trọng nhất? .....3 5- Bí quyết của niệm Phật là gì?.....4 6- Niệm Phật lai rai sao được nhập tâm? .....4 7- Niệm A-di-đà và A-mi-đà cách nào đúng? .....6 8- Niệm bốn chữ và sáu chữ cách nào tốt hơn? .....7 9- Niệm Phật có được vãng sanh không? .....7 10- Niệm Phật và tu các công hạnh khác có cần hồi hướng không?.....8 11- Hành giả Tịnh nghiệp có bắt buộc phải lần chuỗi để niệm Phật không? .....8 12- Bận rộn quá làm sao để niệm Phật?.....9 13- Không nhớ để niệm Phật, phải làm sao? .....9 14- Niệm Phật sao cho mau tiến bộ? .....10 15- Tịnh tọa niệm Phật như thế nào? .....10 16- Kinh hành niệm Phật như thế nào?.....11 17- Lễ bái trì danh như thế nào? .....11 18- Không có thì giờ để niệm Phật theo định khóa, phải làm sao để được nhập tâm? .....11 19- Chưa nhập tâm, niệm Phật với nhiều âm điệu khác nhau có gì trở ngại không? .....12 20- Để máy niệm Phật suốt đêm ở trong phòng, có tội không?.....12 21- Thường ngày vào định khóa niệm Phật rất hứng thú, nhưng thỉnh thoảng lại cảm thấy niệm Phật một cách lạt lẽo không vô, vậy là sao? .....12 22- Vừa giải phẫu, quì đứng không được, vậy ngồi lễ Phật được không? .....13 23- Nằm lễ Phật được không? .....13 24- Hôn trầm là gì, phải đối trị cách nào?.....13 25- Con vọng niệm quá nhiều làm sao diệt trừ? .....14 26- Tại sao ngay lúc miệng con đang niệm Phật, vọng niệm vẫn khởi dậy? .....14 27- Trấn áp vọng niệm không được, phải làm sao? .....15 28- Tại sao đang lần chuỗi niệm Phật mà vọng niệm vẫn

tuôn trào? .....15 29- Hành pháp niệm Phật ký số, sao vọng niệm vẫn dậy khởi? .....15 30-Hành pháp niệm Phật ký số đếm ngược, vẫn còn vọng niệm, phải làm sao? .....16 31- Niệm Phật theo tiếng máy hát? .....16 32- Ý tưởng vọng động song hành với Phật hiệu, phải làm sao? .....18 33- Phan duyên là gì, đối trị cách nào? 18

v

34- Vô ký là gì, đối trị cách nào? .....19 35- Kim cang trì và mặc trì là sao? .....19 36- Tại sao ý trì hiệu quả cao? .....19 37- Cách tập ý trì như thế nào? .....20 38- Sao ý trì mà bị nhức đầu?.....22 39- Ý trì có thể nhịp ngón tay không? .....22 40- Phân biệt rõ: kim cang trì, mặc trì và ý trì. .....23 41- Ý trì trụ tâm ở đâu? .....23 42- Ý trì không nổi, phải làm sao? .....24 43- Niệm Phật trụ ở tim sau sẽ bị đau tim. Vì sao? .....25 44- Cách chữa trị khi bị đau tim .....26 45- Nhập tâm lộn lạo Đà Phật A Di là sao? .....26 46- Thế nào là “Lão Thật niệm Phật”? .....27 47- Khi ngồi tịnh tọa niệm Phật, nhắm mắt để nhiếp nhãn căn, tình trạng này tốt hay xấu?.....28 48- Nên nhiếp nhãn căn bằng cách nào?.....29 49- Nhiếp sáu căn là sao? .....30 50-Tiêu chuẩn vãng sanh? .....31 51- Niệm Phật thế nào để được bảo đảm vãng sanh? .....33 52- Chuyên tu chánh hạnh là sao? .....33 53- Triệu chứng trước khi nhập tâm? .....34 54- Làm sao biết được mình đã nhập tâm? .....35 55- Tại sao nhập tâm, nghe tiếng khi lớn khi nhỏ? .....35 56- Trạng thái nhập tâm và Bất niệm tự niệm khác nhau chỗ nào? .....36 57- Người mới nhập tâm, tại sao không nghe tiếng của mình? .....37 58- Cách nuôi lớn mức nhập tâm? .....37 59- Mới nhập tâm, nói ra có bị mất không? .....38 60- Niệm A-di-đà Phật, mà thấy Quán-thế-âm Bồ-tát là sao, thưa Thầy? .....38 61- Mới nhập tâm bị mất, phải làm sao? .....39 62- Phải nuôi lớn mức nhập tâm bao lâu? .....39 63- Tu đến trình độ nào mới chắc chắn vãng sanh? .....41 64- Cách huân trưởng Bất niệm tự niệm? .....41 65. Bất niệm tự niệm và Thành một khối khác nhau chỗ nào?.....43 66- Còn “nhập tâm” thì sao? .....44 67- Người đạt Bất niệm tự niệm sâu, có còn vọng niệm không?.....44 68- Người tu Tịnh nghiệp phải đến trình độ

nào mới được vãng sanh theo ý muốn? .....45 69- Niệm Phật chưa đạt Bất niệm tự niệm, có được vãng sanh không? .....45 70- Niệm Phật mà nguyện dồn nghiệp là sao?. .....46 71- Tu Tịnh nghiệp có cần diệt tham, sân, si không? 48

72- Tu Tịnh nghiệp có cần tụng Kinh sám hối không? .....48 73- Tu Tịnh nghiệp có cần tụng Kinh A-di-đà và các Kinh Đại Thừa khác không? ..49 74-Tu Tịnh nghiệp có bắt buộc thọ Tam qui không? .....50 75- Tu Tịnh nghiệp có bắt buộc phải ăn chay trường không? .....50 76- Chúng sanh có thể niệm danh hiệu của các đức Phật khác không? .....51 77- Làm sao Phát bồ-đề tâm? .....52 78- Bồ-đề tâm hạnh là gì? .....52 79- Hành giả tu Tịnh độ lâm bệnh, có cần tụng Kinh Dược Sư để trị bệnh không? ...52 80- Hành giả tu Tịnh độ có cần Niệm Quán Thế Âm Bồ-tát để được cứu khổ cứu nạn không?.....53 81- Niệm Phật đắc lực sao vẫn còn bị bệnh tật? .....53 82- Đang tịnh tọa niệm Phật, bỗng nghe tiếng động ở trong nhà và ngoài cửa sổ, tại sao? .....54 83- Đang tịnh tọa niệm Phật, bỗng bị như có rận rệp bò ở ngực là sao?. .....55 84- Xin nói rõ sáu loại khảo? .....55 85- Tự tổ chức Phật thất ở tại nhà .....57 86- Thường ngày cứ lo việc khác, chờ lúc lâm chung niệm Phật mười niệm. Điều đó thế nào?.....58 87- Hạnh khởi giải tuyệt là thế nào? .....58 88- Bị bạn đời ngăn trở tinh tấn niệm Phật, vậy phải làm sao đây? .....59 89- Muốn xuất gia để Tịnh tu, nhưng vợ không đồng ý, vậy phải làm sao? .....60 90- Khuyên ba mẹ niệm Phật không được, vậy phải làm sao? .....62 91- Khuyên con niệm Phật không được, phải làm sao? .....63 92- Đối với thảm trạng bão mặt trời, chúng con phải làm gì?. .....64 93- Nếu đại nạn bão mặt trời xảy ra, người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm có chắc chắn được vãng sanh không? .....66 94- Vậy con muốn vãng sanh trước khi đại nạn xảy ra được không? .....66 95- Đi làm phải động não nhưng có tiền cúng dường, ở nhà rảnh rang thanh tịnh nhưng sẽ không có tiền để làm việc từ thiện. Nên chọn cách nào?. .....66 96- Tu Tịnh nghiệp có cần phá ngã chấp không, nếu cần thì phá bằng cách nào? .....68 97- Chân tướng người niệm Phật không được vãng sanh là sao? .....68 B- KIẾN GIẢI..... 71 1- Niệm Phật Vô tướng là sao? .....71 2- Quán tưởng niệm Phật là sao?.....71 3- Trì danh niệm Phật là sao? .....71 4- Tại sao người niệm Phật cầu vãng sanh mà không được vãng sanh? .....72 5- Biên địa là gì? Vì sao sanh Biên địa?

.....73 6- Đức Phật tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào? 73

7- Người chết thiêu có xá-lợi, nói chắc là người ấy đã được vãng sanh, có đúng không? .....74 8- Hành giả đạt Bất niệm tự niệm, trước giờ lâm chung bị quấy phá, như vậy có được vãng sanh không? .....74 9- Phản văn, văn tự tánh là sao? .....75 10- Người tu Tịnh Độ trước khi chết có những điềm lành gì không? .....75 11- Trung ấm thân là gì? .....75 12- Người đệ tử có được vãng sanh theo Thầy? Hay có bị đọa theo Thầy hay không? .....76 13- Tu Tịnh Độ thuộc Tiểu thừa hay Đại thừa? .....76 14- Vậy sao Kinh nói ở cõi Cực Lạc có Thanh văn, Duyên giác nhiều vô số kể? .....76 15- Tại sao Phật giáo có nhiều Tông phái vậy? .....76 16- Vì sao Thầy tu Tịnh Độ? .....76 17- Thế nào là cực trọng nghiệp và ảnh hưởng việc tái sanh ra sao? .....78 18- Thế nào là tích lũy nghiệp, ảnh hưởng ra sao? .....78 19- Cận tử nghiệp là gì? .....78 20- Người tu hành có bị cận tử nghiệp chi phối không? .....79 21- Người ăn thịt mà niệm Phật và người ăn chay mà không niệm Phật, ai hơn ai? .....79 22- Công danh tột đỉnh. Phú quý nhất đời. Đài sen chín phẩm ở Cực Lạc. Nên chọn cái nào? .....80 23- Người chuyên tu có nên đọc thêm Kinh sách hay nghe băng thuyết pháp để mở rộng thêm kiến thức không? .....80 24- Một người suốt đời làm ác, lúc lâm chung niệm A-di-đà Phật, có được vãng sanh không? .....81 25- Có Tín, có Nguyện mà không có Hạnh thì có được bảo đảm vãng sanh hay không? .....82 26- Có Hạnh mà không có Tín, Nguyện có được bảo đảm vãng sanh hay không? ....82 27- Niệm Phật hiện đời có lợi ích gì không? .....83 28- Đóng cửa tránh mọi duyên, mọi sự để nuôi lớn mức nhập tâm, như vậy có lỗi là chấp pháp không?.....83 29- Nói là pháp môn cực viên đốn, thù thắng, vi diệu vô thượng, là thế nào? .....84 30- Ý trì và tâm niệm giống nhau hay khác nhau?.....85 31- Nhất tâm, Nhất niệm, Thành Khối giống hay khác nhau? .....86 32- Huân tập chủng tử vào tạng thức đến khi đầy sẽ tràn phải không? .....86 33- Tu niệm Phật trên căn và trên linh hồn là thế nào? .....87 34- Vậy, sự trì và lý trì là thế nào? .....87 35- Nhất tâm bất loạn là thế nào? .....88 36- Chuyển từ chỗ chín thành chỗ sống, chỗ sống thành chỗ chín là như thế nào? ...89 37- Bất thoái chuyển là sao?

.....89

viii

38- Vô sanh pháp nhẫn là gì? .....90 39- Trụ trong Chánh định tụ là sao? .....91 40- Vãng sanh hoàn toàn do Đức Phật quyết định phải không? .....92 41- Phật tử có bị bắt buộc phải tham dự tất cả các buổi giảng pháp của pháp sư không? .....92 42- Hạnh "Hằng thuận chúng sanh" là sao? .....93 43- Người nữ, kẻ khuyết tật và hàng nhị thừa không được vãng sanh là sao? .....93 44- Tội ngũ nghịch là gì, chịu hình phạt thế nào? .....94 45- Người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm có được chứng đắc gì chưa? Lợi ích thế nào? .....96 46- Bất niệm tự niệm và Vô niệm là một hay khác? Nếu khác thì khác chỗ nào? .....96 47- Theo nguyện thứ 19 nói, thỉnh thoảng đến chùa làm công quả, tụng Kinh, bái sám, tu công đức đều được vãng sanh phải không? .....97 48- Thường Tịch Quang Tịnh Độ là thế nào? .....97 49- Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ là thế nào?.....98 50- Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ là thế nào? .....98 51- Phàm Thánh Đồng Cư Tịnh Độ là thế nào?.....98 52- Sao không thấy hào quang của Phật? .....98 53- Mười hai danh hiệu Quang minh của Phật. .....99 54- Pháp giới tạng thân A-di-đà Phật là sao? .....101 55- "Mỗi tiếng niệm Phật của mình, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi". Câu này thật khó hiểu?.....101 C- GIẢI NGHI ..... 103 1- Tại sao lắm người không tin pháp Bất niệm tự niệm, thưa Thầy? .....103 2- Kinh A-di-đà đã nói rõ: "Chẳng khá thế nào lấy chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh sang bên nước kia đâu!". Do đó, cư sĩ tại gia chúng con niệm Phật vài chục năm, có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên để vãng sanh, hay phải mấy chục năm khổ hạnh như quý Thầy mới có kỳ vọng? Kính xin Thầy giải thích. .....103 3- Pháp niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm, có phải là ngoài pháp môn Tịnh-độ không, thưa Thầy? .....105 4- Bất niệm tự niệm, nó niệm hoài, mình muốn ngưng, nó không ngưng. Mình là chủ, điều khiển không được nó, nó là tớ mà tự tung tự tác như vậy, nó quậy mãi, sẽ làm hư mình, phải vậy không, thưa Thầy? .....106 5- Niệm Phật phải niệm ra tiếng, niệm thầm là tà niệm, có phải vậy không, thưa Thầy? .....107 6- Xe không người lái mà xe tự chạy là xe bất bình thường. Người không niệm mà nó tự niệm là người điên, phải vậy không, thưa Thầy? .....108 7- Những người đạt Bất niệm tự niệm, niệm đó là ma nhập, ma dựa, ma niệm chứ không phải mình niệm. Điều này có phải không, thưa Thầy? 109

8- Mình không niệm mà nó niệm suốt ngày đêm, vậy là tẩu hỏa nhập ma rồi. Như vậy có đúng không? .....109 9- Pháp Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh, ý trì là một pháp tu mới mẻ, do vài thầy mới đặt ra mấy năm nay thôi. Có phải vậy không? .....110 10- Kính bạch Thầy, con niệm Phật lâu rồi, sao vẫn chưa thấy Phật quang? .....111 11- Sao không thấy Phật ấn chứng? .....111 12- Không nhập định được, làm sao niệm Phật được nhất tâm? .....112 13- Y cứ vào đâu mà Thầy nói người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh? .....112 14- Kinh A-di-đà và Kinh khác nói, có trái ngược nhau về Bất thoái chuyển không? .....114 15- Tu Tam phước có bảo đảm vãng sanh không?.....114 16- Tam phước là nghiệp phụ, làm thế nào cho hoàn hảo hạnh hiếu? .....115 17- “Tâm vốn lìa niệm, pháp vốn không sanh”. Niệm Phật cầu vãng sanh, có trái lý này không?.....119 18- Nguyện vãng sanh về Tịnh-độ, có phải chỉ vì lợi ích của riêng mình không? ...119 19- Cư sĩ có được vãng sanh Thượng phẩm không? .....120 20- Mong cầu được vãng sanh Thượng phẩm có bị quỉ, ma dựa không? .....121 21- Nguyện cầu vãng sanh Thượng phẩm, nếu không đạt, có mang tội không? .....121 22- Đới nghiệp vãng sanh, sau này có phải trả nghiệp không? .....121 23- Người tỏ ngộ Tông môn, không trải qua thứ bậc, vượt lên địa vị Phật, cần gì nguyện sanh? .....122 24- Bỏ uế lấy tịnh, đều thuộc vọng tưởng, đâu đáng gọi là chân tu? .....122 25- Quán xét ngay nơi tâm mình là được, cần gì niệm Phật nào khác? .....123 26- Tịnh Độ ở nơi tâm, cần gì cầu sanh Cực Lạc? .....123 27- Ta chỉ tự thanh tịnh tâm mình thì tự nhiên vãng sanh, cần gì niệm Phật cầu vãng sanh? .....124 28- Tâm chẳng thanh tịnh, thì làm sao vãng sanh? .....124 29- Những người tạo năm tội nghịch, có được vãng sanh không? .....124 30- Người phạm tội phỉ báng chánh pháp có được vãng sanh không? .....125 31- Những người tạo mười nghiệp ác, chỉ niệm mười câu Phật hiệu được vãng sanh, điều này thật khó tin.....125 32- “Kinh nói niệm một câu Phật hiệu trừ được tội nặng của sự sanh tử trong tám mươi ức kiếp”. Điều này thật khó tin. .....125 33- Còn mang nghiệp được vãng sanh, điều đó tôi có thể tin, nhưng vì sao được không thoái chuyển? .....126 34- Người đời đều nghi ngờ cõi Cực Lạc ở xa ngoài mười muôn ức cõi nước, lúc lâm chung chỉ trong khoảnh khắc e khó đến được. Làm sao hiểu được điều này? ..127

35- Kinh nói: “Người sanh về trời Đâu-suất, theo Bồ-tát Di Lặc sanh xuống ba hội, tự nhiên được đạo quả”. Vậy cần gì phải bỏ Đâu-suất gần, mà cầu Cực Lạc nơi xa xôi? .....127 36- Ấn Quang đại sư dạy: “Nơi bất tịnh như nhà vệ sinh, nhà tắm, phải niệm thầm.” Ngài cũng dạy sản phụ phải niệm Phật lớn tiếng. Hai lời dạy này có chống trái nhau không? .....128 37- Niệm Phật lai rai, Như Lai cũng độ. Niệm Phật tà tà Di Đà cũng rước. Có đúng không? .....129 38- Chúng sanh có thể niệm danh hiệu của các đức Phật khác, có thể cầu sanh về các cõi khác. Cần gì riêng niệm đức Phật A-di-đà cầu sanh về Cực Lạc? .....129 39- Trước đây niệm Quán-Thế-Âm Bồ-tát, nay bỏ để niệm Phật A-di-đà, vậy con có lỗi với Quan Thế Âm Bồ-tát không?.....130 40- A-la- hán bay về Cực Lạc được, phải không? .....131 41- Nhiều thầy dạy khác nhau, phải theo ai? .....132 42- Ca tụng một câu A-di-đà Phật có quá đáng?.....133 43- Tại sao không thấy quang minh của Phật? .....134 44- Tại sao Tổ sư Pháp Nhiên và Tổ sư Ấn Quang đều là Đại-thế-chí Bồ-tát hóa thân mà hoằng dương Tịnh-độ, hai lối khác nhau? .....134 45- Người ở Cực Lạc nghe tiếng chim kêu, nước chảy, đều sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, sao lạ vậy? .....135 46- Con theo đạo Chúa, niệm Phật có được Phật rước không? .....137 47- Vừa lần chuỗi niệm Phật vừa nghe pháp, có được không? .....138 48- Thời gian để hoa sen nở, nói trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ là theo thời gian ở Cực Lạc hay ở Ta-bà? .....140 49- Kinh Quán Vô lượng Thọ nói: “Quang minh của Phật A-di-đà soi khắp các cõi ở mười phương, thâu nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật”. Như vậy người không niệm Phật, quang minh của Phật có thâu nhiếp không? .....141 50- Chúng sanh ở các cõi trong mười phương đồng vãng sanh cùng một lúc, nhiều vô số kể, làm sao Phật A-di-đà tiếp dẫn một lúc cho kịp, rồi về Cực Lạc chỗ đâu ở cho đủ? .....141 PHẦN II - PHƯƠNG DANH ẤN TỐNG VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC Phương danh phật tử ấn tống.....143 Địa chỉ liên lạc để thỉnh sách 145

Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm Phật Thành Phật Niệm Ma Thành Ma

xi

Lời Phật dạy:

*-Kinh Hoa Nghiêm dạy:“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che lấp nên Phật tánh không thể hiện bày”. *-Kinh Viên Giác dạy: “Dứt Vọng, Hoàn Chơn”. *-Chư Tổ dạy: “Một câu Phật hiệu dẹp trừ muôn vọng niệm”. Vậy, niệm Phật là con đường dễ đi, thẳng tắt nhất, mau chóng dẹp trừ

vọng niệm, vọng tưởng để thành Phật. *-Trong “Quán niệm môn” Liên Tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: “Hành giả , mỗi ngày niệm Phật A-di-đà ba vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng phẩm thượng sanh”. *-Liên Tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư dạy: “Niệm Phật A-di-đà mỗi ngày ba vạn câu trở lên, lấy cái chết làm kỳ hạn, mà không vãng sanh thì ba đời chư Phật đều nói dối”. Muốn được tiêu chuẩn trên, phải niệm Phật đạt Niệm Lực Tương Tục tức Bất Niệm Tự Niệm.

Kinh Đại Tập dạy: “Niệm Phật ra tiếng có mười công đức:
- Đánh tan tâm hôn trầm mê ngủ.
- Thiên ma kinh sợ.
- Tiếng vang khắp mười phương.
- Ba đường ác được dứt khổ.
- Tiếng bên ngoài không xâm nhập.
- Niệm tâm không tán loạn.
- Mạnh mẽ tinh tấn.
- Chư Phật vui mừng.
- Tam muội hiện tiền.
- Vãng sanh về Tịnh Độ”.
xii

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

PHẦN I VẤN ĐÁP A- THỰC HÀNH

1- Hỏi: Chư Tổ dạy: “Hành giả Tịnh nghiệp phải tín sâu, nguyện thiết, hành chuyên”. Tín là tin, mà tin những gì và tin sâu là sao? Đáp: Tín là lòng tin. - Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư dạy trong Kinh A-di-đà Yếu Giải, có sáu thứ tin là: tin tự, tin tha, tin nhân, tin quả, tin sự và tin lý. - Liên tông Thập Tổ Hành Sách đại sư dạy phải có ba điều tin như sau: a. Phải tin tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác. b. Phải tin tánh giác không hai. c. Phải tin ta là Phật lý tánh, Phật danh tự, A-di-đà là Phật cứu cánh. (Xin đọc sách “Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, Phần II -Tư lương Tịnh Độ”). Tóm lược là phải tin như sau: a. Tin có Phật A-di-đà, có cõi Cực Lạc. b. Tin Phật Thích-ca không nói dối (trong ngũ Kinh). c. Tin Phật A-di-đà không nguyện suông (bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà). d. Tin niệm Phật nhất định được vãng sanh, thành Phật. e. Phải tin sâu: giá như tất cả chúng sanh trong mười phương thành bậc A- la-hán, thành Bồ-tát đồng khuyên ta bỏ, thậm chí Đức Phật Thích-ca hiện thân bảo ta bỏ pháp môn niệm Phật cầu sanh Cực Lạc để quý Ngài chỉ dạy ta pháp khác vi diệu hơn, ta vẫn bái lạy quý Ngài mà thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn, Bạch quý Ngài, từ trước đến nay con vẫn tin lời dạy trước đây của Thế Tôn, niệm Phật A-di- đà cầu vãng sanh Cực Lạc, nay con không thể trái lại bản nguyện này”.

2- Hỏi: Làm sao để nguyện thiết? Đáp: Nguyện là nguyền, là thề, là nói lên lòng khát khao ao ước của mình, muốn sanh về, muốn thấy Phật A-di-đà.

Nguyện phải chí thành tha thiết với đức từ phụ, lòng ta như con thơ nhớ mẹ, với cõi Cực Lạc lòng ta như viễn khách tưởng cố hương. Cổ đức dạy: “Cho dù mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, chẳng phát nguyện thì hét cho bể cuống họng cũng uổng công mà thôi”. Từ Chiếu đại sư nói: “Luôn luôn phát nguyện ưa thích vãng sanh, ngày ngày nguyện cầu chớ cho thoái thất. Nếu không có tâm phát nguyện thì căn lành chìm mất”. Kinh Hoa-nghiêm nói: “Không phát đại nguyện, đó là việc làm của ma”. “Nguyện rộng thì hành sâu, hư không không lớn, tâm vương mới lớn. Kim cang chẳng cứng, nguyện lực cứng nhất”. Muốn có nguyện thiết tha, chúng ta hãy tự quán xét lại chính mình, tìm đối tượng mình nhàm chán ghét bỏ; hoặc mình đang tha thiết mong muốn điều gì, việc gì, khía cạnh nào đó mà ở Ta-bà này không thực hiện được, chỉ ở Cực Lạc mới có thể thỏa mãn được lòng mong muốn ấy, thì lấy đối tượng, sự việc ấy làm động cơ thúc đẩy ta thiết tha phát nguyện vãng sanh. Thí dụ: - Thật sự nhàm chán, ghét bỏ sự hiểm nguy của sanh tử luân hồi. - Nhận rõ, ghê sợ nổi khổ đau của ba đường ác. - Người mắc bệnh nan y, chờ chết. Ở Cực Lạc thì không bệnh, không già, không chết, được sống lâu vô hạn. - Con em ngỗ nghịch, xì ke ma túy… mình khuyên lơn, nhắc nhở không được, sợ họ bị sa địa ngục, mình càng cần phải vãng sanh Cực Lạc để cứu độ họ. - Hoặc cần báo đáp tứ trọng ân… Nếu ta còn ở Ta-bà sẽ bị đau khổ mãi mãi, phải bó tay, không thể cứu độ được mọi người như ý muốn. Vậy chỉ còn cách vãng sanh Cực Lạc để tránh khổ đau, được an vui, hoặc để rồi trở về Ta-bà cứu độ thân nhân. Tùy mỗi người, mỗi hoàn cảnh, mỗi vấn đề, mỗi đối tượng khác nhau, có ý nguyện khác nhau, lấy đó làm động cơ thúc đẩy ta phát nguyện. Lời phát nguyện này phải xuất phát tận đáy lòng, chân thành mong muốn, ao ước thì lời phát nguyện mới thật sự thiết tha được. Chư Tổ dạy: “Nguyện bất thiết, bất sanh Cực Lạc”. Tổ thứ chín, Ngẫu Ích đại sư dạy: “Vãng sanh hay không là do có Tín, Nguyện hay không? Còn phẩm vị cao hay thấp là do công phu sâu hay cạn (tức Hạnh)”.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Lời nguyện phải chân thật, chí thành khẩn thiết, không phải trả bài thuộc lòng, càng không phải là việc làm lấy lệ. Dù cho biển cạn, núi tan, thời gian cùng tận, nguyện vãng sanh này quyết không hề thoái thất.

3- Hỏi: Hạnh là sao? Đáp: Hạnh là thực hành, hành trì thực tế để làm sao đạt được sự nhập tâm (bước đầu của Bất niệm tự niệm). Hạnh có hai: Chánh hạnh (nội công) và trợ hạnh (ngoại công). Chánh hạnh là niệm Phật, lễ Phật A-di-đà, là chuyên tu niệm Phật (xin xem mục Chuyên tu chánh hạnh, trang 75-77, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Trợ hạnh có rất nhiều, chủ yếu là ba hạnh: đoạn ác tu thiện là giữ giới, không sát sanh (ăn chay) và phóng sanh. Nếu chúng ta giữ trọn vẹn năm giới thì tương lai nhất định không bị đọa ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, ít nhất cũng được trở lại làm người. Ta dùng công đức này hồi hướng sẽ được vãng sanh Cực Lạc ở phẩm vị cao. Liên tông Bát Tổ Liên trì đại sư dạy: “Ăn mặn, ăn thịt, cá, ăn thịt chúng sanh là ăn thịt cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình, là ăn thịt chư Phật vị lai (cực ác)”, “Chuộc mạng phóng sanh, cứu mạng chúng sanh là cứu mạng cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình, là cứu mạng chư Phật vị lai (cực thiện)”. Tuy là trợ hạnh

nhưng ba hạnh này tích cực đóng góp vào sự thành tựu Tịnh nghiệp của hành giả. Ba việc này không ngoài tầm tay, không ngoài khả năng của mọi người. Điều quan trọng là chúng ta có quyết tâm thực hiện hay không mà thôi. Chúng tôi thiết nghĩ, là Phật tử, chúng ta nên luôn luôn làm theo lời Phật dạy (y giáo phụng hành).

4- Hỏi: Trong ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh, điều nào quan trọng nhất? Đáp: Ba món tư lương: Tín, Nguyện, Hạnh là ba chân của cái đảnh, thiếu một, đảnh sẽ ngã, có nghĩa là bắt buộc phải có đủ cả ba. Kinh Hoa-nghiêm dạy: "Lòng tin là gốc vào đạo, là mẹ đẻ mọi công đức. Lòng tin hay nuôi lớn các căn lành. Lòng tin có thể vượt qua các đường ma. Lòng tin có thể được vào định. Lòng tin có thể thoát biển sinh tử luân hồi. Lòng tin có thể thành tựu đạo Giác ngộ của Phật".

Liên Tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư dạy: "Vãng sanh hay không do có Tín, Nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp tùy theo công phu sâu hay cạn". Chư Tổ cũng dạy: "Nguyện bất thiết, bất sanh Cực Lạc" hoặc "Niệm bất chánh, bất sanh Cực Lạc". Có tin sâu mới nguyện thiết, nguyện thiết rồi hành chuyên. Hành chuyên, chứng tỏ có tin sâu, nguyện thiết. Ba món này liên hệ hỗ tương lẫn nhau. Trong Tín có Nguyện, có Hành, trong Nguyện có Tín có Hành, trong Hành có Tín có Nguyện. Một là ba, ba là một (tương tức). Không cái nào quan trọng hơn cái nào cả. Tuy nhiên phải biết tùy duyên: a- Đối với liên hữu sơ cơ, gia duyên ràng buộc, quá bận rộn thế sự, thì lấy Tín Nguyện làm đầu, nghĩa là tinh luyện Tin sâu, Nguyện thiết, Hành pháp "Thập Niệm" để được vãng sanh là tốt rồi. b- Đối với liên hữu túc căn sâu dày, duyên vãng sanh chín mùi, đã có tin sâu, nguyện thiết rồi thì hãy kiên trì, dõng mãnh chuyên tu chánh hạnh, chánh định nghiệp, quyết đạt Bất niệm tự niệm sâu để vãng sanh Thượng phẩm thượng sanh, hầu sớm trở về Ta-bà cứu độ chúng sanh.

5- Hỏi: Bí quyết của niệm Phật là gì? Đáp: Liên tông Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: "Bí quyết niệm Phật là niệm nhiều". Nhiều ở đây phải hiểu là nhiều câu và nhiều thời gian. Liên tông Thập Nhất Tổ Tĩnh Am đại sư và Liên tông Thập nhị Tổ Triệt Ngộ thiền sư đồng dạy: "Niệm Phật phải niệm không xen tạp và không gián đoạn". Không xen tạp nghĩa là không hoài nghi, không mong cầu, không xen thêm bất cứ gì khác (không xen vào danh hiệu Phật, Bồ-tát khác như Thích-ca, Dược Sư, Quán Âm..., tham, sân, si, ...tạp niệm), để niệm được nhiều câu "A-di-đà Phật" hơn. Không gián đoạn là niệm liên tục suốt thời thời khắc khắc, không có kẽ hở (để được nhiều thời gian). Tóm lại, xin nói rõ, bí quyết niệm Phật là: "Niệm nhiều, không xen tạp, không gián đoạn". Muốn hành được bí quyết này, điều tối yếu là phải "Buông xả vạn duyên, chí tâm Lão thật niệm Phật".

6- Hỏi: Sao con niệm Phật quá chừng chừng, mà không nhập tâm? Còn ông xã con niệm Phật lai rai mà được nhập tâm?

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Đáp: Niệm Phật muốn đạt nhập tâm và những bước kế tiếp, phải chuyên tu chánh hạnh, chánh định nghiệp. Muốn vậy, phải đáp ứng những yếu tố sau đây: 1- Niệm Phật phải đúng cách: - Niệm chắc thật nghĩa là miệng niệm, tai nghe, ý nghĩ phải là một.

Miệng niệm Phật mà ý nghĩ lung tung (tán loạn), đó là miệng niệm Phật mà tâm không có Phật. Tổ Đức Nhuận nói: "Niệm như vậy, thét cho bể cuống họng cũng vô ích". Thật vậy, niệm như thế suốt đời cũng chẳng được gì. - Niệm phải không xen tạp nghĩa là không hoài nghi, không mong cầu, không xen lẫn bất cứ gì khác (như không niệm Thích-ca, Dược Sư, Quán Âm..., cũng không có tham, sân, si, ngũ dục, lục trần, thế sự...). Không gián đoạn nghĩa là liên tục ngày đêm không có kẽ hở. - Niệm phải chuyên nhất, nghĩa là phải tinh ròng duy nhứt một thứ, không thể nay niệm sáu chữ, mai niệm bốn chữ, mốt niệm sáu chữ, lúc niệm giọng (âm điệu) hải triều âm, lúc giọng người Việt, giọng người Hoa, giọng ca hát (ca niệm Phật), nay giọng của Thầy này, mai giọng của Thầy khác, lúc niệm trầm, lúc niệm bổng (thay đổi mãi), v.v...Trường hợp nghe máy vẫn phải nghe tiếng và giọng duy nhứt của chính mình mới thật tốt. Phải chuyên nhất mới đúng nghĩa "Nhất hướng chuyên niệm" mà Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy. Có nhiều liên hữu mới nhập tâm mà luôn thay đổi giọng niệm (âm điệu) nên không tiến được mà bị khựng lại (đứng chựng), tệ hại hơn đôi khi còn bị tạm chìm. Trường hợp này muốn mau hồi phục (được nghe lại) tốt nhứt nên niệm lại giọng cũ (giọng lúc nhập tâm). 2- Buông xả ngũ dục lục trần, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn. 3- Đoạn ác, tu thiện, thanh tịnh hóa thân tâm. Đoạn ác tu thiện không gì hơn ăn chay và phóng sanh. Thanh tịnh hóa thân tâm không gì hơn giữ giới, niệm Phật. (Xin đọc thêm sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đả

Trường hợp ông xã của liên hữu là cá biệt, muôn người chưa có một. Vị này có túc căn sâu dầy, niệm ít mà nhập tâm, ví như lu nước sắp đầy, chỉ nhỏ một ít là tràn trề. Còn trường hợp của liên hữu là vì hoặc hành trì không đáp ứng bốn yếu quyết kể trên (không như pháp), hoặc túc căn cạn mỏng, ví như lu nước còn quá lưng. Vậy, hãy cố gắng thường xuyên nhỏ nước vào lu, nhất định có ngày phải đầy. Đã đầy thì quyết định phải tràn, dù không muốn tràn nó vẫn cứ tràn, tự nhiên đơn giản thế thôi. Kính xin liên hữu hãy tự kiểm rồi sẽ biết mình phải làm gì? Phụ chú: Kinh nghiệm thực tế cho thấy: 1- Bản thân tôi ngu dốt, mò mẩm hành trì rất nhiều năm mà không kết quả. Cuối cùng biết cách (ý trì, lão thật niệm Phật), quyết tâm hành trì miên mật mười hai ngày đêm được nhập tâm. 2- Có tám Phật tử, hai nam, sáu nữ ở các nơi (Việt Nam: Đà lạt; Mỹ: Colorado, Pennsylvania, Maryland) về tu Phật thất tại tu viện Tịnh Luật (Texas), nói chung, từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 13 tháng 7 năm 2011. Có một ưu bà tắc lão thật niệm Phật (ý trì) hai ngày liền nhập tâm, hai ưu bà di hành trì ba ngày nhập tâm, còn lại năm vị kia nhập tâm vào ngày thứ tư và thứ năm sau khi nhập Phật thất. Tóm lại, tất cả tám vị này đều nhập tâm trong vòng năm ngày lão thật niệm Phật. Đặc biệt trong số này có một vị nam đạt Bất Niệm Tự Niệm (nghe tiếng niệm Phật không xen tạp, không gián đoạn, suốt thời gian còn thức) sau bảy ngày miên mật hành trì. Thời gian Phật thất còn lại là huân trưởng mức Nhập tâm và Bất Niệm Tự Niệm. Đây là một thành quả hết sức khích lệ, chứng minh rằng hành trì như pháp (đáp ứng bốn yếu quyết đã trình bày trên) sẽ mang lại kết quả nhanh chóng không tưởng nghĩ nổi, và cũng là gương tốt cho hành giả chuyên tu Chánh hạnh, Chánh định nghiệp, Lão thật niệm Phật, tu Phật Thất tại tu viện Tịnh Luật (Texas). Nam-mô A-di-đà Phật.

7- Hỏi: Niệm A-di-đà Phật và niệm A-mi-đà Phật cách nào đúng? Đáp: Hai cách đều được cả. “Nam-mô A-di-đà Phật” vốn là từ tiếng Phạn, đọc là “Namo Amitabha Buddha” được phiên âm, khác nhau như sau:

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

- Người Việt Nam niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”. Cách niệm này đã có từ xưa. - Người Trung Hoa niệm “Namo Amituofo”. - Người Nhật niệm “Namu Amida Butsu”. - Các dân tộc khác dĩ nhiên niệm khác nữa. - Gần đây Hòa thượng Trí Tịnh cho rằng niệm chữ Di không được êm tai và bị trệ tiếng. Vì thế, Ngài sửa lại là “Mi” nên thành ra “Nam-mô A-mi-đà Phật”. Nếu nói rằng niệm đúng nguyên âm tiếng Phạn “Namo Amitabha Buddha” mới được Đức Phật tiếp dẫn, thì người Nhật, người Hoa và nhiều dân tộc khác niệm không đúng âm ấy, chẳng lẽ Ngài không tiếp dẫn sao? Ngài có tha tâm thông, dù niệm cách nào Ngài đều biết cả, đâu phải Ngài chỉ nghe bằng thiên nhĩ thông không thôi! Kinh dạy: “Linh tại ngã, bất linh tại ngã”, nghĩa là linh thiêng, hiệu nghiệm hay không là do ở mình. Do ở mình có tin, có chí thành, có nhất tâm niệm hay không. Bằng chứng là từ xưa đến nay vô số người Việt, Trung Hoa, Nhật…. đều được Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc, chẳng sai. Vì những lý lẽ trên, tôi nghĩ niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” hay “Nam-mô A- mi-đà Phật” đều được cả, tùy theo đức tin và ý thích của mỗi người. Nam-mô A-di-đà Phật.

8- Hỏi: “Niệm Nam-mô A-di-đà Phật” (sáu chữ) và niệm “A-di-đà Phật” (bốn chữ) cách nào tốt hơn? Đáp: 1. Xét nghĩa: - Danh hiệu là A-di-đà Phật. - “Nam mô” là qui mạng, là quay về nương tựa. 2. Thực hành: - Niệm “Nam-mô A-di-đà Phật” (sáu chữ) là nói quay về nương tựa Phật Adi-đà, tỏ lòng thành kính. Niệm sáu chữ như vậy dễ cảm ứng hơn. - Niệm “A-di-đà Phật” (bốn chữ), ngắn gọn dễ nhập tâm hơn. Còn việc thành kính là do ở tâm mình. Liên Trì đại sư dạy đại chúng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”, còn Ngài thì niệm “A-di-đà Phật”.

9- Hỏi: Niệm “Nam Mô” hoặc niệm “Mô Phật” hoặc niệm “Phật” mà có Tín và Nguyện có được vãng sanh Cực Lạc không? Đáp:. Có ba trường hợp như sau: 1-Người có tin sâu, nguyện thiết, thông suốt lý “một là tất cả, tất cả là một” thì trong lúc niệm “Mô Phật” hay niệm “Phật” tâm hành giả cho đó là “Nam-mô A-di-đà Phật”. Vậy là đủ Tín, Nguyện, Hạnh nên được vãng sanh. 2- Người tin không sâu, nguyện không thiết, nếu niệm nhóm từ trên, chúng không phải danh hiệu của Phật A-di-đà, không đúng bổn nguyện của Ngài, nên sẽ không được Ngài tiếp dẫn. 3- Niệm “Nam Mô” không đủ nghĩa (Nam mô là qui mạng, vậy thì qui mạng với ai mới được chứ?), không đúng bổn nguyện của Phật A-di-đà, nên không được vãng sanh. Kính xin quý liên hữu hãy thận trọng! Niệm Phật Thành Phật Niệm Ma Thành Ma

10-Hỏi: Niệm Phật và tu các công hạnh khác có cần hồi hướng không? Đáp: Niệm Phật A-di-đà và tu tập hai hạnh chánh và phụ, thì không cần phải hồi hướng riêng biệt (Tuyển Trạch Bổn Nguyện Niệm Phật Tập, trang 25). Còn tu tập tạp hạnh, cần phải hồi hướng mới thành nghiệp vãng sanh.

11- Hỏi: Hành giả Tịnh nghiệp có bắt buộc phải lần chuỗi để niệm Phật không? Đáp: Không bắt buộc. Mục đích lần chuỗi là để: - Cột tâm ý vào hạt chuỗi, không cho khởi vọng niệm, vọng tưởng. - Đếm được số câu niệm Phật, cố niệm cho đủ số đã ấn định, tránh lười biếng giải đãi. Vậy lần chuỗi rất cần cho những vị mới tập niệm Phật. Nhưng nếu không khéo, niệm lâu thành thói quen (tập khí) thì miệng niệm, tay lần chuỗi mà ý tự do phóng túng nghĩ tưởng lung tung đủ thứ, hoặc vì muốn cho đủ số, cố gắng niệm quá nhanh, miệng niệm lia lịa, tay lần chuỗi liền tù tì, mà tâm không bắt kịp tiếng. Trường hợp này, miệng niệm Phật, tay lần chuỗi mà tâm không có Phật, gọi là hữu khẩu vô tâm. Tổ Đức Nhuận bảo: "Niệm như vậy thét cho bể cuống họng cũng vô ích". Vậy lần chuỗi phải chân thật, tránh làm lấy lệ, biểu diễn. Mặt khác, ý theo dõi đếm số là bị phân tâm. Tay lần chuỗi, làm thân động, thân động thì tâm động theo (không an định). Vì những lý lẽ trên, hành giả niệm Phật lâu rồi không cần dùng

chuỗi. Nếu muốn tính số câu Phật hiệu đã niệm, thì tốt hơn nên dùng đồng hồ tính thời gian đã niệm.

12- Hỏi: Con bận rộn quá, vừa phải đi làm, vừa phải lo việc nhà, cơm nước cho chồng cho con, làm sao có thì giờ rảnh để niệm Phật, thưa Thầy? Đáp: Đối với người mới tập niệm Phật, hoặc người quá bận rộn, nên hành pháp Thập niệm như sau: - Sớm mai thức dậy phục sức xong rồi, chắp tay hướng về phương Tây, niệm: "Nam-mô A-di-đà Phật". Nên lấy hơi dài, niệm liên tiếp một hơi, kể là một niệm, niệm đủ mười hơi, là mười niệm. Nhưng đừng quá cố gắng, hơi dài hay ngắn, tiếng cao hay thấp, niệm chậm hay mau, đều tùy theo sức mình. - Niệm xong, phát nguyện vắng tắt cầu sanh Tây phương Cực Lạc. - Nếu có thờ Phật, nên thắp hương cúng Phật xong, đối trước Phật mà niệm. Khi vào và lui ra phải lễ Phật ba lạy. - Chỉ nên niệm mười hơi, vượt quá mười hơi, dễ sanh bệnh. Trên đây là định mức tối thiểu dành cho người mới tu tập (sơ cơ) và người quá bận rộn. Tiến sâu hơn, hành giả nên tập niệm Phật "thành thói quen cho đến trở nên ghiền" (sẽ đề cập ở phần kế tiếp). Ngày ngày chí thành khẩn thiết niệm Phật đều đặn, không thiếu sót (không bỏ sót ngày nào). Cộng thêm trợ hạnh ăn chay (ăn mặn đồng tội với sát sanh là tội cực ác) và phóng sanh (là cực thiện). Hành trì suốt đời như vậy thì chắc chắn vãng sanh Cực Lạc quốc, đúng như lời đức Phật dạy: "Lánh ác (ăn chay), làm lành (phóng sanh), giữ tâm ý trong sạch (niệm Phật), tam nghiệp thanh tịnh đồng Phật vãng sanh Tây Phương".

13- Hỏi: Con cũng muốn niệm Phật cho nhiều, ngặt nỗi loay hoay công việc nhà suốt ngày, nên không nhớ niệm Phật. Vậy con phải làm sao? Đáp: Nên tập thành thói quen, niệm Phật năm, mười câu trước và sau trong những trường hợp sau: Ba bữa ăn (sáng, trưa, chiều), khi tắm, đi vệ sinh, sau khi thức dậy, trước khi đi ngủ, trước khi ra khỏi nhà, sau khi về đến nhà, hay làm những việc gì có tánh cách cố định như rửa chén, quét nhà, giặt quần áo. Chỉ cần tập một tuần lễ là quen, càng nhiều cho đến trở thành thói quen càng tốt. Tập thành "ghiền" niệm Phật càng quý.

14- Hỏi: Niệm Phật sao cho mau tiến bộ, thưa Thầy?

Đáp: 1- Cần phải lập định khóa niệm Phật hằng ngày. Ở chùa hoàn cảnh thuận lợi hơn nên dễ lập định khóa. Quý vị là cư sĩ tại gia thì tùy hoàn cảnh sinh hoạt hằng ngày, tùy khả năng sức lực, khả năng hành trì mà lập định khóa thích ứng. Định khóa không nên quá ít (uổng phí thời gian) cũng không nên quá nhiều (khi có, khi không). Chư Tổ dạy: "Định khóa có tiến, nhất định không có thoái. Thà chết chớ không bỏ qua định khóa". Lời dạy quý báu này, xin quý vị ghi nhớ cho! Định khóa niệm Phật có ba phần: Tịnh tọa niệm Phật, Lễ bái niệm Phật và Kinh hành niệm Phật. Ba phần này, niệm Phật là chánh, tịnh tọa, lễ bái, kinh hành là phụ. Có nghĩa là danh hiệu Phật phải luôn luôn hiện tiền, không bị xen tạp, không bị gián đoạn. 2- Phải chuyên tu Chánh hạnh, Chánh định nghiệp, Lão thật niệm Phật (ý trì) hành trì đúng bốn yếu quyết đề cập ở câu đáp 6A.

15- Hỏi: Tịnh tọa niệm Phật như thế nào? Đáp: - Tịnh tọa niệm Phật: là ngồi mà niệm Phật. Có nhiều cách ngồi: - Toàn già (kiết-già hay gọi là kim cang tọa): gác bàn chân trái lên đùi chân phải, gác bàn chân phải lên đùi bên trái, gót hai bàn chân đều phải sát vào bụng. - Bán già, có hai cách: * Hàng ma tọa: gác bàn chân phải lên đùi trái (như ngài Văn-thù Sư-lợi Bồ- tát). * Kiết tường tọa: gác bàn chân trái lên đùi phải (như ngài Phổ Hiền Bồ-tát). Tay: hai bàn tay để ngửa, bàn tay phải đặt lên trên bàn tay trái, vừa sát bụng, để nhẹ trên hai bàn chân, hai đầu ngón tay cái đâu lại (Tam-muội Ấn). Lưng, tay, chân đều đâu vào đó rồi, phải lay chuyển thân thể độ ba bốn lần cho được ung dung và phải giữ xương sống ngay thẳng, chẳng khác nào một cây cột đối với cái nhà. Nếu cột xiêu thì nhà đổ vậy. Ngồi đúng cách giúp máu huyết lưu thông điều hòa, không bị tê nhức, thân yên chắc giúp tâm dễ an định.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Hành giả vì lý do bệnh tật, có thể ngồi trên ghế một cách bình thường vẫn được, vì rằng niệm Phật mới là chánh, còn ngồi là phụ. Trong suốt thời gian tịnh tọa phải giữ câu Phật hiệu hiện tiền, nghĩa là niệm Phật không xen tạp, không gián đoạn. Niệm tốt nhất vẫn là ý trì và mặc trì.

16- Hỏi: Kinh hành niệm Phật như thế nào? Đáp: Kinh hành phải đi theo chiều kim đồng hồ (từ phải sang trái). Kinh hành niệm Phật là vừa đi vừa niệm Phật. Niệm Phật là chánh, đi là phụ. Phải đi để thay đổi vị thế tránh mỏi mệt vì ngồi lâu, không phải đi diễn hành, tâm trụ nơi Phật hiệu chứ không phải trụ nơi bước chân. Kinh hành thân quá động, tâm khó an định lắm, nên thời gian dành cho kinh hành ngắn nhất. Suốt thời gian định khóa, bất luận là bao lâu, từ khi bắt đầu thắp nhang, đến khi kết thúc bằng ba tiếng chuông, phải niệm Phật không cho xen tạp và không gián đoạn, nghĩa là ngoài Thánh hiệu A-di-đà, không có bất cứ cái gì khác như định nghĩa trên.

17- Hỏi: Lễ bái trì danh như thế nào? Đáp: Lễ bái niệm Phật cũng gọi là lễ bái trì danh. Lạy chậm rãi, khoan thai, đúng cách. Tốt nhất là lạy theo sự hướng dẫn của Pháp sư Đạo Chứng chỉ rõ trong sách "Niệm Phật chuyển hóa tế bào ung thư". "Lễ Phật một lạy tội diệt Hằng sa". Lạy càng nhiều càng tốt, nhưng hành giả chuyên tu thì phải ưu tiên giữ câu Phật hiệu hằng hiện tiền (luôn luôn, không xen tạp, không gián đoạn). "Niệm

Phật một câu phước sanh vô lượng". Tùy sức, không nên lạy một lần quá nhiều, sẽ bị mỏi mệt, dễ chán nản. Lạy vừa sức mình, nhiều lần trong ngày vẫn tốt hơn.

18- Hỏi: Con đi làm ở xí nghiệp về còn phải lo việc nhà, quá bận rộn nên con không có thì giờ để niệm Phật nhiều theo định khóa. Vậy con phải làm sao để được nhập tâm? Đáp: Mục đích của định khóa là giúp cho hành giả tránh lười biếng, giải đãi, tinh tấn hành trì mau thành tựu chí nguyện. Trường hợp liên hữu quá bận rộn thì nên: 1- Áp dụng pháp "Thập-niệm" và tập niệm Phật thành thói quen như đã nêu trên câu đáp số mười hai (12A) và mười ba (13A).

2- Thực hiện lời dạy của Hám-Sơn đại sư: "Mỗi ngày đem một câu A-di-dà Phật đặt ngang ngực, niệm niệm chẳng quên, tâm tâm chẳng mê. Với hết thảy sự đời chẳng nghĩ ngợi gì đến. Chỉ lấy một câu Phật hiệu làm mạng sống chính mình. Cắn chặt hàm răng quyết chẳng buông bỏ, thậm chí ăn uống, cử động, đi, đứng, nằm, ngồi, một tiếng niệm Phật này, thời thời hiện tiền. Nếu gặp cảnh giới thuận, nghịch, vui, giận, phiền não, lúc tâm chẳng yên, bèn đem một tiếng niệm Phật khởi lên, liền thấy phiền não ngay khi ấy bị tiêu diệt. Bởi niệm niệm phiền não là gốc sanh tử. Nay dùng niệm Phật tiêu diệt phiền não, chính là Phật độ nỗi khổ sanh tử. Nếu niệm Phật tiêu được phiền não, liền có thể ra khỏi sanh tử, không có pháp gì khác. Nếu niệm Phật đến khi làm chủ được phiền não, thì làm chủ được mộng mị. Nếu trong mộng đã kiểm soát được, thì trong khi bệnh khổ cũng làm chủ được. Nếu đã làm chủ được (bản thân) trong khi bệnh tật, thì lúc mạng lâm chung, liền biết chỗ sanh về. Sự này chẳng khó làm, chỉ cần làm với một niệm sanh tử, tâm khẩn thiết. Chỉ cần dựa vào một mình tiếng niệm Phật, không có suy nghĩ gì khác. Lâu ngày thuần thục, tự nhiên được đại an lạc, được đại thọ dụng".

19- Hỏi: Con chưa nhập tâm, tham dự nhiều đạo tràng niệm Phật bốn chữ, sáu chữ, âm điệu khác nhau có gì trở ngại không? Đáp: Trên kinh nghiệm thực tế mà nói, huân tập cách nào một cách chuyên nhứt sẽ dễ nhập tâm hơn (xin đọc câu đáp 6A).

20- Hỏi: Con để máy niệm Phật suốt đêm ở phòng ngủ, có tội không Thầy? Đáp: Tinh tấn được vậy càng tốt, đáng khen, không tội lỗi gì cả.

21- Hỏi: Thường ngày vào định khóa niệm Phật rất hứng thú, nhưng thỉnh thoảng lại cảm thấy niệm Phật một cách lạt lẽo không vô, vậy là sao? Đáp: Trường hợp này nên tự xét coi có phải do: 1- Bản tánh biếng nhác, giải đãi khởi dậy, vậy thì hãy cố gắng tinh tấn hơn. 2- Sinh lý (thân thể), quá mỏi mệt vì công việc hàng ngày, hoặc tâm lý (tinh thần) bất an, vì đang lo nghĩ, tính toán, lo sợ một việc gì đó. Vậy thì không nên ép xác, mà nghỉ xả hơi cho khỏe khoắn và thanh thản. Sau đó mới tiếp tục hành trì.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

22- Hỏi: Con vừa giải phẫu, quì đứng không được, vậy con ngồi lễ Phật được không, thưa Thầy? Đáp: Được, liên hữu ngồi trước bàn thờ Phật, đem hết lòng thành kính nhìn Phật, lễ Phật, nhớ giữ câu Phật hiệu luôn hiện tiền, không để bị gián đoạn.

23- Hỏi: Con vừa giải phẫu ngồi, quì, đứng không được, chỉ nằm thôi. Con nhớ Phật, con niệm Phật mà còn muốn lạy Phật nữa, vậy con phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: Xin có

mấy điều như sau: a. Tốt lắm, sức khoẻ liên hữu yếu như thế, mà liên hữu nhớ Phật, niệm Phật còn muốn lễ Phật, thật hiếm có, trăm ngàn người chưa có một. Đây là gương tốt cho hàng Phật tử chúng ta. Tôi thành kính ngợi khen, tán thán đạo tâm của liên hữu, đồng thời nguyện cầu Đức Từ Phụ A-di-đà cùng chư Phật mười phương gia hộ cho liên hữu sớm hồi phục sức khỏe để tinh tấn niệm Phật, vãng sanh Cực Lạc, thành Phật, độ chúng sanh theo đúng chí nguyện. b. Liên hữu có thể nằm, mắt nhìn Phật, đem hết lòng thành, tưởng như đang lễ Phật, là được rồi. Đó gọi là dùng tâm lễ Phật, nhớ giữ câu Phật hiệu luôn hiện tiền không bị gián đoạn.

24- Hỏi: Hôn trầm là gì, phải đối trị cách nào? Đáp: Hôn trầm là tâm mờ mịt như buồn ngủ. Hôn trầm có hai loại: a. Tâm thức tự nhiên lờ mờ, tuy còn biết niệm Phật, nhưng không sáng tỉnh, thỉnh thoảng đầu bị gục. Đây là loại hôn trầm do khí hỏa hư trong người thăng lên, lấn áp tinh thần. b. Tâm có vẻ mỏi mệt, khởi niệm gượng gạo, thỉnh thoảng bị ngáp hơi, ngồi lâu muốn ngủ. Trạng thái này diễn biến càng lúc càng nhiều. Đây là loại hôn trầm do thiếu hăng hái và thiếu tinh tấn. Đối trị: hãy thay đổi vị thế, phương cách, hoặc tốc độ như: -Đang tịnh tọa thì đổi kinh hành hay lễ Phật (đổi vị thế). -Đang niệm thầm thì đổi niệm ra tiếng (đổi phương cách). -Đang niệm thầm hay niệm ra tiếng, nếu không muốn đổi vị thế, và phương cách thì gia tăng tốc độ (niệm nhanh hơn trước, đổi tốc độ). Nam Mô A Di Đà Phật.

25- Hỏi: Con vọng niệm quá nhiều làm sao diệt trừ, thưa Thầy? Đáp: Vọng niệm do vọng tâm sanh, vọng tâm từ chân tâm biến hiện. Vậy muốn diệt vọng niệm là phải diệt chân tâm, mà chân tâm thường hằng bất biến, bất sanh bất diệt thì làm sao diệt được? Cho nên phải nói là chế phục, hay chuyển hóa mới đúng. Liên tông Thập nhị Tổ dạy: “Chỉ có chư Phật mới vô niệm còn từ Đẳng giác Bồ-tát trở xuống đều hữu niệm”. “Hữu niệm” nghĩa là còn vọng niệm, nhưng vọng niệm của quí Ngài vi tế. Phàm phu chúng mình thì vọng niệm thô, và minh xác rằng không một ai tránh khỏi (vọng niệm). Liên tông Bát Tổ Liên Trì đại sư dạy: “Vọng niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc”. Vậy muốn hết bệnh phải uống thuốc, muốn trừ vọng niệm phải niệm Phật. Chư Tổ đều nói: “Niệm một câu Phật hiệu, dẹp trừ muôn vọng niệm”. Chư cổ đức cũng dạy: “Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Nghĩa là phàm phu chúng ta niệm khởi là chuyện dĩ nhiên (không một ai tránh khỏi như đã nói trên), thì có gì đâu mà phải lo sợ (không cần quan tâm đến nó nữa). Điều đáng lo sợ là chúng ta giác chậm (quên, không nhớ, không niệm Phật) mà thôi. Tóm lại, vọng niệm tự khởi không gì đáng lo sợ (không quan tâm, để ý tới nó nữa), một mực niệm Phật là xong (vọng niệm tự dứt, vì tâm vô nhị dụng). Niệm Phật càng sâu (nhiều) vọng niệm tự thưa bớt dần. Niệm Phật đến Lý nhứt tâm bất loạn thì vọng niệm thô không còn khởi dậy được nữa.

26- Hỏi: Thầy nói vậy, nhưng ngay lúc miệng con đang niệm Phật, vọng niệm vẫn khởi dậy? Đáp: Đây là bệnh chung của hành giả Tịnh-độ. Miệng niệm Phật lâu ngày thành thói quen, miệng cứ niệm Phật (theo thói quen) mà tâm ý tự do rong ruổi đông tây, không có niệm Phật, nên vọng niệm mới khởi dậy. Trường hợp này gọi là hữu khẩu vô tâm. Tổ Đức Nhuận nói: “Niệm Phật như vậy (hữu khẩu vô tâm) thét cho bể cuống họng cũng vô ích”. Bởi vậy cho nên lắm người niệm Phật đến nay đã mấy chục năm rồi

mà vẫn trơ trơ, không thấy có lợi ích gì cả, đôi khi còn tăng thêm phiền não. Hoà-thượng Trí Tịnh dạy: "Niệm Phật phải niệm rành rẽ, rõ ràng. Rành rẽ tức là từng tiếng, từng câu không có lộn lạo. Rõ ràng nghĩa là hễ niệm Nam là rõ tiếng Nam, Mô rõ tiếng Mô, A rõ tiếng A, cho đến Phật thì rõ tiếng Phật không có trại giọng (không thêm, không bớt dấu sắc, dấu huyền gì cả). Tiếng niệm Phật cùng với cái tâm của mình phải hiệp khắn nhau. Nghĩa là cái tâm phải duyên theo tiếng, cái tiếng phải nằm trong cái tâm. Tâm tiếng phải là một. Hay nói tiếng ở đâu tâm phải ở đó. Tiếng niệm Phật, tâm phải ở

câu Phật hiệu. Được vậy khi niệm Phật nhất định không có vọng niệm. Vì tâm vô nhị dụng (tâm một lúc không thể làm hai việc). Tâm đang niệm Phật thì đâu có thể niệm gì khác.

27- Hỏi: Con đã thực hành như vậy mà vọng niệm vẫn khởi lên liên tục, con cố gắng lắm nhưng đè nó không được. Vậy phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: Chư Tổ cũng dạy: "vọng niệm là nghiệp". Vậy liên hữu cần thực hành hai phương cách sau: a. Hằng ngày thường lễ Phật A-di-đà (Di đà sám) để sám trừ nghiệp chướng. b. Thực hành pháp "Sổ châu trì danh". Phương pháp này còn gọi là lần chuỗi niệm Phật. Tay lần một hạt chuỗi, miệng niệm một câu danh hiệu Phật. Sau quen rồi, miệng niệm hai, ba câu tăng dần lên cho đến mười câu lần một hạt chuỗi. Cách này giúp cột tâm ý vào hạt chuỗi, tâm ý lo nhớ lần chuỗi, nên không khởi vọng niệm. Cách này cần ghi số mỗi thời, mỗi ngày bao nhiêu câu. Lấy con số này làm định mức để mỗi thời, mỗi ngày phải cố gắng niệm cho đủ định số, tránh được bệnh lười biếng giải đãi. Nhưng cần nhớ rằng, đừng vì muốn đủ số mà hấp tấp vội vàng, niệm lấy có, niệm cho đủ số, mà cần phải niệm rành rẽ, rõ ràng như đã nói trước đây. Người xưa nói: "Đa hư bất như thiểu thật", nghĩa là nhiều mà hư rỗng, không bằng ít mà chắc thật. Cách này được Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư tán thán là hiệu quả cao, nếu niệm đúng cách, đúng mức, cùng cực sẽ được "nhập tâm".

28- Hỏi: Con lần chuỗi niệm Phật cả chục năm rồi, thế mà vọng niệm vẫn tuôn trào không dứt, là sao thưa Thầy? Đáp: Vì không khéo nhiếp tâm, miệng niệm Phật, tay lần chuỗi lâu ngày thành thói quen, không cần dụng ý nữa, nên ý tự do phóng túng, rong ruổi đông tây. Vọng niệm thừa cơ hội này khởi dậy. Vậy, nên hành pháp "Thập-niệm ký-số", pháp này giúp nhiếp tâm cao hơn. Liên tông Thập tam Tổ Ấn Quang đại sư đã dạy trong quyển "Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục" như sau: "Niệm từng câu, đếm số từng câu từ một đến mười. Xong, đếm lại từ một...". Ví dụ: A-di-đà Phật một, A-di-đà Phật hai, A-di-đà Phật ba...(đếm đến mười rồi trở lại đếm một, hai, ba...). Trường hợp đếm nửa chừng bị lầm lẫn số, nếu chưa đến mười thì bỏ, khởi đếm lại từ đầu.

29- Hỏi: Con thực hành pháp Thập niệm ký số, ban đầu có kết quả tốt, thời gian sau vọng niệm vẫn dậy khởi, nhưng ít hơn trước. Vậy là sao thưa Thầy?

Đáp: Ban đầu liên hữu chú ý, cột tâm ý vào danh hiệu Phật và cố nhớ để đếm không cho lộn số. Được vậy, vọng niệm không khởi lên được (Tâm vô nhị dụng). Nhưng khi

tập lâu thành thói quen (tập khí) miệng tự động niệm và đếm số, không cần chú tâm, tâm lại rong ruổi, khởi vọng niệm nữa. Còn có cách thứ hai, đếm số từ một đến mười rồi đếm ngược lại từ mười đến một. Đếm nửa chừng lộn số thì phải bỏ, đếm lại từ đầu.

30- Hỏi: Hành pháp Thập niệm ký số, đếm xuôi rồi đếm ngược nói trên có kết quả tốt, nhưng thời gian sau vọng niệm vẫn dậy khởi là sao, thưa Thầy? Đáp:: Vì ban đầu nhiếp tâm được nên không vọng niệm. Sau thành thói quen (tập khí) như nói lần trước, miệng tự động niệm và đếm số xuôi ngược, không cần chú tâm nữa, nên tâm rong ruổi khắp nơi, vọng niệm dậy khởi. Có cách thứ ba: mở máy niệm Phật, nhịp độ vừa phải không quá chậm, lắng lòng nghe và niệm theo từng chữ, từng câu, một cách rành rẽ, rõ ràng, sẽ dứt bặt vọng niệm.

31- Hỏi: Cách thứ ba rất tốt nhưng rất tiếc là chỉ niệm được chừng bốn mươi phút hoặc sáu mươi phút là mõi mệt. Khi đó niệm theo không nổi thì vọng niệm lại tái khởi dậy. Vậy con phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: Có cách thứ tư, tự làm hay nhờ bạn làm giúp, hoặc tôi sẽ làm cho một CD thường hoặc CD-MP3 giọng niệm của liên hữu. Niệm một câu ngưng một chút, niệm câu thứ hai ngưng một chút, tiếp niệm câu thứ ba…. nghĩa là niệm không liên tục có gián đoạn. Mở máy, bình tĩnh, lắng lòng nghe máy niệm. Máy ngưng niệm, mình niệm, khi máy niệm mình lắng lòng nghe. Luân phiên niệm như vậy mình đủ sức niệm hai, ba, bốn, năm giờ liên tục mà không mệt mỏi. Ban đầu máy niệm một câu, mình niệm một câu, sau quen dần, máy niệm một câu, mình niệm hai, ba câu. Tập niệm từ thấp lên cao dần dần như sau: ban đầu mình niệm lớn tiếng (cao thanh trì), khi quen, chuyển niệm nhỏ tiếng (đê thanh trì), khá quen chuyển niệm thầm có nhép môi (kim cang trì), xong tiến lên niệm thầm không nhép môi (mặc trì), cuối cùng tiến đến niệm bằng ý (ý trì). Nên viết lớn, đậm nét bốn chữ A Di Đà Phật (hoặc sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật) trên tờ giấy như sau: A DI ĐÀ PHẬT

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Để Thánh hiệu này trước mặt (vừa tầm mắt), mắt nhìn bốn chữ A Di Đà Phật trong suốt thời gian nghe máy niệm và mình niệm, mục đích là nhiếp nhãn căn (nhìn thánh hiệu để không nhìn cái gì khác, đơn giản vậy thôi). Không cần phải tập trung tư tưởng để chú ý quán sát bốn chữ này (nếu chú ý quan sát là lạc vào quán tưởng rồi). Lưu ý: Tiếng máy niệm và tiếng mình niệm phải liên tục như giòng nước chảy, không có kẽ hở (vì có kẽ hở thì vọng niệm sẽ dậy khởi). Không bắt buộc phải ngồi trước bàn thờ Phật, phải ngồi kiết già hay bán già, mà nên ngồi thoải mái trên ghế, để có thể ngồi năm giờ liền không mệt mỏi. Mặt khác, ban đêm ngủ, hoặc đang làm việc gì khác, (ngoài thời khóa) nên để máy niệm Phật suốt thời gian. Trường hợp này tiếng niệm Phật (của máy) phải liên tục, không gián đoạn. Thực hiện được như vậy, thân, khẩu, ý niệm Phật năm giờ liên tục mà không có vọng niệm, là đắc “chỉ” của Thiền, là đắc “tịnh” của Tịnh Độ, huân tập nhiều lần như vậy, thì làm sao mà không nhập tâm được chứ? Tám vị nhập Phật thất tại tu viện Tịnh Luật áp dụng cách niệm Phật này mà được nhập tâm trong vòng bảy ngày hành trì (nêu trong câu đáp 6A). Cách niệm Phật theo máy. Hát cd niệm Phật có gián đoạn và thực tập như sau: 1- Bình tĩnh, lắng lòng nghe máy hát (niệm) một câu, máy ngưng, mình niệm một câu; máy hát câu kế tiếp, máy ngưng, mình niệm một

câu nữa. Máy và mình luân phiên niệm như vậy thời gian ngắn vài ba phút hay dài hơn tùy người. 2- Khi niệm như vậy quen rồi, thì khi nghe máy hát (niệm) đến chữ đà thì mình bắt đầu niệm A-di-đà Phật. Như vậy để khi máy hát chữ Phật là mình đã niệm chữ A, mục đích là hai chữ Phật và chữ A nối liền nhau không có kẽ hở. 3- Mình niệm sao cho chữ Phật của mình cũng nối liền với chữ A của máy, nghĩa là cũng không có kẽ hở. Chú ý: khi niệm quen rồi, mình linh động niệm ngắn hơn hay dài hơn bình thường một chút để câu Phật hiệu mà mình niệm không có kẽ hở đầu và cuối câu. 4- Các câu Niệm Phật của mình và máy nối liền nhau không có kẽ hở thì vọng niệm không khởi dậy được (Tâm vô nhị dụng nghĩa là Tâm một lúc không thể làm hai việc. Tâm bận niệm Phật liên tục, không có kẻ hỡ thì tuyệt đối không có niệm gì khác, không có vọng niệm). Nhờ vậy nên có thể niệm năm giờ liên tục, mà không có một vọng niệm nào cả. Đây là yếu tố đưa đến Nhập tâm.

5- Khi máy và mình niệm Phật, lỗ tai lắng nghe, miệng niệm hoặc ý niệm (ý trì), ý theo dõi tiếng niệm này. Đây là nhiếp nhĩ căn, thiệt căn và ý căn. 6- Khi máy niệm và mình niệm, mắt nhìn vào bốn chữ A Di Đà Phật để trước mặt, đây là nhiếp nhãn căn vào Phật hiệu. (Nhớ là nhìn chứ không phải quán). 7- Thân ngồi ngay ngắn chỉnh tề đây là nhiếp thân căn vào cảnh giới Phật. 8- Mũi ngữi mùi hương cúng Phật đây là nhiếp tỷ căn vào cảnh giới Phật. 9- Thực hiện được như vậy là đã nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, theo đúng lời chỉ dạy trong Kinh Lăng Nghiêm, thì làm sao mà không nhập tâm được chứ? 10- Hành giả nên đọc kỹ, cố gắng tập sẽ quen dần, có gì không rõ hãy điện thoại cho tôi, để được góp ý thêm. Quyết định phải thành tựu Tịnh nghiệp, Vãng sanh Cực Lạc, Thành Phật, Độ chúng sanh.

32- Hỏi: Thỉnh thoảng con bị như sau: Trong lúc đang ngồi niệm Phật, miệng niệm, tai nghe, ý ghi nhận rành rẽ, rõ ràng từng chữ từng câu Phật hiệu, tâm con rất sáng suốt. Bỗng dưng tâm con sinh khởi các ý tưởng vọng động song hành với câu Phật hiệu. Sao kỳ lạ vậy, có hại không, thưa Thầy? Đáp: Thông thường khi vọng tưởng, tạp niệm dậy khởi thì câu Phật hiệu bị mất. Đó gọi là tán loạn (bệnh). Đằng này cả hai song hành, đó gọi là sức phản ứng của chủng tử nghiệp, chứ không phải bệnh. Nguyên nhân như sau: Theo Duy thức học, trong tạng thức chứa lẫn lộn những chủng tử lành (vô lậu), dữ (hữu lậu). Khi niệm Phật là ta huân tập chủng tử công đức vô lậu, nó chuyển hoá những chủng tử hữu lậu, khiến những chủng tử này phản ứng, khởi hiện hành. Hiện hành huân tập chủng tử, chủng tử khởi hiện hành (mà mình không quan tâm đến nó) mỗi lần yếu đi một ít, nhiều lần chúng bị tiêu mất luôn. Tóm lại, hiện tượng này chứng tỏ liên hữu công phu đắc lực, đáng mừng, có lợi chứ không hại gì cả.

33- Hỏi: Phan duyên là gì, đối trị cách nào? Đáp: Phan duyên là thói quen, tâm ưa rong ruổi bên ngoài. Đây cũng là một loại động loạn, nhưng có điều nó lặng lẽ, như khi ngồi niệm Phật mà tai lại lắng nghe tiếng người ngoài nói chuyện hoặc mắt theo dõi cảnh vật xung quanh… tức là năm căn duyên theo năm trần cảnh. Đây là nguyên nhân làm công phu bị gián đoạn và mất chánh niệm. Hành giả không biết, tưởng mình không vọng niệm rồi không lo

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

đoạn trừ, lâu ngày thành thói quen nặng, ngồi niệm Phật mà chỉ huân tập vào tâm những chuyện vô ích bên ngoài. Người này tu nhiều mà tâm không định. Đối trị: Khi niệm Phật, có thấy hoặc nghe gì, thì làm ngơ như mù, như điếc, xả bỏ mọi cảnh trần, tập trung tâm ý (nhiếp các căn), miệng niệm, tai nghe, ý ghi nhận rành rẽ, rõ ràng từng chữ, từng câu Phật hiệu (phản văn trì danh). Không Có Thành Tựu Nào Mà Thiếu Tinh Tấn.

34- Hỏi: Vô ký là gì, đối trị cách nào? Đáp: Vô ký là thái cực đối lập với phan duyên, tức là tâm thức biến mất, hành giả ngồi niệm Phật đến một lúc tự nhiên không nhận biết gì cả, quên niệm Phật, như người chết. Trạng thái này có khi trải qua hàng giờ. Nếu không biết, lại cho là được định tâm, đắm thích theo nó, khiến uổng phí thì giờ, vì chỉ gieo trồng chủng tử gỗ đá vô tri mà thôi. Đối trị: Tập trung tâm ý, niệm thầm danh hiệu Phật bằng kim cang trì, mặc trì hoặc ý trì (ý trì là hiệu quả nhất). Vì ý thức bị chìm mất, bây giờ bắt ý thức phải làm việc (niệm Phật) và kiểm soát nó, đương nhiên nó phải hiện tiền (không chìm mất).

35- Hỏi: Kim cang trì và mặc trì là sao, thưa Thầy? Đáp: Niệm Phật ra tiếng lớn gọi là cao thanh trì, niệm ra tiếng nhỏ là đê thanh trì. Kim cang trì là niệm thầm (không ra tiếng) mà còn nhép môi. Mặc trì là niệm thầm hoàn toàn không nhép môi. Bốn cách này cao thanh trì, đê thanh trì, kim cang trì, mặc trì đều niệm bằng miệng, gọi là khẩu trì. Hiệu quả của khẩu trì không cao bằng ý trì.

36- Hỏi: Tại sao ý trì hiệu quả cao? Đáp: Ý trì là niệm bằng ý, không phải bằng miệng (khẩu trì). Dùng ý để niệm Phật (không phải nghĩ, tưởng hay biết, mà là niệm). Lý do ý trì mang hiệu quả cao: - Chư Tổ dạy: “Tâm vô nhị dụng”, nghĩa là tâm không thể làm hai việc cùng một lúc. Khi tâm lo nghĩ một việc nào khác, thì tâm không thể niệm Phật được. - Kinh Pháp Cú dạy: “Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm ô nhiễm tạo nghiệp nói năng hoặc hành động, sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến, như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe. Trong các pháp, tâm

dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm thanh tịnh tạo nghiệp nói năng hoặc hành động, sự vui sẽ theo nghiệp kéo đến như bóng theo hình”. - Theo Duy-thức học: “Ý thức công vi thủ, tội vi khôi”, nghĩa là về công, ý thức đứng đầu, về tội thì ý thức cũng đứng đầu. Làm ác do ý thức, làm thiện cũng do ý thức. Thí dụ: Ý thức muốn đánh, muốn đá thì tay mới đánh, chân mới đá. Ý thức muốn chửi mắng, miệng mới chửi mắng,... Sa địa ngục cũng do ý thức lôi kéo vào. Vãng sanh Cực Lạc cũng do ý thức đưa đẩy. Làm ma hay làm Phật đều do ý thức. Bằng những lý lẽ trên. Với ý trì, ta bắt ý thức phải niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc để thành Phật, thật đúng là diệu pháp. Khi ý thức niệm Phật, như đã nói ở trên, thì ý thức không còn làm được việc gì khác, dứt vọng niệm, dừng vọng tưởng, mà câu Phật hiệu luôn hiện tiền. Trong suốt thời gian ý trì, không có vọng niệm, vọng tưởng, đúng là pháp tu chỉ của Thiền tông. Lại lắng nghe rành rẽ, rõ ràng danh hiệu Phật, đó là pháp tu quán của Thiền tông. Như vậy ý trì không khác chỉ-quán song tu của Thiền. Nói rộng hơn, niệm Phật bằng ý để chuyển ý thức thành Diệu quan sát trí, sau đó chuyển Mạt na thức thành Bình đẳng tánh trí, đó là điều kiện thiết yếu để phá ngã chấp, pháp chấp, hầu trở về với chân tâm thanh tịnh

bình đẳng của chính mình.

37- Hỏi: Cách tập ý trì như thế nào? Đáp: Tập ý trì có hai cách: a. Cách thứ nhất: - Bước 1: Dùng máy (cassette hay chip) hát niệm Phật A-di-đà (6 chữ hay 4 chữ tùy ý thích). Hành giả tịnh tọa, lắng lòng nghe (bằng nhĩ căn tức lỗ tai), dùng ý thức nghĩ, ghi nhận, đưa vào tâm từng chữ, từng câu rành rẽ, rõ ràng theo đúng nhịp điệu hát của máy. Đừng để bị xen tạp và gián đoạn. Thực tập vài tiếng đồng hồ hoặc vài ba ngày, tự nhiên thuần thục. Nên nhớ! Khi tập cách này phải xả, bỏ quên, không quan tâm đến cách niệm trước đây. Cách này quá dễ, ai ai cũng thực hành được, nhưng có khuyết điểm là tâm còn phan duyên theo tiếng bên ngoài, gọi là hướng ngoại. - Bước 2: Không dùng máy nữa, mà dùng bốn hay sáu ngón tay để nhịp. Hành giả tịnh tọa, lắng lòng, dùng ngón tay nhịp, dùng ý thức để nghĩ, niệm từng chữ một cách rành rẽ, rõ ràng, theo từng nhịp của ngón tay. Thực tập vài tiếng đồng hồ hoặc vài ba ngày, tự nhiên thuần thục.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

- Bước 3: Không dùng máy và ngón tay. Hành giả tịnh tọa, lắng lòng, tự nghĩ và tự niệm rành rẽ, rõ ràng từng chữ, từng câu thánh hiệu A-di-đà. (Có thể chậm, niệm ít câu hơn mình đã niệm trước đây, không thành vấn đề, luyện tập thuần thục sẽ nhanh và nhiều câu hơn trước nhiều, mà khỏe khoắn không mệt như trước nữa). Lúc đầu biết tâm mình đang niệm Phật A-di-đà, chứ chưa nghe tiếng. Quen dần, thuần thục sẽ nghe rành rẽ, rõ ràng, từng tiếng (từng chữ), từng câu thánh hiệu A-di-đà. Cách này là nghe bằng tánh nghe (không phải bằng nhĩ căn, tức lỗ tai, nhĩ thức). Tình trạng này gọi là “Phản văn, văn Phật hiệu”. Người (sơ cơ) mới thực hành ý trì, chỉ năm hoặc mười phút là mệt, niệm không được nữa. Lúc đó có thể thay đổi niệm bằng miệng (Kim cang trì hay mặc trì, là niệm thầm, hay niệm ra tiếng) thời gian ngắn (5, 10 phút) rồi lại tiếp tục niệm bằng ý (ý trì) luân phiên thay đổi như thế nhiều lần, lâu ngày ý trì sẽ thuần thục (hoàn toàn niệm bằng ý). b. Cách thứ hai: - Bước 1: Viết bốn chữ hay sáu chữ thánh hiệu A-di-đà lên bảng hay lên giấy. Kinh nghiệm cho thấy viết chữ thành một hàng ngang khó tập hơn viết từng chữ theo hàng dọc đứng như sau: A Di Đà Phật 1- Hoặc hành giả tịnh tọa, lắng lòng, mắt nhìn thánh hiệu A-di-đà Phật (4 hay 6 chữ) thay vì đọc bằng miệng thì nghĩ, đọc bằng ý (ý thức). 2- Hoặc mở máy cassette hát bốn chữ, tai nghe từng tiếng, mắt nhìn từng chữ, đồng thời ý niệm theo nhịp nhàng từng tiếng, từng chữ thánh hiệu A-di-đà. Thực tập vài tiếng đồng hồ hoặc vài ba ngày tự nhiên thuần thục. - Bước 2: Không dùng máy để nghe, mắt không nhìn bảng hay giấy có viết thánh hiệu A-di-đà nữa, mà hành giả tịnh tọa, lắng lòng, tự nghĩ và tự niệm y như bước ba, cách thứ nhất. Thực tập vài tiếng đồng hồ hoặc vài ba ngày tự nhiên thuần thục. Nói rõ hơn, khi dùng ý nghĩ từng tiếng, từng chữ, từng câu Thánh hiệu A- di-đà Phật, là gieo (huân tập) hạt giống (chủng tử) Phật vào tạng thức. Huân trưởng

lâu ngày chày tháng, hạt giống vô lậu sẽ lớn mạnh dần dần, và khởi hiện hành qua nhiều trạng thái, từ thấp đến cao như sau: - Giúp ta nhớ niệm Phật nhiều hơn. - Giúp ta nghe thành tiếng (bằng tánh nghe). - Thay vì ý thức mà tạng thức tự niệm (nhập tâm). Ưu điểm của cách này là: không hao hơi, tổn khí, đúng như pháp, dứt trừ được vọng

niệm, vọng tưởng, mau nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm. Nhưng khuyết điểm là khó thực hiện. Kinh nghiệm cho thấy, khi thực sự buông xả được vạn duyên, thì: 1- Nếu hành giả ý trì được sáu mươi phút liên tục không gián đoạn, (suốt thời gian này tuyệt đối không có vọng niệm) mỗi ngày hai lần, một tuần lễ sau là hoàn toàn có khả năng sẽ được nhập tâm. 2- Nếu hành giả ý trì được năm giờ liên tục không xen tạp không gián đoạn (không có vọng niệm) mỗi ngày hai lần, thì hai ngày nhập tâm. 3- Đã có nhiều hành giả tại gia và xuất gia về Tịnh Luật tu viện, nhập thất từ hai đến bốn, năm ngày liền "nhập tâm". Bởi vậy nên nói: "Nhập tâm không khó, khó ở Quyết tâm". Quyết tâm điều gì? Quyết tâm buông xả được vạn duyên và niệm Phật đúng cách, niệm không xen tạp, không gián đoạn thời gian dài, đơn giản thế thôi, kính xin quý hành giả luôn ghi nhớ (nằm lòng) bí quyết này.

38- Hỏi: Sao con ý trì mà bị nhức đầu và đau quai hàm quá, thưa Thầy? Đáp: Niệm Phật mà bị đau xương quai hàm thì rõ ràng là niệm bằng miệng (khẩu trì) đâu phải ý trì. Ý trì là niệm bằng ý. Niệm Phật bị nhức đầu vì đã trụ danh hiệu Phật ở đầu. Theo cơ thể học, trụ ở đâu là máu tụ hội về đó, tụ hội nhiều quá sinh ra nhức đầu. Bởi vậy hành giả niệm Phật không được trụ bất cứ nơi nào trên cơ thể.

39- Hỏi: Ý trì có thể nhịp ngón tay hoặc lần chuỗi được không, thưa Thầy? Đáp: Mới tập khi còn yếu thì được, tập quen rồi nên bỏ đi, vì nhịp tay hay lần chuỗi thì: a. Thân động, tâm sẽ động theo. b. Khi chú ý để nhịp tay hay lần chuỗi thì bị phân tâm. Hai điều này gây khó nhất tâm.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

40- Hỏi: Xin thầy nói rõ hơn sự phân biệt giữa ba cách trì danh: kim cang trì, mặc trì và ý trì, và sự lợi ích của ý trì.

Đáp: - Kim cang trì và mặc trì đều là niệm thầm bằng miệng (không ra tiếng), còn gọi là khẩu trì. Nhưng kim cang trì còn nhép môi, còn mặc trì thì không nhép môi. - Ý trì cũng là niệm thầm (không ra tiếng), nhưng niệm bằng ý (không phải niệm bằng miệng như kim cang trì hay mặc trì). Ý trì ban đầu còn yếu không nghe tiếng, sau lớn mạnh thì có tiếng. Lúc bấy giờ ta nghe tiếng không phải nghe bằng lỗ tai, (nhĩ căn, nhĩ thức), mà nghe bằng tánh nghe (thường gọi là tánh trong căn). Trong Tuyết Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập, Ngài Lý Bỉnh Nam nói: "Ý trì vẫn có tiếng". (Xin đọc kỹ phần IV – Cách trì danh trong sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). - Lợi ích của ý trì như sau: a. Trong suốt thời gian ý trì, nhất định không có vọng niệm, vọng tưởng. Vì ý bận niệm Phật làm sao có niệm gì khác được (tâm vô nhị dụng, nghĩa là tâm một lúc không thể làm hai việc). Đó là pháp tu chỉ của Thiền tông. Lắng lòng nghe rành rẽ, rõ ràng danh hiệu Phật là tu quán rồi. Ý trì là Chỉ Quán song tu của Thiền. Do vậy, Kinh Đại Tập dạy: "Pháp môn Tịnh độ (niệm Phật) là vô thượng thâm diệu Thiền", là Thiền thâm sâu, vi diệu, cao nhất. b. Ý căn và nhĩ căn xoay vào trong (hướng nội) để niệm Phật và nghe danh hiệu Phật, không để chúng rong ruổi (hướng ngoại) theo ngũ dục lục trần. Được vậy là ta đã nhiếp được hai căn chủ tể nhạy bén nhất của sáu căn. Sáu căn dung thông nhau, hễ viên thông được một là dung nhiếp cả sáu (nhất tu nhất thiết

tu, thành tựu một là thành tựu tất cả). Quán Thế Âm Bồ-tát chỉ tu nhĩ căn được viên thông mà thành tựu quả vị Đẳng giác Bồ-tát. Hành giả ý trì (niệm Phật bằng ý) là thực hành đúng phương cách trong Kinh Lăng Nghiêm dạy: "Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, đắc Tam ma địa (tức đắc định, được Nhất tâm bất loạn) bậc nhất", "Bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai", chẳng cần phương tiện gì khác tự được khai tâm (khai mở trí tuệ).

41- Hỏi: Ý trì có phải trụ tâm ở đâu không? Có nhiều Thầy dạy trụ ở nhiều nơi khác nhau trên thân, hoặc trên hình tượng Phật. Kính xin Thầy minh xác việc này.

Đáp: 1- Không trụ mà trụ, trụ mà không trụ, như sau: a. Kinh Kim-cang dạy: "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", nghĩa là không trụ vào đâu cả mà sanh tâm (làm các việc). Kinh Bát-nhã dạy: "Chiếu kiến ngũ uẩn giai không…", nghĩa là thấy năm uẩn đều không, đã là không thì lấy gì, lấy chỗ nào để mà trụ (không trụ)? Hành giả dùng ý niệm Phật một cách nghiêm túc (không đùa giỡn), bình thường (không vội vã, hấp tấp), thanh thản (không mong cầu), nhàn nhã (buông xả vạn duyên, không bận rộn dính mắc gì cả, tâm không, tâm vô sự). Đó là không trụ (vô trụ). Còn "trụ" là sao? Dùng ý niệm Phật tức là cột ý vào danh hiệu Phật, có nghĩa là trụ trên danh hiệu Phật. Hai ý trên là nghĩa câu thứ nhất "Không trụ mà trụ". b. Trụ mà không chấp tướng, coi như không trụ, không trở ngại đường tu, trái lại đem lại nhiều lợi ích, là hoà nhập ý (tâm) với danh hiệu Phật làm một. Theo Kinh Niệm Phật Ba-la-mật danh hiệu Phật là biểu tượng Pháp thân Phật, đúng như Kinh Quán Vô Lượng thọ dạy: "Tâm làm Phật, tâm là Phật", Tông cảnh lục cũng nói: "Nhất niệm tương ưng, nhất niệm Phật". Trong Kinh A-di-đà Yếu Giải Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư cũng nói: "Ngay khi niệm Phật mình đã là Phật rồi". Đây là nghĩa câu thứ hai "Trụ mà không trụ". 2- Trụ nhiều nơi khác nhau trên thân. a. Theo cơ thể học, tập trung ý nghĩ (trụ) ở đâu, máu sẽ tụ hội về nơi đó. Nếu trụ ở đầu thì dễ bị nhức đầu (lên máu). b. Ý đang niệm Phật, lại phải nghĩ trụ ở nhiều nơi nhất định nào đó, sẽ bị phân tâm, làm sao tiến tới nhất tâm được? Bởi vậy chư Tổ dạy rằng niệm Phật phải chuyên tâm nhất ý, là vậy. c. Minh Tuệ tôi chưa thấy Kinh Phật hay chư Tổ nào dạy như vậy. Thành thật mà nói là tôi không rõ việc này. 3- Nếu đặt danh hiệu Phật ở nhiều nơi trên hình tượng Phật, rồi tưởng tượng danh hiệu ấy nổi lên mà niệm, thiết nghĩ đây là pháp quán tưởng trì danh. Minh Tuệ hành trì pháp nhiếp tâm trì danh, không có kinh nghiệm về pháp quán tưởng, nên xin phép không có ý kiến.

42- Hỏi: Biết rằng ý trì hiệu quả cao, nhưng khó tập quá, con tập lâu thường bị nhức đầu. Vậy phải làm sao để được nhập tâm?

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Đáp: Liên hữu niệm Phật mà tập trung tư tưởng nhiều quá (cố trụ danh hiệu Phật ở đầu, máu dồn lên đầu cũng gọi là hỏa xông, hay động não). Tập trung quá mức như vậy, không riêng gì ý trì, mà khẩu trì (niệm bằng miệng) vẫn bị nhức đầu. Bởi vậy chư Tổ, quý Thầy có dạy: "Niệm Phật không trụ vào đâu cả", vô trụ, trụ ở đầu sẽ nhức đầu, trụ ở nhịp đập của tim thì bị nhức tim. Niệm một cách bình thường (không ép sức, không quá nhanh, vừa sức mình thôi), nghiêm túc (cung kính, không phải đùa giỡn),

thanh thản (không mong cầu, vì mong cầu tức là vọng tưởng, tạp niệm), rành rẽ, rõ ràng (không lộn lạo, không trại giọng, nếu không thì khi nhập tâm nó sẽ bị lộn lạo như: Đà Phật A-di mà được đề cập trong sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Nếu với căn tánh của mình, liên hữu thực hành ý trì không nổi, thì áp dụng pháp mặc trì hay kim cang trì vẫn được nhập tâm, nhưng hơi lâu hơn mà thôi.

43- Hỏi: Thầy nói niệm Phật trụ ở nhịp đập của tim sẽ bị đau tim. Xin hỏi vì sao? Đáp: Thực tế trường hợp này đã xảy ra rồi. Có liên hữu nọ thường ngày (huân tập) nương vào nhịp đập của tim (thay thế xâu chuỗi) mà niệm Phật. Hiệu quả rất tốt là không có vọng niệm, vì ý thức bận theo dõi (cột vào) nhịp đập của tim để niệm Phật, nghĩa là nhiếp cả ba: ý thức, nhịp đập của tim, danh hiệu Phật làm một. Tâm một lúc không thể làm hai việc, ở đây nhiếp ý vào nhịp đập của tim và danh hiệu Phật thì tạp niệm làm sao khởi dậy được, quá đúng lý (logic)! Tập lâu ngày (huân tập) thành thói quen, vị ấy nương vào nhịp đập của tim khởi câu Phật hiệu. Nhịp đập của tim hoạt động đều đặn, thường xuyên 24/24, do vậy công phu đắc lực hơn, rất tốt ở giai đoạn này. Như trên đã nói, hành giả nương (trụ) vào nhịp đập của tim để niệm Phật. Bình thường tim đập 80 lần/phút thì niệm 80 câu Phật hiệu. Tiếng tim đập và tiếng Phật hiệu đồng hành nhịp nhàng như thế thành thói quen. Khi nhập tâm, tự nhiên tiếng Phật hiệu tăng từ 100 đến 120 lần/phút, nó kéo tim cũng phải đập theo. Vì thói quen nhịp tim đồng hành với niệm, từ 100 đến 120 lần/ phút, bắt tim làm việc quá sức, dẫn đến đau tim (triệu chứng ban đầu là nhức nơi tim). Đây là thực tế có người đã bị rồi. Từ đây suy ra, không nên nương vào hơi thở để niệm Phật (Tùy tức trì danh). Chưa nói khi nhập Bất niệm tự niệm sâu, tốc độ niệm Phật gia tăng càng nhiều hơn. Do vậy, nên nói niệm Phật không nên trụ bất cứ nơi nào trên cơ thể (vô trụ), như tôi đã trình bày ở phần trên.

44- Hỏi: Liên hữu ấy đã bị bệnh tim như vậy, phải chữa trị thế nào? Đáp: Với bệnh này, nhập viện Tây y tìm không ra nguyên nhân, bác sĩ chỉ cho uống thuốc hạ nhịp đập của tim. Đây là cách trị ngọn, làm sao dứt bệnh được? Uống thuốc hạ nhịp đập của tim lâu ngày quen thuốc và gây nhiều phản ứng phụ, rất nguy hiểm. Còn Bất niệm tự niệm, tôi đã trực tiếp hỏi bác sĩ, việc đó là sao? Nguyên nhân như thế nào? Bác sĩ không trả lời được, vậy thì làm sao tìm biết được nguyên nhân bệnh tim nói trên? Cách chữa trị như sau: 1-Tách rời tiếng Phật hiệu khỏi nhịp đập của tim bằng cách không quan tâm để ý nghe tiếng nhịp đập của tim nữa (thả lỏng để nó tự đập). Miệng niệm Phật ra tiếng càng lớn càng tốt, tai lắng nghe, tâm ghi nhận danh hiệu Phật (miệng, tai và tâm đều niệm Phật). Niệm khoảng 30 phút hoặc 60 phút, liền hết nhức ngực. Đó là thành công bước đầu. Hành trì như vậy đôi ba ngày, sẽ dứt hẳn đau nhức, được lành bệnh. 2- Nếu cách trên không thành công thì tập cách thứ hai: Tách rời tiếng Phật hiệu khỏi nhịp đập của tim bằng cách không quan tâm, không để ý nghe tiếng nhịp đập của trái tim (thả lỏng để nó tự đập), miệng niệm Phật ra tiếng càng lớn càng tốt, trụ danh hiệu Phật ở một nơi nào đó trên thân như ở bụng hay đầu gối chẳng hạn (thay chỗ trụ của danh hiệu Phật, trước đây ở tim, bây giờ ở bụng). Tai lắng nghe, tâm ghi nhận danh hiệu Phật (miệng, tai và tâm đều niệm Phật). Niệm khoảng 30 phút hoặc 60 phút, liền hết nhức ngực. Đó là thành công bước đầu. Hành trì như vậy đôi ba ngày, sẽ dứt hẳn đau nhức, được lành bệnh. Hai cách này chỉ khác nhau ở chỗ: Cách thứ nhất không trụ

danh hiệu Phật vào đâu cả. Cách thứ hai trụ danh hiệu Phật ở bụng. Sau khi lành bệnh hẳn, xả bỏ không trụ danh hiệu Phật ở bụng nữa (vô trụ). Có chăng, ý chỉ trụ vào danh hiệu Phật.

45- Hỏi: Nhập tâm lộn lạo Đà Phật A Di là sao? Đáp: Kinh nghiệm cho thấy, nếu niệm không rành rẽ, rõ ràng thì khi nhập tâm sẽ không rành rẽ, rõ ràng. Khi niệm nhấn mạnh chữ nào, sẽ nhập tâm chữ đó trước, tiếp theo những chữ kế tiếp. Ví dụ, nhấn mạnh chữ "A" khi nhập tâm, sẽ ra "A-di- đà Phật". Nhấn mạnh chữ "Phật", khi nhập tâm nó sẽ ra "Phật A-di-đà". Nhấn mạnh chữ "Đà", khi nhập tâm nó sẽ ra "Đà Phật A Di". Tôi đã bị rồi. Thuở đó không phải tôi niệm Phật, nhấn mạnh chữ "Đà", mà buổi tối ngủ tôi để máy niệm Phật suốt đêm. Máy Sony có một nút điều chỉnh, hát

nhấn mạnh chữ đầu, giữa, hay cuối, tôi không để ý, nên nhấn lầm chữ giữa, mới ra nông nỗi như vậy. Một liên hữu khác cũng bị như tôi, nguyên nhân vì cô ấy niệm bốn chữ, mà chữ "Đà" kéo dài hơn hết, như vậy coi như là nhấn mạnh chữ "Đà". Muốn điều chỉnh lại cũng được nhưng mất thời gian khá lâu. Xin gợi ý cách điều chỉnh sau đây: Theo Duy thức học, khi chủng tử khởi hiện hành, ta quan tâm (thương, ghét, vui, buồn) đến nó, nó sẽ rơi (huân tập) vào tạng thức lớn mạnh hơn trước. Bằng không để ý đến nó, nó cũng rơi vào tạng thức, nhưng yếu dần dần, nhẹ hơn trước. Do vậy, khi nghe Tự tánh tự niệm "Đà Phật A Di" ta phớt lờ, dửng dưng (không quan tâm đến nó). Miệng lớn tiếng niệm A-di-đà Phật đè lấp "Đà Phật A Di" để điều chỉnh lại. Tùy người, tôi phải mất gần một năm, liên hữu nọ chỉ cần mấy tháng thôi, là điều chỉnh lại được hoàn toàn, nghĩa là mất hẳn không còn "Đà Phật A Di" nữa, mà toàn là "A Di Đà Phật" mà thôi.

46- Hỏi: Niệm Phật cách nào gọi là "Lão Thật niệm Phật"? Đáp: "Lão thật niệm Phật" có nghĩa là thật thà (thành thật, chắc thiệt) niệm Phật. Thực hành bằng cách sau: 1- Chuyên tâm nhất ý niệm Phật, ngoài danh hiệu Phật, không còn sự việc gì khác nữa. 2- Miệng niệm Phật, tâm cũng phải niệm Phật. 3- Miệng và tâm niệm Phật không xen tạp, không gián đoạn cho đến giờ phút cuối cùng cuộc đời, nghĩa là lấy danh hiệu Phật làm mạng sống của mình. a.Tâm không hoài nghi, tuyệt đối tin tưởng vào lời giáo hóa của Phật Thích- ca và đại nguyện của Phật A-di-đà. b.Tâm không mong cầu bất cứ gì khác như: chứng đắc, vãng sanh, thành Phật... c.Tâm buông xả vạn duyên, nghĩa là tâm không nhớ nghĩ gì khác, kể cả ăn, uống, mặc, ngủ nghỉ, ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, thị phi, được mất, hơn thua, thành bại.... d.Tâm không còn chấp ngã. 4. Toàn thân tâm đều niệm Phật. Ban đầu dùng nhĩ căn niệm Phật, nghĩa là nghe bất cứ tiếng gì cũng là tiếng niệm Phật, như tiếng chim kêu, gió thổi, nước chảy, xe chạy, thậm chí tiếng mắng chửi mình cũng là tiếng niệm Phật (gọi là giả tá). Sau đó các căn khác cũng đều như vậy.

Kinh nghiệm cho biết dễ giả tá nhất là tiếng mõ. Bản thân tôi và nhiều Phật tử thực hành, có kết quả như ý. 5. Hòa nhập năng-sở làm một, nghĩa là ta, người niệm Phật (năng) và danh hiệu Phật được niệm (sở) là một. Tóm lại: Buông xả vạn duyên, không mong cầu, suốt đời chuyên tâm nhất ý, toàn thân tâm niệm Phật không hoài nghi,

không mong cầu, không xen tạp, không gián đoạn. Cuối cùng không còn chấp ngã, hòa nhập năng sở làm một. Thực hiện được những điều nói trên, tùy theo mức độ cạn sâu, sẽ lần lượt chứng nhập: Nhập tâm, Bất niệm tự niệm, (Thành một khối), Nhất tâm bất loạn (Niệm Phật Tam muội). Hành giả nên cố gắng, kiên trì thực tập từng bước, hầu sớm thành tựu Tịnh nghiệp, bảo đảm vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

47- Hỏi: Khi ngồi tịnh tọa niệm Phật, để nhiếp nhãn căn, con nhắm mắt, thời gian ngắn, bỗng con thấy những người và thú rất xa lạ với con, con mất chánh niệm. Con mở mắt ra thì không còn thấy gì nữa. Trước kia, con thường thấy vậy nhiều hơn, sau khi con được nhập tâm tình trạng này ít dần. Như vậy những hình người và thú này từ đâu mà có? Tình trạng này tốt hay xấu, và con phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: 1- Chủng tử tiềm tàng trong tạng thức, chúng nương vào sáu căn để hiện hành. Nhắm mắt là đóng kín nhãn căn (không cho chủng tử hiện hành qua mắt) cộng thêm liên hữu niệm Phật là huân tập chủng tử danh hiệu Phật vào tạng thức, chủng tử vô lậu này chuyển hóa những chủng tử hữu lậu, để đối phó lại hai áp lực này, chủng tử hữu lậu phản ứng lại bằng cách khởi hiện hành, nên hiện tượng này gọi là “Sức phản ứng của chủng tử nghiệp”. Những hình người và thú mà liên hữu thấy, hiện hữu trong tâm. Cái thấy lúc bấy giờ không phải thấy bằng mắt (vì mắt đã nhắm lại rồi), mà thấy bằng tánh thấy (cũng ở trong tâm). Cảnh giới này hoàn toàn xảy ra trong tâm nên gọi là nội giới. Nội giới này xuất phát từ tạng thức (A-lại-da thức), nên gọi là “A-lại-da biến tướng”. 2- Hiện tượng này trước đây xảy ra nhiều, nay dần dần ít lại. Theo Duy thức học, chủng tử khởi hiện hành mà mình không theo (không nuôi dưỡng), nó cũng rơi lại tạng thức nhưng yếu hơn, nhiều lần như vậy nó sẽ mất hẳn (tiêu diệt).

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

3- Tốt hay xấu. Ở đây không nói tốt hay xấu, mà chỉ nói là nó lợi, hại thế nào? a- Lợi: Chủng tử hữu lậu nó khởi hiện hành để rồi tiêu mất, nếu không, nó tiềm phục mãi trong tạng thức, đến gi

49- Hỏi: Nhiếp sáu căn là sao? Đáp: Kinh Lăng-nghiêm nói: “Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp, đắc Tam ma địa bậc nhất”. Sáu căn là gì? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Tại sao phải nhiếp? Sau đây là lý do: +Ý nghĩa: Người xưa dạy: “Sáu căn là sáu tên giặc (lục tặc) cũng là cửa sổ mở sáu phép thần thông (lục thông)” hoặc “Sáu căn không dính mắc sáu trần là giải thoát”. Mắt thấy sắc, đuổi theo, chấp chặt nên khổ đau. Tai nghe tiếng, đuổi theo, chấp chặt nên khổ đau. Mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy. Muốn hết khổ đau, tâm được an định thì sáu căn phải được thu nhiếp (không chạy theo sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Tịnh niệm là niệm thanh tịnh. Thanh tịnh ở đây là không hoài nghi, không mong cầu, ngoài thánh hiệu A-di-đà, không xen tạp thánh hiệu nào khác, không tham, sân, si… Tam-ma-địa nghĩa là chánh định, đối với Tịnh Độ tông tức là nhất tâm bất loạn. +Thực hành: từ cạn đến sâu. Cấp I: Nhiếp sáu căn nghĩa là sáu căn vẫn tiếp xúc và hay biết mọi sự mọi việc, nhưng chỉ dính mắc, chấp chặt duy nhứt vào một đối tượng mình mong muốn, ngoài ra không đuổi theo bất cứ sự việc nào khác. Cụ thể, mắt nhìn tượng Phật để nhiếp nhãn căn vào Phật. Tai nghe tiếng niệm Phật để nhiếp nhĩ căn vào thánh hiệu Phật. Mũi ngửi mùi hương cúng Phật để nhiếp tỷ căn vào

cảnh giới Phật. Lưỡi niệm Phật để nhiếp thiệt căn vào thánh hiệu A-di-đà. Thân ngồi nghiêm trang để nhiếp thân căn vào cảnh giới Phật. Ý nhớ nghĩ ghi nhận tâm thanh của thánh hiệu Phật là nhiếp ý căn vào danh hiệu Phật. Tóm lại chỉ nhiếp sáu căn vào Phật, nghĩa là sáu căn chỉ dính mắc độc nhất vào Phật, không dính mắc vào sáu trần nào khác. Người xưa dạy: Thấy sắc không mê sắc Nghe tiếng chẳng nhiễm tiếng Sắc tiếng đều không ngại Mới đến Pháp vương thành. -o0o- Như mù mắt không nhìn ngoại cảnh

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Như điếc tai chẳng thính mảy may Càng không dao động càng hay Người ngồi tịnh tọa việc ngoài xem không. -o0o- Vua Trần Thánh Tông nói: Lưỡi vướng vị ngon, tai vướng tiếng Mắt theo hình sắc, mũi theo hương Lênh đênh làm khách phong trần mãi Ngày hết, quê xa vạn dặm đường. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện” nghĩa là cột tâm một chỗ, không việc gì chẳng xong. Cấp II: Ý trì là niệm Phật bằng ý (Xin đọc phần IV, Cách trì danh, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Niệm bằng ý vẫn có tiếng. Bây giờ lắng lòng nghe tiếng Phật hiệu, gọi là “Phản văn, văn Phật hiệu”. Nghe không phải là nghe bằng lỗ tai (nhĩ căn) mà nghe bằng tánh nghe (tánh trong căn). Theo Duy thức học, ý thức chỉ đạo (là chủ) của năm thức trước, nghĩa là khi ý thức không can dự vào thì năm thức trước mất tác dụng (như nhìn mà không thấy, “thị bất kiến”; nghe mà không biết “thính bất văn”…). Do vậy, khi nhiếp được ý thức là đương nhiên nhiếp cả năm thức còn lại. Ý trì trên đây nhiếp ý thức lẫn nhĩ thức nên hiệu quả rất cao. Cấp III: Tập như trên lâu ngày chày tháng thành thục, sẽ nhiếp (đóng) trọn vẹn nhĩ căn, nghĩa là ngoài danh hiệu Phật không còn nghe bất cứ âm thanh nào khác. Lục căn dung thông (liên quan) lẫn nhau. Chỉ cần nhiếp thành tựu một căn, thì năm căn còn lại cũng thành tựu. Như Cổ đức dạy: “Nhất tu, nhất thiết tu”, nghĩa là thành tựu một là thành tựu tất cả. Đạt đến trình độ này mới đúng nghĩa nhiếp trọn vẹn sáu căn. Khi nhiếp trọn vẹn sáu căn và niệm Phật không gián đoạn, là đạt Nhất tâm bất loạn. Ban đầu là Sự nhất tâm bất loạn, sau là Lý nhất tâm bất loạn, thì vãng sanh Thật báo trang nghiêm độ (Thượng phẩm).

50- Hỏi: Hành giả niệm Phật phải đạt tiêu chuẩn nào để được vãng sanh Cực Lạc? Đáp: Muốn được vãng sanh, hành giả phải đạt những điều kiện như Kinh Phật qui định như sau:

1/ Kinh A-di-đà dạy: “Xá Lợi Phất này! Nếu có thiện nam tử hay thiện nữ nhân mà được nghe nói Phật A-di-đà, rồi nhớ ngay danh hiệu của Ngài, niệm trong một ngày, hay là hai ngày, hay là ba ngày, hay là bốn ngày, hay là năm ngày, hay là sáu ngày, hay là bảy ngày, niệm kỳ cho thành người nhất tâm, không còn loạn tưởng, thế là người ấy khi nào lâm chung, Phật A-di-đà cùng chư Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người ấy lúc chết, tâm không điên đảo, tức được sanh sang nước Cực Lạc của Phật A-di-đà”. 2/ Kinh Xưng Tán Tịnh độ Phật Nhiếp Thọ dạy: “Lại này Xá Lợi Tử! Nếu có các thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân lòng tin trong sạch, được nghe danh hiệu vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực Lạc công đức trang nghiêm như vậy, nghe xong tư duy: hoặc một ngày một đêm, hoặc hai, hoặc ba, hoặc

bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy ngày, hệ niệm chẳng loạn thì các thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân đó, lúc lâm chung được Phật Vô Lượng Thọ và vô lượng Thanh văn đệ tử, Bồ-tát chúng của Ngài vây quanh trước sau, đến đứng trước mặt, từ bi gia hựu (gia hộ, gia bị) khiến tâm chẳng loạn. Xả mạng xong, người này theo Phật chúng hội vào thế giới Cực Lạc, cõi Phật thanh tịnh của Phật Vô Lượng Thọ". 3/ Kinh Vô Lượng Thọ, Nguyện thứ mười tám: "Lúc tôi thành Phật, chúng sanh nghe danh hiệu tôi, chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi, dẫu chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh, thì chẳng lấy chánh giác, chỉ trừ kẻ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp". 4/ Kinh QuánVô Lượng Thọ nói: "Bậc trí thức lại bảo phải chắp tay niệm "Nam-mô A-di-đà Phật", do đương nhơn thành tâm xưng danh hiệu Phật, nên tiêu trừ trọng tội tám mươi ức kiếp sanh tử". Ngay lúc ấy Đức Vô Lượng Thọ Như Lai cảm biết, liền sai Hóa Phật, Hóa Quan Âm và Hóa Thế Chí hiện đến trước hành giả khen rằng: "Lành thay thiện nhơn! Người đã xưng danh hiệu Phật, nên các tội tiêu diệt, ta đến đây để rước ngươi". Nói gọn, chỉ cần niệm Phật một câu cũng được Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. 5/ Kinh Pháp-cổ còn nói một cách đơn giản hơn: chỉ cần khởi lên ý muốn vãng sanh Cực Lạc là được Phật tiếp dẫn về Cực Lạc. Tóm lại, điều kiện được vãng sanh hết sức dễ dàng, trước giờ phút lâm chung chỉ cần niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật hay A-di-đà Phật. Hoặc vì lý do gì đó không niệm được chỉ cần khởi lên ý muốn vãng sanh Cực Lạc là được Phật tiếp dẫn về Cực Lạc.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

51- Hỏi: Hành giả phải niệm Phật thế nào để được bảo đảm vãng sanh? Đáp: Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, Bát Tổ Liên Trì đại sư, Hòa thượng Thích Trí Tịnh đồng dạy: "Người niệm Phật phải đạt tầng công phu thấp nhất là Niệm lực tương tục, tức là Bất niệm tự niệm mới bảo đảm vãng sanh". Muốn đạt Bất niệm tự niệm phải chuyên tu chánh hạnh, chánh định nghiệp theo sự dạy bảo của Nhị Tổ Thiện Đạo.

52- Hỏi: Chuyên tu chánh hạnh là sao? Đáp: Quán Kinh Sớ quyển bốn, Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nói: "Từ công hạnh mà thiết lập tín tâm". Nhưng công hạnh có hai loại: một là chánh hạnh, hai là tạp hạnh. Chánh hạnh tức là chỉ y tựa vào các Kinh vãng sanh mà tu tập. Cụ thể chánh hạnh là như thế nào? - Một là, nhất tâm chuyên tụng Quán Kinh, A-di-đà Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh. - Hai là, nhất tâm chuyên chú, suy gẫm, quán sát, ức niệm sự trang nghiêm của chánh báo và y báo của cõi Cực Lạc. - Ba là, nếu như lễ lạy, thì chỉ chuyên tâm lễ lạy đức Phật A-di-đà. - Bốn là, nếu xưng danh, thì chỉ nên xưng tán danh hiệu của đức Phật A-di-đà. - Năm là, nếu như tán thán cúng dường, thì chỉ nên nhất tâm tán thán cúng dường đức Phật A-di-đà. Đây gọi là chánh hạnh. Lại nữa trong phần chánh hạnh, có hai loại: nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Đức Phật A-di-đà, đi, đứng, nằm, ngồi bất luận thời gian dài ngắn, niệm niệm không quên, đây gọi là nghiệp chánh định, thuận theo bổn nguyện của Đức Phật A-di-đà. Còn các nghiệp: lạy Phật, tụng Kinh, tán thán Phật A-di-đà, quán sát cõi Cực Lạc đều gọi là nghiệp phụ. Ngoại trừ hai hạnh chánh và phụ nầy ra, các hạnh khác đều gọi là tạp hạnh. Câu trên ý muốn nói tạp hạnh nhiều vô lượng không thể nói hết được, thế nhưng ở đây nêu lên năm loại chánh hạnh làm chuẩn, ngoài ra đều là tạp hạnh. Sơ Tổ Tịnh độ tông Nhật Bản là Pháp

Nhiên thượng nhân dạy: “Phàm muốn xa lìa sanh tử, cần phải bỏ Thánh đạo môn mà vào Tịnh Độ môn”. Trong Tịnh Độ môn nên bỏ tạp hạnh mà tu chánh hạnh. Trong chánh hạnh, cần phải gác qua trợ nghiệp mà chọn lấy chánh định nghiệp. Chánh định nghiệp tức là xưng danh hiệu Phật. Hễ xưng danh liền được vãng sanh, vì nhờ sức bản nguyện của Phật.

Trên đường trời, người, tu phước làm đầu. Trong biển sinh tử, niệm Phật bậc nhất.

53- Hỏi: Triệu chứng trước khi nhập tâm là thế nào? Đáp: Triệu chứng có rất nhiều, tùy theo căn tánh, túc căn, quá trình tu tập hiện đời, có vị bị rất nặng, trung bình, nhẹ hoặc không có gì… Tôi không thể nói cho quí vị biết được vì hai lý do sau: 1- Biết trước, quý vị sẽ có sẵn ấn tượng, vì quá mong muốn, hiện tượng ấy do tâm tưởng hình thành, nên chưa được mà cứ nghĩ là đã được, rất nguy hiểm! 2- Hiện tượng xảy ra cho quí vị không giống như tôi. Nếu tôi kể ra hết có thể làm quí vị hoang mang, mà như thế là không tốt. Nên nhớ: Dù hiện tượng nào đó xảy đến, mà nó không hành hạ quá đáng thể xác mình (như gây đau nhức nhiều) thì đó chỉ là hiện tượng tâm linh, hoặc nghiệp chướng khảo đảo. Hãy lạy Di Đà sám và an nhẫn tiếp tục hành trì, vài hôm hiện tượng đó tự dứt, liền được nhập tâm. Xin kể một số trường hợp cụ thể đã xảy ra như sau: a. Hành giả nọ nghe trong đầu nổ: “Bốp!, A-di-đà Phật, Bốp! A-di-đà Phật, Bốp! A-di-đà Phật…”. Tiếng “Bốp” rất lớn, lớn hơn tiếng A-di-đà Phật, tưởng chừng như sắp bể cái đầu, thế mà không bị nhức đầu gì cả (bình thường). b. Hành giả khác lại nghe tiếng niệm Phật rất lớn (tưởng chừng như sắp bể cái đầu) pha trộn với đủ thứ tạp âm (đôi khi bất thiện) làm cho hành giả rối loạn tinh thần, mất ngủ, mệt mõi, hoang mang sợ bị tẩu hỏa nhập ma. c. Hành giả khác lại nghe toàn là tạp âm như tiếng chuông chùa, tiếng trống, tiếng mỏ, tiếng thổi kèn, tiếng chim kêu, tiếng nước chảy, tiếng nước sôi, hoặc âm điệu niệm Phật, tiếng trẻ con khóc, v.v… d. Bản thân tôi thì nghe tiếng ca cải lương, tiếng nói chuyện của người đã chết từ lâu, tiếng tụng trọn chú Đại bi và Nam Mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Những trường hợp trên chỉ là nghiệp chướng, sự phản ứng của tạp chủng tử nghiệp mà thôi. Nếu hành giả, thiếu hiểu biết, hoang mang lo sợ đủ thứ, rồi nghe những lời không đúng của kẻ bàng quang, không dám niệm Phật nữa (bỏ cuộc), kết quả sẽ không được gì cả, tự mình hủy hoại công phu nhiều năm hành trì niệm Phật (trắng tay), để rồi phải trôi lăn mãi trong sáu nẻo luân hồi, thật là oan uổng lắm vậy!

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Tôi và quý hành giả nói trên thản nhiên, tiếp tục niệm Phật như thường ngày, thời gian sau hiện tượng kỳ lạ trên không còn nữa (tự dứt), liền được nhập tâm (êm ả nghe bằng tánh nghe duy nhứt thánh hiệu Phật A-di-đà). Có những trường hợp cá biệt khác, nếu cần, kính xin quý vị đặt câu hỏi trên này, hầu được nhập tâm, thành tựu chí nguyện vãng sanh Cực Lạc, thành Phật, độ chúng sanh. Có những vị ở Mỹ và Việt Nam, ch

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Đáp: Khác nhau, khác nhau ở chỗ cạn sâu. Nhập tâm là chỉ trạng thái ban đầu của Bất niệm tự niệm. Bao giờ dù mình không niệm mà vẫn nghe tiếng niệm Phật liên tục

không gián đoạn, suốt thời gian từ sáng đến tối, đến khi ngủ quên, như vậy mới đúng nghĩa Bất niệm tự niệm. Còn như mỗi ngày chỉ nghe được năm, mười câu hay năm mười tiếng đồng hồ thì chưa đúng là Bất niệm tự niệm, chỉ gọi là Nhập tâm (bước đầu của Bất niệm tự niệm) mà thôi.

57- Hỏi: Người mới nhập tâm, sao nghe tiếng của máy, hoặc tiếng của quý thầy, chứ không phải tiếng của mình? Đáp: Nhân nào quả nấy, khi hành trì huân tập giọng nào nhiều, mạnh hơn, giọng đó sẽ tự khởi lên trước. Hạt giống của đời này lẫn những đời trước, hạt giống nào mạnh sẽ khởi hiện hành trước. Trong thời gian huân trưởng, huân tập bằng giọng của mình, thời gian ngắn sẽ ra tiếng của mình. Chớ đặt nặng là tiếng, giọng của ai, vì nó sẽ thay đổi theo tiến trình công phu của hành giả.

58- Hỏi: Hành giả nhập tâm rồi, muốn nuôi lớn nó phải hành trì cách nào? Đáp: Có nhiều vị nhập tâm năm, ba năm rồi mà không biết cách nuôi lớn, nên nó vẫn y như cũ, tệ hại hơn, có vị bị mất hẳn không còn nghe nữa. Mất hẳn ở đây có nghĩa là không còn nghe, chứ thật ra chủng tử niệm Phật vẫn còn tích chứa trong tạng thức, chẳng qua là bị những chủng tử hữu lậu che lấp, nên tạm gọi là bị chìm thì đúng hơn. Vậy thì phải nuôi lớn (huân trưởng) bằng cách nào? Tức huân trưởng mức nhập tâm (huân là huân tập, trưởng là trưởng dưỡng) như thế nào để trở thành Bất niệm tự niệm? Tùy theo túc căn và công phu sâu cạn của mỗi người mà sự nghe ban đầu số câu nhiều, ít, thời gian dài, ngắn, tiếng lớn nhỏ, khác nhau. Nghe tiếng của mình hay của người khác, tùy thuộc vào sự huân tập tiếng của ai nhiều, thì nghe tiếng của người đó trước (của mình hay của máy niệm Phật). Khi nghe niệm câu Phật hiệu (tự niệm) thì mình niệm theo cách nào cũng được, niệm ra tiếng là tốt nhất, nếu có sức. Bằng không, lắng lòng nghe tiếng tự niệm câu Phật hiệu thôi. Khi ngưng tự niệm câu Phật hiệu, thì mình niệm mồi ra tiếng là tốt nhất, thời gian dài, ngắn tùy mỗi người. Thí dụ: Tự niệm mười câu Phật hiệu, mình niệm mồi ba mươi phút, ngưng coi có tự niệm lại không. Nếu chưa chịu niệm thì mình niệm mồi thêm mười phút nữa.

Nếu có tự niệm thì mình ngưng. Đếm coi tự niệm mấy câu, khi câu Phật hiệu ngưng, mình lại niệm mồi nữa. Ví như lần đầu niệm mồi bốn mươi phút, lần thứ hai mình phải niệm mồi đủ bốn mươi phút mới có tự niệm. Nhiều lần như vậy, nếu tự niệm tăng số câu, thì mình giảm số phút niệm mồi. Khi tự niệm tăng, mình giảm niệm mồi. Cho đến khi nào luôn luôn có tự niệm, mình khỏi niệm mồi, mà mình nghe tiếng niệm Phật liên tục, không gián đoạn, suốt thời gian còn thức, như vậy mới đúng nghĩa Bất niệm tự niệm. Trường hợp niệm lực còn yếu, nếu ta đang bận làm việc gì chẳng hạn như đọc sách được vài hàng, vài trang, thì không còn nghe tiếng niệm Phật nữa. Hãy huân tập niệm, hoặc bằng miệng, hoặc bằng ý thật nhiều cho đến khi nào nghe suốt cả ngày, thậm chí đang đọc sách cả ngày, vẫn nghe câu Phật hiệu trong tâm (tự tánh) phát ra liên tục không gián đoạn. Phụ chú: trong giai đoạn huân trưởng vẫn phải quan tâm tuân hành bốn yếu quyết huân tập đề cập ở câu đáp 6A.

59- Hỏi: Có người nói nhập tâm được rồi mà nói ra sẽ bị mất. Điều này lý giải ra sao? Đáp: Có hai trường hợp: 1- Nói ra để khoe khoang, khoác lác thì bị mất, như Tổ thứ hai Thiện Đạo đại sư dạy: “Người đã được, nói là được để khoe khoang, khoác lác là nuôi

lớn cái ta, từ đó sanh ra cống cao ngã mạn thì bao nhiêu công đức tu hành tự thiêu hủy hết". 2- Nói không đúng sự thật, Tổ thứ mười ba, Ấn Quang đại sư dạy: "Chưa được mà nói là được, hoặc được mười mà nói mười một là đại vọng ngữ, sẽ sa A- tỳ địa ngục". Trường hợp nói ra để chia sẻ kinh nghiệm, khuyến khích bạn đạo cùng tu, chẳng những không mất mà còn có thêm công đức giúp mình dễ tiến tu hơn.

60- Hỏi: Ông xã con niệm Phật lai rai mà đã nhập tâm mấy tuần trước như Thầy đã biết, trưa nay đang tịnh tọa niệm Phật, lại nhiều lần thấy Quán-thế-âm Bồ-tát. Vâng lời thầy, Ổng niệm Phật A-di-đà, càng niệm Phật, hình Quán-thế- âm Bồ-tát càng sáng tỏ hơn, như vậy là sao, thưa Thầy? Đáp: Tốt lắm! Chú ấy được Quán Thế Âm Bồ-tát tích cực hộ trì đây là điều rất quý, nhưng đừng đắm trước, mong muốn thấy thường xuyên sẽ gây chướng ngại sự tiến tu.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Hằng ngày nỗ lực tinh tấn huân trưởng mức nhập tâm theo chỉ dẫn trong sách "Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh". Mỗi tối, trước khi di ngủ, nên niệm mười câu: Nam-mô Quán-thế-âm Bồ-tát.

61- Hỏi: Con được nghe tự niệm (nhập tâm) hơn một tuần, nay bị mất (không còn nghe nữa). Vậy là tại sao, và làm sao lấy lại (nghe lại)? Đáp: 1-Huân tập chủng tử niệm Phật vào tạng thức khi đủ rồi, chủng tử khởi hiện hành. Không dụng công, không tác ý (không ra sức) niệm Phật mà vẫn nghe tiếng niệm. Đó là ta nghe được bằng tánh nghe. Mức độ này gọi là nhập tâm. Thí dụ: Trong lu chứa lẫn lộn hai loại đậu trắng, đậu đen. Nay bỏ nhiều đậu trắng, dĩ nhiên đậu trắng nổi lên trên mặt (nhập tâm). 2- Nay hành giả bị mất trạng thái nhập tâm, không còn nghe tự tâm niệm nữa, vì các lý do sau: a- Không tiếp tục nuôi lớn (huân trưởng), không chuyên tu mà tạp tu (hãy đọc Phần V- chuyên tu chánh hạnh, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, và câu đáp 6A). b- Không buông bỏ được mà bận rộn, dính mắc những thứ như: - Tình cảm gia đình bị xáo trộn, sứt mẻ, vợ chồng, (không chung thủy) cha mẹ, anh chị em (giận hờn,...). - Lo lắng sinh kế gia đình (quá bận rộn việc làm hằng ngày). - Dính mắc lục trần: Sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp (ghiền nghe máy thu thanh, xem truyền hình, đắm mê phim Tàu, Tây, say sưa ca nhạc, du ngoạn Âu Á...). Thí dụ: Không tiếp tục bỏ vào lu đậu trắng mà bỏ đậu đỏ (tạp tu) và đậu đen (thế sự) quá nhiều. Dĩ nhiên đậu trắng phải bị chìm (không còn nghe tiếng tự niệm nữa). 3-Muốn hồi phục sự nghe tự tánh tự niệm, chỉ có cách duy nhất là huân trưởng mức nhập tâm (Xin đọc câu đáp 6A và 58A). Thí dụ: Ngưng không bỏ đậu đỏ (tạp tu), đậu đen (hạt giống hữu lậu khác) vào lu nữa, mà chuyên bỏ thật nhiều đậu trắng (huân tập danh hiệu Phật thật nhiều). Tức nhiên đậu trắng tràn đầy lại trên mặt lu (chủng tử khởi hiện hành lại).

62- Hỏi: Phải nuôi lớn mức nhập tâm bao lâu mới đạt Bất niệm tự niệm?

Đáp: Thời gian nuôi lớn tùy thuộc bốn yếu tố sau: - Túc căn, trình độ, cách hành trì, mức độ tinh tấn. - Có nhiều vị túc căn sâu dầy mới nhập tâm, tự niệm liên tục chín mươi phút (trong lúc đó có vị chỉ tự niệm năm mười câu). - Hành trì nuôi lớn đúng cách chỉ dẫn (câu đáp 58A). - Tinh tấn tối đa, về chùa nhập thất từ bảy ngày đến một tháng,

từ nhập tâm đạt Bất niệm tự niệm. - Trường hợp hoàn cảnh không cho phép, về chùa không được, thì nên tự nhập thất tại gia một tháng, cũng sẽ có thể thành tựu như ý. - Còn như trình độ nhập tâm thấp (chỉ nghe được khoảng năm mười câu), lại phải đi làm ngày tám tiếng đồng hồ, về nhà bận mọi việc, những ngày cuối tuần (Thứ bảy, Chủ Nhật) lại bận đi mua sắm, hoặc giải trí hoặc v.v...thì phải mất một hai năm. Nếu không khéo bị mất luôn. Thực tế trong hơn chín mươi vị nhập tâm, đã có hơn mười vị bị mất rồi. Trong số này cũng đã có mấy vị về chùa nhập thất từ một, hai tuần trở lên, mới hồi phục, nhập tâm lại được. - Nói là "bị mất" nhưng thật sự "bị chìm" thì đúng hơn. Thí dụ: đậu trắng vừa mới nổi lên mặt lu, không tiếp tục bỏ đậu trắng mà liên tục bỏ đậu đen (chủng tử hữu lậu qua những việc thế sự), hoặc bỏ đậu đỏ (tạp tu, không chịu khó hành trì vô gián tu, không chuyên tu chánh hạnh, chánh định nghiệp) nên đậu trắng bị chìm là chuyện dĩ nhiên thôi, mà chìm càng sâu, càng khó nổi lên lại được (hồi phục). + Vì muốn thoát cảnh luân hồi nhiều hiểm nguy. + Vì muốn cứu độ tất cả chúng sanh (dĩ nhiên trong đó có ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu nhiều đời nhiều kiếp của mình). + Để khỏi phụ tấm lòng đại bi, ngày đêm mong chờ của đức Từ phụ A-di- đà, và sự tận tình giáo hóa của đức Bổn sư Thích-ca, chư Tổ, quý Thầy. Tôi thiết tha kêu gọi quý liên hữu: 1- Chưa được mức độ nhập tâm, hãy gấp rút nỗ lực vô gián chuyên tu chánh hạnh chánh định nghiệp để sớm nhập tâm. 2- Đã nhập tâm rồi, hãy nổ lực hành trì như pháp, nuôi lớn mức nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh. Thành kính cám ơn chư liệt vị. Nam-mô Tinh-tấn-hỉ Bồ-tát Ma-ha-tát Nam-mô A-di-đà Phật

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

63- Hỏi: Hành giả phải tu đến trình độ nào để chắc chắn được vãng sanh? Đáp: Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, Bát Tổ Liên Trì đại sư và Hòa thượng Thích Trí Tịnh đồng dạy: "Người niệm Phật phải đạt tầng công phu thấp nhất là Bất niệm tự niệm (niệm lực được tương tục) mới bảo đảm vãng sanh". Muốn đạt Bất niệm tự niệm phải chuyên tu Chánh hạnh, Chánh định nghiệp theo sự dạy bảo của Nhị Tổ Thiện Đạo đã nói ở câu đáp 52A.

64- Hỏi: Hành giả đạt Bất niệm tự niệm, muốn huân trưởng nó, phải hành trì cách nào? Đáp: Muốn huân trưởng mức độ Bất niệm tự niệm, trong định khóa hành giả phải: tịnh tọa, lắng lòng, chú ý, lắng nghe tiếng niệm Phật của tự tánh. Tịnh tọa: là ngồi yên lặng (xin đọc tỉnh tọa niệm Phật nói ở phần IV: Thời khóa công phu, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Lắng lòng: lắng lòng cũng gọi là nhiếp tâm, định tâm, nghĩa là lúc ấy buông xả vạn duyên, không nghĩ thiện, không nghĩ ác, không tính toán lợi hại, được mất, hơn thua, vinh nhục, không dính mắc sáu trần, không nhớ nghĩ thế sự, quá khứ, hiện tại, vị lai. Lúc này tâm không hướng ngoại mà quay hẳn vào trong, rỗng rang, vô sự. Y như Lục Tổ Huệ Năng bảo Thượng tọa Huệ Minh: "Thượng tọa hãy lắng lòng nghe ta hỏi, trong lúc không nghĩ thiện, không nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?". Ngắn gọn, giản dị như thế mà Thượng tọa Huệ Minh tự khai ngộ, nhận ra bản lai diện mục (Phật tánh) của chính mình. Nhờ đâu? Nhờ lắng lòng. Chú ý (tác ý) lắng lòng rồi chăm chỉ, chú ý, vì tâm vô nhị dụng, tâm không thể làm một lúc hai việc, chú ý nghe là cột tâm vào câu Phật hiệu, thì tâm không

có niệm gì khác được (không vọng niệm). Lắng nghe: nghĩa là dùng cái tâm rỗng rang vô sự lắng nghe (bằng tánh nghe) rành rẽ, rõ ràng, từng tiếng, từng câu niệm Phật của tự tánh. Đây mới thật sự là nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm nối tiếp mà Kinh Lăng-nghiêm, Phẩm Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã dạy. Làm được bốn điều này trong thời gian ngắn, hành giả sẽ đạt niệm Phật Thành một khối. Tiếp tục hành trì như thế, sẽ tiến đến Nhất tâm bất loạn (từ sự đến lý, cũng gọi là niệm Phật tam muội) không cần phương tiện gì khác, như Kinh Lăng nghiêm đã dạy. Trong lúc lắng nghe, câu Phật hiệu dù có nhanh, không rõ do nuốt chữ hay nhỏ tiếng, cũng mặc kệ, cứ một lòng lắng nghe từng tiếng, từng câu một. Thậm chí tiếng niệm Phật bị mất hẳn, cũng mặc kệ (không niệm mồi như huân trưởng mức

nhập tâm nói trên) cứ một lòng lắng nghe, tự nhiên tiếng niệm Phật sẽ nổi lên lại, theo đúng chu kỳ của nó. Lặp đi lặp lại nhiều lần như vậy. Kiên tâm bền chí hành trì như thế lâu ngày sẽ không còn bị gián đoạn, mà được nối tiếp liên tục. Phụ chú: Phương cách nói trên áp dụng trong định khóa (định tâm niệm Phật). Ngoài định khóa hành giả cũng nên niệm Phật ra tiếng hoặc nghe máy hầu phụ trợ hiệu năng huân trưởng. Tiến sâu hơn, lấy động tu tịnh, giữa đại chúng trong đạo tràng cả trăm người cùng quý Thầy tụng Kinh, khi đang tràn ngập lời Kinh cùng tiếng chuông mỏ, mà ta nhiếp được nhĩ căn không cho nó phan duyên theo ngoại thinh, lắng lòng nghe được tiếng niệm Phật của tự tâm một cách liên tục không gián đoạn. Được vậy mới gọi là không bị cảnh chuyển, làm chủ được mình, bảo đảm vãng sanh. Phàm làm việc gì, khi mình nhận thức được lợi ích của việc làm đó, mình mới hăng say, thích thú mà làm. Niệm Phật hay cách huân trưởng cũng không ngoài nguyên tắc này. Vậy hành giả nên tự tạo cho mình động cơ, thúc đẩy ta dũng mãnh tinh tấn hành trì miên mật, bằng cách tu tập cho ta có những khái niệm sau đây: - Khái niệm rằng: bốn chữ A-di-đà Phật không phải là danh tự rỗng, mà là biểu tượng Pháp thân Phật A-di-đà (Kinh Niệm Phật Ba-la-mật). Niệm A-di-đà Phật là niệm Pháp thân của Ngài, nhớ nghĩ, cầu cứu Ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc quốc. Chắc chắn ta được vãng sanh, nếu không thì Ngài trái với bổn nguyện (trái lời thề). Ngài đâu còn là Phật. Vả lại Kinh dạy: “Mặt trời, mặt trăng có thể rơi rụng, núi Tu Di có thể tiêu tan, nhưng lời nói của Phật không bao giờ hư dối”, huống hồ đây là lời thề. Mặt khác trong Kinh A-di-đà nói: “Phật A-di-đà thành Phật đến nay đã mười kiếp rồi”. Chữ Kiếp nếu đại kiếp, một đại kiếp bằng một tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu năm. Nếu tiểu kiếp, một tiểu kiếp bằng mười sáu triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn năm. Ngài thành Phật đã quá lâu rồi, điều này chứng minh rằng Ngài không nguyện suông, Ngài đã tiếp dẫn tất cả chúng sanh đã niệm danh hiệu Ngài, Ngài không bỏ sót một ai cả. - Khái niệm rằng: bốn chữ A-di-đà Phật là vạn đức hồng danh. Thánh hiệu này được tạo thành bởi vô lượng công đức mà Tỳ kheo Pháp Tạng (tiền thân của đức Phật A-di-đà) tu tập trong vô lượng kiếp, nên nói Thánh hiệu này tích tụ bao hàm vô lượng công đức. Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư nói: “Niệm A-di-đà Phật để dời công đức đến với mình, thì công đức nào cũng phải đến hết”. - Khái niệm rằng: “Niệm Phật thành Phật”. Nhân nào quả nấy. Khi hành giả niệm Phật là một mặt cầu cứu Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh, mặt khác, đánh thức ông Phật của tự tánh mình. Cổ đức nói: “Nhất niệm tương ưng, nhất niệm

Phật. Niệm niệm tương ưng, niệm niệm Phật. Ngẫu Ích đại sư cũng nói: “Mỗi tiếng niệm Phật, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi”. - Khái niệm rằng: tiếng niệm Phật siêu việt hơn hết mọi âm thanh, vì bản thể của nó là toàn bộ công đức, trí tuệ, hạnh nguyện của Phật. Tiếng niệm Phật có công năng thỏa mãn mọi nhu cầu của mình (tội diệt, phước sanh), có công năng tuyệt vời là chuyển hóa hết những chủng tử hữu lậu như tham, sân, si... bạch tịnh hóa tạng thức, tức là chuyển đổi thân tâm dần dần thanh tịnh mà mình không hề hay biết (Kinh Niệm Phật Ba-la-mật). Cuối cùng chuyển tám thức thành bốn trí. Hành giả kiên tâm, bền chí hành trì sẽ cảm nhận sự vi diệu không thể nghĩ bàn. Lưu ý: hành giả đạt Bất niệm tự niệm rồi, phải duy trì tình trạng này suốt đời để được bảo đảm vãng sanh.

65. Hỏi: Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm và Thành một khối giống hay khác nhau, giống và khác chỗ nào? Đáp: Trong tiến trình tu Tịnh nghiệp, đạt đến Nhất tâm bất loạn có hai thuyết nói về điều này, có chút khác biệt như sau: 1-Thuyết của Hòa thượng Trí Tịnh: - Bất niệm tự niệm. - Sự nhất tâm bất loạn. - Lý nhất tâm bất loạn. 2- Thuyết của Hòa thượng Tịnh Không: - Thành một khối. - Sự nhất tâm bất loạn. - Lý nhất tâm bất loạn. Hai thuyết này giống nhau ở chỗ cả hai đều nói có ba giai đoạn. Trong đó giai đoạn hai (2) và ba (3) giống nhau, chỉ giai đoạn đầu, tên gọi có khác nhau. Bất niệm tự niệm nghĩa là không khởi tâm niệm Phật mà Tự tánh tự phát khởi tiếng niệm. Đây là diễn tả trạng thái hành trì. Thành một khối nghĩa là trước đây những câu Phật hiệu rời rạc, riêng rẻ, nay chúng kết lại với nhau thành một khối, (một mãng, một phiến). Đây là diễn tả kết quả.

Tôi nghĩ vấn đề này, việc này là sự việc trừu tượng, không hình tướng, tạm đặt cho “Nó” một cái tên (một qui ước), để tiện diễn tả cho mọi người cùng hiểu, biết về “Nó” mà thôi. Tùy theo cách diễn tả của mỗi người, nên có tên khác nhau vậy thôi. Đó là hai mặt của một vấn đề, hai khía cạnh của một sự việc. Vậy thì, tuy hai tên gọi khác nhau nhưng chung qui chỉ là một, cũng giống như những từ “Bản lai diện mục”, “Phật tánh”, “Tự tánh”, “Như-lai-tạng”... tên tuy khác nhưng chúng là một (dị danh đồng thể).

66- Hỏi: Còn tên gọi “nhập tâm” thì sao? Đáp: Đầu năm 2009 tôi ra thất, chia sẻ kinh nghiệm niệm Phật cho Phật tử chùa Tịnh Luật. Hai tuần sau, có hai Phật tử được nhập tâm. Sáu tháng sau, có khoảng trên hai chục vị nhập tâm. Đầu năm 2010, có trên ba mươi vị nhập tâm, đến nay (tháng 7/2011) có trên chín mươi vị nhập tâm (kể cả tu sĩ và cư sĩ ở các tiểu bang khác). Lúc bấy giờ có mấy Phật tử đã nhập tâm trước đó, ỷ lại, giải đãi, buông trôi, không tiếp tục hành trì nên không còn nghe tiếng tự niệm nữa, bị mất (nói bị mất, thật ra nói bị chìm mới đúng, vì chủng tử niệm Phật vẫn còn đó, đâu có mất, chẳng qua là bị những chủng tử hữu lậu khác đè lên mà thôi). Từ đó tôi đặt tên “nhập tâm” để chỉ những vị mới được nghe tiếng tự niệm Phật của tự tánh, để tránh ỷ lại, giải đãi, buông trôi, mà phải tiếp tục huân trưởng thuần thục (phải nghe suốt thời gian còn thức) mới gọi là đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh. Nhập tâm chỉ là bước đầu của Bất niệm tự niệm.

67- Hỏi: Người đạt Bất niệm tự niệm sâu, có còn vọng niệm không? Bao giờ mời trừ hết vọng niệm? Đáp: Người đạt Bất niệm tự niệm sâu, vọng niệm ít khởi. Thỉnh thoảng vẫn có khởi, nhưng vừa khởi lên liền tự dứt. Đây là điều vi diệu, độc đáo nhất của pháp môn này. Liên tông Thập nhị Tổ Triệt Ngộ thiền sư nói: "Chỉ có đức Phật mới vô niệm, còn từ Đẳng giác Bồ-tát trở xuống đều hữu niệm". Như vậy từ "vô niệm" mà ta thường dùng đó là không tà niệm, chứ không phải là không niệm (xin chớ hiểu lầm). Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư nói: "Nhập vô tưởng định vẫn còn tám vạn bốn ngàn (84.000) loạn tưởng khô khan". Ngài Lý Bỉnh Nam nói: "Trong khoảng khảy ngón tay có sáu mươi sát-na. Mỗi sát-na có một trăm mười ý niệm". Như vậy, trong khoảng khảy ngón tay có

sáu ngàn sáu trăm (6.600) ý niệm. Những ý niệm ta thường biết đó là những ý niệm thô, còn những ý niệm vi tế, ta khó bề hay biết được.

68- Hỏi: Người tu Tịnh nghiệp phải đến trình độ nào mới được vãng sanh theo ý muốn? Đáp: Hành giả phải đạt Lý niệm Phật Tam-muội (Lý nhất tâm bất loạn), mới được vãng sanh về Tịnh Độ trong mười phương theo ý muốn. (Xin đọc câu đáp 35B). Pháp sư Tịnh Không nói: "Niệm Phật Thành một khối cũng có thể tự tại vãng sanh". Nghĩa là sống chết theo ý muốn.

69- Hỏi: Con quyết niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh, để thành Phật độ chúng sanh, nhưng vì phước mỏng, nghiệp dày, chướng sâu, huệ cạn, bệnh hoạn liên tục, có thể con chết sớm chưa đạt Bất niệm tự niệm, vậy con có được vãng sanh không? Đáp: a. Đức Phật dạy: "Bình thời cây to hay bức tường lớn nghiêng hẳn về hướng Tây, khi giông bão tới, cây sẽ ngã, tường sẽ đổ về hướng Tây chứ không thể ngã đổ về hướng nào khác được, vì nó đã nghiêng hẳn về hướng đó rồi". b. Cũng vậy, hành giả Tịnh nghiệp đã có Tín và Nguyện là đã có hướng về rồi, bây giờ cần hành sâu (nghiêng hẳn, có được điểm tối thiểu) để có đủ điều kiện giờ chót vãng sanh. c. Dù chưa đạt Bất niệm tự niệm, nhưng nhờ công đức niệm Phật nên: -Được tiêu trừ nhiều nghiệp chướng, sanh nhiều phước đức (Kinh nói: "Niệm một câu A-di-đà Phật diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử, hưởng được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu"). Hiện nay bệnh hoạn đủ thứ đó là trả nợ (trả nợ, sẽ hết nợ) đó là hiện tượng chuyển nghiệp nặng thành nhẹ, nghiệp nhẹ thành không, vậy thì, đáng mừng không gì phải lo sợ. -Huân tập nhiều chủng tử niệm Phật trong tạng thức, dù hiện đời chưa đủ điều kiện (chưa chín mùi) để khởi hiện hành (nhập Tâm) nhưng cũng tương đối nhiều, lớn mạnh (chín nhưng chưa mùi mà thôi) để trước giờ phút lâm chung, thánh chúng và Phật đến phóng hào quang gia hựu (tăng thượng duyên, nâng cấp, giúp cho thêm điểm để đủ điểm đậu) giúp hành giả có chánh niệm, niệm Phật để Phật tiếp dẫn vãng sanh. Phải hiểu gia hựu (gia hộ, gia bị) là tăng thượng duyên (cho thêm điểm) Thí dụ: mười điểm được đậu, Phật đến cho thêm hai điểm, bản thân mình phải có tám điểm mới đậu. Bằng như mình chỉ có từ một đến bảy điểm thì đành chịu rớt.

Bởi vậy, trước giờ phút lâm chung, người niệm Phật nào cũng đều được Phật đến gia hựu (cho thêm điểm, nâng cấp), nhưng đâu phải người nào cũng được Phật tiếp dẫn đâu, đương sự phải có đủ điểm tối thiểu (tám điểm nói trên, nhân sắp chín mùi, gọi là đủ duyên, Phật mới độ được là vậy). Không thể hoàn toàn dựa vào tha lực mà phải có tự lực làm nhân, làm duyên. Tin hiểu như thế mới là chánh tín, bằng không sẽ rơi vào mê tín. Quý liên hữu nên nhớ kỷ điều này.

70- Hỏi: Bạch Thầy, trước đây con khỏe mạnh, làm chủ điều hành một cửa tiệm, công việc suông sẻ, gia đình hạnh phúc, các con học hành thành đạt. Con đi chùa nghe quí Thầy giảng nào là: Ta-bà vô thường, khổ... bố thí tài thì kiếp sau được giàu có. Bố thí vô úy sẽ không bệnh tật, được sống lâu... Cực Lạc vui sướng, không già, không bệnh, không chết... Một đời thành Phật... Con ngộ được con đường phải đi, nên phát tâm ăn chay trường, hành bố thí cúng dường, tinh tấn dõng mãnh niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Ngày nọ, con thấy mấy bạn con bị đủ thứ khổ nạn. Con nghĩ nếu kiếp sau con cũng vậy thì khổ lắm, nên con nguyện kiếp này bao nhiêu tội nghiệp con lãnh hết, để kiếp sau con về Cực Lạc tu hành thành Phật độ chúng sanh. Con thường nghĩ rằng, con trường chay, ngày đêm niệm Phật không ngừng nghỉ thì Phật A-di-đà cùng chư Phật mười phương hộ niệm con, cuộc đời con sẽ thăng hoa hơn. Nào ngờ trái ngược hẳn, khoảng sáu tháng qua, bao nhiêu điều xui xẻo đổ ập vào gia đình con. Riêng bản thân con bị mổ mấy lần rồi, mổ cổ mới lành, lại mổ bao tử. Nay con đau yếu đủ thứ, niệm Phật con phải cố gắng lắm mới niệm được, còn lạy Phật thì con đành chịu thua không lạy nổi. Con sợ con sẽ chết trước khi con được Nhập tâm, Bất niệm tự niệm, mất phần vãng sanh theo ý nguyện của con. Bao lần qua, con định thưa với Thầy, nhưng con ngại quá, hôm nay con thật chịu không nổi nữa! Kính xin Thầy từ bi cứu vớt đệ tử. Con xin bái Thầy ba lạy để tạ ơn. Nam-mô A-di-đà Phật. Đáp: Tôi rất cảm động và thông cảm hoàn cảnh của cô, sau đây tuần tự tôi xin góp ý với cô như sau: 1. Trước đây gia đình cô hoàn toàn hạnh phúc, đó là quả của nhân thiện đến lúc chín mùi. Trong lúc đó, những nhân không thiện vẫn còn tiềm phục trong Tạng thức, chờ đủ duyên sẽ phát khởi ra. 2. Những lời quý Thầy dạy là hoàn toàn đúng.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

3. Cô tỉnh ngộ, dõng mãnh phát tâm tu hành: trường chay, hành bố thí, cúng dường, quyết tâm tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc là hoàn toàn đúng như pháp. 4. Cô nghĩ mình hành trì như vậy sẽ được Đức Từ phụ Di-đà và chư Phật trong mười phương hộ niệm cô, cuộc đời cô sẽ thăng hoa hơn, cũng đúng. 5. Trước những khổ nạn của các bạn, cô sợ là đúng, nhưng đã sợ, thì lẽ ra cô tinh tấn tu hành hơn là quá tốt. Đằng này cô nguyện bao nhiêu tội nghiệp cho cô được trả hết trong đời này (gọi là dồn nghiệp) để cô vãng sanh, để rồi khi gặp khổ, thì không chịu nổi. Nguyện dồn nghiệp là sai, sai chỗ nào? -Thứ nhất, không phải hết nghiệp mới được vãng sanh, vì mình có quyền mang nghiệp đi vãng sanh, như Phật, Tổ đã nói, gọi là đới nghiệp vãng sanh. -Thứ hai, túc nghiệp con người nhiều biết bao nhiêu kể cho xiết, từ từ trả trong nhiều đời nhiều kiếp. Mặt khác, ta nên tinh tấn tu hành để chuyển nghiệp nặng thành nhẹ, nghiệp nhẹ thành không. Những chủng tử ác đó bây giờ còn tồn tại chờ đợi cơ hội (đủ

duyên), lúc nợ chưa đáo hạn thì bao giờ thời điểm đã chín mùi (nợ đáo hạn) mới khởi hiện hành (mới phải trả nợ). Đằng này cô nguyện dồn nghiệp (trả nợ trước ngày đáo hạn), thì những việc cô cho là xui xẻo, đều không phải xui xẻo gì hết, mà chư Phật tác nghịch duyên theo đúng sở nguyện của cô đấy. Tuy nhiên nợ nhiều quá, trả một lần làm sao cô trả nổi. Lỗi tại ai? Có phải vì quan niệm sai lầm của cô không? Bây giờ phải làm sao? Theo tôi, cô phải khẩn thiết phát nguyện lại, nguyện đức từ phụ Di-đà cùng chư Phật trong mười phương gia bị cho cô được phục hồi sức khỏe, dõng mãnh tinh tấn niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm để cô được đới nghiệp vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Nếu mạng số cô hết, chắc chắn cô được vãng sanh với điều kiện cô phải an nhẫn hành trì niệm Phật A-di-đà cho đến giờ phút cuối cùng, quyết định như vậy không tí nghi ngờ gì cả. Nhớ! Chính niềm nghi gây chướng ngại vãng sanh. Đức Thế Tôn đã dạy: “Bình thường cây to, tường lớn nghiêng hẳn về hướng nào, khi gặp mưa to gió lớn quyết định cây đổ, tường ngã về hướng đã nghiêng hẳn từ trước”. (Hãy đọc câu đáp 69A). Hằng ngày sau thời khóa công phu, tôi sẽ phục nguyện và hồi hướng công đức cho cô sớm đạt thành sở nguyện. Nam-mô A-di-đà Phật.

Ghi chú: Trên đây là tôi thuật lại để làm bài học cho quý liên hữu. Nay xin hoan hỉ báo rằng: liên hữu này đã hồi phục sức khỏe như xưa. Khi đang viết câu vấn đáp này, tôi nhận được điện thoại báo rằng cô niệm Phật đã được nhập tâm tuần rồi, nhưng cô chờ kiểm nghiệm lại cho chắc mới báo.

71- Hỏi: Tu Tịnh nghiệp có cần diệt tham, sân, si không? Nếu cần thì làm sao? Đáp: Tham, sân, si (tà kiến) là tam độc cần phải dẹp trừ. Đối với hành giả Tịnh Độ chỉ cần duy nhất một câu “A-di-đà Phật”. Vạn đức hồng danh nầy có công năng diệt tội, sanh phước, tăng trưởng thiện căn và chuyển tám thức thành bốn trí, thành Phật còn có dư. 1-Khi niệm sân vừa móng khởi hoặc đã khởi hiện hành (đã nổi cơn sân), chỉ cần nhiếp tâm niệm Phật là xong. Vì tâm một lúc không thể làm hai việc, khi niệm Phật thì niệm sân tự diệt. Bởi vậy Cổ đức dạy: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm (không nhớ, quên niệm Phật)”. 2- Giải pháp trên chỉ là trị ngọn. Sau đây mới là trị tận gốc. Hành giả niệm Phật là huân tập chủng tử vạn đức vào tạng thức. Tại đây, chủng tử vô lậu này sẽ chuyển hóa (tịnh hóa) chủng tử hữu lậu như tham, sân, si… Tiến trình chuyển hóa này cũng gọi là bạch tịnh hóa hoặc thanh tịnh hóa tạng thức. Khi trong tạng thức không còn chủng tử hữu lậu nữa, (tham, sân, si…) thì tạng thức biến thành vô cấu thức, cũng gọi là bạch tịnh thức (A-mạt-la thức, thức thứ chín). Tiếp theo đó là Đại viên cảnh trí, thành Phật. Kinh Niệm Phật Ba La Mật nói: “Công đức danh hiệu Phật chuyển hóa thân tâm dần dần thanh tịnh mà mình không hề hay biết” là vậy.

72- Hỏi: Người chuyên tu Tịnh nghiệp có cần tụng Kinh sám hối như Lương Hoàng sám và Thủy sám không? Đáp: Đối với hành giả chuyên tu Tịnh nghiệp, tụng những Kinh sám hối ấy không phải là chánh hạnh, mà là tạp hạnh. Pháp sư Tịnh Không nói: -“Niệm Phật là sám hối, Khi niệm Phật tinh tấn, thường thấy bệnh nghiệp hiện tiền, đó là một hiện tượng chuyển nghiệp, đem tội nặng của quá khứ biến thành tội báo nhẹ hiện tại, vì nguyện lực lớn hơn nghiệp lực”. “Khi có tâm sám hối, thề không tái phạm, tức là đã sám hối”. “Phải đoạn ác tu thiện mới đúng nghĩa sám hối”.

-“Thật ra, hết thảy Kinh pháp đều là vì tiêu nghiệp chướng, nhưng nếu nghiệp chướng quá nặng thì tất cả hết thảy Kinh pháp đều mất tác dụng, chẳng thể tiêu trừ tội nghiệp, nhưng vẫn còn có cách riêng để tiêu trừ”. -“Trong sách Quán Kinh Trực Chỉ là sách chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Ngài Từ Vân Quán Đảnh nói: “Hết thảy tội nghiệp chẳng thể tiêu sạch được, tối hậu, chỉ có niệm A-di-đà Phật mới có thể thật sự tiêu tai””. Liên Trì Cảnh Sách nói: “Muốn tiêu trừ nghiệp chướng phải niệm Phật, lễ Phật”. Dùng nhất niệm vạn đức hồng danh chí tôn vô thượng để trung hòa tất cả vọng niệm và thói xấu tham, sân, si từ vô thủy kiếp đến nay. Những nghiệp chướng nặng nề này sẽ dung hòa vào câu thánh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, (người niệm) được đức Phật A-di-đà đại từ đại bi và tất cả chư Phật trong mười phương hộ niệm, che chở, bảo bọc, giúp tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình. Lễ Phật chính là mỗi ngày chuyên lạy Phật A-di-đà để sám hối nghiệp chướng của chúng ta”. “Lễ Phật một lạy tội diệt Hằng sa”. Quán Kinh nói: “Niệm một câu A-di-đà Phật diệt được trọng tội sanh tử tám mươi ức kiếp”. Vậy niệm Phật, lễ Phật là đã sám hối rồi, dành thì giờ tụng Kinh sám hối nói trên để niệm Phật, lễ Phật A-di-đà vừa được diệt hết thảy tội, vừa được tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc, có tốt hơn không?

73- Hỏi: Người tu Tịnh nghiệp tụng Kinh A-di-đà và các Kinh Đại thừa khác được không? Đáp: Nói chung, tụng Kinh Phật, trì các chú ngữ là quý rồi, xét riêng hành giả chuyên tu Tịnh nghiệp thì: - Tụng Kinh A-di-đà là chánh hạnh mà nghiệp phụ. Niệm Phật A-di-đà là chánh hạnh mà nghiệp chánh. - Còn tụng các Kinh khác, dù là Kinh Đại thừa cũng là tạp hạnh. Vả lại, danh hiệu A-di-đà Phật là vua các chú (Tuyết Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập). Vậy niệm A-di-đà Phật là cao tột, thù thắng hơn trì tụng bất cứ chú ngữ nào khác (xin đọc phần IV, mục 2- Công đức niệm Phật, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Liên Trì Cảnh Sách dạy: “Niệm Phật chính là tụng hết thảy Kinh. Một câu “Nam-mô A-di-đà Phật” là tinh hoa cô đọng của ba tạng Kinh điển”. Liên tông Thập nhất Tổ Tĩnh Am đại sư, Liên tông Thập nhị Tổ Triệt Ngộ đại sư, và Pháp sư Tịnh Không đồng dạy: “Niệm Phật phải niệm không xen tạp, không

gián đoạn”. Liên tông Bát Tổ Liên Trì đại sư cũng dạy: “Bí quyết của niệm Phật là niệm nhiều, niệm không xen tạp, không gián đoạn”. Tụng Kinh là xen tạp gián đoạn quá nhiều rồi. Vã lại, trong bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà có nguyện nào nói tụng bao nhiêu biến Kinh để được Ngài tiếp dẫn đâu? Mà nguyện thứ mười tám nói: niệm mười niệm là được Ngài tiếp dẫn. Vậy thì, tụng Kinh và niệm Phật, cái nào hợp với bản nguyện của đức Phật A-di-đà, hợp với lời dạy của đức Bổn sư Thích-ca, chư Thầy, Tổ, cái nào trọng yếu hơn? Hành giả hãy dành thì giờ tụng Kinh để niệm Phật (bốn chữ hay sáu chữ chuyên nhất, gắn gọn dễ nhập tâm hơn). Niệm nhiều, thì huân trưởng hạt giống Phật càng lớn, đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh, đúng chí nguyện của mình, đúng bản nguyện của đức từ phụ A-di-đà, đúng lời chỉ giáo của đức Bổn sư Thích-ca, đúng sự mong chờ của chư Thầy, Tổ. Vậy ta còn chần chờ, chọn lựa gì nữa?

74- Hỏi: Người tu Tịnh nghiệp có bắt buộc phải thọ Tam qui, ngũ giới không? Đáp: Không bắt buộc, nhưng nếu đủ điều kiện, thì nên thọ. Trong giới luật dạy: “Quy y Phật khỏi đọa địa ngục, Quy y Pháp khỏi đọa ngạ quỷ, Quy y Tăng khỏi đọa bàng sanh” (súc sanh). Quán Đỉnh Kinh quyển thứ ba nói: “Nếu người thọ Tam quy, Ngũ giới thì đức Phật sắc cho Thiên Đế: “Ông sai Thiên thần gồm sáu mươi mốt (61) người, ngày đêm, năm tháng đi theo thủ hộ người thọ giới, đừng để cho các quỷ thần ác đột ngột gây não hại”". Vậy thì, thọ Tam qui sẽ không bị đọa ba đường ác. Nếu thọ thêm Ngũ giới, giữ gìn trọn vẹn, sẽ được Thiên thần thủ hộ, được sống an lành, không bị quỷ thần ác não hại. Đây là tối thắng duyên giúp hành giả dễ tiến tu, sớm thành tựu Tịnh nghiệp.

75- Hỏi: Người tu Tịnh nghiệp có bắt buộc phải ăn chay trường không? Đáp: Không bắt buộc, nhưng hành giả Tịnh Độ quyết tâm vãng sanh Tây phương Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh, mà còn ăn thịt chúng sanh là thiếu tâm từ bi. Tâm này không tương ưng với tâm Phật nên khó vãng sanh phẩm vị cao. Tổ thứ tám Liên Trì đại sư dạy: “Ăn thịt chúng sanh đồng tội với sát sanh”, “Ác lớn nhất

là sát sanh”. Ăn chay là ngưng sát sanh, ngừng được nghiệp sát. Vậy ăn chay được càng nhiều ngày càng tốt, trường chay là quý nhất. Lại nữa, Tổ cũng dạy: “Trong các hạnh thiện, phóng sanh là bậc nhất”. Vì sao? Vì chúng sanh tham sống, sợ chết. Phóng sanh là cứu mạng sống chúng sanh, là mình tự tu Tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả), tự tu một trong Lục độ (bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy) và tự sám hối (chuộc tội sát sanh trước đây). Được vậy người này hưởng phước đức hiện đời là không bệnh hoạn, được sống lâu. Nếu hồi hướng vãng sanh Cực Lạc, thì đã chuyển phước đức thành công đức. Công ít mà phước nhiều, nhân nhỏ mà quả to. Không cần phải chờ ngày lễ lớn phóng sanh chim, cá mà hằng ngày nên phóng sanh kiến, dán, ruồi, muỗi, … khi chúng vào nhà cũng tốt lắm rồi.

76- Hỏi: Chúng sanh có thể niệm danh hiệu của các đức Phật khác, có thể cầu sanh về các cõi khác. Cần gì riêng niệm đức Phật A-di-đà cầu sanh về Cực Lạc? Đáp: Ở đây có bảy nghĩa: -Một là, vì tâm chúng sanh phần nhiều vẩn đục, tán loạn, nếu niệm khắp cả chư Phật, sẽ khó thành tựu tam muội. Vì vậy, chỉ nên chuyên niệm một đức Phật cầu sanh một cõi nước, khiến cho tâm ý buộc vào một cảnh, dễ thành tựu vãng sanh. -Hai là, vì đại nguyện từ bi của Phật A-di-đà vô tận, tiếp dẫn những chúng sanh niệm Phật, cho đến niệm mười tiếng cũng được vãng sanh. Còn các đức Phật khác không có nguyện đó. -Ba là, vì cõi Cực Lạc đủ mọi công đức trang nghiêm thù thắng, khác với những cõi khác. Chúng sanh được sanh về đó dễ tiến đạo hơn. -Bốn là, vì phàm phu không có trí tuệ, nên y theo lời Phật dạy. Cõi Cực Lạc này đã được đức Phật Thích-ca khẳng định và lặp đi lặp lại khắp trong các kinh điển. Chư Phật nhiều như cát sông Hằng thảy đều khen ngợi. -Năm là, nếu những chúng sanh nào không có duyên với Phật, Phật không thể độ. Còn chúng sanh ở cõi này, chẳng luận già trẻ, sang hèn, trí ngu…người nào cũng biết có Phật A-di-đà, bất chợt cũng (thốt ra) niệm một câu A-di-đà Phật. Thế nên biết, chúng sanh ở cõi này có nhân duyên lớn với Phật A-di-đà. -Sáu là, thể tánh của tất cả chư Phật đồng nhau. Một là tất cả, tất cả là một, niệm một đức Phật

là niệm tất cả chư Phật. -Bảy là, Phật A-di-đà là Pháp giới tạng thân, nên niệm A-di-đà Phật là niệm tất cả chư Phật.

Do đó ta chỉ nên chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh về Cực Lạc, thì sự lợi ích vô cùng to lớn!

77- Hỏi: Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy tu Tam phước. Phước thứ ba là Phát bồ-đề tâm. Vậy, làm sao Phát bồ-đề tâm? Đáp: Bồ-đề là tên khác của quả vị Phật. Bồ-đề tâm là tâm làm Phật. Phát Bồ-đề tâm là phát khởi cái tâm trên cầu thành Phật đạo, dưới giáo hóa chúng sanh (thượng cầu hạ hóa). Đấy là Bồ-đề tâm nguyện. Có một số ít chùa thực hiện lễ Phát Bồ-đề tâm theo nghi thức đặc biệt. - Tịnh Độ tông Thập nhất Tổ Tĩnh Am đại sư dạy: "Tướng trạng Bồ-đề tâm có tám loại, đó là: chánh, tà, chân, ngụy, đại, tiểu, thiên, viên". (Xin đọc Khuyến phát Bồ-đề tâm văn). - Tịnh Độ tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư dạy: "Người niệm Phật A-di-đà cầu nguyện vãng sanh Cực Lạc để thành Phật cứu độ hết thảy chúng sanh. Đó là đương nhiên đã phát Bồ-đề tâm rồi. Nam Mô A Di Đà Phật.

78- Hỏi: Bồ-đề tâm hạnh là gì? Đáp: Bồ-đề tâm hạnh là những thiện hạnh nhằm mục đích thành Phật độ chúng sanh. Nó rộng lớn bao trùm lục độ vạn hạnh của Bồ-tát. Hành giả tu năm mươi hai (52) giai vị Bồ-tát (Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác) đều tu Bồ-đề tâm hạnh để thành Phật. Niệm Phật là hạnh chánh của Bồ-đề tâm hạnh.

79- Hỏi: Hành giả chuyên tu khi lâm bệnh, có cần niệm Phật Dược Sư hay tụng Kinh Dược Sư để trị bệnh không? Đáp: Kinh Vô Lượng Thọ nói Phật A-di-đà là vua trong các vị Phật (Phật trung chi vương). Vậy thì, Phật Dược Sư trị lành bệnh, chẳng lẽ Phật A-di-đà trị bệnh không được sao? Vả lại, nếu niệm Phật Dược Sư, tụng Kinh Dược Sư là tạp tu, bị xen tạp và bị gián đoạn rồi. "Linh tại ngã, bất linh tại ngã". Nếu ta có lòng tin nơi Phật A-di-đà thì nên niệm Phật A-di-đà, nhất cử không những lưỡng tiện mà là vạn tiện (được lành bệnh, lại thêm được vãng sanh Cực Lạc).

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

80- Hỏi: Hành giả chuyên tu Tịnh nghiệp khi bị đau ốm, khổ nạn, có cần Niệm Quán Thế Âm Bồ-tát để được cứu khổ cứu nạn không? Đáp: Kinh Thập vãng sanh nói: "Đức Phật A-di-đà sai hai mươi lăm vị Bồ Tát trong đó có Quán-thế-âm Bồ-Tát ngày đêm hộ trì người niệm Phật". Như vậy đâu phải chờ hành giả niệm danh hiệu Ngài, Ngài mới hộ trì đâu. Kinh cũng nói: "Người niệm Phật mỗi ngày mười vạn (100.000) câu trở lên, Phật A-di-đà sẽ trực tiếp hộ niệm người ấy". Kinh Vô Lượng Thọ nói Phật A-di-đà là vua trong các vị Phật (Phật trung chi vương). Phật A-di-đà là Thầy của Quán-thế-âm Bồ-tát. Quán-thế-âm Bồ-tát cứu khổ cứu nạn được, chả lẽ Phật A-di-đà chẳng cứu khổ cứu nạn được sao? Mặt khác, xét về mặt công đức, các Kinh, luận nói như sau: - Kinh Thập Luận nói: "Một trăm kiếp niệm Quán Thế Âm, chẳng bằng khoảng thời gian một bữa ăn niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng". - Tịnh Độ Quần Nghi Luận nói: "Một đại kiếp niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, chẳng bằng niệm một câu A Di Đà Phật". Vậy thì, công đức niệm một câu A-di-đà Phật so với công đức niệm một câu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhiều gấp trăm, ngàn, vạn, ức, ức... lần, không sao kể xiết. Hiểu vậy người trí chọn niệm nào?

“Linh tại ngã, bất linh tại ngã”, nghĩa là linh hay không linh cũng tự nơi mình, tin thì linh, không tin thì không linh. Thiết nghĩ, hành giả chuyên tu chánh hạnh, chánh định nghiệp, luôn được Phật A-di-đà và chư Bồ-tát bảo hộ, hãy để quý Ngài tự an bài, mình chẳng cần lo nghĩ gì khác, mặc kệ mọi tình tình huống, chỉ một bề niệm Phật, tích công lũy đức, cầu vãng sanh Cực Lạc là thượng sách.

81- Hỏi: Thầy nói vậy, sao những vị niệm Phật công phu đắc lực vẫn còn bị những thứ bệnh tật, hoạn nạn hoành hành vậy? Đáp: Nên hiểu rằng: Luật nhân quả là luật tự nhiên có từ muôn đời (trước khi Đức Phật hiện thế), có Phật hay không có Phật, luật nhân quả vẫn tồn tại khách quan. Đức Phật chỉ là người dạy chúng ta biết, chứ đức Phật không thể sửa đổi luật nhân quả được. Có chăng, Ngài chỉ giúp chuyển hóa phần nào thôi. Ví dụ: nghiệp nặng chuyển thành nhẹ, nghiệp nhẹ chuyển thành không, chứ nghiệp nặng (định nghiệp) không thể chuyển thành không được. Đức Phật vạn năng nhưng không phải toàn năng. Đức Phật chỉ độ được người hữu duyên theo luật nhân quả. Nếu đức Phật

toàn năng thì ngày giờ này, đâu có chúng sanh ngồi ở đây, mà chúng ta đã thành Phật hết rồi, phải không? Hiểu như vậy là tự giải đáp câu hỏi trên. Hiểu như vậy mới là chánh tín, bằng không sẽ lạc vào mê tín. Hành giả nào tin sâu nhân quả, tin sâu lòng đại từ đại bi cứu độ của chư Phật, chư Bồ-tát, quí vị này sẽ phó thác, giao cả sanh mạng này cho chư Phật, chư Bồ-tát an bài, quí Ngài vui vẻ chấp nhận mọi nghịch cảnh, an nhiên tự tại Lão thật niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

82- Hỏi: Mấy hôm rồi, sau mười giờ đêm, trong lúc mọi người trong nhà ngủ hết, con đang tịnh tọa niệm Phật, bỗng dưng nghe tiếng lộp cộp khi lớn khi nhỏ ở trong nhà, có khi tiếng ấy phát ra từ ngoài cửa sổ, làm con mất chánh niệm. Lên giường nằm lắng lòng nghe tiếng niệm Phật củaTự tánh, con lại cũng nghe tiếng động như trước. Tình trạng này làm con niệm Phật không được và mất ngủ, nên con mệt nhọc, bơ phờ quá! Một vài bạn của con cũng bị như vậy. Vậy phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: Oan gia trái chủ đấy! Nghiệp chướng, nghiệp báo đấy! Nghịch khảo đấy! Người tu công phu đắc lực thường bị (không hẳn là ai cũng bị, tùy theo túc nghiệp của mỗi người). Sự khảo đảo bao gồm sáu loại: nội khảo, ngoại khảo, thuận khảo, nghịch khảo, minh khảo, ám khảo. Hành giả phải nên biết điều này để sẵn sàng vượt qua. Xin gợi ý vài cách đối trị như sau: 1-Sau mỗi thời khóa, hành giả nên hồi hướng công đức hành trì cho oan gia trái chủ để giải oan. 2-Hãy quan niệm rằng: “Nợ thì phải trả, trả xong hết nợ” mới nhẹ gánh, dễ vãng sanh. Không nên lo sợ, buồn phiền trách móc ai cả. 3- Hãy nghĩ (quán chiếu) nó là giả, là không, thì không có gì phải lo sợ. 4-Nhiếp nhĩ căn (phớt lờ không để ý nghe nó nữa) một mực niệm Phật hoặc nghe danh hiệu Phật phát xuất từ Tự tánh. Làm được như vậy, liên hữu mới có thể thành tựu Tịnh nghiệp, bằng không, những ngày qua liên hữu đã bại trận (gãy gánh giữa đường) rồi đấy! Kính chúc liên hữu thành công như ý. Ghi chú: Trong lúc sách đang dàn trang để in, có một cú điện thoại viễn liên báo tin: tình trạng trên (tiếng lộp cộp) không còn nữa, cô đang tiếp tục huân trưởng mức nhập tâm, một cách thoải mái.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Tôi thành kính chúc mừng, đồng thời tán thán ý chí, nghị lực và công đức hành trì của liên hữu! Nam-mô A-di-đà Phật.

83- Hỏi: Vài ngày trước, con ngồi tịnh tọa niệm Phật, khoảng hơn sáu mươi phút, bỗng nhiên con cảm nhận như có con rận hay rệp gì bò ở ngực, rất ngứa ngáy khó chịu. Con xả niệm Phật, cởi giũ áo, không thấy gì hết, mấy đêm liên tiếp như vậy. Kính xin Thầy giải thích giúp con. Đáp: Nội khảo đấy! Người tu công phu có chút đắc lực thường bị khảo đảo. Cách đối trị: - Nên giữ quần áo, thân thể vệ sinh đúng mức. - Sau mỗi thời khóa công phu, hồi hướng công đức hành trì của mình cho oan gia trái chủ cùng mình vãng sanh Cực Lạc (giải oan). - Cắn răng chịu đựng, nhiếp các căn, khẩn thiết niệm Phật, tự nhiên sẽ hết. Quả thật, khoảng một tuần lể sau tình trạng khuấy phá trên tự dứt.

84- Hỏi: Xin Thầy nói rõ cho chúng con biết sáu loại khảo là nội, ngoại, thuận, nghịch, minh, ám khảo là thế nào? Đáp: Những nghiệp báo thiện ác gây đình trệ sự tu trì của hành giả gọi là "khảo" hay "khảo đảo". Xin nói qua sáu loại khảo như sau: 1- Nội khảo: Nội là trong, nội khảo là những gì từ trong thân tâm mình gây khó khăn con đường tu của chính mình. Thí dụ: thân sinh ra đau bệnh đủ thứ như: nhức đầu, đau răng, đau bụng, sốt rét, ung thư….. Tâm, tánh tình trở nên tham lam, bỏn xẻn, hẹp hòi ích kỷ, si mê, hôn trầm…. (Câu hỏi 83A). Cụ thể đã có những vị ngồi niệm Phật chừng mười lăm phút là ngủ gục, nhức đầu, mắc đi tiểu, có vị nặng hơn, gần như hôn mê, tiểu luôn tại chỗ. 2- Ngoại khảo: ngoại là ngoài, ngoại khảo là những gì ngoài thân mình, nó gây khó khăn con đường tu của mình, như: - Thời tiết nóng, lạnh, động đất, lũ lụt…Thân nhân, vợ chồng, cha mẹ, anh em, con cháu; thân bằng quyến thuộc, bằng mọi cách gây khó khăn trở ngại đường tu của mình. 3- Thuận khảo: Nhờ công đức niệm Phật mà có thêm nhiều phước đức, nên cầu gì được nấy, muốn gì được nấy như:

- Mua may bán đắc, làm ăn phát tài. - Danh vọng như ý, người đời thì thăng quan tiến chức, người đạo thăng trụ trì, viện chủ, có chùa to Phật lớn, được Phật tử trọng vọng, thậm chí thần thánh hóa mình. Vì đắm nhiễm danh lợi nên bị sụp bẩy lợi danh, thoái thất việc tu hành. Người ta nói chết vì lửa thì ít mà chết vì nước thì nhiều. Người xưa nói: "Việc thuận tốt được ba. Mê lụy người đến già". Duyên thử thách của thuận khảo rất vi tế, người tu phải hết sức thận trọng! 4- Nghịch khảo: Hành giả bị nghịch cảnh gây trở ngại như: - Thân bằng quyến thuộc ngăn cản, phá hoại đường tu. - Bản thân mang nhiều bệnh tật khó trị. - Oan gia theo đuổi mưu hại (ma dựa, ma nhập). - Kẻ xấu vu oan giá họa khiến bị tù đày. - Tiểu nhân tranh đua, ganh ghét, rêu rao bêu xấu làm cho khó an nhẫn. Tuy nhiên nghịch cảnh đôi khi lại giúp người tu tỉnh ngộ thấy rõ cuộc đời này vô thường, khổ não, phải tìm con đường giải thoát sanh tử luân hồi (Vãng sanh Cực Lạc). 5- Minh khảo: đây là sự thử thách rõ ràng trước mắt, nhưng hành giả không tự tỉnh ngộ. Có nhiều trường hợp, xin kể vài thí dụ như sau: - Người kém tài thiếu đức mà được kẻ xấu tâng bốc, bợ đỡ khen là nhiều đức hạnh, tài năng, có nhiều phước báo. Người này trở nên cống cao ngã mạn, khinh thường mọi người, làm những điều càn dở, bất chấp sự khuyên nhủ của thiện tri thức, kết cuộc bị thảm bại. - Người có đạo tâm nhưng kém hiểu biết, nghe kẻ xấu xúi bậy, ngăn trở như nói ăn chay trường thiếu dinh

dưỡng, sẽ gây nhiều bệnh, chết yểu... rằng tụng Kinh, trì chú, niệm Phật sẽ bị đổ nghiệp, xui xẻo... - Tự biết mình không đủ khả năng, nhưng vì tham vọng cao xa, tin nghe những kẻ kém hiểu biết chuyên nịnh bợ, nên làm những việc ngoài tầm tay, kết quả thảm bại, lại không nghe lời khuyên nhủ của thiện tri thức, ương ngạnh, tự ái, liều lĩnh làm càng, phải chịu thảm bại nặng nề, kết cuộc thoái thất Bồ đề tâm. 6- Ám khảo: đây là sự thử thách trong âm thầm, không lộ liễu như một số ví dụ sau:

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

- Có người ban đầu tinh tấn ăn chay niệm Phật, sau làm ăn thất bại, gia kế sa sút, sanh lòng chán nản, trễ bỏ sự tu, thậm chí trở lại phỉ báng. Người này do không hiểu sâu luật nhân quả, nên sanh tệ trạng như thế. - Có người, công việc làm ăn dần dần tiến triển thuận lợi, rồi ham mê đuổi theo lợi lộc mà quên lãng đường tu. - Có người, cuộc sống điều hòa nhưng thời cuộc biến đổi, thân thế nhà cửa nay đổi, mai dời, tâm mãi hoang mang, bất giác lần lựa, bỏ sự trì niệm hồi nào không hay.

85- Hỏi: Ý nghĩa, mục đích của Phật thất là gì?, vì hoàn cảnh sinh sống, con không đến chùa dự Phật thất được, vậy lập Phật thất ở nhà có được không? Nếu được, phải tổ chức thế nào? Đáp: "Phật thất" có ý nghĩa như sau: Phật là Phật A-di-đà, thất là bảy, "Phật thất" nghĩa là niệm Phật A-di-đà bảy ngày đêm. Mục đích của Phật thất là để tránh mọi duyên, lo chuyên tâm nhất ý niệm Phật sao cho không xen tạp, không gián đoạn, ngõ hầu được nhập tâm. Đối với người đã nhập tâm, tu Phật thất để huân trưởng đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh, thành Phật độ chúng sanh. Nhập Phật thất là cách tu hiệu quả cao nhất. Do vậy nếu vì hoàn cảnh sinh hoạt không đến chùa hoặc tu viện được, thì nên tu Phật thất tại nhà. Thời gian dài ngắn gì cũng được, càng dài càng tốt, ít nhất là một ngày. Người dù bận rộn cách mấy, một tuần cũng có ít nhất một, hai ngày rảnh rang. Như ông bà già phải giữ cháu để con đi làm. Hai ngày cuối tuần không đi làm, thì chúng phải tự giữ con, để bố mẹ nhập tu Phật thất, tự tạo hành trang về Cực Lạc. Về hình thức và nội dung Phật thất, dựa vào cách tổ chức của chùa và tu viện, uyển chuyển tùy theo hiện cảnh gia đình, trọng nội dung hơn hình thức. Đại khái như sau: -Chuẩn bị một căn phòng sạch sẽ ngăn nắp. -Bàn thờ Phật trang nghiêm với đầy đủ nhang, đèn, hoa quả, nước cúng Phật. Đèn điện nhỏ để 24/24, đèn cầy và nhang thắp suốt thời gian còn thức. -Tịnh khẩu suốt thời gian nhập Phật thất, ăn cơm tại phòng (do người hộ thất mang đến). -Mỗi ngày công phu tối thiểu là mười bảy giờ, trong đó mười giờ cho định khóa Lão thật niệm Phật. Thức lúc 4g sáng, ngủ lúc 9g tối.

-Ngoài giờ định khoá, phải giữ danh hiệu Phật luôn hiện tiền, có thể nghe máy niệm Phật để danh hiệu Phật không bị gián đoạn. -Chuyên tâm nhất ý niệm Phật A-di-đà (4 chữ hoặc 6 chữ) tuyệt đối không tụng Kinh, chú gì khác. Bất cứ sự việc gì làm xen tạp, gián đoạn danh hiệu Phật, nhất định không làm. -Y áo chỉnh tề, thắp nhang, đèn, đứng trước bàn thờ Phật lễ ba lạy, phát nguyện: Nam-mô A-di-đà Phật. Đệ tử tên là... pháp danh... hôm nay phát nguyện nhập Phật thất... ngày (thời gian). Cúi xin đức từ phụ A-di-đà và chư Phật trong mười phương từ bi chứng giám, hộ niệm cho con thân tâm an lạc, tinh tấn hành trì đạt được... (Bất niệm tự niệm hay nhập tâm), vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Nam-mô A-di-đà Phật. Lễ Phật ba lạy. Xong tịnh tọa

theo định khóa….

86- Hỏi: Lúc lâm chung, niệm mười câu Phật hiệu đã có thể vãng sanh, thế thì chúng tôi cứ lo việc khác, chờ lúc lâm chung niệm mười câu. Điều đó thế nào? Đáp: Lúc lâm chung niệm mười câu Phật hiệu không phải là dễ (Xin đọc Phần III - lý do không vãng sanh, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Vậy muốn lúc lâm chung niệm đủ mười câu Phật hiệu để được vãng sanh, ngay hiện đời phải tập niệm Phật cho thành thói quen. Nếu không, giờ phút lâm chung, bệnh khổ bức bách, tình cảm rối ren, thì khó mà niệm Phật được. Đó là chưa nói trường hợp bị hôn mê bất tỉnh, bất đắc kỳ tử… thì chắc chắn là không niệm Phật được, thì mất phần vãng sanh. Đức Phật, chư Tổ dạy ta nên gieo hạt giống niệm Phật cho lớn mạnh, chín mùi, (thâm nhập nhất môn, trường kỳ huân tu) đến giờ phút lâm chung, chúng (chủng tử) mới khởi hiện hành (niệm Phật) được. Mặt khác, điều tối quan trọng là người tu Tịnh nghiệp phải có đủ ba món tư lương là Tín, Nguyện và Trì danh (Hạnh) mới đủ điều kiện được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh (Xin đọc Phần II - Tư Lương Tịnh Độ, sách Niệm Phật đạt bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh).

87- Hỏi: Hạnh khởi giải tuyệt là thế nào? Đáp: Bắt đầu công phu phải buông bỏ mọi kiến giải (hiểu biết), kể cả kiến giải Tịnh Độ. Buông bỏ không phải là vứt bỏ, mà là không chấp trước, không dính mắc. Chư Tổ dạy: “Thế trí biện thông là một trong tám nạn”. Nghĩa là sự hiểu rõ, biện luận thông suốt việc đời, là một trong tám nạn, (nạn là gây trở ngại đường tu).

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Tại sao thế? Vì người ấy (người thế trí biện thông) tự cao, tự mãn, chấp chặc vào sự học rộng, hiểu nhiều của mình, sanh ra so đo, tính toán, nghi ngờ pháp mới học, nên không lãnh hội được, (gây chướng ngại cho sự tu học, gọi là sở tri chướng). Người đời là thế, tu sĩ cũng không khác. Thí dụ: cái ly phải là ly trống (trống, không có gì cả) đổ nước mới vào, bằng như ly đầy nước, dù đổ thêm bao nhiêu nước mới, đều bị tràn ra ngoài hết, không vô tí nào cả. Ví như, dù là tảng đá hay thỏi vàng, (kiến giải) cũng vẫn che ngăn sức chiếu soi của gương sáng (Phật tánh, Đại viên cảnh trí). Chư Tổ dạy: “Hành giả Tịnh Độ có ba hạng người: 1/ Thượng căn, thượng trí. 2/ Phàm phu sát đất, chất phát, thật thà, tín tâm sâu. 3/ Ở giữa hai hạng trên (dở dở, ương ương)”. Hai hạng đầu tu dễ thành tựu, hạng thứ ba là chúng ta đây tu rất khó thành tựu. Tại sao? Hạng thượng căn, thượng trí thấu rõ chân lý, có trí tuệ nên buông xả được. Hạng chất phát thật thà, tín tâm sâu, nên không nghi ngờ, họ y giáo phụng hành (bảo sao làm vậy, không so đo, tính toán hơn thiệt gì cả). Hạng thứ ba, buông xả không được như đã nói trên (ly nước đầy rồi, có đổ thêm, nước mới cũng tràn ra ngoài, không vô tí nào cả), Mặt khác lại thắc mắc, nghi ngờ đủ thứ, gây chướng ngại đường tu (sở tri chướng). Bởi vậy, Pháp Nhiên thượng nhơn nói: “Trở lại “ngu si” mà niệm Phật”, Cổ đức cũng dạy: “Người học đạo trước tiên phải học ngu”. “Ngu si” đây không phải là ngu dốt mà là buông xả hết cho đến không còn gì buông xả được nữa. “Hạnh khởi, giải phải tuyệt”. Được vậy mới mong công phu đắc lực (hữu hiệu), chóng thành đạo quả.

88- Hỏi: Hành giả Tịnh nghiệp tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, mà hằng ngày bị người bạn đời ngăn cấm, cản trở, gây khó khăn mọi điều, lại đốt phá Kinh sách, hình tượng Phật. Vậy phải làm sao đây? Đáp: Có ba trường hợp: 1- Bồ-tát thị hiện để cảnh tỉnh, hoặc thử thách đạo tâm của liên hữu đấy. Như thiền sư Đơn Hà đốt tượng Phật bằng gỗ để sưởi ấm, nhằm mục đích phá sự chấp tướng của thầy trụ trì.

Hãy an nhiên, bình tĩnh hành trì, không để bị dao động trước nghịch cảnh. 2- Người hoặc không hiểu đạo, không rõ luật nhân quả, hoặc vì buồn phiền liên hữu điều gì đó, nên làm cho bỏ ghét thế thôi, không có ác ý gì hết. Hãy bình tĩnh tìm nguyên nhân, hoặc tự kiểm tìm khuyết điểm của mình để sửa sai, hóa giải, là xong. 3- Oan gia trái chủ đấy! Nghiệp chướng, nghiệp báo đấy! Nghịch khảo đấy! Hiểu vậy rồi, hãy an nhiên tự tại, mặc kệ họ, không hờn trách, chẳng oán hận ai hết (có chăng, nên tự trách tiền kiếp mình quá dở), nhẫn nại chịu đựng, hoan hỉ trả nợ cho nhẹ gánh để công phu đắc lực hơn, cuối cùng được vãng sanh. Nên nhớ: - Tùy duyên nhưng bất biến, "Tùy duyên" nghĩa là linh động, uyển chuyển hành trì sao cho thích ứng với hoàn cảnh, "Bất biến" nghĩa là không để bị chao đảo, tiến chứ không thoái. (Ý nói trọng thực chất hơn hình thức). - Chư Tổ dạy: "Lấy chướng ngại làm duyên tiến đạo" biến nghịch cảnh làm động cơ thúc đẩy để ta nguyện thiết, hành chuyên hơn. - Kiên trì, dõng mãnh hành trì, chí thành hồi hướng công đức cho đối nhơn. - Chư Phật, chư Bồ-tát, Thiện thần Hộ pháp luôn hộ niệm ta, đây là sự thử thách, là cây thước đo đức tin, đạo lực của ta. Công phu càng khó khăn, thành tựu càng nhanh và càng vẻ vang ngoài mức tưởng tượng của mình. -Thành tựu của mình là gương sáng cảnh tỉnh mọi người, là bài học cho bạn đạo. Nói dễ, làm khó, đây không phải là lý thuyết suông, đã có hai vị thành công rồi, chúng tôi vững tin rằng nếu làm đúng chỉ dẫn trên, chắc chắn sẽ thành công. Kính chúc liên hữu thành tựu như ý.

89- Hỏi: Con trường chay, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc trên mười năm rồi, tháng rồi đủ phước duyên, con được đọc quyển sách "Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh" của Thầy, con vui mừng vô hạn, không khác kẻ bần cùng được gặp của báu. Con cố gắng hành trì đúng như Thầy chỉ dạy, ngặt vì con quá bận rộn sinh kế, gia duyên ràng buộc. Sáng, trưa, chiều, tối, cả ngày phải đối diện với việc làm ăn, với vợ con, quyến thuộc, mắt thấy tai nghe đều là việc chướng đạo. Do đó, con niệm Phật không nhập tâm được. Con nhất quyết đời này phải vãng sanh Cực Lạc, liễu sanh thoát tử, nên con định xuất gia, thoát tục để được rảnh rang, công phu đắc lực hơn, hầu đạt Bất niệm

tự niệm như Thầy chỉ dạy, nhưng bà xã con không đồng ý, vậy con phải làm sao?, kính xin thầy từ bi chỉ dạy con. Đáp: Liên hữu quyết chí hiện đời phải đạt Bất niệm tự niệm để bảo đảm được vãng sanh Cực Lạc là điều rất tốt. Mỗi người có nghiệp riêng, phải biết tùy duyên. Đừng nghĩ người xuất gia rảnh rang, thoát tục và công phu đắc lực hơn người tại gia. a- Về sự rảnh rang: Người xưa nói: "Vị trước cà-sa hiềm đa sự. Trước vị cà-sa sự hựu đa". Nghĩa là chưa đắp cà sa than nhiều việc. Đắp cà sa rồi việc lại nhiều hơn. Bận rộn hay thảnh thơi ở nơi tâm mình, không ở nơi thân tại gia hay xuất gia.

Liên tông Thập tam Tổ Ấn Quang đại sư dạy: “Một lòng không trụ muôn cảnh đều nhàn”. Nghĩa là làm tất cả mọi việc mà lòng không chấp trước, dính mắc thì luôn luôn an nhàn, (tâm thảnh thơi). b- Về việc xuất gia thoát tục: Xuất gia có ba nghĩa: xuất thế tục gia, xuất phiền não gia và xuất tam giới gia. Chủ yếu là hai nghĩa sau, là xuất phiền não gia và xuất tam giới gia. Nếu chỉ xuất thế tục gia thôi thì còn sinh tử luân hồi, trôi lăn trong sáu nẻo. Người xuất gia có ba hạng: - Thân xuất gia mà tâm không xuất gia, - Thân không xuất gia mà tâm xuất gia. - Thân, tâm đều xuất gia (dĩ nhiên hạng người này tốt nhất). Vì hoàn cảnh, và chưa đủ phước duyên, liên hữu nên làm hạng người thứ hai. Thân không xuất gia mà tâm xuất gia cũng là tốt hơn hạng người thứ nhất rồi. Người tu Tịnh nghiệp phải lấy sự nghiệp niệm Phật làm chánh yếu, nên Tổ sư Pháp Nhiên dạy: “Đã tu Tịnh-độ thì mọi chuyện trong đời đều y theo niệm Phật mà quyết định. Ở nhà niệm Phật được, thì cứ ở nhà mà niệm Phật” (có nghĩa là không bắt buộc phải vào chùa, vào chùa mà không niệm Phật được thì ở nhà niệm Phật vẫn tốt hơn). (Niệm Phật Tông Yếu câu đáp 71, Pháp Nhiên thượng nhân). Xưa nay, mắt thấy tai nghe những người tại gia thành tựu Tịnh nghiệp, vãng sanh Cực Lạc nhiều vô số kể, có bắt buộc phải xuất gia đâu? Điều quan trọng là: 1- Tại gia hay xuất gia, mỗi mỗi đều có cái tốt của riêng nó. Tùy phước duyên của mỗi người, không nên thiên chấp. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “Tùy duyên nhưng bất biến. Bất biến nhưng phải tùy duyên”.

2- Nhìn thấu: Tức thấy rõ rằng: “Vạn pháp giai không”, nghĩa là tất cả các pháp, bản chất của nó là không. Gia đình cũng vốn là rỗng rang, nên ta chỉ làm hết bổn phận, trách nhiệm, mà không đắm luyến trước giờ phút lâm chung. 3- Buông xuống, tức là xả. Xả không có nghĩa là vất bỏ, mà là không dính mắc, không chấp trước. Người xưa nói: “Quạ lướt mặt hồ không để bóng. Gió lùa khóm trúc chẳng lưu vang” là ý này. Xả một được một, xả mười được mười, xả tất cả được tất cả (xả đắc). 4- Tin sâu, nguyện thiết, hành chuyên (đúng theo sự chỉ dẫn trong sách “Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh”. 5- Phải có quyết tâm cao, bền lòng vững chí, sẵn sàng san bằng mọi trở ngại, chướng duyên để đạt được mục tiêu cuối cùng là vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Thành kính chúc liên hữu thành tựu viên mãn chí nguyện vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

90- Hỏi: Ba má con nay trên bảy mươi tuổi rồi, không tin Phật. Con khuyên niệm Phật, chẳng những ông bà không theo, mà còn mắng con, Vậy con phải làm sao? Đáp: Đức Phật dạy: “Tùy duyên chứ đừng phan duyên”. Phan duyên sanh phiền não. Tùy duyên mới được tự tại. Bậc cha mẹ thường nghĩ là mình bao giờ cũng giỏi hơn con cháu, nên ít khi chịu nghe lời khuyên (khẩu giáo) của con cháu. Việc này không dễ, phải nhẫn nhục, kiên trì nỗ lực không ngừng. Liên hữu nên cố gắng miên mật (không gián đoạn) hành trì đúng lời chỉ dẫn trong sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, công phu đắc lực đạt Bất niệm tự niệm, từ đó, có những điểm lợi sau đây: a. Tự tạo được từ trường tốt, chuyển hóa dần dần tâm của song thân. b. Nhờ công đức của danh hiệu Phật, thân tâm liên hữu chuyển đổi tốt, có thể làm gương mẫu cho mọi người (thân giáo). Nhờ đấy, song thân liên hữu sẽ nhận ra lợi ích của sự niệm Phật, tự động nghe lời khuyên của liên hữu. c. Liên hữu đã có công đức, hồi hướng công đức tu hành cho song thân. d. Nếu đủ phước và ý chí, liên hữu tiến tu đạt niệm Phật thành một khối

(một phiến, một mãng). Pháp sư Tịnh Không nói: “Đây là tiểu chứng, dùng công đức tu hành này hồi hướng cho cửu huyền thất tổ mình đều được siêu thăng”. Vậy thì độ cha mẹ là quá dễ.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

e. Bằng không, thì vãng sanh Cực Lạc rồi trở về Ta-bà báo hiếu, cứu độ song thân sau.

91- Hỏi: Hai vợ chồng con và các con của con đều niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, duy có một đứa làm ăn khá giả, lại không chịu niệm Phật cầu vãng sanh. Con khuyên không được, vậy phải làm sao, thưa Thầy? Đáp: Đức Phật dạy: “Người tu phải vượt qua hai mươi điều khó”. Trong đó, điều khó thứ nhì là: “Giàu sang học đạo là khó”. Vì họ cảm thấy họ đang ăn ngon, mặc đẹp, ở sang, muốn gì được nấy, họ cảm thấy thỏa mãn, hạnh phúc quá rồi, đâu cần gì nữa. Họ nào có biết đâu ngày nay giàu sang, học giỏi là nhờ kiếp trước khéo tu bố thí tài và bố thí pháp. Người có phước, hưởng hết phước liền bị đọa. Phước cõi người đâu bằng phước cõi Trời, Tiên hưởng hết phước vẫn bi đọa. Họ lại lầm nghĩ rằng, kiếp này họ chẳng làm ác, kiếp sau sẽ sanh trở lại làm người. Họ đâu biết rằng trong lúc làm giàu, nếu không cố ý thì cũng vô tình đã tạo nhiều ác nghiệp. Mặt khác, kiếp này được làm người là nhờ giờ phút cuối cùng của kiếp trước nhân thiện đến lúc chín mùi. Trong lúc đó còn có rất nhiều ác nghiệp còn tiềm phục trong tạng thức. Biết đâu những hạt giống ác nghiệp kiếp trước và kiếp này chín mùi ngay trước giờ phút lâm chung, thì tức khắc bị đọa vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Bởi vậy Đức Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Đức Phật đưa ra hai thí dụ: 1- Người chết được lại thân người như đất dính ở đầu ngón tay (quá ít), còn những trường hợp mất thân người (bị đọa ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh) như đất ngoài đại địa (thật quá nhiều, nhiều không biết bao nhiêu lần mà kể). 2- Rùa mù chui vào bọng cây. Con rùa mù ở dưới đáy biển cứ một trăm năm trồi lên mặt biển một lần để chui vào bọng cây trên mặt biển. Bọng cây nổi lềnh bềnh trên mặt biển, một trăm năm bị sóng gió thổi trôi giạt biết đến phương trời nào mà tìm. Dù cho có tìm được, rùa đui mù thấy đường đâu mà chui vào? Trăm ngàn vạn lần khó khăn như thế mà Đức Phật bảo rằng còn dễ hơn được lại thân người. Kinh A-di-đà nói: “Pháp môn Tịnh Độ là pháp khó tin” nên người không tin là chuyện bình thường thôi. Họ không tin vì căn cơ hạ liệt, nghiệp chướng ngăn che… (Xin đọc câu đáp 1C). Mỗi người có phước phần riêng. Hãy tùy duyên để được tự tại, phan duyên làm chi cho thêm phiền não.

Hai đạo hữu hãy tinh tấn hành trì, công phu đắc lực đạt Bất niệm tự niệm sẽ được nhiều lợi ích và sẽ giải quyết được vấn đề như đã nêu ở câu đáp 90A ghi trên.

92- Hỏi: Theo thông tin mới, các quan chức Nasa (Mỹ), chính thức thông báo năm 2013 trái đất chúng ta sẽ bị chấn động bởi một vụ nổ mặt trời. Nhiệt độ của mặt trời sẽ vượt quá 5.500 độ. Theo các nhà khoa học người Anh, vụ nổ mặt trời gây hậu quả khủng khiếp cho con người. Nó có sức công phá tương đương với 100 quả bom hydrogen. Có nhiều quốc gia sẽ bị hủy diệt. Theo sự tiên đoán của các khoa học gia và các nhà tiên tri thì tại nhiều quốc gia sẽ bùng phát trận dịch cúm một cách kinh hồn, sóng thần, động

đất sẽ nhận chìm nhiều thành phố ven biển của thế giới.

Thiên tai, đại hồng thủy, động đất, binh đao, dịch cúm bùng nổ các nơi. Vậy thì đối trước thảm trạng này, chúng con phải làm gì đây? Đáp: Kinh Đại Thừa dạy: “Tất cả tai nạn đều do khí lượng phiền não, tham, sân, si, ngã mạn chiêu cảm; do những ác nghiệp sát, tà dâm, vọng tưởng rất mạnh tạo thành”. “Tâm tạo nghiệp, tâm cũng chuyển được nghiệp”, “Tuy nghiệp lực mạnh nhưng tâm lực càng mạnh hơn”. Vì tâm là chủ nhân ông. Kinh Pháp Cú dạy: “Tâm là chủ, tâm dẫn đầu, tâm tạo tác các pháp”. Kinh Hoa Nghiêm dạy: “Nhất thiết pháp duy tâm tạo” nghĩa là tất cả pháp đều do tâm tạo thành. Pháp sư Tịnh Không dạy: “Nếu bạn muốn mau chóng hóa giải những nguy cơ tai nạn, chỉ một điều duy nhất là triệt để buông bỏ cái tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cùng nhau chí thành sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, nhất tâm niệm Phật, giải trừ thù hận”. Nếu phần đông nhân loại tu hành được như vậy, thì thảm trạng trên sẽ có thể không xảy ra. Nếu những thông tin trên là chính xác, và vào thời điểm đó sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật không đủ để ngăn chặn được thảm họa này, thì như trên đã nói, con người lúc bấy giờ sống trong cảnh cơ hàn, lo sợ, kinh hoàng, chết chóc. Đây là cộng nghiệp đành phải chịu, nhưng trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp (ngoại lệ). Biệt nghiệp là gì? Là nghiệp riêng của mỗi người. Vậy ta nên tự tạo biệt nghiệp cho riêng mình bằng cách: phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A-di-đà theo lời dạy trong Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ.

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

Trong Kinh A-di-đà Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư dạy: “Hành giả niệm Phật cầu vãng sanh, thành Phật độ chúng sanh là đương nhiên phát tâm Bồ-đề rồi”. Còn lại là Nhất hướng chuyên niệm. Liên tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: “Hành giả chuyên tu (Tịnh nghiệp) trăm người tu, trăm người vãng sanh, vạn người tu, vạn người vãng sanh, với điều kiện niệm Phật đạt được Niệm lực tương tục (Bất niệm tự niệm.)”. Cách chuyên tu này đã nói rành rẽ, rõ ràng đầy đủ chi tiết trong sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh của Thích Minh Tuệ, (vị nào không có sách, email cho biết địa chỉ, chúng tôi sẽ gởi biếu sách) hoặc đọc câu đáp: chuyên tu chánh hạnh số 52A. Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: “Niệm Phật một câu diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử và được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu” (Xin đọc Phần IV Lợi ích và công đức niệm Phật, sách nói trên). Người đạt Bất niệm tự niệm, mỗi ngày tạng thức tự niệm từ sáu mươi ngàn (60.000) đến một trăm hai mươi ngàn (120.000) câu. Tính ra diệt tội, sanh phước quá nhiều, nhờ đây hành giả có thể thoát nạn. Thực tế, trong những tai nạn, lật xe, tàu chìm, máy bay rớt, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch cúm, bom đạn v.v... rất nhiều người chết (cộng nghiệp), nhưng ngoại lệ có những người sống sót một cách bình an (biệt nghiệp do công đức tu hành tạo thành). Thiết nghĩ thời gian cấp bách quá rồi, quá trễ rồi, không cho phép chúng ta chần chờ được nữa. Chúng tôi thiết tha kêu gọi quí liên hữu nên tức khắc quyết tâm hạ thủ công phu, lấy chuyên tu niệm Phật A-di-đà làm chánh. (Lão thật niệm Phật). Tâm tâm niệm niệm đi đứng nằm ngồi, nói nín, động tịnh, luôn giữ câu Phật hiệu hiện tiền để sớm đạt Bất niệm tự niệm, tự bảo đảm vãng sanh. Nhờ công đức niệm Phật này của nhiều người sẽ cải chuyển phần nào đại nạn

cho chúng sanh. Người xưa nói: "Độc thụ khai hoa, vạn thụ hương" nghĩa là một cây trổ bông, muôn cây thơm, hay "Nhất nhân tác phước, thiên nhân hưởng" nghĩa là một người làm phước, ngàn người hưởng, là ý này. Nếu mạng số hết, hành giả sẽ được vãng sanh Cực Lạc, đắc Vô sanh Pháp nhẫn, liền trở về Ta-bà cứu độ chúng sanh, dĩ nhiên trong đó có nhiều thân nhân của mình. Nên nhớ: Người công phu đắc lực có nội lực, định lực mạnh, tin sâu nhân quả, biết đường về, sẽ an nhiên tự tại trước nghịch cảnh, coi cái chết nhẹ như lông hồng. Đây là dịp tốt như cởi bỏ chiếc áo cũ rách nhơ nhớp để mặc áo mới tốt đẹp hơn, đó chính là cơ hội chuyển phàm thành Thánh, thì đáng mừng không gì phải kinh hoàng, lo sợ.

93- Hỏi: Nếu đại nạn bão mặt trời xảy ra khủng khiếp vào năm 2013, người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm có chắc chắn được vãng sanh không? Đáp: Chắc chắn, bảo đảm được vãng sanh, y cứ vào những lý lẽ sau đây: 1- Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy: "Trước giờ phút lâm chung, chỉ cần niệm một câu A-di-đà Phật là được Phật A-di-đà tiếp dẫn sanh về Tây phương Cực Lạc". 2- Thông thường chúng ta niệm Phật dưới sự chỉ đạo của ý thức (thức thứ 6), nhưng vì lý do gì đó, ý thức ngưng hoạt động, hoặc còn hoạt động mà bận rộn chuyện khác, hoặc điên đảo không chỉ đạo niệm Phật, nên ta mất phần vãng sanh (Xin xem Phần II -Điều kiện vãng sanh và lý do không vãng sanh, sách nói trên). Người đạt Bất niệm tự niệm sâu, niệm Phật không do ý thức chỉ đạo, mà do tạng thức (thức thứ tám) tự niệm 24/24 (cũng gọi là Tâm tự niệm hay Tự tánh tự niệm) bất luận tình huống nào. Tạng thức thường còn, hoạt động 24/24 chẳng những thế mà còn hiện hữu từ kiếp này qua kiếp khác cho đến khi chuyển thành Đại viên cảnh trí, thành Phật. Có Niệm Phật là chắc chắn được tiếp dẫn vãng sanh. (Xin xem nghe DVD đức Phật tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?). Do vậy nên nói là bảo đảm vãng sanh trong mọi tình huống.

94- Hỏi: Vậy con muốn vãng sanh trước khi đại nạn xảy ra được không? Đáp: Được, nhưng phải niệm Phật đạt Lý nhất tâm bất loạn (Lý Niệm Phật tam muội). (Xin đọc phần I- Cách Hành Trì, sách nói trên hoặc câu đáp 35B). Pháp sư Tịnh Không nói: "Công phu thành một mảng (một phiến, một khối) cũng có thể tự tại vãng sanh (theo ý muốn) ở bậc Thượng phẩm".

95- Hỏi: Con hiện đang làm việc ở một Công ty, con cảm nhận đi làm phải động não (lo nghĩ, tính toán việc làm) bị áp lực của ông chủ, không có thì giờ rảnh để tu hành, nhưng có điểm lợi là có tiền để cúng dường Phật, bố thí, phóng sanh…

Con muốn nghỉ việc ở nhà để có thì giờ rảnh, tâm con được an định hơn hầu tụng Kinh, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Nhưng con không biết nên chọn cách nào có lợi hơn cho bản thân và chúng sanh. Vậy, kính xin Thầy từ bi chỉ dạy con.

Đáp: 1- Con người sinh ra ở thế gian này là do nghiệp lực thúc đẩy, đến đây để trả nợ, đòi nợ, đền ơn hay báo oán. Xong rồi là chết, chết rồi đi về đâu?

Phần I : Vấn Đáp – Thực Hành

- Kinh Niết bàn dạy: "Người chết đi, được lại thân người như đất dính ở đầu ngón tay (quá ít), mà mất thân người như đất ngoài đại địa (quá nhiều)." Thí dụ khác: Như con

rùa mù ở dưới đáy biển, một trăm năm trồi lên mặt biển để chui vào bọng cây. Nên biết rằng bọng cây bềnh bồng nổi trên mặt biển, một trăm năm bị sóng, gió đưa đẩy, trôi giạc biết đến phương trời nào mà tìm, dù có gặp, rùa mù không thấy đường làm sao chui vào bọng cây, thật là thiên nan, vạn, vạn nan (ngàn, muôn, muôn lần khó) thế mà đức Thế tôn nói còn dễ hơn được lại thân người. - Mất thân người thì đi về đâu? Bị đọa vào ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Vì trong những tiền kiếp, và đời hiện tại, cố ý hoặc vô tình (vì kém hiểu biết) chúng sanh tạo quá nhiều ác nghiệp. 2- Kinh Kim Cang dạy: "Nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ, diệc như điện", nghĩa là mọi sự mọi việc trên đời này đều như: chiêm bao (mộng mị, không thật), giả dối (huyễn ảo, không thật có), bọt nước trên biển cả (bào, dễ bị tiêu diệt), hình bóng (ảnh, bóng trong gương, không thật), như hạt sương trên đầu ngọn cỏ (mặt trời vừa mọc là sương tan tức khắc), cũng như ánh chớp trên bầu trời (điện, không thật, bị mất nhanh chóng). Tóm lại mọi sự, mọi việc trên đời này (cõi Ta-bà) giả có, không thật, hư vọng (vô ngã), không ngừng biến chuyển, thay đổi nhanh chóng (vô thường). Do đó sanh ra tam khổ, bát khổ (xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, Phần II Tư Lương Tịnh Độ- Hạnh). 3- Còn vãng sanh Cực Lạc thì chuyển phàm thành Thánh, thân tướng trang nghiêm, có sáu phép thần thông, vô lượng thọ, ở ngôi vị bất thoái chuyển, một đời thành Phật, tự tại cứu độ khắp chúng sanh. 4- Trong các pháp cúng dường, tu hành đúng theo pháp Phật dạy là pháp cúng dường tối thượng. Tại sao? Vì có hành trì, có chứng đắc, thì mạng mạch Phật pháp mới trường tồn, mới dài lâu cứu độ chúng sanh liễu sanh thoát tử. 5- Kinh Niết Bàn nói: "Một tiếng niệm Phật phân làm mười sáu phần công đức. Nếu có một người bố thí cho chúng sanh khắp cả một thế giới trải qua ba tháng, nhưng chỉ đem một phần trong mười sáu phần công đức của một tiếng niệm Phật, thì cũng hơn công đức người bố thí kia". Thế nên biết niệm Phật hơn cả sự bố thí tiền của gấp trăm ngàn vạn lần. 6- Về phóng sanh, đâu cần phải có nhiều tiền mua chim, cá phóng sanh, mà hàng ngày, kiến, dán, ruồi, muỗi…. vào nhà, mình nhẹ tay bắt, rồi niệm Phật, chú nguyện cho chúng, xong đem ra ngoài thả là phóng sanh rồi. Vã lại, phóng sanh như vậy chỉ là cứu sống nhục thân của chúng mà thôi, chúng vẫn còn phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi.

Nếu liên hữu niệm Phật được vãng sanh Cực Lạc, sau đó trở về Ta-bà cứu độ chúng sinh liễu sanh thoát tử, như vậy mới thật là "phóng sanh rốt ráo". 7- Người hiểu được sáu điều sơ lược ghi trên, quyết định phải chọn con đường niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, chứ không thể chọn con đường nào khác. 8- Tuy nhiên phải biết tùy duyên như sau: a/Nếu đồng lương của liên hữu dùng nuôi sống gia đình, thì nhất định phải tiếp tục đi làm, đây gọi là tùy duyên nhưng phải biết bất biến. Là sao? Nghĩa là không bỏ ý chí tu hành của mình, mà uyển chuyển hành trì pháp: "Thập niệm". (Xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh - Phần IV, Phương pháp hành trì- Pháp Thập niệm). b/Bằng như đồng lương của liên hữu chỉ để làm Phật sự, như liên hữu đã nói, thì nên nghỉ việc làm ở Công ty, để ở nhà, có nhiều thì giờ tu hành theo ý muốn của liên hữu là thượng sách. (Xin đọc sách Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh- Phần V, Chuyên tu Chánh hạnh).

96- Hỏi: Tu Tịnh nghiệp có cần phá ngã chấp không, nếu cần thì phá bằng cách nào? Đáp: Ngã chấp là nguồn gốc sanh bất thiện pháp, cần phải phá chứ! Nhưng không phải dễ, phá được ngã chấp thì đắc quả A-la-hán rồi. Phàm phu chúng ta niệm ngã tương tục, không ngừng nghỉ sát na nào cả, bởi vậy khi gọi đến tên là cái ta có mặt liền. Hành giả Tịnh nghiệp, niệm Phật để dẹp trừ niệm ngã. Hạt giống danh hiệu Phật chuyển hóa (giủa mòn) hạt giống ngã chấp tiềm phục trong tạng thức. Hành trì đến khi đạt Nhất tâm bất loạn, thì tự nhiên phá được ngã chấp. Niệm Phật bằng ý, để chuyển ý thức thành Diệu quan sát trí, kế tiếp chuyển Mạt na thức thành Bình đẳng tánh trí. Đó là phá tận gốc ngã chấp và pháp chấp.

97- Hỏi: Chân tướng người niệm Phật không được vãng sanh là sao? Đáp: Liên tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: Chân tướng của người niệm Phật không được vãng sanh như sau: 1- Ngay trong một ngàn người niệm Phật thì có hơn chín trăm chín mươi chín người giả niệm Phật. Thường ngày chúng ta niệm Phật, tâm miệng không đồng nhau, giả tín, hư nguyện, trong tâm luôn quyến luyến vướng bận, tuyệt đối chẳng phải vì việc lớn sanh tử, mà chỉ là vì lợi ích thế gian; khi vừa đến cửa ải sanh

tử, thì nhìn không thấu, buông bỏ không được, lo lắng đầu này, dính mắc đầu kia, cho nên tuyệt đại đa số người niệm Phật đem của báu giá trị liên thành, chỉ để đổi thành một cục đường. Do đó niệm Phật chỉ thành phước báu trời người, tạo thành oan nghiệp cho đời thứ ba, mãi mãi ở trong luân hồi, chịu khổ không cùng. 2- Chúng sanh đời nay phần nhiều chướng nặng tâm thô, thức thần tán động, mà cảnh rất tế diệu, nên quán tưởng khó thành. Vì thế đức Phật xót thương, khuyên thẳng nên xưng danh hiệu. Chính vì xưng danh hiệu là hạnh dễ làm, nếu cứ giữ mỗi niệm nối nhau tu như thế suốt đời, thì mười người niệm, mười người được vãng sanh, trăm người tu, trăm người về. Tại sao thế? Vì không duyên tạp bên ngoài, nên dễ được chánh niệm. Vì hợp với bản nguyện của Phật. Vì không trái với Kinh giáo. Vì thuận theo lời Phật và chư Thánh chỉ dạy. 3- Nếu bỏ chuyên niệm mà tu xen tạp những hạnh khác, thì trong trăm ngàn người chỉ hy vọng được ba bốn người vãng sanh. Bởi tại sao? Vì duyên tạp loạn động khiến cho mất chánh niệm. Vì không hợp với bản nguyện của Phật A-di-đà. Vì trái với Kinh giáo và lời dạy của chư Phật, chư Thánh. Vì sự hệ niệm không nối t.5899(u)-5.23704 14j 6.13169 Tf ( )Tj 6.25195 0 Tf ( )T( )1.664 /R11 14.04 Tf [(i)3.97225( )]TJ -465.046 -16.08 Td628(6

- Tán ngẫu, nói chuyện phím (thị phi).
- Nghiệp chướng quá sâu dày.
- Không chuyên tu (không được nhất tâm).

Vậy, muốn được bảo đảm vãng sanh, thì phải Lão thật niệm Phật, đạt Bất niệm tự niệm.

Nam-mô Công Đức Lâm Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô A-di-đà Phật -o0o-

Cổ đức dạy:

Sông ái rộng ngàn thước Biển khổ muôn trùng sóng Muốn thoát luân hồi khổ

Hãy mau niệm Di Đà -o0o-

Một câu Di Đà, Không niệm gì khác Không nhọc khảy tay, Liền đến Phương Tây (Cực Lạc).

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

B- KIẾN GIẢI

1-Hỏi: Niệm Phật Vô tướng là sao? Đáp: Niệm Phật Vô tướng là niệm Pháp thân Phật, cũng gọi là Thật tướng niệm Phật. Tức là nhập vào đệ nhất nghĩa tâm, là niệm tánh Phật bản lai của chính mình. Đây là quán pháp thân thật tướng của Phật, kết quả sẽ chứng được Chân như tam- muội. Pháp này dành cho bậc Thượng căn thượng trí, thuộc về Thiền tông, nhưng cảnh giới do tâm Thiền hiển lộ nên cũng nhiếp về Tịnh Độ. Nhưng nói đến phương tiện vãng sanh, Thật tướng niệm Phật vẫn chưa chánh thức thuộc Tịnh Độ, như ý nghĩa ba Kinh mà Đức Thế Tôn chỉ dạy. Do vậy, chư Tổ đề cập cho rộng thêm về nghĩa lý, mà không rộng tuyên hóa để khuyên người tu. Nếu cần tham cứu thêm, kính xin liên hữu hãy đọc quyển Niệm Phật Vô tướng nguyên tác Hoa văn của Tiêu Bình Thật cư sĩ, cư sĩ Hạnh Cơ dịch ra Việt văn.

2-Hỏi: Niệm Phật Vô tướng là niệm Pháp thân Phật, còn quán tưởng niệm Phật thì sao? Đáp: Quán tưởng niệm Phật là niệm Báo thân Phật tức là quán tưởng y báo, chánh báo cõi Cực Lạc. Cụ thể là tu mười sáu (16) phép quán tưởng mà Đức Thế Tôn dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Kết quả đắc quán Phật tam-muội. Thứ nhất quán: mặt trời, kế đến quán nước, đất... Thứ chín quán: chân thân Vô Lượng Thọ Phật. Phép quán cuối cùng, phép thứ mười sáu (16) là xưng danh hiệu Phật. Điều đặc biệt ở đây là, Kinh này dạy quán tưởng, thế mà ở đoạn kết thúc, Phật không phó chúc quán tưởng mà lại phó chúc thọ trì danh hiệu Phật. Liên tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: “Tâm chúng sanh thô, cảnh quá vi tế, nên quán tưởng khó thành tựu”. Do vậy, Ngài tuyên hóa rộng rãi pháp trì danh niệm Phật.

3-Hỏi: Còn trì danh niệm Phật thì sao? Đáp: Trì danh niệm Phật là niệm Hóa thân Phật. Pháp này được Đức Thế Tôn dạy trong Kinh A-di-đà và Kinh Vô Lượng Thọ, được tất cả chư Tổ Tịnh Độ hoằng dương rộng rãi. Đây là pháp dễ tu, dễ chứng, hợp thời cơ nhất. Kết quả đắc niệm Phật tam-muội, liền được thấy Phật A-di-đà và Thánh chúng ở Cực Lạc. Hiện đời là Đại Bồ-tát, khi vãng sanh quyết định ở vào Thượng phẩm. Gọi là ở vào Sơ địa

Bồ-tát. Sơ địa Bồ-tát có thể hiện một trăm thân Phật ở một trăm thế giới không có Phật để độ sanh. Niệm Phật tam-muội ngang với Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ của Thiền. Thời mạt pháp dù không đắc được niệm Phật tam-muội, thì cũng có thể đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh. Trong Quán Niệm Môn, Liên tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nói: “Hành giả mỗi ngày niệm Phật ba vạn câu trở lên là hành nghiệp Thượng phẩm thượng sanh”. Người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm sâu, mỗi ngày tự niệm từ sáu vạn đến mười hai vạn câu Phật hiệu, vậy là đã vượt quá mức ấn định trên rồi. Dù

không đạt được Bất niệm tự niệm, qua quá trình tu tập, nếu hành giả huân tập nhiều chủng tử Phật ở tạng thức, trước giờ phút lâm chung được Ban hộ niệm trợ lực, hành giả chỉ cần niệm một câu A-di-đà Phật liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. Vãng sanh Cực Lạc liền ở ngay ngôi vị bất thoái, một đời thành Phật, nên nói: Vãng sanh tức thành Phật.

4-Hỏi: Tại sao người niệm Phật cầu vãng sanh mà không được vãng sanh? Đáp: Hành giả Tịnh nghiệp không được vãng sanh vì không hội đủ điều kiện vãng sanh. Vấn đề này đã được nói rõ ở câu đáp 50A. Sở dĩ hành giả không đáp ứng đủ điều kiện này là vì những lý do sau: - Hôn mê, bất tỉnh (stroke, coma) trước khi chết, lúc ấy ý thức không còn hoạt động nữa, làm sao nghe được sự hướng dẫn niệm Phật hay khởi ý muốn vãng sanh?. Do vậy, mất phần vãng sanh. - Cuồng loạn mất trí (điên), nên không thể chú tâm tưởng niệm. - Trúng phong cứng họng, nên không thể xưng danh hiệu Phật. - Bị thú dữ, cọp, sói, giặc cướp làm kinh hoàng, hốt hoảng. - Bất đắc kỳ tử (hoạnh tử), chết đột ngột như chiến sĩ ở chiến trường, các tai nạn như xe đụng, máy bay rớt, tàu chìm, bom đạn, lửa cháy, nước trôi, v.v... tinh thần hốt hoảng, tán loạn. Lúc ấy ý thức không kịp niệm Phật hay sáng suốt muốn vãng sanh được nữa. - Bệnh khổ bức bách thân thể như ung thư gan, v.v... hoặc vì tứ đại phân ly. Sự đau nhức cùng cực như con cua bị bỏ vào nước sôi, hay con rùa bị lột mai vậy.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

- Tham sống sợ chết, luyến ái gia đình, vợ chồng con cháu, thân bằng quyến thuộc, tài sản... - Không gặp bạn lành khai thị và trợ niệm, mà gặp bạn ác phá hoại lòng tin. Chư Tổ dạy: “Tâm vô nhị dụng” nghĩa là tâm không thể làm hai việc cùng một lúc. Ba trường hợp cuối cùng nói trên, tâm thần hành giả rối loạn, điên đảo, luyến ái đủ thứ. Vì tâm quá bận rộn, nên ý thức không thể nhớ mà niệm Phật hay khởi ý muốn vãng sanh được, nên mất phần vãng sanh. -Niệm Phật còn bị xen tạp, bị gián đoạn nên chẳng tương ưng. -Hành giả còn ba điều nghi sau đây, nên tự tạo chướng ngại, làm mất chánh niệm không được vãng sanh: a/Nghi từ lúc sanh ra đến giờ tạo nghiệp rất nặng, còn việc tu hành lại rất ít, e rằng không được vãng sanh. b/Nghi mình còn thiếu nợ người, hoặc có tâm nguyện chưa làm xong, tham, sân, si chưa dứt, e rằng không được vãng sanh. c/Nghi tuy niệm A Di Đà Phật, nhưng lúc lâm chung, sợ Phật không đến tiếp dẫn.

5- Hỏi: Biên địa là gì? Vì sao sanh Biên địa?

Đáp: 1- Biên địa còn gọi là Nghi thành, nơi dành cho người còn nghi ngờ cư ngụ. 2- Hành giả phải có niềm tin tuyệt đối. Nếu còn chút xíu lòng nghi thì: a. Khó được vãng sanh. b. Dù có được vãng sanh cũng lạc vào Biên địa. Nơi đây tuy chúng sanh vẫn sung sướng như ở cõi trời Đao Lợi, nhưng không được gặp Phật, thấy Phật, Bồ-tát, không được nghe pháp và không được đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Chúng sanh ở nơi này, sau năm trăm năm hết nghi, mới được sanh vào ba bậc chín phẩm.

6- Hỏi: Đức Phật tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào? Đáp: Quán Kinh nói: “Vô Lượng Thọ Như Lai có tám muôn bốn ngàn tướng. Mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình. Mỗi vẻ đẹp tùy hình lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng. Những tia sáng ấy soi

khắp các cõi ở mười phương, thâu nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật".

Khi chúng ta niệm Phật (miệng niệm hay ý niệm) từ nơi ta phát ra tâm thanh (âm thanh phát xuất từ tâm). Mà pháp thân Phật A-di-đà ở khắp các chốn, Phật quang (như đã nói ở trên) chiếu thấu mọi nơi. Lúc đó, tâm thanh hòa nhập với Phật quang, Phật quang lại nhập vào tâm thanh, Phật quang và tâm thanh dung thông nhau. Đó chính là cách thức Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. (Xin xem DVD tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?).

7- Hỏi: Người chết thiêu có xá-lợi, nói chắc là người ấy đã được vãng sanh, có đúng không? Đáp: Xá lợi là tiếng Phạn, Hán dịch là "linh cốt" (xương thiêng) hay "thân cốt" (xương nơi thân) do sức giới, định, huệ của người tu tạo thành, hay do đạo lực cảm thành. Xá lợi là xá lợi, vãng sanh là vãng sanh, hai thứ khác nhau, không thể nói là một. Người có xá lợi nếu giờ phút lâm chung có niệm Phật thì bảo đảm được vãng sanh, bằng như không có niệm Phật, thì không được tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. Vì không đúng bổn nguyện của Đức Phật A-di-đà.

8-Hỏi: Hành giả đạt Bất niệm tự niệm sâu, trước giờ lâm chung bị hôn mê (stroke), bị kinh hoàng trước mọi tai nạn, thân nhân quấy phá, xúc chạm cơ thể, oan gia trái chủ lôi kéo ... như vậy có chắc chắn được vãng sanh không? Đáp: Chắc chắn bảo đảm vãng sanh bởi các lý lẽ sau: -Bị hôn mê (stroke) ý thức không hoạt động, chứ tạng thức vẫn hoạt động. Tạng thức niệm Phật liền được tiếp dẫn. - Dù bị thân nhân quấy phá, bị xúc chạm cơ thể sanh đau nhức, bị kinh hoàng hốt hoảng trước mọi tai nạn, hành giả đạt Bất niệm tự niệm sâu, họ có định lực nên không bị ngoại cảnh chi phối. Dù cho bị chi phối cũng chỉ gây cho ý thức bận rộn với những việc này, đâu có can dự đến tạng thức. Tạng thức niệm Phật liền được tiếp dẫn. -Oan gia trái chủ lôi kéo, tình trạng này không thể xảy ra vì: a. Hằng ngày hành giả đã hồi hướng công đức tu hành của mình cho oan gia trái chủ được vãng sanh Cực Lạc là đã tháo gỡ hết oan kết rồi. b. Kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ nói: "Trước giờ phút lâm chung, Phật và thánh chúng đến, vây quanh hành giả, đức Phật phóng hào quang gia hựu giúp cho hành giả giữ chánh niệm, niệm Phật, để Phật tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc". Đức Phật hiện diện ở đó, oan gia trái chủ không sao dám đến gần, nói chi đến việc lôi kéo hành giả.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

9- Hỏi: Phản văn, văn tự tánh là sao? Đáp: Là quay cái nghe lại, nghe tự tánh mình niệm. Người đạt Bất niệm tự niệm, nghe tự tánh mình niệm Phật bằng tánh nghe mới đúng nghĩa phản văn, văn tự tánh.

10- Hỏi: Người tu Tịnh Độ trước khi chết có những điềm lành gì không? Đáp: Khảo cứu di tích vãng sanh của các bậc thánh hiền xưa nay, ta biết có mười một (11) thoại tướng sau: 1/Nhất tâm bất loạn: Tâm niệm được chăm chú vào một cảnh. 2/ Biết trước thời chết đã đến. 3/ Tịnh niệm không mất, tức là tâm niệm chỉ ưa cõi Tịnh Độ và quyết chí bỏ cõi Ta-bà. 4/ Biết trước mà lo tắm rửa và thay quần áo. 5/ Tự mình niệm Phật, hoặc niệm có tiếng hay niệm thầm. 6/ Ngồi ngay thẳng, hoặc đứng và chắp tay mà ra đi. 7/ Có mùi thơm lạ khắp nhà. 8/ Có hào quang sáng soi vào thân thể. 9/ Nhạc trời trỗi giữa hư

không. 10/ Tự nói ra bài kệ để khuyên đồ chúng (đệ tử). 11/ Mỉm cười, hoặc gật đầu, hoặc chớp mắt rồi tắt thở. Nếu có đủ mười một điều tốt trên đây chắc chắn vãng sanh ở phẩm vị cao. Chỉ có một vài điều tốt thôi cũng được vãng sanh.

11- Hỏi: Trung ấm thân là gì? Đáp: Thân người đã chết, giữa khoảng đã chết và chưa sinh, trong vòng bốn mươi chín ngày, có cái thân gọi là thân trung ấm (cũng gọi là trung hữu). Ngoại trừ những người có cực trọng nghiệp dù thiện hay ác, đều tức khắc tái sanh kiếp sau ngay sau khi chết (không có trung ấm thân). Không tuyệt đối như vậy, có những trường hợp cá biệt, trung ấm thân vẫn còn sau bốn mươi chín ngày.

12- Hỏi: Con quy y với vị Thầy, Thầy con tu chứng được vãng sanh Cực Lạc, vậy con có được vãng sanh theo Thầy con không? Và bạn con lầm lỡ quy y với tà sư. Khi tà sư bị đọa, vậy bạn con có bị đọa theo vị tà sư đó hay không? Đáp: Cả hai đều KHÔNG. Người xưa nói: "Ông tu, ông chứng, bà tu, bà đắc" và "Tội ai làm nấy chịu". Luật nhân quả đấy "Tự tác hoàn tự thọ", nghĩa là tự mình làm, tự mình chịu, không ai thay thế cho ai được cả.

13- Hỏi: Tu Tịnh Độ thuộc Tiểu thừa hay Đại thừa? Đáp: Giáo pháp Tiểu thừa không có Tịnh Độ. Vậy Tịnh Độ thuộc Đại thừa. Nhưng nếu người niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc mà không phát tâm cứu độ chúng sanh, như vậy là không có bồ-đề tâm, thuộc căn tánh Tiểu thừa. Không đúng đại nguyện của Phật A-di-đà nên không được vãng sanh.

14- Hỏi: Vậy sao Kinh nói ở cõi Cực Lạc có Thanh văn, Duyên giác nhiều vô số kể? Đáp: Những vị nầy, trước tu theo Tiểu thừa (Nguyên thủy), sau phát tâm hướng Đại thừa (thượng cầu hạ hóa), nghĩa là trên thì cầu thành Phật đạo, dưới là giáo hóa (độ) chúng sanh nên được vãng sanh.

15- Hỏi: Tại sao Phật giáo có nhiều Tông phái vậy? Đáp: Ví như đường có nhiều loại như: đường vàng, đường trắng, đường kết tinh, đường cục (táng), đường cát, đường phèn..., nhưng tất cả đều là đường, duy có một vị ngọt. Nó được sản xuất thành nhiều hình thức khác nhau, để tùy ý thích mỗi người mà xử dụng khác nhau. Phật giáo cũng thế, Phật giáo Nguyên thủy, Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông... nhưng tất cả đều là Phật giáo, chỉ có một mục đích duy nhất là giác ngộ giải thoát. Có vậy để đáp ứng căn tánh sai biệt của chúng sanh, có nền văn hóa khác nhau và ở mỗi thời đại khác nhau. Vãng Sanh Tức Thành Phật

16- Hỏi: Vì sao Thầy tu Tịnh Độ? Đáp: Đầu tiên là tôi tu Thiền, tinh tấn hành trì một thời gian không thấy kết quả. Tôi bỏ Thiền, chuyển sang tu Tịnh Độ vì lý do sau: 1- Pháp môn Tịnh Độ hợp thời cơ.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

a. Tượng Pháp Quyết Nghi Kinh dạy: "Sau khi Phật diệt độ là thời chánh pháp trong năm trăm năm trì giới kiên cố. Thời tượng pháp một ngàn năm kế tiếp thiền định kiên cố. Thời mạt pháp một muôn năm niệm Phật kiên cố". Kiên cố nghĩa là thành tựu. b. Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm mươi lăm năm (2555). Như vậy, hiện ta đi vào thời mạt pháp hơn một ngàn năm rồi, mà càng đi sâu vào thời

mạt pháp thì đức trí chúng sanh càng hạ liệt, nên tu các pháp môn khác rất khó chứng đắc. c. Kinh Đại Tập dạy: “Đời mạt pháp ức ức người tu hành, hiếm có một người đắc đạo. Chỉ có nương vào niệm Phật mới thoát khỏi sanh tử”. d. Tổ thứ mười ba Ấn Quang đại sư dạy: “Cửu pháp giới chúng sanh lìa pháp môn này (Tịnh Độ) thì trên chẳng thể viên thành Phật đạo. Mười phương chư Phật bỏ pháp môn này (Tịnh Độ) thì dưới chẳng thể lợi khắp quần sanh”. 2- Pháp môn Tịnh Độ dễ tu. Vì mọi người, mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh đều niệm Phật được. Vì giản dị mà bao trùm các pháp, hiệu quả cao. Chỉ cần niệm sáu hay bốn chữ mà giải thoát sanh tử luân hồi, thành Phật. Tổ Liên Trì dạy: “Một câu A Di Đà Phật gồm hết tám giáo, nhiếp cả năm tông”. Tổ Trí Húc dạy: “Niệm A Di Đà Phật được thuần thục, thời tam tạng giáo lý gồm trong đó, một nghìn bảy trăm công án cơ quan hướng thượng cũng ở trong đó, ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, tam tụ tịnh giới cũng không ra ngoài câu Phật hiệu”. 3- Pháp môn Tịnh Độ dễ chứng, dễ đắc. a. Tự lực cộng tha lực: Hành giả niệm Phật thuần thục thì trước giờ lâm chung được Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. (Nguyện thứ mười tám trong Kinh Vô Lượng Thọ). b. Dễ vãng sanh: Chỉ cần khởi ý muốn vãng sanh là được vãng sanh (Kinh Pháp Cổ). Cổ đức dạy: “Nhất cú Di Đà vô biệt niệm, bất lao đàn chỉ đáo Tây Phương”. Tạm dịch là: “Một câu Di Đà không niệm gì khác, không nhọc, khẩy tay đến Phương Tây (Thế giới Cực Lạc)”. c. Dễ đắc: Một khi được vãng sanh thì chỉ cần một đời là thành Phật. Kinh Niệm Phật Ba la Mật dạy: “Vãng sanh đồng ý nghĩa với thành Phật, vì vãng sanh tức là thành Phật”.

Vì vãng sanh Cực Lạc dễ thành Phật, nên trên có những Đại Bồ Tát, chư Tổ, dưới thì chúng sanh đều đồng nguyện vãng sanh, và đã vãng sanh nhiều vô số kể. 4- Vì Niệm Phật thành Phật. Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói: “Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai) đều học pháp niệm Phật, mau chóng chứng đắc đạo giác ngộ giải thoát”. Thế nên biết, chư Phật trong ba đời đều do niệm Phật được thành Phật. (Xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh-Phần I)

17- Hỏi: Thế nào là cực trọng nghiệp và ảnh hưởng việc tái sanh ra sao? Đáp: Cực trọng nghiệp là nghiệp hết sức lớn. Có hai loại: thiện và bất thiện (ác). Người niệm Phật đạt Lý nhất tâm bất loạn là thiện cực trọng nghiệp. Trong lúc thân còn ở Ta-bà mà thần thức đã vãng sanh Cực Lạc như trường hợp Thừa Viễn đại sư, Tổ thứ ba Liên tông. Về thân xác muốn xả bỏ hay lưu giữ là tùy ý, gọi là sinh tử tự tại. Người phạm tội ngũ nghịch là giết cha mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng và phỉ báng Phật pháp là ác cực trọng nghiệp. Tội này sa địa ngục A-tỳ (địa ngục vô gián). Minh Tuệ tôi đã chứng kiến một vị chưa chết mà nửa đêm bị quỷ sứ hành hạ đủ cách.

18- Hỏi: Thế nào là tích lũy nghiệp, ảnh hưởng ra sao? Đáp: Tích lũy nghiệp là nghiệp tích lũy nhiều đời, nhiều kiếp cộng với kiếp hiện tại. Tích lũy nhiều thành cực trọng nghiệp, ít thì thành cận tử nghiệp.

19- Hỏi: Cận tử nghiệp là gì? Đáp: Là nghiệp trước giờ lâm chung. Ngoại trừ cực trọng nghiệp. Cận tử nghiệp quyết định nơi, cõi sẽ tái sinh. Cổ đức nói rằng con người trước khi chết, các chủng tử nghiệp đua nhau khởi hiện hành, như cuộn phim chiếu lại cả

cuộc đời hoạt động của mình. Chủng tử nào mạnh nhứt (chín mùi) chiêu cảm cảnh giới tương ưng để mình hội nhập (tái sinh) (chủ nợ nào mạnh kéo đi trước). Hành giả Tịnh Độ hằng ngày niệm Phật là để huân tập chủng tử Phật vào tạng thức, hầu đem lại thành quả từ cao xuống thấp như sau:

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

1-Nhất tâm bất loạn (Cực trọng nghiệp) thì tự tại vãng sanh (sống, chết theo ý muốn). 2-Nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm (tích lũy nghiệp) thì bảo đảm vãng sanh, bất luận tình huống nào. 3-Chủng tử khá nhiều, khá mạnh, vừa chín (Cận tử nghiệp) đủ khả năng niệm theo khi được hộ niệm, mới được vãng sanh.

20- Hỏi: Người tu hành có bị cận tử nghiệp chi phối không? Đáp: Cũng có, cũng không. Có hai trường hợp: 1) Những vị tu hành chứng đạo, đắc đạo như Tịnh Độ tông thì niệm Phật đạt Lý nhất tâm bất loạn hay Lý niệm Phật tam muội thì tự tại vãng sanh. Thiền tông thì nghiệp sạch tình không, Mật tông thì tam mật tương ưng (ba nghiệp thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh tịnh) tùy nguyện tái lai. Những vị đắc quả A-la-hán thì nhập niết-bàn. 2) Ngoài những vị nói trên đều bị cận tử nghiệp chi phối, điển hình như: - Vua A-kỳ-đạt suốt đời hộ trì Tam bảo như cất chùa, nuôi tăng, v.v... Giờ chót bị người hầu làm rớt cây quạt vào mặt, nổi sân rồi chết, sanh làm con rắn mảng xà. - Thiền sư công phu đắc lực, những ngày cuối cùng mến tiếc bụi mía trước am, để rồi chết sanh làm con sâu trong thân cây mía. - Vị Ưu-bà-tắc nọ trước khi thân hoại mạng chung, vì quá yêu thương vợ nên tái sanh làm con dòi trong mũi vợ. - Vua A-dục (Asoka) đã từng xây cất 84.000 cảnh chùa, 84.000 tháp đền, đài thọ chi phí cho kỳ kiết tập Kinh điển lần ba. Khi sắp lâm chung, vua ra lệnh đem của cải trong kho ra bố thí trọng đại để làm phước trước khi chết. Vị quan giữ kho phản đối. Nhà vua tức giận rồi chết, đầu thai làm con rắn độc trong vườn ngự uyển, chờ cơ hội thuận tiện cắn chết ông quan giữ kho để trả thù. Hành giả Tịnh nghiệp hãy dõng mãnh tinh tấn hành trì, để đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh, bằng như chưa đạt nổi, thì tối thiểu là chủng tử niệm Phật khá nhiều, khá mạnh, vừa chín, đủ khả năng niệm theo, khi được hộ niệm, hầu được vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

21- Hỏi: Người ăn thịt mà niệm Phật và người ăn chay mà không niệm Phật, ai hơn ai? Đáp: Người niệm Phật hơn người kia. Tại sao? Vì:

1-Người ăn chay tuy có gieo được thiện căn, nhưng vẫn còn trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi (trời, người, A tu la, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục). 2-Người niệm Phật, có niệm Phật là đã gieo hạt giống (chủng tử) Phật vào tạng thức, thì sớm muộn gì (đời này hay những đời kế tiếp) nhứt định được vãng sanh Cực Lạc, thành Phật. Kinh Pháp Hoa dạy: "Niệm một câu Phật là thành Phật đạo" là ý nghĩa này vậy! Người biết niệm Phật mà không ăn chay là một thiếu sót lớn, thật đáng tiếc! cũng là do túc nghiệp đấy! Hãy tự phấn đấu để chiến thắng mình, Kinh Pháp cú dạy: "Thắng ngàn quân địch không bằng tự thắng mình". Tự thắng được mình mới thật sự là vinh quang. (xin đọc câu đáp 75A)

22- Hỏi: Công danh, sự nghiệp tột đỉnh. Giàu sang, phú quý nhất đời. Đài sen chín phẩm ở Cực Lạc. Nên chọn cái nào? Đáp: Người xưa nói: "Công danh cái thế, màn sương sớm.

Phú quý kinh nhân, giấc mộng dài". Ý nói: "Công danh tột đỉnh trên đời này cũng chỉ là màn sương sớm mai (mặt trời mọc, sương tan tức khắc). Giàu sang đến nỗi người phải kinh sợ cũng chỉ là giấc mộng dài mà thôi (giả không thật, không dài lâu). Đài sen chín phẩm (vãng sanh Cực Lạc) là chuyển phàm thành Thánh, tu hành không thoái chuyển, một đời thành Phật. Chọn cái nào, tùy ở quý vị quyết định. Người trí nhứt định chọn đài sen chín phẩm ở Cực Lạc.

23- Hỏi: Người chuyên tu có nên đọc thêm nhiều Kinh sách hay nghe băng thuyết pháp để mở rộng thêm kiến thức không? Đáp: Hành giả chuyên tu Tịnh Độ chỉ cần học hiểu, nắm vững phương pháp hành trì là đủ rồi. Điều quan yếu là dũng mãnh tinh tấn hành trì, đạt tối thiểu là Bất niệm tự niệm để bảo đảm vãng sanh. Nên dùng hết thời gian học hỏi, mở rộng kiến thức để hành trì niệm Phật, chứng đạt sở nguyện bảo đảm vãng sanh vẫn tốt hơn. Trong Niệm Phật Tông Yếu, Pháp Nhiên thượng nhân bảo: "Tu Tịnh Độ môn thì trở lại ngu si để vãng sanh" (câu đáp 87 sách Niệm Phật Tông Yếu). Pháp sư Tịnh Không nói: "Đối với những người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ chẳng có hoài nghi, công phu chẳng xen tạp thì chuyên niệm Phật là đủ rồi, nghe giảng Kinh có ích gì? (Nghĩa là không cần nghe giảng Kinh nữa)". (Ý nghĩa chân thật của Bổn nguyện niệm Phật- trang 80).

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

Cổ đức nói: "Tất cả Kinh, sách Tịnh Độ đồng có một chủ đích duy nhứt là giúp cho hành giả Tin sâu, Nguyện Thiết và Hành chuyên". Vậy nếu hành giả đã tin sâu, nguyện thiết thì quyết định phải dốc toàn thời gian nổ lực chuyên tu, chí tử lão thật niệm Phật, vãng sanh ở phẩm vị cao hầu sớm trở về Ta Bà cứu độ chúng sanh. Vãng Sanh Luận và Thánh Hiền lục cho thấy, từ xưa đến nay, có người cho đến một bộ Kinh cũng không biết, trọn đời chỉ niệm câu A-di-đà Phật, họ cũng đã đứng vãng sanh hoặc ngồi mà vãng sanh. (Điển hình nhất là học trò của Đế Nhàn pháp sư, dốt không học gì cả, chỉ chuyên niệm Phật A-di-đà, ba năm sau, đứng mà vãng sanh). Liên Trì Cảnh Sách dạy: "Học hết tất cả học vấn thế gian không bằng không biết một chữ, chuyên niệm một câu Nam Mô A-di-đà Phật". Cổ đức cũng dạy: "Học Phật trước tiên phải học chữ "ngu". Nên nhớ: - Thế trí biện thông là một trong tám nạn. - Đa văn như Ngài A-nan vẫn thọ nạn sắc dục bởi Ma-đăng-già. - Đừng cậy vào một ít học thức, địa vị thế gian, học được một ít Kinh điển Đại Thừa, chấp chặt vào danh từ ngôn ngữ ấy, tự cho mình là giỏi hơn mọi người, rồi đàm huyền, luận diệu với bạn đạo và quý Thầy, Sư cô, khởi tâm cống cao ngạo mạn, lên mặt chê bai, chỉ trích Tăng, Ni thất học, ngu dốt... Thật là tội lỗi vô cùng. Tệ hại hơn, là sở tri chướng này, sẽ tự làm chướng ngại, ngăn chặn đường tiến tu của mình. Vì vậy chư Tổ dạy: "Hạnh giải phải tương ứng". Hiểu biết như vậy, Minh Tuệ tự nhủ và hôm nay cũng khuyên quý vị, hãy bắt chước ngu phu, ngu phụ lão thật niệm Phật, hầu được vãng sanh Cực Lạc, để được "tận mặt gặp Di-đà, lo gì không khai ngộ". - Minh tâm kiến tánh không phải do học rộng hiểu nhiều, mà do hành trì chứng đắc.

24- Hỏi: Một người suốt đời làm ác, lúc lâm chung niệm A-di-đà Phật, có được vãng sanh không? Đáp: Được vãng sanh, vì đáp ứng đúng đại nguyện của Đức Phật A-di-đà, nhưng thử hỏi có mấy ai niệm được? Thiên, thiên nan, vạn, vạn nan, ức, ức, ức, người

chưa từng có một. Hành giả tu Tịnh nghiệp yếu, chưa đạt Bất niệm tự niệm, còn chưa bảo đảm vãng sanh (như đã nói ở phần III, sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh). Kế đến, người thiện mà chưa tu Tịnh Độ, giờ phút lâm chung cũng không tài nào niệm Phật được. Huống hồ gì người suốt đời làm ác.

25- Hỏi: Tổ thứ chín Ngẫu Ích đại sư dạy: "Vãng sanh hay không là do có Tín, Nguyện hay không. Còn phẩm vị cao hay thấp là do công phu sâu hay cạn". Vậy thì hành giả chỉ có Tín, Nguyện mà không có Hạnh thì có được bảo đảm vãng sanh hay không? Đáp: Tín và Nguyện, Tổ dạy đây là Tin sâu, Nguyện thiết. Có tin mới có nguyện, nguyện mà không hành là nguyện suông (không tha thiết), coi như không có nguyện, nên không vãng sanh. Ví như, quý vị ở Mỹ lâu năm, nhớ cha mẹ hay con cháu ở Việt Nam, khát khao, ao ước, muốn (nguyện) về Việt Nam, nhưng chỉ muốn suông, không có thông hành, không có chiếu khán, lại không mua vé máy bay hay vé tàu để đi về, thì thử hỏi quý vị có được về Việt Nam hay không? Vãng sanh Cực Lạc cũng không ngoài nguyên lý này. Tín, Nguyện, Hạnh là ba chân của cái đảnh, thiếu một, đảnh sẽ ngã. Nói rõ hơn, có Tín sâu, mới Nguyện thiết, có Nguyện thiết mới có Hành chuyên, Hành bền chắc và ngược lại, ba thứ này tác động hỗ tương lẫn nhau, đồng tiến, đồng thoái, đồng diệt. Kinh nghiệm bản thân cho thấy, khi hành càng chuyên, hành càng bền, nhất là đạt Bất niệm tự niệm, thì Tín và Nguyện càng sâu, càng thiết tha hơn.

26- Hỏi: Hành giả có Hạnh (niệm Phật A-di-đà đạt Bất niệm tự niệm) mà không có Tín, Nguyện có được bảo đảm vãng sanh hay không? Đáp: Hành giả không có Tín, Nguyện khó mà đạt Bất niệm tự niệm, dù cho có đạt cũng không được vãng sanh. Vì lẽ đương nhiên không có cầu, không có cảm, làm sao có ứng? Cổ đức đã từng dạy: "Dù cho niệm Phật vững như tường đồng vách sắt, mưa tạt không vào, gió thổi không lọt, như thế cũng không được vãng sanh", vì thiếu cảm ứng. Tín, Nguyện, Hạnh là ba món tư lương của Tịnh Độ tông, chúng tương quan mật thiết với nhau, tác động hỗ tương lẫn nhau, cộng sinh, cộng tồn, thiếu một không phải là hành giả Tịnh nghiệp. Bởi vậy, người niệm Phật mà không có Tín, Nguyện thì không phải là hành giả Tịnh-độ, không thuộc Tịnh Độ tông. Ví như cái đảnh có ba chân thiếu một, đảnh sẽ ngã. Trên đường Trời Người, tu phước làm đầu. Trong biển sinh tử, niệm Phật bậc nhất. Nam Mô A Di Đà Phật.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

27- Hỏi: Niệm Phật được vãng sanh Cực Lạc là việc đời sau. Không biết hiện đời có lợi ích gì không? Đáp: Danh hiệu A-di-đà Phật là vạn đức hồng danh, nên xưng Thánh hiệu này có vô lượng công đức cho đời quá khứ, hiện tại và vị lai (Xin đọc Phần IV, Lợi ích của sự niệm Phật, sách nói trên). Niệm một câu A-di-đà Phật sẽ diệt được tám mươi ức kiếp trọng tội sanh tử (quá khứ), hưởng được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu (hiện tại và vị lai), hiện đời luôn được hai mươi lăm vị Bồ-tát, trong đó có Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù Sư Lợi, Phổ Hiền Bồ-tát... thường theo sát bảo vệ, không cho ác thần, ác quỷ làm hại (Kinh Thập Vãng Sanh). Thân tâm thường an lạc và được trường thọ. Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: "Người niệm Phật, tức là người quý, người diệu hảo, người bậc thượng thượng, người hiếm có, người tối thắng trong loài người. Đời này đã được sự lợi ích như vậy, sau khi bỏ thân này, sanh vào nhà chư Phật, nghĩa là sanh về

Tịnh Độ của chư Phật. Đến đó nghe pháp dài lâu, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Nhân quả tròn đầy, sẽ ngồi đạo tràng thành Phật". Tôi xin đơn cử vài trường hợp điển hình như sau: 1- Niệm Phật điều trị được bịnh ung thư (Pháp sư Đạo chứng- sách Niệm Phật chuyển hóa tế bào ung thư, cư sĩ Lưu tố Vân, cư sĩ Thanh Tịnh Vinh, v.v...). 2- Niệm Phật trị được bịnh tim (cư sĩ Lý mộc Nguyên- sách Lắng nghe tiếng hát sông Hằng). 3- Niệm Phật được trường thọ (Pháp sư Tịnh Không).

28- Hỏi: Người niệm Phật mới nhập tâm, để nuôi lớn mức nhập tâm nên quyết đóng cửa tịnh tu, cắt đứt mọi quan hệ bên ngoài như: không tiếp xúc bạn đồng tu, không làm những Phật sự lặt vặt hằng ngày... Như vậy có lỗi là chấp pháp, ích kỷ, thiếu trí huệ không? Đáp: Hành giả niệm Phật mới nhập tâm, cần được tích cực huân trưởng mức nhập tâm để tiến lên Bất niệm tự niệm hầu bảo đảm vãng sanh. Có tự độ được mình, mới mong độ được người khác chứ (tự độ để độ tha)! Ví như không biết lội mà nhảy xuống sông vớt người chết đuối, thì cả hai đều bị chết chìm, là việc dĩ nhiên. Đành rằng mình có chấp pháp mà không vị kỷ và không phải thiếu trí huệ (mà là người đại trí). Người xưa nói: "Trạch thiện cố chấp" nghĩa là chọn việc thiện rồi giữ vững việc thiện ấy. Mình còn non kém, phải chấp pháp để tiến tu hầu độ đời.

Hành giả Tịnh độ không chết, sống mà ra đi. Vãng sanh Cực lạc là chuyển phàm thành Thánh, liễu sinh thoát tử, bất thoái chuyển, nhất sanh bổ xứ, vô lượng thọ, một đời thành Phật.

29- Hỏi: Nói rằng Tịnh Độ môn là pháp môn cực viên đốn, thù thắng, vi diệu vô thượng, là thế nào? Đáp: Là so với Tông môn mà nói. Chúng ta hãy phân tách kỹ như sau: 1) Cực viên đốn: a- Thiền tông. Phải tu đến nghiệp sạch tình không, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mới liễu sanh thoát tử, rồi tiến tu để thành Phật. Thời mạt pháp này, đắc định còn quá hiếm, thì thử hỏi có mấy ai được đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh? Trong quyển "Niệm Phật Luận" của Đàm Hư đại sư, Ngài nói cả đời Ngài gặp được, hoặc nghe đến những người tham thiền đến mức đắc thiền định, quả thật là rất ít, còn người tham thiền đến khai ngộ, thì không những một đời chưa gặp, mà cũng không nghe đến. Nếu tham thiền mà không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không kể là thành công. Công phu đắc thiền định có sâu có cạn, công phu cạn thì sanh lên cõi trời Sơ thiền, Nhị thiền. Công phu sâu thì sanh lên cõi trời Tam thiền, Tứ thiền. Cõi trời Tứ thiền và Tứ Không (Bát định) vẫn chưa thoát khỏi Thiên đạo (còn sinh tử luân hồi). b- Tịnh Độ tông. Người niệm Phật được đới nghiệp (mang nghiệp) vãng sanh. Vãng sanh đạt vô lượng thọ, được bất thoái chuyển, một đời thành Phật. Pháp môn này dễ tu, bất luận tăng tục, ngu trí, vua quan, dân dã, nam nữ, già trẻ, giàu nghèo, sang hèn, sĩ, nông, công, thương, binh, đau ốm bệnh tật gì... cũng đều tu thành công dễ dàng (dễ chứng). (Xin đọc Phần I, dễ tu, dễ chứng, sách nói trên). Tăng tục Việt Nam nhờ niệm Phật dễ thành tựu, nên đã vãng sanh về cõi Tây phương Cực Lạc nhiều vô số kể. Điển hình, riêng tu học tại chùa Tịnh Luật thôi, trong hai năm qua đã có hơn chín mươi vị Tăng, Tục niệm Phật được nhập tâm và đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm sẽ vãng sanh về Cực Lạc, bất luận tình huống nào. Có những vị Tăng, Ni, Cư sĩ nhập Phật thất ở Tu viện Tịnh Luật niệm Phật hai ngày được 'nhập tâm' và bảy ngày đạt Bất niệm tự niệm.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

Cư sĩ Châu Quảng Đại ở Hoa Thịnh Đốn chỉ biết niệm Phật mới ba ngày mà được vãng sanh Cực Lạc (Phật thuyết Thanh Tịnh Tâm giảng ký do Pháp sư 2- Thù thắng, vi diệu vô thượng. Hành giả Tịnh Nghiệp sơ cơ niệm Phật bằng ý (ý trì) là chỉ quán song tu của Thiền, nhập Phật thất hai ngày được "nhập tâm", bảy ngày đạt Bất niệm tự niệm (nhập môn) bảo đảm vãng sanh Cực Lạc, một đời thành Phật độ chúng sanh, thì không có pháp nào bằng được, nên nói rằng thù thắng, thâm diệu vô thượng. Kinh Đại Tập nói: "Pháp môn Niệm Phật cầu vãng sanh là pháp môn Vô thượng thâm diệu thiền".

30- Hỏi: Từ ý trì ở sách này nói và tâm niệm ở sách khác nói, có khác nhau không? Nếu không, tại sao phải dùng hai từ khác nhau vậy? Đáp: Từ "ý trì" ở đây và từ "tâm niệm" ở các sách không khác nhau mà là một. Lý do chúng tôi không dùng từ tâm niệm mà dùng ý trì như sau: 1/ Từ "Tâm niệm" dễ lẫn lộn, lầm hiểu là quan niệm. 2/ Chữ "tâm" quá trừu tượng, nghĩa quá rộng lớn. Theo Duy thức học, có tám tâm vương, năm mươi mốt tâm sở, không biết phải dùng tâm nào? 3/Trong sách "Tuyết Hư Lão Nhân Tịnh-độ Tuyển Tập" Ngài Lý Bỉnh Nam nói: "Ý trì vẫn có tiếng". Ngài minh xác hai điều: - Ý trì là một pháp trong những pháp trì danh. - Niệm bằng ý vẫn có tiếng (đập tan mọi hiểu lầm của nhiều người cho rằng không có tiếng). 4/ Để phân biệt tiến trình hành trì qua hai giai đoạn: a. Ban đầu dùng ý (ý thức là tâm vương thứ sáu) để niệm, huân tập thuần thục sẽ được "Nhập tâm". b. Huân trưởng mức nhập tâm sâu, đạt "Bất niệm tự niệm". Lúc bấy giờ A-lại- da-thức (Tâm vương thứ 8) tự động nó niệm (cũng gọi là Tự tánh niệm, Tâm niệm). Như vậy thì tâm niệm là giai đoạn sau cùng. Chú ý: Từ Tâm niệm có hai cách hiểu khác nhau: 1/ Tâm niệm là dùng tâm để niệm Phật (xưng danh hiệu Phật). Đây là cách tôi nghĩ, cùng ý trì là một. 2/ Tâm niệm là dùng tâm để nhớ (quán) sắc thân Phật, hay trí thân Phật (pháp quán tưởng). Như vậy, "tâm niệm" khác với ý trì.

31- Hỏi: Nhất tâm, Nhất niệm, Thành Khối giống hay khác nhau? Đáp: Xin trình bày rõ như sau: 1- Định nghĩa: -Nhất tâm là một lòng. Nhất tâm niệm Phật là một lòng niệm Phật, không có lòng làm gì khác. Như đang niệm Phật mà còn nghĩ đến việc gì khác thì không phải nhất tâm mà là nhị tâm. -Nhất niệm là chỉ có một niệm duy nhất thôi. Như đang niệm Phật A Di Đà mà niệm Phật Dược sư, thì không phải nhất niệm mà nhị niệm. Như A-di-đà Phật là bốn chữ rời rạt (có kẻ hở giữa các chữ). A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là hai câu rời rạc có kẻ hỡ giữa hai câu. Thành khối là dồn bốn chữ lại thành như một chữ (không kẻ hỡ). Các câu cũng thế, dồn các câu khắn khít lại với nhau không còn kẻ hỡ ở giữa các câu. Ba nhóm từ trên khác nhau về về danh tự, nhưng đồng một hiện tượng (ý nghĩa). 2-Ý nghĩa: a. Cạn (hẹp): Nhất tâm, Nhất niệm, Thành khối có số lượng, có thời gian hạn định, như: Niệm một câu A-di-đà Phật mà không có gì khác xen vào, không có kẻ hở, (không xen tạp, không gián đoạn) gọi là Nhất tâm hay Nhất niệm hay thành khối một câu. Niệm mười câu Phật hiệu mà không xen tạp, không gián đoạn gọi là Nhất tâm, hay Nhất niệm hay Thành khối mười câu. Niệm Phật năm phút, mười phút, một giờ, mười giờ không xen tạp, không gián đoạn gọi là Nhất tâm, Nhất niệm, hay Thành khối năm phút, mười phút, một giờ, mười giờ. v.v... và v.v... b. Sâu (rộng): Nhất tâm, Nhất niệm hay Thành khối không hạn định số lượng câu (vô lượng), không

hạn định thời gian (toàn thời gian). Nhất tâm bất Loạn và Thành Một Khối ý nghĩa cạn, sâu cũng tương tự.

32- Hỏi: Niệm Phật là huân tập chủng tử vào tạng thức cho đến khi nào nó đầy tràn sẽ khởi hiện hành. Khi tiếp tục huân tập thêm mãi mãi cho nó tràn mãi để nó khởi hiện hành liên tục, phải không thưa Thầy?

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

Đáp: Tạng thức không hình tướng làm gì có việc "đầy tràn". Mà hễ "đầy tràn" rồi, huân tập thêm nữa, làm sao vào được (vì không chỗ chứa), có cố thêm nữa cũng tràn ra thôi. Như vậy huân tập chỉ vô ích mà thôi. Việc "đầy tràn" này, để cho dễ hiểu, tôi xin thí dụ: Nhỏ nước vào lu cho đến khi nào lu đầy nước (chủng tử nhiều trong tạng thức). Khi ấy tự nhiên (bắt buộc) nước phải tràn (tự nhiên chủng tử khởi hiện hành). Đó là một hiện tượng tự nhiên không có gì gọi là mầu nhiệm cả. Niệm Phật là huân tập chủng tử Phật vào Tạng thức, cho đến khi nào nhiều, chủng tử sẽ khởi hiện hành, và tiếp tục huân tập thêm (huân trưởng) cho chủng tử càng lớn mạnh, để chủng tử khởi hiện hành liên tục.

33- Hỏi: có người nói: "Người tu niệm Phật phần đông tu trên các căn, phải tu trên linh hồn mới thật tốt". Vậy cách tu đó như thế nào? Đáp: Đại thừa Phật giáo không chấp nhận từ linh hồn. Vì người đời thường nói linh hồn là thường hằng bất biến, nghĩa là linh hồn con người sẽ vĩnh viễn đầu thai làm người, linh hồn con chó sẽ vĩnh viễn đầu thai làm chó (thường hằng, bất biến). Kinh Phật dạy: "Tất cả các pháp vô thường, biến chuyển không ngừng (hằng chuyển), là không…". Về từ "linh hồn", nhà Phật thay thế bằng từ khác cho hai trường hợp khác nhau như sau: a. Đối với người chết: vong linh (dành cho người chưa thọ Tam qui), hương linh (dành cho Phật tử đã thọ Tam qui), giác linh (dành cho các vị Tỳ kheo đã thọ cụ túc giới). b. Đối với người còn sống: Tâm, Phật tánh, tự tánh, tạng thức, bản lai diện mục… Theo Tịnh Độ tông, trì danh có hai cách: sự trì và lý trì. Còn việc tu trên các căn hoặc trên linh hồn mà liên hữu hỏi, có phải là sự trì và lý trì hay không, Minh Tuệ không rõ, nên xin miễn góp ý.

34- Hỏi: Vậy, sự trì và lý trì là thế nào?

Đáp: 1/ Người Sự trì là người tin có Phật A-di-đà ở Tây phương thật sự, nhưng mà chưa hiểu được suốt thế nào là "Tâm mình tạo tác ra Phật, tâm mình chính là Phật"; chỉ có cái tâm quyết chí phát nguyện cầu sinh sống ở Tịnh Độ thôi, cho nên lúc nào cũng như con thơ nhớ mẹ, không lúc nào tạm quên.

2/ Người Lý trì là người tin rằng Phật A-di-đà ở Tây phương là Phật đã sẵn có ở trong tâm mình, là Phật do tâm mình tạo ra, thì mình lấy ngay cái danh hiệu Phật lớn lao sẵn có ở trong tâm mình và do tâm mình tạo ra ấy, để làm cảnh giới buộc tâm mình vào đấy, khiến cho nó khó quên (tuy Lý trì mà vẫn chẳng bỏ Sự trì).

35- Hỏi: Nhất tâm bất loạn là thế nào? Đáp: Nhất tâm bất loạn có hai lối: Sự nhất tâm bất loạn và Lý nhất tâm bất loạn. 1- Bất luận là người Sự trì hay Lý trì, hễ mà trì đến ngày đã phục trừ được mọi phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, cho đến ngày diệt tận cả kiến hoặc và tư hoặc, thì cả hai người đều là Sự nhất tâm bất loạn. Sự nhất

tâm bất loạn đối với Thiền tông là đắc Định, đối với Nhị thừa là A-la- hán. Sự nhất tâm bất loạn thì không bị kiến tư hoặc nó làm loạn. Tâm mình chẳng bị kiến tư hoặc làm rối loạn, cho nên mình cảm thấy thân biến hóa của Phật và các vị Thánh chúng hiện ra trước mắt, khi ấy tâm mình chẳng còn biến khởi ra ba cảnh vật điên đảo, của Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới ở trong thế giới Ta-bà nữa, mà mình được đi sinh sống ở cõi Đồng cư hoặc cõi Phương tiện của thế giới Cực Lạc. 2- Bất luận là người Sự trì hay Lý trì, hễ mà trì đến ngày tâm mình mở ra, mình thấy được Phật của tâm tánh mình, thì cả hai người đều được Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn đối với Thiền tông là Minh tâm kiến tánh, Đại triệt đại ngộ, là Đại Bồ-tát. Đạt đến Lý nhất tâm bất loạn thì chẳng bị những tà thuyết nhị biên làm loạn. Tâm hành giả chẳng bị tà thuyết nhị biên làm rối loạn, cho nên hành giả cảm thấy Phật A-di-đà, chư Phật trong mười phương, cùng Thánh chúng thế giới Cực Lạc hiện ra trước mắt. Lúc bấy giờ hành giả: -Được gột rửa hoàn toàn các chấp trước nhiễm ô. -Đạt biện tài vô ngại, độ sinh một cách tự tại. -Đắc thần thông. -Chứng thật tướng, thấu suốt tất cả pháp. -Tự tại vãng sanh bất cứ lúc nào (theo ý muốn).

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

-Khi mãn báo thân này, hành giả hóa sanh Thượng phẩm, Thật báo trang nghiêm, hoặc Thường tịch quang Tịnh Độ. Lưu ý: Trong suốt tiến trình từ khi bắt đầu thực tập đến khi đạt được bước thứ nhất (Bất niệm tự niệm), dần dần đến Sự rồi Lý nhất tâm bất loạn cũng chỉ cần niệm một câu Phật hiệu duy nhất mà thôi. Đúng như Kinh Lăng Nghiêm đã dạy: “Không cần phương tiện gì khác, tự được khai tâm”. Như chư Tổ dạy: “Một câu A-di-đà Phật thành Phật còn có dư”. Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói: “Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai) đều học pháp niệm Phật, mau chóng chứng đắc đạo giác ngộ giải thoát”. Thế nên biết, chư Phật trong ba đời đều do niệm Phật được thành Phật.

36- Hỏi: Cổ đức dạy: “Muốn được vãng sanh, niệm Phật phải chuyển được chỗ chín thành chỗ sống, chỗ sống thành chỗ chín” là như thế nào? Đáp: Muốn được vãng sanh, hành giả phải thực hành theo lời dạy của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư và Tổ sư Pháp Nhiên, là bỏ tạp hạnh, kiên trì chuyên tu chánh hạnh (thâm nhập nhất môn, trường kỳ huân tu). Điều này có nghĩa là toàn thời gian lâu dài niệm Phật không xen tạp, không gián đoạn (không tụng Kinh, bái sám … gì khác cả, chỉ độc nhất niệm Phật mà thôi), mới có thể chuyển được chỗ chín (ái nhiễm, tham đắm ngũ dục, lục trần) thành chỗ sống (bồ-đề chánh niệm, chân thành niệm Phật cầu vãng sanh), chỗ sống (bồ-đề chánh niệm) thành chỗ chín rục (bồ-đề chánh niệm thuần thục). Vì sao phải chuyển như vậy? Vì ngoài những vị có cực trọng nghiệp, còn lại chúng ta tái sanh đều do cận tử nghiệp quyết định. Ngay giờ phút lâm chung, nếu: -Khởi niệm ái nhiễm ngũ dục lục trần, thì sẽ sa vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). -Khởi chánh niệm niệm Phật, thì sẽ được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.

37- Hỏi: Người được vãng sanh Cực lạc được bất thoái là sao? Đáp: Người được vãng sanh Cực Lạc dù ở mức Hạ phẩm hạ sanh vẫn đạt Tam bất thoái. Đó là Vị bất thoái, Hành bất thoái và Niệm bất thoái.

1- Vị bất thoái: Vị thứ đã tu được không bị thoái thất (trở lui và mất mát). Hễ hành giả được quả vị nào thì trụ chắc quả vị đó, để rồi tiếp tục tinh tấn tiến tu. 2- Hành bất thoái: Chẳng bị thoái thất đối với các pháp đã tu hành, tức hạnh tu càng ngày càng tăng trưởng. 3- Niệm bất thoái: Chẳng bị thoái chuyển về chánh niệm. Ba Bất thoái này, đem sánh với hạnh vị của Bồ-tát thì tùy theo các tông có khác nhau. Quán Kinh Diệu Tông Sao, quyển hạ viết: - "Nếu phá kiến tư hoặc, thì được gọi là Vị bất thoái, vĩnh viễn chẳng mất địa vị siêu phàm giả. - Lại đoạn được trần sa hoặc, thì được gọi là Hành bất thoái, vĩnh viễn chẳng mất hạnh Bồ-tát. - Nếu đã phá vô minh, được gọi là niệm bất thoái, chẳng mất chánh niệm Trung đạo". Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư giải thích rộng hơn: "Nếu được nghe danh hiệu, chỉ cần Tín, Nguyện, Trì danh, thì ắt có thể ngay trong hiện đời chứng được bất thoái".

38- Hỏi: Người vãng sanh Cực Lạc đắc Vô sanh pháp nhẫn là gì? Đáp: 1- Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phép quán thứ mười bốn (Thượng Phẩm Thượng Sanh Quán) nói: Khi sanh về Thượng phẩm thượng sanh liền ngộ vô sanh pháp nhẫn (thượng phẩm trung sanh chưa ngộ). 2- Kinh Vô Lượng Thọ, Phẩm mười lăm, Bồ-đề đạo tràng nói: "Người vãng sanh Cực Lạc thấy cây Bồ- đề đạo tràng sẽ đắc ba thứ nhẫn: một là Âm hưởng nhẫn, hai là Nhu thuận nhẫn, ba là Vô sanh pháp nhẫn. Tịnh Ảnh Sớ giảng như sau: - Âm hưởng nhẫn là do nghe pháp ngộ đạo, biết hết thảy pháp giống như tiếng vọng, như mộng, huyễn, bọt nước, hình bóng. Bậc Bồ-tát Biệt giáo từ Tam địa trở xuống đắc nhẫn này. - Nhu thuận nhẫn là không dùng ngôn ngữ văn tự để diễn đạt nghĩa lý, mà hướng đến Thật tướng. Bồ-tát từ tứ, ngũ, lục địa, đắc nhẫn này. -Vô Sanh Pháp Nhẫn là chứng nhập Thật tướng, lìa hết thảy tướng. Bồ-tát từ thất địa trở lên, đắc nhẫn này.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

Nói cách khác, giản dị, an trụ trong lý Chơn như Thật tướng, bất sanh bất diệt, thì gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Nam Mô A Di Đà Phật.

39- Hỏi: Người vãng sanh Cực Lạc đều trụ trong Chánh định tụ là sao? Đáp: Chánh định tụ là một trong ba tụ. Cả Đại thừa và Tiểu thừa đều nói đến ba tụ, nhưng có nhiều thuyết như sau: a. Thuyết thứ nhất: ba tụ là: -Chánh định tụ: những người nhất định chứng ngộ. -Tà định tụ: hoàn toàn chẳng chứng ngộ. - Bất định tụ: những người ở giữa hai hạng trên, nếu hữu duyên thì chứng ngộ, vô duyên ắt chẳng chứng ngộ. b. Thuyết thứ hai là từ Khởi Tín Luận: - Từ phàm phu đến hạng chưa đạt bậc Thập Tín, chẳng tin nhân quả là Tà định. - Hạng Thập Tín là Bất định tánh. - Từ Thập Trụ trở lên là Chánh định. Thuyết này là thuyết của Đại thừa Thật giáo. c- Thuyết thứ ba như sách Hội sớ nói: "Định tụ nói đầy đủ là Chánh định tụ, cũng gọi là Bất thoái chuyển, tức là Bồ-tát A Bệ Bạt Trí.. Vì sao gọi là Chánh định? Phàm hết thảy chúng sanh tuy căn tánh muôn phần sai khác, nhưng nếu phân loại thì chẳng ngoài ba thứ: - Ắt đoạ trong sáu đường là Tà định. - Nếu thăng trầm tùy duyên thì là Bất định. - Quyết định đạt đến Bồ-đề thì gọi là Chánh định. Mặt khác, hiển thị sâu sắc sự sâu rộng đại nguyện của Phật A-di-đà, thì chẳng những người đã vãng sanh Cực Lạc trụ trong chánh định, quyết chứng Vô thượng đạo mà hết thảy những người cầu sanh Cực Lạc trong hiện tại hoặc tương lai, chỉ cần phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm, thì sẽ tương ứng với bổn nguyện của

Phật A-di-đà, dẫu trong uế độ vẫn còn là phàm phu đầy dẫy, nhưng hễ vãng sanh thì ắt trụ trong chánh định, quyết chứng Bồ-đề. Đây thật là điều vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, dứt bặt mọi đối đãi một cách viên dung, phương tiện rốt ráo.

Sách Bình giải đã cực lực tán dương thuyết của Thiện Đạo đại sư: "Người sẽ được vãng sanh tuy thân còn đang ở Ta-bà mà đã được hưởng lợi ích bí mật là nhập vào Chánh định tụ".

40- Hỏi: "Chư tổ dạy: "Pháp môn Tịnh độ là pháp môn tha lực". Vậy việc Vãng sanh hoàn toàn do Đức Phật quyết định phải không thầy? Đáp: Pháp môn Tịnh Độ đúng là pháp môn tha lực, có nghĩa là nhờ (dựa vào) sự tiếp dẫn của Phật. Tuy nhiên, nói việc vãng sanh hoàn toàn do đức Phật quyết định là không đúng. Có cảm (tự lực) mới có ứng (tha lực) chứ? Đúng nghĩa "hữu cầu tất ứng", có cầu (tự lực) mới có ứng (tha lực). Vậy thì có tự lực mới có tha lực, phải không? Đành rằng Pháp Nhiên thượng nhân dạy: "Vãng sanh là việc của Phật làm (tha lực)", vì đây là bổn nguyện của Phật. Đồng thời Ngài cũng dạy tiếp: "Niệm Phật là chuyện của mình phải làm (tự lực)". Mình có niệm Phật (tự lực) Phật mới tiếp dẫn (tha lực) chứ! Trong ba Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói rõ, đức Phật tiếp dẫn vãng sanh (tha lực) với điều kiện là người lâm chung phải niệm Phật (tự lực). (Xin hãy đọc kỹ Phần III điều kiện vãng sanh và lý do không vãng sanh, sách nói trên). Đành rằng tự lực là cần thiết, nhưng vẫn chưa đủ, phải nhờ thêm tha lực mới có tác dụng. Niệm Phật là nhân, vãng sanh thành Phật là quả, không có nhân làm sao có được quả? Để tránh hiểu lầm (thiên kiến), chư Tổ cũng dạy; "Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn Nhị lực (Tự lực và tha lực)".

41- Hỏi: Phật tử có bị bắt buộc phải tham dự tất cả các buổi giảng pháp của pháp sư không? Đáp: Không bắt buộc. Trước tiên, hành giả phải biết pháp sư giảng đề tài gì, thuộc tông phái nào: Thiền, Tịnh, Mật... 1- Nếu đề tài về Tịnh Độ thì hành giả nên hết sức cố gắng đến tham dự để học hỏi thêm kiến thức và kinh nghiệm hành trì. 2- Nếu đề tài không phải Tịnh Độ mà là Thiền, Mật thì: a. Nếu hành giả đã công phu đắc lực, có định lực, vững đủ niềm tin (tối thiểu cũng đã đạt Bất niệm tự niệm sâu. Nghĩa là không gì lay chuyển nổi) thì nên tham

dự để trang nghiêm đạo tràng (giúp đạo tràng càng đông người, tạo thêm niềm tin cho thính giả). Bồ-tát hạnh đấy! b. Nếu là hành giả sơ cơ, chưa đạt được trình độ trên (Bất niệm tự niệm sâu) thì không nên tham dự. Tại sao? Chư Tổ Tịnh Độ dạy: "Người tu Tịnh Độ không nên nghe lời khai thị của các Thiền sư". Vì sao? Vì, tuy rằng mục đích chung cuộc là một: đều là giác ngộ, giải thoát, nhưng lý luận, phương cách hành trì ban đầu trái khác nhau. Thiền tông là pháp tánh tông (lý), còn Tịnh Độ tông là pháp tướng tông (sự). Thiền tông từ cửa KHÔNG (vô môn) mà vào. Tịnh Độ tông từ cửa CÓ (hữu môn) mà vào đạo. Vì trái ngược nhau như vậy, hành giả tham dự vô ích, lại mất đi thời khóa công phu của mình, không khéo sẽ bị lung lạc, nghi ngờ, thối thất Bồ-đề tâm, mất đi cơ hội vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. Nên phải hết sức thận trọng! Như vậy, ngồi nhà niệm Phật hữu ích hơn.

42- Hỏi: Thầy nói vậy, thì hạnh "Hằng thuận chúng sanh" thế nào? Đáp: "Hằng thuận chúng sanh" là hạnh thứ chín trong mười nguyện Phổ Hiền, đây là cách nói với Pháp thân đại sĩ. Phàm phu chúng ta cũng nên học theo. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt và chấp trước, tất cả đều tùy thuận người khác. Trước khi tùy thuận, nhất định phải quan sát kỹ lưỡng. Nếu là thiện pháp như lý, như pháp thì mình tùy thuận; Nếu là ác pháp, không như lý, không như pháp thì tuyệt đối không nên tùy thuận. Tùy thuận phải dùng lý trí xét đoán, không thể riêng dùng tình cảm. Đáp án ghi trên là tùy thuận rồi đó.

43- Hỏi: Luận vãng sanh nói "Người nữ, kẻ khuyết tật và hàng nhị thừa không được vãng sanh" là sao?

Đáp: 1- Kinh A-di-đà dạy: "Niệm Phật nhất tâm bất loạn được vãng sanh". Kinh Vô Lượng Thọ, nguyện thứ mười tám (18) nói: "Trước giờ phút lâm chung, niệm mười niệm được vãng sanh". Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy: "Trước giờ phút lâm chung, niệm một niệm thì được vãng sanh". Kinh Pháp-cổ nói: "Trước giờ phút lâm chung, ý muốn vãng sanh là được vãng sanh". Tất cả bốn Kinh trên đều không phân biệt người nữ, kẻ khuyết tật hay hàng nhị thừa là không được vãng sanh, mà tất cả những ai đáp ứng điều kiện ấn định đều được vãng sanh. (Xin đọc Phần III-Điều kiện vãng sanh, sách nói trên).

2- Trong bốn mươi tám đại nguyện của Phật A-di-đà, nguyện thứ tư là: "Chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi tôi (Cực Lạc) đều đầy đủ thân sắc vàng ròng, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt nhau...". Nhờ oai thần của nguyện này nên người nữ khi vãng sanh, đều biến thành nam tướng, kẻ khuyết tật đều đầy đủ sáu căn. 3- Nhị thừa nói trên là Nhị thừa bảo thủ, không tin có chư Phật và Tịnh Độ mười phương, nên không hồi hướng phát nguyện vãng sanh, do vậy không được vãng sanh. Ngược lại, Nhị thừa không bảo thủ tin có chư Phật và Tịnh Độ mười phương, hồi hướng phát nguyện vãng sanh thì được vãng sanh. 4- Thực tế thì: a. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Đức Thế Tôn đã thọ ký cho quốc mẫu Vi Đề Hy Hoàng thái hậu cùng năm trăm thị nữ vãng sanh Cực Lạc. Sách Thánh Hiền Lục ghi chép rất nhiều Ni chúng, Ưu-bà-di (cư sĩ nữ), đồng vãng sanh Cực Lạc. b- Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ nói: Cõi Cực Lạc có vô số Thanh văn (Thanh văn không bảo thủ). Dẫu cho mười phương thế giới chúng sanh đều đắc thần thông như Ngài Mục-kiền-liên, dùng trọn cả cuộc đời mình, dốc cạn trí lực, hợp nhau tính toán số lượng Thánh chúng trong cõi Cực Lạc, thì những điều họ biết được chẳng bằng nổi một phần ngàn vạn số lượng, thánh chúng trong cõi ấy (Cực Lạc). Tóm lại, qua những chứng minh trên, bất luận những ai hễ đạt đủ điều kiện vãng sanh thì được vãng sanh, chứ không phân biệt là người nữ, kẻ khuyết tật hay hàng nhị thừa gì cả. Đức Phật A-di-đà bình đẳng tiếp dẫn bất cứ những ai niệm danh hiệu Ngài. (Xin xem và nghe DVD Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?).

44- Hỏi: Tội ngũ nghịch là gì, chịu hình phạt thế nào? Đáp: Tội ngũ nghịch là năm tội cực ác, trái với đạo lý: -Theo Kinh Tăng Nhất A-Hàm, đó là giết mẹ, giết cha, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, và phá hòa hợp Tăng. -Theo Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh Sớ 5, đó là giết cha mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá hoà hợp Tăng và phỉ báng Đại thừa. Người phạm vào năm tội này sẽ bị đọa vào địa ngục Vô

gián. Đây là địa ngục ở tầng thứ tám của địa ngục nóng. Vô gián có năm nghĩa: 1- Sau khi chết, bị đoạ ngay vào ngục đó, mà không có gián cách (không qua giai đoạn trung ấm thân).

2- Chịu khổ không gián đoạn. 3- Trong vòng một kiếp, tương tục, không gián đoạn (thời gian chịu khổ). 4- Trong vòng một kiếp, thọ mạng không gián đoạn (chết đi sống lại liên tục). 5- Thân hình đầy khắp địa ngục không xen hở (để thọ khổ). Tội nhân bị gươm đao đâm chém, gậy gộc đánh đập, cối xay nghiền giã v.v... và v.v... Đau khổ vô cùng, mỗi ngày chết đi sống lại không biết bao lần mà kể. Thông thường nói kiếp là đại kiếp, mà: 1 đại kiếp = 1 tỷ 344 triệu năm. Nếu nói tiểu kiếp thì: 1 tiểu kiếp = 16 triệu 798 ngàn năm. 1 ngày ở địa ngục bằng mấy ngàn năm nhân gian. Mãn kiếp địa ngục, sanh Ngạ quỷ. Mãn kiếp Ngạ quỷ, sanh súc sanh, mãn kiếp súc sanh, sanh làm người hạ liệt. Một khi mất thân người, phải chịu khổ đau, trôi lăn trong ba đường ác, thời gian dài ôi là dài, tính không nổi. Ba tội giết cha mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, có thể chúng ta khó phạm. Nhưng còn hai tội phá hòa hợp Tăng và phỉ báng Đại thừa (chánh pháp) Phật tử chúng ta vì không hiểu, vô tình đã phạm quá nhiều, như chúng ta tu Tịnh Độ chê bai Thiền, người tu Thiền chê bai Tịnh Độ, cả hai đều phạm tội phỉ báng chánh pháp, sa địa ngục Vô gián. Còn phá hòa hợp Tăng thì sao? -Vì muốn được lòng quí Thầy, nên Phật tử đến Thầy A nói theo Thầy A, đến Thầy B, nói theo Thầy B, lại nói thêm những lời không đúng sự thật (vì hoặc tự mình hiểu lầm, hoặc nghe kẻ xấu ác cố ý xuyên tạt). -Vì thiếu thiện cảm, hoặc oán hận, vì bị Thầy C la rầy, quở trách, khởi tâm thù hận, nên lỗi nhỏ của Thầy C liền phóng đại, tô màu, việc bé xé cho to, rêu rao, bêu xấu Thầy C với Phật tử và quý Thầy khác, lại còn phịa chuyện để quý Thầy khác không hài lòng về Thầy C. Phần lớn quý Thầy trẻ bất hòa với nhau, nguyên nhân chánh đều do những lời thiếu cảnh giác của Phật tử. Hai tội lớn nói trên là nhân sa địa ngục Vô gián. Hãy thận trọng! Ngưỡng mong rằng hàng Phật tử chúng ta nghĩ đến sự khổ lâu dài, khủng khiếp của địa ngục Vô gián mà luôn gìn giữ, tránh tạo ác khẩu nghiệp. Nam-mô A-di-đà Phật.

45- Hỏi: Người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm có được chứng đắc gì chưa? Lợi ích thế nào?

Đáp: 1- Chưa chứng, chưa đắc gì cả, chỉ tạm gọi là nhập môn (vào cửa). 2- Lợi ích: a. Liên tông Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, Bát Tổ Liên Trì đại sư và Hòa thượng Trí Tịnh đồng dạy: “Người niệm Phật phải đạt Niệm lực tương tục (Bất niệm tự niệm) mới đúng nghĩa chấp trì danh hiệu mà Đức Thế Tôn dạy trong Kinh A-di-đà. Nếu giữ trọn đời thì bảo đảm vãng sanh”. (Đường về Cực Lạc và Kệ niệm Phật của Hòa thượng Thích Trí Tịnh). b. Bước đầu này rất quan yếu. Có vào cửa mới vô được nhà, nếu không thì đời đời kiếp kiếp lang thang ngoài sân. Chư Tổ thường quở là niệm Phật ngoài da (chưa vô thịt, xương, tủy), mãi mãi trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi. Phải qua cửa ải Bất niệm tự niệm mới vào được thành “Niệm Phật Thành một khối, Nhất tâm bất loạn”. Ví như ngoài đời phải trúng tuyển nhập học trường Y khoa, mới có ngày thành tài bác sỹ được. c. Niệm Phật được nhiều hơn mà không hao hơi tổn khí, mỗi ngày tự niệm từ sáu vạn đến mười

hai vạn câu, hiện đời tội diệt nhiều, phước sanh lớn, nên thân tâm thường an lạc, thanh thoát (không ưu bi sầu khổ, không bịnh tật), và trường thọ. Tương lai vãng sanh Thượng phẩm thượng sanh (Quán niệm môn-Tổ Thiện Đạo), sớm trở về Ta-bà cứu độ chúng sanh. d. Thân tâm dần dần thanh tịnh (Kinh Niệm Phật Ba La Mật), tâm tịnh thì trí sáng. (Dần dần phá vô minh, dứt vọng tưởng, dừng vọng niệm, trừ phiền não, dẹp tham, sân, si..., phá nhị chấp...). e. Có cơ hội, có đủ điều kiện, hành Bồ-tát hạnh là chia sẻ kinh nghiệm, giúp đở bạn sen đồng tu, đồng vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

46- Hỏi: Bất niệm tự niệm và Vô niệm mà niệm là một hay khác? Nếu khác thì khác chỗ nào? Đáp: Khác, khác xa lắm. - Bất niệm tự niệm là bước đầu (vào cửa) Tịnh nghiệp, chưa chứng đắc gì cả, còn nghe tiếng niệm Phật (hữu tướng). - Vô niệm mà niệm là thành tựu Tịnh nghiệp, đắc Lý Nhất tâm bất loạn (Lý Niệm Phật Tam Muội), hoàn toàn không nghe tiếng niệm Phật (tức vẫn biết tự tánh đang niệm Phật mà không nghe tiếng, nên gọi là vô tướng). Trình độ này ngang với

đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh của Thiền tông, là đại Bồ-tát, sanh tử tự tại, vãng sanh sớm hay muộn, thời gian nào tùy theo ý muốn, đắc thần thông.

47- Hỏi: Nguyện thứ 19 nói: “Lúc tôi thành Phật, thập phương chúng sanh phát Bồ-đề Tâm, tu các công đức, nguyện sanh về cõi nước tôi, đến khi lâm chung, nếu tôi chẳng cùng đại chúng hiện trước người đó, thời tôi không thủ ngôi Chánh Giác”. Như vậy thì con phát Bồ-đề Tâm, thỉnh thoảng chủ nhật con đến chùa làm công quả, cúng dường Tam bảo, tụng Kinh, niệm Phật, bái sám gọi là tu công đức. Nếu công đức nhiều thì sanh vào phẩm vị cao, công đức ít thì vãng sanh ở phẩm vị thấp, phải không thưa Thầy? Đáp: Kinh A-di-đà nói: “Không thể lấy chút ít căn lành, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi Cực Lạc”. Do vậy Cổ đức dạy: “Công đức nói ở nguyện thứ 19 là công đức rốt ráo, như bố thí phải là Bố thí Ba-la-mật” (bố thí rốt ráo). Nên Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nói trong Quán Kinh Sớ, đây là Tạp tu (cách nói trên), ngàn người tu chỉ có năm, ba người vãng sanh mà thôi. Vả lại, trong Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh (do Ngài Hạ Liên Cư hội tập) Nơi nguyện mười chín có thêm đoạn văn như sau: “Phụng hành sáu Ba-la-mật kiên cố bất thoái, nhất tâm niệm tôi, ngày đêm chẳng ngớt”. Điều này chứng tỏ rằng công đức nói trên phải là công đức rốt ráo (Ba-la-mật), đồng thời phải nhất tâm niệm Phật ngày đêm không gián đoạn mới chắc được vãng sanh. Tóm lại, sự hiểu biết về nguyện thứ mười chín (19) của người hỏi còn thiếu sót, nên quá sai lầm. Hãy thận trọng! Không khéo tự đánh mất phần vãng sanh, thật quá oan uổng cho một đời tu hành của mình! Nam-mô A-di-đà Phật.

48- Hỏi: Thường Tịch Quang là thế nào? Đáp: Đây là cảnh giới của Pháp Thân Phật an trụ. Thường là không thay đổi, không sanh, không diệt, tức Pháp Thân Phật. “Tịch” là xa lìa các phiền não, vọng nhiễm, tức là đức giải thoát của Phật. “Quang” là chiếu khắp cả mười phương tức là đức bát-nhã của Phật. Như thế, cõi Tịnh Độ này đủ cả ba đức quí

báu của Phật là Thường, Tịch và Quang, cho nên gọi là “Thường Tịch Quang Tịnh Độ”. Cảnh giới này không có hình sắc mà chỉ có chơn tâm. Vì bản thể chơn tâm, hay tánh viên giác “thường vắng lặng, chiếu soi và thanh tịnh” nên gọi là “Thường Tịch Quang Tịnh Độ”. Chư Phật khi đã chứng được cảnh giới này rồi, thì thân và độ (cõi nước, cảnh giới) không hai, song vì căn cứ theo ba loại mà tạm gọi là có

thân có độ. Chứng đến chỗ này, nếu nói về thân, thì gọi là “Pháp Thân” còn nói về độ, thì gọi là “Thường Tịch Quang Tịnh Độ”.

49- Hỏi: Thật Báo Trang Nghiêm là thế nào? Đáp: Hành giả trải qua ba vô số kiếp tích công lũy đức, do phước báo tu hành nhiều đời dồn chứa lại, làm trang nghiêm cảnh giới chân thật, nên gọi là “Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ”. Cảnh giới này, là chỗ ở của Báo thân Phật. Lời sớ Kinh Quán Vô Lượng Thọ có chép: “Tu tập chân thật, cảm đặng quả tốt đẹp, cho nên gọi là “Thật Báo Trang Nghiêm”. Bên Đại thừa Viên giáo thì nói cõi này là của các bậc Tam hiền (Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng). Đại thừa Biệt giáo thì nói đây là cõi của các bậc từ Thập địa cho đến Đẳng giác Bồ-tát.

50- Hỏi: Phương Tiện Hữu Dư là thế nào? Đáp: Cảnh giới này không phải là cứu cánh rốt ráo, mà chỉ là phương tiện. Đây là cõi Tịnh Độ của hàng Nhị Thừa. Các vị này tuy đã dứt được kiến hoặc và tư hoặc trong ba cõi (Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới), nhưng còn dư lại hai hoặc, là vô minh hoặc và trần sa hoặc chưa trừ được, nên gọi là “Hữu Dư”. Còn hữu dư tức là chưa phải hoàn toàn cứu cánh, nên gọi cõi này là “Phương Tiện Hữu Dư Tịnh Độ”.

51- Hỏi: Phàm Thánh Đồng Cư là thế nào? Đáp: Đây là cõi Tịnh Độ của Đức Phật A-di-đà ở Tây Phương. Đã gọi là Tịnh Độ, hay Cực Lạc, tất nhiên có đủ các đức thanh tịnh, trang nghiêm, không có bốn ác thú. Nhưng đây vì Phật, Bồ-tát và các Thượng thiện nhơn (Thánh) cùng sống chung với các chúng sanh mới vãng sanh, chưa chứng được quả Thánh (còn phàm) nên gọi là “Phàm Thánh Đồng Cư Độ”.

52- Hỏi: Nói hào quang của Phật A-di-đà luôn chiếu khắp mười phương để nhiếp thọ người niệm Phật, tại sao ta không thấy? Đáp: Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vô minh phiền não ngăn che, nên ta không thấy. Thí dụ: Ánh sáng trăng ngày rằm (15) chiếu sáng cả bầu trời, nhưng chúng ta ở trong nhà không cảm nhận được sự sáng soi đó, do mái nhà (ví cho vô minh) đã ngăn che.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

53- Hỏi: Vậy, con hết thắc mắc. Nay kính xin Thầy nói rõ mười hai danh hiệu Quang minh của Phật A-di-đà cùng sự lợi ích của những quang minh ấy. Đáp: Đức Phật A-di-đà, tức Phật Vô Lượng Thọ, còn có mười hai danh hiệu Quang như sau: 1. Vô Lượng Quang Phật. Chữ Lượng nghĩa là hạn lượng, lượng có giới hạn. Ánh sáng của A-di-đà Phật chẳng có hạn lượng. Không giống chư Phật khác. Phật quang chỉ chiếu một hai Phật sát, chiếu trăm ngàn Phật sát thì có hạn lượng. Còn ánh sáng của A-di-đà Phật thì chẳng có hạn lượng, chiếu tận hư không biến pháp giới, không nơi nào, chỗ nào là không chiếu. Đây là vô lượng. Đương nhiên thâm ý đều là tượng trưng cho trí tuệ. Vô Lượng Quang cũng tức là nói rõ trí tuệ của Đức Phật A-di-đà là vô lượng. 2. Vô

Biên Quang Phật. Biên nghĩa là biên tế, giới hạn. Phật tâm bình đẳng, từ bi bình đẳng, lấy pháp bình đẳng mà giáo hóa tất cả chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Ý nghĩa của Vô Biên Quang là chẳng có bờ mé, chẳng có giới tuyến. Chư Phật Như Lai khác như Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh. Thật ra chúng ta chứng quả là có đẳng cấp. Duy chỉ có độc nhất A-di-đà Phật là được bình đẳng thành tựu (không có đẳng cấp). Tứ quả tứ tướng của Tiểu thừa. Năm mươi mốt (51) giai cấp của Đại thừa hoàn toàn đều chẳng còn nữa. Phương pháp này của Ngài, quả báo này của Ngài là: "Một là tất cả, tất cả là một". Cái này gọi là Vô biên tế quang. 3. Vô Ngại Quang Phật. Ngại là chướng ngại; Vô Ngại nghĩa là quyết định chẳng có chướng ngại. Chướng ngại từ đâu đến? Có phân biệt, có chấp trước thì có chướng ngại. Lìa tất cả phân biệt, chấp trước, tâm được tự tại, thì chẳng có chướng ngại, trong tâm không có giới tuyến. Đây là Vô Ngại Quang. Nếu theo Thiền tông mà nói, thì đây là đạt đến chỗ cùng cực. Dù ở trong nhà, hoặc rừng sâu, dưới đáy biển, dưới lòng đất, tận hang sâu, nơi thành sắt địa ngục, thì quang minh của Phật A-di-đà vẫn chiếu đến, không gì ngăn ngại được. 4. Vô Đẳng Quang Phật. Vô Đẳng đồng nghĩa với vô đối, tức không gì bằng được, không gì đương cự nổi, không gì sánh bằng nổi, chính là dứt bặt đối đãi. Ý nghĩa danh hiệu Vô Đẳng Quang Phật rất sâu xa như vậy. 5. Trí Huệ Quang Phật.

Khéo chiếu các pháp, phá trừ được vô minh nên gọi là Trí Huệ Quang. Phá trừ sạch tâm vô minh, nhơ bẩn của chúng sanh, ban cho chúng sanh cái lợi chân thật, nên quang minh của Phật A-di-đà được xưng tụng là tôn quý nhất trong các quang minh (quang trung cực tôn), là vua trong chư Phật (Phật trung chi vương). 6. Thường Chiếu Quang Phật. Trong hết thảy thời, quang minh Phật chiếu khắp, chiếu chẳng dứt, luôn soi sáng, làm lợi ích cho chúng sanh (tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật), nên được gọi là Thường Chiếu Quang. 7. Thanh Tịnh Quang Phật. Quang minh này rạng ngời, giúp lìa nhơ (ly cấu), lại còn tiêu trừ tham trược và tội cấu (cấu diệt) của chúng sanh, nên gọi là Thanh Tịnh Quang. Phật A-di-đà còn gọi là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, và có mật hiệu là Thanh Tịnh Kim Cang. Do vậy, hai chữ "Thanh Tịnh" mang ý nghĩa rất sâu sắc. 8. Hoan Hỷ Quang Phật. Quang minh này từ thiện căn vô sân của Phật sanh ra, trừ được tâm nóng giận, ganh ghét, khiến chúng sanh an vui, mừng rỡ, hoan hỷ, chẳng những sanh tâm hoan hỷ, mà họ còn sanh tín tâm, sanh nguyện tâm. Vì thế ánh sáng này được gọi là Hoan Hỷ Quang. 9. Giải Thoát Quang Phật. Quang minh này giúp tiêu nghiệp, tiêu tội, khiến tất cả chúng sanh được đại tự tại. Giải Thoát Quang cũng được gọi là Việm Vương Quang và Vô Xưng Quang. 10. An Ổn Quang Phật. Tịch tịnh thường diệu, quang minh mầu nhiệm của Phật A-di-đà chiếu trọn khắp, khiến tất cả chúng sanh an ổn, khoái lạc, thoát khỏi các sanh diệt, nên gọi là An Ổn Quang. 11. Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. Quang minh Phật A-di-đà vượt hơn ánh sáng của nhật nguyệt ngàn vạn ức lần. Ánh sáng mặt trời có thể chiếu rọi hết thảy những thứ hữu tình, sanh trưởng thiên, địa, vạn vật, nhưng chẳng chiếu nổi thứ vô hình, chẳng thể chiếu qua núi Thiết Vy, chẳng thể khai minh cõi lòng con người. Siêu nhật minh tam-muội chiếu cả mười phương không bến, không bờ, kể cả nơi tam giới, ngũ đạo, không đâu là chẳng chiếu thấu suốt. Tam-muội đã như thế, huống hồ là quang minh của Phật A-di-đà.

Phần I : Vấn Đáp – Kiến Giải

Vì vậy Ngài hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. 12. Bất Tư Nghì Quang Phật. Quang minh chẳng nghĩ lường nổi, không diễn tả được, vượt ngoài mức tâm tưởng, ngôn ngữ của thế gian, nên được gọi là Bất Tư Nghì Quang. Đây là tổng kết thần quang của Phật A-di-đà.

54- Hỏi: Trong Kinh sám hối, lạy Pháp giới tạng thân A-di-đà Phật. Vậy Pháp giới tạng thân A-di-đà Phật là gì? Đáp: Pháp giới tạng thân A-di-đà Phật nghĩa là thân của Phật A-di-đà bao trùm khắp pháp giới. Nói rõ hơn, công đức của Phật A-di-đà bao gồm tất cả công đức của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Kinh Vô Lượng Thọ nói: "Phật A-di-đà là vua trong tất cả chư Phật (Phật trung chi vương)". Bởi vậy, niệm Phật A-di-đà là niệm mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chỉ niệm Phật A-di-đà là đủ rồi, không cần phải niệm Phật nào khác nữa. Ở đây, không phải chúng ta phân biệt hay kỳ thị, mà ý muốn nhấn mạnh rằng chỉ niệm chuyên nhất Phật A-di-đà để cho dễ nhất tâm, đó là mục đích của người tu Tịnh nghiệp. Còn như niệm nhiều vị Phật quá, hành giả sẽ bị phân tâm, tán loạn không nhất tâm được, đơn giản thế thôi!

55- Hỏi: Trong Kinh A-di-đà yếu giải, Tổ thứ chín Ngẫu Ích đại sư nói: "Mỗi tiếng niệm Phật của mình, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi". Câu này thật khó hiểu? Đáp: -Kinh dạy: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh" "Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che lấp, nên Phật tánh không thể hiện bày". -Lục Tổ Huệ Năng hỏi Thượng tọa Huệ Minh: "Hãy lắng lòng nghe ta hỏi, trong lúc không nghĩ thiện, không nghĩ ác, cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Huệ Minh?". Thượng tọa Huệ Minh liền ngộ. Vậy thì lắng lòng (không nghĩ thiện, không nghĩ ác) là dừng vọng niệm, dứt vọng tưởng, lúc đó Phật tánh hiện bày (thành Phật). Khi chú tâm niệm Phật, vọng niệm dừng, vọng tưởng dứt, Phật tánh hiện bày, nên nói: "Ngay mỗi tiếng niệm Phật, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi" có nghĩa là vậy.

Niệm Phật Thành Phật Niệm Ma Thành Ma -o0o-

Tổ Sư Pháp Nhiên Thượng Nhân dạy: Không cần để ý đến vọng niệm, tán loạn... mà chỉ chuyên cần xưng danh hiệu. Nếu thường xưng danh hiệu thì do công đức của Phật danh, vọng niệm tự dừng, tán loạn tự yên, tam nghiệp (thân, khẩu, ý) tự điều hòa, nguyện tâm tự phát. Bởi thế: -Khi nguyện tâm còn yếu cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi tâm tán loạn nhiều cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi vọng niệm sinh khởi cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi thiện tâm phát sanh cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi bất tịnh cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi thanh tịnh cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi tam tâm còn yếu cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi tam tâm đầy đủ cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi tam tâm hiện khởi cũng Nam Mô A Di Đà Phật. -Khi tam tâm thành tựu cũng Nam Mô A Di Đà Phật. Đây là yếu quyết đưa đến nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm bảo đãm vãng sanh, xin ghi khắc vào tâm can chớ quên!

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

C- GIẢI NGHI

1- Hỏi: Pháp niệm Phật cầu vãng sanh quá dễ tu, là con đường thẳng tắt vi diệu, thù thắng, viên đốn, mau chứng đắc như vậy, tại sao lắm người không tin, là thế nào, thưa

Thầy? Đáp: Trong Kinh A-di-đà, Đức Thế Tôn dạy: “Đây là pháp khó tin” (Nan tín chi pháp). Vì giáo lý quá cao sâu, Đẳng giác Bồ-tát cũng chỉ hiểu được một phần, chỉ chư Phật với chư Phật mới hiểu rõ hết. Do vì không hiểu sự thù thắng của pháp môn, lại thấy sao tu quá dễ, mau chứng mau đắc quá, các vị đâm ra nghi ngờ, không tin. Các vị cao đức thường bảo: Những vị không tin vào sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ là do rơi vào một trong những trường hợp sau: 1. Thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên. 2. Không có chủng tử Tịnh Độ, hoặc chủng tử còn quá yếu. 3. Chủng tử khác, đã đến lúc chín mùi. 4. Cố chấp, Bảo thủ (Kiến thủ kiến). 5. Tự ái, cống cao, ngã mạn. 6. Căn tánh hạ liệt. +Pháp sư Tịnh Không nói: “A-xà-thế vương tử và năm trăm vị trưởng giả trong thời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Như Lai. Thiện căn lớn như vậy, thế mà sau khi được nghe đức Thế Tôn thuyết Kinh A-di-đà, quí vị này chỉ phát tâm sau này thành Phật giống như A-di-đà Phật mà thôi”. + Kinh đã nói rằng hành giả Tịnh Độ là những người đã từng cúng dường, phụng sự ngàn ức Như Lai, nhân thiện căn chín mùi mới được như vậy. +Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư cũng đã nói: “Người niệm Phật, tức là người quý, người diệu hảo, người bậc thượng thượng, người hiếm có, người tối thắng trong loài người”. +Pháp sư Tịnh Không đã từng nói: “Cư sĩ mà được vãng sanh, còn quí hơn Hòa thượng, phương trượng mà không được vãng sanh”. Hiểu như vậy, quí vị phải trân quí thiện căn quí báu của mình, không thể bỏ luống qua đời này một cách oan uổng, mà phải chí tâm lão thật niệm Phật, quyết đời này vãng sanh Cực Lạc thành Phật, độ chúng sanh.

2- Hỏi: Kinh A-di-đà đã nói rõ: “Chẳng khá thế nào lấy chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh sang bên nước kia đâu!”. Do đó, cư sĩ tại gia

chúng con niệm Phật vài chục năm, có đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên để vãng sanh, hay phải mấy chục năm khổ hạnh như quý Thầy mới có kỳ vọng? Kính xin Thầy giải thích. Đáp: Không phải như vậy. Vì các lẽ sau: 1. Nhiều thiện căn, phước đức, nhân duyên. Kinh A-di-đà có nói: “Chẳng khá thế nào lấy chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh sang bên nước kia đâu!”, nhưng rồi Phật còn nói câu kế tiếp như sau: “Xá lợi phất này! Nếu có thiện nam hay thiện nữ mà được nghe nói Phật A-di-đà, rồi nhớ ngay lấy danh hiệu của Ngài, niệm trong một ngày, hay là hai ngày, hay là ba ngày, hay là bốn ngày, hay là năm ngày, hay sáu ngày, hay bảy ngày, niệm kỳ cho thành nhất tâm không còn loạn tưởng, thì người ấy khi nào lâm chung, Phật A-di-đà và chư Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người ấy lúc chết, tâm không điên đảo, tức là được sinh sang nước Cực Lạc của Phật A-di-đà”. Đoạn văn trước chỉ để mở đầu cho đoạn văn sau với nội dung quan trọng là niệm Phật cho đến “Nhất tâm không loạn”. Đây mới là điều kiện được vãng sanh. Hơn nữa trong A-di-đà Kinh yếu giải, Ngẫu Ích đại sư đã nói: “Người tu có đủ tín, nguyện, hạnh thì mỗi tiếng niệm Phật là cái nhân nhiều thiện căn, và là cái duyên nhiều phước đức”. Quán Kinh nói: “Vì niệm danh hiệu Phật, mà trong mỗi một niệm, diệt trừ tám mươi ức kiếp trọng tội sinh tử”. Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư cũng nói: “Niệm một câu A-di-đà Phật, thì hưởng được tám mươi ức kiếp công đức vi diệu”, chính là ý nghĩa này. Nếu niệm Phật mà thiện căn và phước đức không lớn, nhiều, thì làm gì diệt được nhiều tội và hưởng được nhiều phước đức như thế? Trong Kinh A-di-đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật nói: Trước giờ phút lâm

chung, người nào niệm danh hiệu đức Phật A-di-đà, thì được Ngài tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. Vậy thì hành giả hằng ngày niệm danh hiệu Phật A-di-đà, mỗi câu là một nhân duyên để vãng sanh Cực Lạc rồi. Niệm một câu thôi mà thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều như thế. Hành giả mỗi ngày niệm vài ngàn câu, sáu vạn đến mười hai vạn câu (người đạt Bất niệm tự niệm) mà suốt đời niệm như vậy thì thiện căn, phước đức, nhân duyên nhiều biết bao nhiêu, không sao kể xiết. 2. Thế nào là thiện nam hay thiện nữ? Trong A-di-đà Kinh yếu giải, Ngẫu Ích đại sư nói: "Bất luận là hạng người nào, người xuất gia, người tại gia, người sang, người hèn, người trẻ, người trong sáu ngã: thiên, nhân, A-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, người trong bốn loại chúng sanh: noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh... bất luận là hạng người nào, miễn là người ấy được nghe danh hiệu Phật A-

di-đà, tức là cái quả "thiện căn" của người ấy trồng từ nhiều kiếp trước, nay đã thành, đã chín. Những người ấy dù có phạm tội ngũ nghịch, thập ác cũng đều được gọi là thiện". Chứ không bắt buộc phải tu khổ hạnh, hoặc phải tu lâu ngày, hay tu gì khác cả! 3. Về điều kiện vãng sanh, các Kinh ấn định như sau: - Kinh A-di-đà: "Niệm Phật đến nhất tâm không loạn". - Kinh Vô Lượng Thọ: "Niệm Phật mười niệm". - Kinh Quán Vô Lượng Thọ: "Niệm Phật một niệm". - Kinh Pháp Cổ: "Chỉ cần khởi ý muốn vãng sanh là được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh". Rõ ràng không có Kinh sách nào nói hành giả phải tu nhiều năm, hoặc phải tu khổ hạnh mới được vãng sanh Cực Lạc như vậy đâu! (Xin đọc sách Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm Bảo Đảm Vãng Sanh, phần III- Điều kiện vãng sanh). Xin chớ có nghi ngờ mà gây chướng ngại vãng sanh. Hãy dõng mãnh, tinh tấn, Lão thật niệm Phật, hầu sớm thành tựu Tịnh nghiệp theo đúng sở nguyện. Quyết Định Đời Này Vãng Sanh Cực Lạc, Thành Phật, Độ Chúng Sanh "Muốn, thì Được"

3- Hỏi: Pháp niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm, có phải là ngoài pháp môn Tịnh Độ không, thưa Thầy? Đáp: Niệm Phật được niệm lực tương tục (Bất niệm tự niệm) bảo đảm vãng sanh, là chủ trương của chư Tổ và cao Tăng Tịnh Độ, thì làm sao ngoài pháp môn Tịnh Độ được? Tôi xin chứng minh: 1-Bất niệm tự niệm. a.Tổ thứ hai Tịnh Độ tông Thiện Đạo đại sư và Tổ thứ tám Tịnh Độ tông Liên Trì đại sư nói trong quyển "Đường về Cực Lạc" của Hòa thượng Thích Trí Tịnh (trang 136-137). b.Hòa thượng Thích Trí Tịnh nói trong "Kệ niệm Phật" (trang 15 và trang 25). c.Hòa thượng Thích Thiền Tâm nói trong "Niệm Phật Thập Yếu" (trang 254) d.Hòa thượng Quảng Khâm nói trong "Cẩm nang tu đạo" (trang 75) và trong "Lắng nghe tiếng hát sông Hằng" (trang 87).

e.Đại sư Diệu Không nói trong "Bốn mươi tám pháp niệm Phật" (Niệm Phật chỉ nam trang 115-116). g.Đại sư Hám Sơn nói trong "Mộng Du Tập" (Niệm Phật chỉ nam trang 63). h.Ngài Tịnh Sĩ nói trong "Con đường Tây Phương" (trang 32-33). 2- Vô niệm mà niệm.(Bước sau cùng của Bất niệm tự niệm) Tổ thứ mười ba Ấn Quang đại sư nói trong "Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục" (trang 177-178). Tôi vững tin lời dạy của chư Tổ, cao Tăng thạc đức Tịnh Độ không bao giờ sai cả.

4- Hỏi: Bất niệm tự niệm, nó niệm hoài, mình muốn ngưng, nó không ngưng. Mình là chủ, điều khiển không được nó, nó là tớ mà tự tung tự tác như vậy, nó quậy mãi, sẽ làm hư mình, phải vậy không, thưa Thầy? Đáp: 1- Tịnh Độ tông không có dùng từ "chủ, tớ", chỉ có Thiền tông dùng từ "chủ, khách". Chủ là bản lai diện mục, khách (tớ) là lục trần (ở đây là lục căn). Bản lai diện mục mà Thiền tông nói, chính là Phật tánh (tự tánh) của Tịnh Độ tông. Bất niệm tự niệm là tự tánh tự niệm, nói theo Thiền tông là chủ niệm, chứ không phải là tớ niệm! (Nội dung câu hỏi đã có sự lộn lạo rồi). "Mình muốn nó ngưng", "mình" ở đây là gì? Là ý thức phải không? Ý thức là căn, sao gọi là chủ được? (Đây là sự nhầm lẫn thứ hai). Cả hai ý này đều hai lần lộn lạo, cho nên lập luận trong câu hỏi trên hoàn toàn không đúng. 2- "Nó quậy mãi, sẽ làm hư mình". Không phải vậy. Trái lại, "Nó" giúp ta mau thành Phật. Tôi xin chứng minh - Hòa thượng Tuyên Hóa, Tổ sư Thiền có nói: "Bạn niệm một tiếng Phật thì trong tâm bạn có một vị Phật, bạn niệm mười tiếng Phật thì có mười vị Phật, niệm trăm tiếng, ngàn tiếng, vạn tiếng, niệm càng nhiều càng nhanh thành Phật. Niệm Phật chính là trở về với Phật, trở về với tâm của chính mình. Niệm Phật chính là hòa Phật và mình làm một. Bạn niệm Phật thì Phật niệm lại bạn, kết quả ngay lúc đó bạn là Phật rồi". - Trong A-di-đà Kinh Yếu Giải, Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư nói: "A- di-đà Phật là một danh hiệu lớn lao, gồm có vạn công đức. Niệm danh hiệu ấy để dời công đức đến với mình, thì công đức nào cũng phải đến hết".

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Tổ còn nói:"Mỗi tiếng niệm Phật của mình, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi". Đối với những liên hữu đã đạt Bất niệm tự niệm, tự cảm nhận được an lạc, thanh thoát, hiểu rõ sự vi diệu của pháp tu, thì mới nhận thức rõ công đức bất khả tư nghì của Thánh hiệu A-di-đà. Ngưỡng mong quí vị dõng mãnh, tinh tấn tiến tu để sớm đạt thành sở nguyện. Nam-mô A-di-đà Phật.

5- Hỏi: Niệm Phật phải niệm ra tiếng, niệm thầm là tà niệm, có phải vậy không, thưa Thầy? Đáp: Pháp niệm Phật, niệm thầm không ra tiếng đã được chư Tổ Tịnh độ đề xướng. Đến thời hiện đại, cách niệm này lại được chư đại sư thạc đức Tịnh Độ đồng khuyến khích hành giả. Việc này được minh chứng qua các sách như sau: - Lời khế cơ (Pháp sư Tịnh Không). - Cẩm Nang Tu Đạo (Hòa thượng Quảng Khâm). - Niệm Phật Thập Yếu (Hòa thuợng Thích Thiền Tâm). - Pháp Môn Dễ Tu, Dễ Chứng, Hợp Thời Cơ (Hòa thượng Thích Trường Lạc). - Pháp môn Tịnh Độ Thù thắng (Hòa thượng Thích Hân Hiền). - Bốn mươi tám pháp niệm Phật (Hòa thượng Thích Tịnh Lạc). - Tuyết Hư Lão Nhân Tịnh Độ Tuyển Tập (Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam). - Con đườngTây Phương (Tịnh Sĩ) ...v...v... Chư Tổ, chư đại sư thạc đức Tịnh Độ đồng dạy niệm thầm, thì không thể nói niệm thầm là tà niệm được. Vả lại nên biết rằng người xưa nói: "Chánh nhân nói tà pháp, tà pháp thành chánh pháp. Tà nhân nói chánh pháp, chánh pháp thành tà pháp". Vậy thì chánh, tà không ở nơi pháp mà là do con người. Các pháp luôn luôn bình đẳng, như như bất động, là vậy (như thị), không chánh không tà. Chánh tà là do vọng tâm phân biệt của chúng sanh điên đảo mà ra. Tóm lại, nếu chúng ta chân chánh hành trì, thì niệm thầm hay niệm cách nào khác cũng đều là chánh niệm cả.

6- Hỏi: Xe không người lái mà xe tự chạy là xe bất bình thường. Người không niệm mà nó tự niệm là người điên, phải vậy không, thưa Thầy? Đáp: 1-Xe không người lái mà xe tự chạy là xe bất bình thường. Không phải vậy! Tôi xin đưa ra những thí dụ sau: a. Thuở xưa, cụ Phan Thanh Giản công du Pháp quốc về, tâu lên vua Tự Đức rằng ở Pháp đèn không dầu mà cháy, xe không ngựa kéo mà chạy. b. Ngày nay có phải: - Máy bay không người lái mà bay thám thính ở các nước xa xôi? - Tàu ngầm (xe lửa chạy dưới mặt đất như métro) không người lái mà vẫn đưa rước hành khách từ trạm này đến trạm khác? - Bom không người hướng dẫn mà tự động lao vào mục tiêu? - Máy truyền hình và máy thu thanh không người mở máy mà tự hát, tự tắt? - Cửa chợ, cửa tiệm ăn không có người mở, đóng, nhưng khi mình đến nó tự mở ra, mình qua khỏi, nó tự đóng lại? - Vòi nước mình không mở mà nó chảy cho mình rửa tay, rửa mặt, xong mình không tắt mà nó tự ngưng chảy? - Đèn xanh, đèn đỏ ở các ngã tư đường không ai mở, tắt thế mà nó có thể tự mở, tắt (mở đèn xanh, tắt đèn đỏ) điều hành lưu thông một cách nhịp nhàng?. Vân vân và vân vân… (kể sao cho xiết những chuyện như vậy!). Những việc kể trên đều là sự thật mà vua Tự Đức, các đại thần trong triều đình cùng bần cố nông ở vùng biên địa vẫn không tin, đó là ý riêng của họ. Thật tình mà nói, những chữ "không" nói trên, chẳng phải là không ngơ, mà là có một cách tinh vi, nhưng vì ta thiếu sự nhạy bén nên không biết đó thôi! 2-Người không niệm mà nó tự niệm là người điên. Không phải vậy, tôi xin chứng minh: Bất niệm tự niệm hay vô niệm mà niệm là kết quả công phu đắc lực của hành giả Tịnh nghiệp, trường kỳ hành trì đúng sự chỉ dạy của Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, Bát Tổ Liên Trì đại sư, Thập tam Tổ Ấn Quang đại sư, Quảng Khâm đại sư, Hám Sơn đại sư, Diệu Không đại sư, Đại lão Hòa thượng Trí Tịnh, Hòa thượng Thiền Tâm… Như vậy, sao nói là người điên được chứ? (Xin đọc câu đáp 3C ghi trên).

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Bản thân tôi đạt Bất niệm tự niệm hơn sáu năm qua, và hằng trăm vị khác nhập Bất niệm tự niệm trước và sau tôi, đến giờ này chúng tôi cảm nhận mình ngày càng an lạc, thanh thoát, sáng suốt hơn. Vậy thì, không có thể nói là điên được! Tóm lại, không phải vậy, quan niệm hỏi trên hoàn toàn không đúng.

7- Hỏi: Những người đạt Bất niệm tự niệm, niệm đó là ma nhập, ma dựa, ma niệm chứ không phải mình niệm. Điều này có phải không, thưa Thầy? Đáp: Người hỏi câu này là người chưa đạt đến Bất niệm tự niệm. Nếu đã đạt thì tự biết rồi, còn hỏi làm chi? Hoặc người này hỏi thay người chưa đạt Bất niệm tự niệm để mong làm sáng tỏ vấn đề chăng? Thông thường người bị ma dựa, ma nhập, tinh thần bất bình thường, vui buồn lẫn lộn không chừng, nóng nảy, cộc cằn, thô lỗ, u mê, đôi khi mất cả nhân tính. Riêng tôi từ khi đạt đến bước Bất niệm tự niệm tới giờ, tôi cảm nhận được là thân tâm tôi an lạc, thanh thoát, sáng suốt hơn bao giờ hết. Nếu nói rõ hơn, hóa ra tôi lại khoe khoang, thì không tốt, xin chỉ vắn tắt vậy thôi! Thế nên tôi cả quyết với quí vị là tôi không bị ma dựa, ma nhập. Những vị đã đạt Bất niệm tự niệm chắc chắn đồng có cảm nhận và suy nghĩ như tôi. Kính xin quí vị hãy an tâm, tinh tấn dõng mãnh huân trưởng mức Nhập tâm, mức Bất niệm tự niệm sâu, để tiến đến Nhất tâm bất loạn.

8- Hỏi: Mình không niệm mà nó niệm suốt ngày đêm, vậy là tẩu hỏa nhập ma rồi. Như vậy có đúng không, thưa Thầy? Đáp: Người tu Thiền có thể bị "tẩu hỏa nhập ma". Tôi chưa từng thấy, chưa từng nghe người tu niệm Phật nào bị tẩu hỏa nhập ma cả. Trên lý thì tuyệt đối không, vì những lẽ sau: 1- Người xưa nói: "Trong nhà có tiểu nhân, ngoài cửa tiểu nhân đến. Trong nhà có quân tử, ngoài cửa quân tử đến (ý nói chiêu cảm)". 2- Hòa thượng Tuyên Hóa khai thị: "Trong tâm có ma, người sợ ma. Trong tâm không có ma, thì ma sợ người". Hòa thượng còn nói: "Bạn niệm một tiếng Phật thì trong tâm bạn có một vị Phật, bạn niệm mười tiếng Phật thì có mười vị Phật, niệm trăm tiếng, ngàn tiếng, vạn tiếng, niệm càng nhiều, càng nhanh thành Phật. Niệm Phật chính là trở về với Phật, trở về với tâm của chính mình. Niệm Phật chính là hòa Phật và mình làm một. Bạn niệm Phật thì Phật niệm lại bạn, kết quả ngay lúc đó bạn là Phật rồi".

3- Trong A-di-đà Kinh yếu giải, Liên tông Cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư nói: "Mỗi tiếng niệm Phật của mình, tiếng nào mình cũng đã là Phật rồi". 4- Kinh nói: Khi ta phát ra tiếng niệm Phật, hào quang Phật chiếu ra xa bốn mươi dặm, ma phải tránh xa. 5- Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư, khi niệm một câu Phật hiệu, từ miệng phóng ra một luồng hào quang. 6- Ngũ Tổ Thiếu Khang đại sư, khi niệm một câu Phật hiệu, từ miệng Ngài phóng ra một hóa Phật. 7- Kinh Thập Vãng Sanh A-di-đà Phật Quốc nói: "Nếu có người niệm A- di- đà Phật, thì Phật A-di-đà sai hai mươi lăm vị Bồ- tát trong đó có Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền Bồ-tát... ủng hộ hành giả, dù đi, đứng, nằm hay ngồi, dù ngày hay đêm, trong hết thảy thời, hết thảy nơi chẳng cho ác quỷ, ác thần được thừa dịp làm hại". 8- Kinh Xưng Tán Tịnh độ Phật Nhiếp Thọ nói: "Người niệm Phật được vô số chư Phật trong mười phương hộ niệm". 9- Bát-chu Tam-muội Kinh nói: "Người niệm Phật một ngày một vạn (10.000) câu trở lên, được Đức Phật A-di-đà và chư Thánh chúng Cực Lạc thường đến hộ niệm". Dựa trên chín điều minh chứng nêu trên, thì làm gì có chuyện người niệm Phật bị ma dựa, ma nhập hay tẩu hỏa nhập ma?

9- Hỏi: Bạch thầy, Pháp Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh, ý trì là một pháp tu mới mẻ, do vài thầy mới đặt ra mấy năm nay thôi. Có phải vậy không? Đáp: Từ "mấy năm" này, quá tối nghĩa, ý của bạn có phải là năm, ba năm không? Dù sao tôi cũng xin góp ý để làm sáng tỏ vấn đề: 1- Nhóm từ "Niệm lực tương tục" là do Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư (613-682) và Bát Tổ Vân Thê (Liên Trì) đại sư (1535-1618) đề cập đến (Đường Về Cực Lạc, trang 136-137- Hòa thượng Thích Trí Tịnh, xuất bản năm 1995). 2- Nhóm từ "Bất niệm tự niệm" được Hòa thượng Thích Trí Tịnh giảng tại chùa Vạn Đức năm 1956 (Kệ niệm Phật, trang 15-25); Hòa thượng Thích Thiền Tâm viết trong Niệm Phật thập yếu, trang 254, xuất bản năm 1991; Liên Tông Cửu Tổ Ngẩu Ích đại sư (1599-1655) đề cập đến (Đường Về Cực Lạc, trang 190- Hòa thượng Thích Trí Tịnh, xuất bản năm 1995). 3- Pháp ý trì được lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam viết trong quyển "Tuyết Hư lão nhân Tịnh-độ tuyển tập" trang 71, xuất bản năm 2004.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Tóm lại: - Nhóm từ "Niệm lực tương tục" đã có từ thế kỷ thứ VII (7) đến nay được mười bốn (14) thế kỷ qua, tức 1400 năm rồi. - Nhóm từ "Bất niệm tự niệm" có từ năm 1956 đến nay được năm mươi lăm (55) năm rồi. - Pháp ý trì được biết từ năm 2004, tính ra

trên bảy năm rồi (đây là căn cứ vào ngày sách được xuất bản, chứ thực ra, không rõ nó có tự bao giờ). Sở dĩ tôi trình bày rõ ràng như trên, để chứng minh rằng pháp ý trì đạt Bất niệm tự niệm, bảo đảm vãng sanh mà tôi đang hành trì. Đồng thời góp ý để quí vị đồng tu đã và đang hạ thủ công phu có kết quả tốt, không phải do tôi mới sáng tạo, mà chỉ là thực hành lời chỉ dạy từ xưa của chư Tổ, chư cao Tăng, thạc đức Tịnh Độ (y giáo phụng hành) mà thôi. Nam-mô A-di-đà Phật.

10- Hỏi: Kính bạch Thầy, con niệm Phật lâu rồi, sao vẫn chưa thấy Phật quang? Đáp: Nhân nào quả nấy, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Trồng dưa mà muốn được đậu, hay ngược lại trồng đậu mà muốn được dưa, làm gì có việc trái ngược như vậy, phải không? Cũng vậy, người tu quán, kết quả sẽ thấy hình tướng hay hào quang của Phật. Người tu xưng danh, thì sẽ nghe danh hiệu Phật, mới hợp lý nhân quả phải không? Liên hữu trì danh hiệu Phật, đạt Bất niệm tự niệm rồi, suốt ngày nghe danh hiệu Phật là quá quí rồi, còn mong muốn thấy Phật quang để làm gì? Không có việc trái ngược như vậy!

11- Hỏi: Con đạt Bất niệm tự niệm từ lâu rồi, sao không thấy Đức Phật ấn chứng cho con? Đáp: Không hẳn vậy, tôi xin góp ý như sau: Trong pháp của Thiền tông, sư phụ có ấn chứng cho đệ tử. Còn Tịnh Độ tông, tôi chưa hề nghe Phật hay Tổ ấn chứng cho một hành giả tu Tịnh nghiệp nào cả. Có chăng là các vị Tổ thấy Phật và chư Bồ-tát hiện tướng mách bảo ngày giờ vãng sanh. Đặc biệt Sơ Tổ Huệ Viễn trong mười năm, đã ba lần thấy Phật và Thánh chúng, song trầm hậu Ngài không nói ra. Chúng ta bắt đầu niệm Phật, liền có một bông sen mọc ở ao thất bảo, đây là một hiện tượng ấn chứng rồi đó!

Một lần niệm A Di Đà Phật là một lần: - Cầu cứu Phật A-di-đà tiếp dẫn chúng ta. - Gieo trồng, nuôi lớn hạt giống Phật nơi tạng thức. - Đánh thức ông Phật nơi Tự tánh (Phật tánh). Nhờ kiên trì công phu đắc lực lâu ngày, chúng ta đạt Bất niệm tự niệm là tự tánh tự niệm Phật cho chúng ta nghe, mỗi ngày từ sáu mươi ngàn đến một trăm hai mươi ngàn lần. Đây là sự ấn chứng mạnh mẽ, hùng hồn, lớn lao nhất, sao liên hữu không chịu cảm nhận mà còn mong chờ viễn vông chứ? Hơn nữa, nếu liên hữu đừng hướng ngoại vọng cầu, mà quay vào nội tâm, lắng lòng nghe tiếng niệm Phật của Tự tánh, quí liên hữu sẽ cảm nhận được âm thanh thanh lương, vi diệu không tài nào diễn tả được. Chính "nó" đã chuyển hóa thân tâm liên hữu dần dần thanh tịnh mà liên hữu nào có hay biết (Kinh Niệm Phật Ba La Mật). Như vậy còn hơn ấn chứng suông nữa, phải không? Xin liên hữu hãy định tâm kiểm nghiệm lại, sẽ nhận rõ sự thật hy hữu này.

12- Hỏi: Con ngồi tịnh tọa lắng lòng nghe tiếng niệm Phật từ Tự tánh phát ra khoảng bốn mươi lăm phút, cố gắng ngồi lâu lắm là sáu mươi phút, tê chân quá chịu không nổi. Như vậy làm sao nhập định để đạt Nhất tâm bất loạn, thưa Thầy? Đáp: Liên hữu nên kiểm lại xem tư thế ngồi có đúng chưa? Cố gắng chịu đau một chút, dần dần sẽ quen. Nên hiểu, trong không loạn động, ngoài không nhiễm ô, là định. Không do ngồi lâu mà đạt định, con cóc ngồi không nằm, có đạt định đâu? Hành giả Tịnh Độ không đặt nặng việc nhập định mà quan trọng ở chỗ nhất tâm. Đành rằng định và nhất tâm có liên quan mật thiết với nhau, nhưng đối với hành giả Tịnh Độ thì cứ một mực hành trì miên

mật, niệm Phật thật nhiều, không xen tạp, không gián đoạn, thời gian sẽ đạt niệm Phật thành một khối (Bất niệm tự niệm sâu), rồi đến Nhất tâm bất loạn, lúc này đương nhiên đắc định.

13- Hỏi: Y cứ vào đâu mà Thầy nói người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh? Đáp: Kính xin trình bày như sau:

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

1.Y cứ vào các Kinh Phật đã thuyết: Vì người đạt Bất niệm tự niệm, Tự tánh tự niệm Phật suốt thời gian (24/24) bất luận tình huống nào, đáp ứng được điều kiện vãng sanh. Điều này được ấn định trong Kinh A-di-đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh Vô lượng Thọ, và Kinh Pháp Cổ, nên nói là bảo đảm được vãng sanh. 2. Căn cứ vào lời dạy của chư Tổ và các cao Tăng thạc đức Tịnh Độ như sau: a. Tổ thứ hai Tịnh Độ tông Thiện Đạo đại sư và Tổ thứ tám Tịnh Độ tông Liên Trì đại sư nói trong quyển "Đường về Cực Lạc"của Hòa thượng Thích Trí Tịnh (trang 136-137). b. Hòa thượng Thích Trí Tịnh nói trong "Kệ niệm Phật" (trang 15 và trang 25). c. Tổ thứ chín Ngẫu Ích đại sư nói trong "Ngẫu Ích Đại Sư Pháp Ngữ" (trang 24). d. Tổ thứ hai Tịnh Độ tông Thiện Đạo đại sư nói trong "Quán Niệm môn" (Tuyển trạch bổn nguyện niệm Phật Tập, trang 59). 3. Căn cứ vào sự kiện thực tế (cận tử nghiệp) như sau: - Kinh sách nói: con người tái sanh về đâu là do một niệm cuối cùng (cận tử nghiệp) quyết định, qua ba câu chuyện sau: +Một phụ nữ khi qua sông, lỡ tay đánh rơi con xuống sông. Bà mãi miết lặn hụp tìm cứu con, nên bị nước cuốn chết chìm. Do một niệm thiện cuối cùng, bà được sanh về cõi Trời. + Một vị Tăng, giờ phút cuối cùng khởi một niệm bất thiện, nên bị sanh vào đường ác. + Một Tỳ kheo hỏi Đức Thế Tôn: "Bạch Đức Thế Tôn, có phải người tu thập thiện được sanh về cõi trời không?". Đức Thế Tôn dạy: "Không hẳn vậy, do niệm cuối cùng quyết định" nghĩa là do cận tử nghiệp quyết định. - Cận tử nghiệp. Cận tử nghiệp từ đâu mà có? Do sự tích lũy chủng tử nghiệp nhiều đời, nhiều kiếp. Khi chủng tử nghiệp thiện hay ác chín mùi (mạnh nhất) nó tự khởi hiện hành đưa ta đi tái sanh. Người xưa thường nói: "Chủ nợ nào mạnh sẽ kéo ta đi trước". Hành giả vãng sanh Tịnh độ cũng không ngoài định luật này. + Niệm Phật có rất nhiều lợi ích, trên khía cạnh cận tử nghiệp thì: - Công đức một câu danh hiệu dẹp trừ muôn vọng niệm (bất thiện). Trường hợp chủng tử hữu lậu còn ít và yếu, sẽ không đủ khả năng khởi hiện hành trước giờ lâm chung.

- Trong lúc đó chủng tử Phật hiệu được huân trưởng ngày càng nhiều, lớn mạnh hơn, đè bẹp chủng tử hữu lậu, mà tự do khởi hiện hành (niệm Phật) để được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc. Đây là trường hợp hành giả chưa đạt Bất niệm tự niệm. Tóm lại, hành giả niệm Phật đã đạt Bất niệm tự niệm, bất luận tình huống nào, Tự tánh tự niệm suốt thời gian (24/24), nên sát na cuối cùng trước giờ phút lâm chung chắc chắn hành giả có niệm Phật. Do vậy bảo đảm được vãng sanh. Vì đáp ứng điều kiện vãng sanh ấn định trong các Kinh, lời dạy của chư Tổ, cao Tăng thạc đức Tịnh Độ, và cận tử nghiệp như đã minh chứng trên.

14- Hỏi: Kinh nói từ Thập tín trở lên phải tu hai đại A tăng kỳ kiếp (vô số kiếp) mới đạt giai vị Bát địa Bồ-tát (Bất động địa Bồ-tát) đắc Tam bất thoái (Vị bất thoái, Hạnh bất

thoái và Niệm bất thoái). Kinh A-di-đà lại nói: "Này Xá lợi phất! Những chúng sanh sanh về Cực Lạc là hàng A-bệ-bạt-trí". A-bệ-bạ-trí là Bất thoái chuyển. Vậy hai Kinh đó có trái ngược nhau không? Đáp: Không trái ngược nhau. Kinh trước nói bất thoái về địa vị tu hành. Kinh A-di- đà nói bất thoái về nơi chốn (xứ bất thoái). Người sanh về Tây phương Tịnh Độ, nơi đây không có năm thoái duyên nên không bị lùi sụt. Năm thoái duyên đó là: 1) Yểu mệnh và lắm bệnh. 2) Có người nữ và sáu trần gây ô nhiễm. 3) Giao du với người làm ác, tức là gặp ác trí thức. 4) Có tâm bất thiện (tâm ác). 5) Thường không gặp Phật. Ở Cực Lạc không có năm thoái duyên nầy, cho nên chúng sanh ở đây đều được bất thoái.

15- Hỏi: Quán Kinh dạy hành giả tu tam phước. Quý Thầy cũng khuyến khích Phật tử tu tam phước. Vậy tu tam phước có bảo đảm vãng sanh không? Đáp: Theo Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ: Tam phước là tán thiện, tu mười ba (13) phép quán mới là định thiện. Quán Kinh Sớ quyển bốn nói rằng công hạnh có hai: Chánh và tạp. Tam phước thuộc tạp hạnh, mà Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư nói: "Người tu tạp hạnh, ngàn người tu chỉ có năm ba người vãng sanh". "Tam phước" do đức Thế Tôn dạy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, nhưng cuối Kinh, Ngài lại phó chúc niệm Phật A-di-đà, đâu có phó chúc tu quán hay tu

tam phước đâu? Vậy thì cái nào chánh yếu? Có phải là niệm Phật A-di-đà mới là chánh yếu không? Trên đây chỉ là phân tách rõ hai hạnh chánh và phụ mà thôi, không có nghĩa là bài bác gì cả. Nếu đủ điều kiện, tu được lục độ vạn hạnh thì càng tốt. Bằng như có những liên hữu sức khỏe kém (đang đau ốm, bệnh hoạn) và những vị cao niên (lớn tuổi), trễ quá rồi, thời gian không cho phép đi lòng vòng nữa, hãy dõng mãnh, nỗ lực Lão thật niệm Phật hầu vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh.

16- Hỏi: Thầy nói tam phước là nghiệp phụ, nhưng con nghĩ trong tam phước, phước đầu tiên là "hiếu dưỡng phụ mẫu" đây là hạnh tối ư quan trọng. Cổ đức dạy: "Bách hạnh hiếu vi tiên", "cha mẹ là thế gian phước điền bậc nhất". Do vậy con nghĩ, là con người, tu bất kỳ tông phái nào vẫn phải hành hạnh hiếu làm đầu. Bất hiếu tử là ngang hàng cầm thú rồi, đâu xứng đáng là con người bình thường nữa, chớ nói chi đến người tu. Hiểu vậy, nhưng con vẫn chưa rõ làm thế nào cho hoàn hảo hạnh hiếu. Kính xin Thầy từ bi khai thị cho con! Đáp: Kính cám ơn liên hữu có câu hỏi rất hay, tôi xin góp ý: 1- Đứng trên cương vị người chuyên tu Chánh hạnh, chánh định nghiệp mà nói, thì tam phước là nghiệp phụ. Ở đây, là vạch lối, chỉ đường tắt cho những hành giả tuổi già, sức yếu, chỉ cần Lão thật niệm Phật, (không phải hành hạnh gì khác), đốt giai đoạn, vượt thời gian, hành trì ít mà hiệu quả nhiều, hầu đạt sở nguyện vãng sanh Cực Lạc. 2- Đối với hành giả khác, nếu nhận thấy mình có điều kiện, hành được những trợ hạnh khác (lục độ, vạn hạnh, trong đó có hạnh hiếu) càng nhiều càng tốt. 3- Hiểu biết cùng lập luận trên của liên hữu rất đúng, qua đây tôi biết liên hữu là đệ nhất hiếu tử rồi, hỏi là hỏi thay cho những người khác mà thôi. Vậy thì, tôi cũng vì những người ấy mà góp ý: Ca dao có những câu: Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con. Hoặc: Đi khắp thế

gian không ai tốt bằng mẹ Gian khổ cuộc đời không gánh nặng nào bằng cha.

Hoặc: Đêm đêm khấn nguyện Phật Trời Cầu cho cha mẹ sống đời với con. Cổ đức dạy: "Nhân sanh bách hạnh, hiếu vi tiên" nghĩa là trăm hạnh của con người hiếu đứng đầu. "Hiếu vi công đức mẫu" nghĩa là Hiếu là mẹ của mọi công đức. Đức Phật dạy: "Hiếu tâm tức thị Phật tâm, hiếu hạnh vô phi Phật hạnh. Nhược đắc đạo đồng chư Phật, tiên tu hiếu dưỡng nhị thân", tạm dịch tâm hiếu chính là tâm Phật. Hạnh hiếu há chẳng phải là hạnh Phật sao? Nếu muốn theo con đường của đức Phật, trước tiên phải hiếu thảo với cha mẹ. Hiếu hạnh có hai thứ: thế gian và xuất thế gian a- Hiếu hạnh thế gian về vật chất và tinh thần: Về vật chất: Cung cấp đầy đủ: cơm ăn, áo mặc, chổ ở, thuốc men... Gọi là "đắp lạnh quạt nồng" v.v... Trường hợp song thân hoàn toàn tự lực sinh sống, thì phụng dưỡng tinh thần là quan trọng nhất. Về tinh thần: - "Sớm thăm, tối viếng" khuyên lơn an ủi khi cần, lời lẽ ôn hòa, kính mến, thương yêu ... - Bản thân: Trong gia đình, Phật tử là con của Phật, con của Phật là phải học và hành hạnh của Phật, là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Nghĩa là phải vì người chớ vì mình, mở rộng cõi lòng, cứu khổ ban vui cho mọi loài, khoan dung, độ lượng, tha thứ lỗi người để kính trên nhường dưới, anh chị em thật sự thương yêu đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau tinh tiến về đời lẫn đạo, hầu làm đẹp lòng song thân và gương tốt cho đời. Ngoài xã hội, sống nếp sống thanh cao, đạo đức, gương mẫu mọi mặt, hầu gây tiếng tốt cho giòng họ và dân tộc. - Luôn chìu lòng, thuận ý chánh đáng của cha mẹ, làm cho cha mẹ vui. - Chấp nhận hy sinh một chút, tuyệt đối không gây phiền não cho song thân (nhứt là thái độ và ngôn ngữ). b- Hiếu hạnh xuất thế gian, cũng gọi là đại hiếu. - Khuyến nhủ cha mẹ niệm Phật, cầu vãng sanh Cực Lạc.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

- Nếu song thân đã tu Tịnh nghiệp thì bằng mọi cách, sách tấn, tận tình giúp đở người sớm thành tựu đạo nghiệp. Nên nhớ: Vãng sanh Cực Lạc là liễu sinh thoát tử (không còn đau khổ trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi). Một đời thành Phật. Người giúp song thân làm được việc này gọi là đại hiếu tử. 4- Là hiếu tử, nên tránh những khiếm khuyết điển hình mà những người con ở thế giới văn minh vật chất này thường vấp phải: a- Đem gởi cha mẹ già yếu, bệnh tật vào nhà dưỡng lão, ngụy biện rằng ở đó hằng ngày có người chăm sóc, ở nhà mình thì vợ chồng bận đi làm, không ai chăm sóc ổng bả. b- Mình ở nhà cao cửa rộng, có người hầu hạ, mướn nhà nhỏ để cha mẹ ở riêng một mình, với lý do để ổng bả được tự do hơn, kỳ thật là để khỏi mắc cở với bạn bè về sự "ngu dốt, vụng về, lẩm cẩm" của mẹ già. Sao không tự hỏi, sự cao sang quyền quí ngày hôm nay của ta, từ đâu mà có? Có phải xuất phát từ bà già "ngu dốt, lẩm cẩm" kia không? c-Tâm lý người già rất sợ cô đơn, luôn mong muốn sống chung với con cháu thương yêu của mình, để ngày đêm có thể thường chuyện trò (hủ hỉ) cho qua đi những ngày tháng suy tàn. Thế mà, bị cách ly như nói trên, năm này tháng nọ chưa hề gặp mặt, thậm chí điện thoại cũng không, viện đủ lý do là quá bận rộn việc sở làm, gia đình, chồng, vợ, con, cháu, bạn bè, tiệc tùng đám cưới, đám hỏi, hợp mặt, tiển đưa, sinh nhật vợ, chồng, con cháu, bạn bè, v.v... và v.v... Theo thống kê nước Mỹ có cả triệu người già bị con lãng quên, nên âm thầm cô đơn chết ở nhà dưỡng lảo. Thương thay số phận người già ở xứ

quá văn minh vật chất này! Thời buổi văn minh vật chất này, đạo đức suy tàn, nên mới có cảnh cạn tình, bất nghỉa với bậc sanh thành dưỡng dục mình như thế. Tại sao? Vì ngu dốt, già cả, bệnh tật, không làm ra tiền, phải sống nhờ vào con, phải không? Thật là tủi nhục cho một kiếp nhân sinh!!! Người xưa nói không sai: "Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng, con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày". Đức Phật dạy: "Phụ mẫu hiện tiền, như Phật tại thế", "Bách hạnh hiếu vi tiên", phước đầu tiên phải làm là "Hiếu dưỡng phụ mẫu". Thế mà người đời, dù cha mẹ sờ sờ trước mắt vẫn làm ngơ, như không có. Đến khi cha mẹ mất, khóc lóc kể lể thảm thiết, cử hành đám táng rềnh rang, xây mồ to, mả rộng, hằng năm cúng giổ linh đình, thiết đải bạn bè đầy nhà, thật có ích gì đâu? Có chăng là phô trương, khoác lác, tỏ ra ta là hiếu tử? Thật ra là, dối mình, dối người, dối đời, dối luôn Bồ

Tát và Phật. Hàng ngày đi chùa lễ Phật, làm công quả mà không hành hạnh hiếu như Phật đã dạy, thì thử hỏi, có xứng đáng là con người bình thường không? Chứ nói chi là Phật tử? d- Cô nọ ở Mỹ, hàng tháng gởi hai trăm đô về nuôi mẹ ở Việt Nam, (nghĩa cử cao đẹp, hiếm có). Bà mẹ yêu cầu cô về Việt Nam để được gặp mặt cho đở nhớ thương. Nhưng cô ta, nhiều lần viện đủ lý do không về ngay được và hẹn rồi lại hẹn. Bà mẹ ngày đêm trông chờ, mỗi khi nghe tiếng xe xích lô máy, hoặc Honda ôm nổ (đậu) ở trước cửa nhà, bà đều chạy ra với ước mong là được gặp lại con của mình, càng lâu càng nhớ thương nhiều, mà hy vọng càng nhiều, thì thất vọng càng to... Ngày nọ, bà lâm trọng bịnh, rồi chết. Cô ấy bay về Việt Nam làm lễ an táng cho thân mẫu, cô chẳng rơi một giọt nước mắt, có lẽ cô tự nghĩ mình đã làm tròn bổn phận, phụng dưỡng mẹ già quá đầy đủ rồi. An táng mẹ xong, cô dọn dẹp giường ngủ của mẹ, bỗng cô gặp một hộp niêm kín, kỹ lưỡng để ở đầu giường, cô tức tốc mở ra xem, cô thấy tiền giấy một trăm đô xếp rất ngay ngắn, đầy cả hộp, trên cùng là tờ giấy trắng có ghi giòng chữ của mẹ: "Con hãy cất tiền này, dành khi đau ốm, ký tên 'Mẹ'". Cô ấy ôm cái hộp mà khóc nức nở. Lâu rồi, khi đọc bài này trên mạng, đọc đến đây tôi không ngăn được giòng nước mắt, hôm nay thuật lại đến đây, tôi cũng bị rơi lệ. Không biết quí vị có phải khóc như tôi và cô ấy không? Giòng lệ của mỗi người, ở mỗi suy tư trên mỗi khía cạnh khác nhau, nên có ý nghĩa khác nhau. Kính xin quí vị tự nghiệm, tự hiểu. Đành rằng "Có tiền mua tiên cũng được" nhưng câu chuyện trên chứng minh rằng "Đồng tiền không mua (trao đổi, thỏa mãn) được tình thương, nổi nhớ của cha mẹ" mà phải đáp lại bằng "tình thương chân thật". Bởi vậy, đôi khi chỉ cần một thái độ, một lời nói ôn hòa, nhã nhặn, tôn kính, thương yêu lại là hạnh hiếu tuyệt vời, bằng không thì trái lại. 5 -Hỡi những ai đã có con: - Đã từng tận tình lo lắng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ con khi đau ốm, hoạn nạn. - Đã từng giây, phút đem hết tâm huyết của mình để nuôi nấng dạy dổ con từ thuở bé đến khi trưởng thành. - Đã từng quên mình, suốt đời tận tụy hy sinh vì tương lai, vì hạnh phúc của con. Thì hiểu rõ tình phụ mẫu rộng lớn, cao thượng dường nào! Hãy nên tự xét lại và cư xử với cha mẹ mình sao cho đúng đạo lý. Bằng không, sau này sẽ ân hận suốt đời!

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Nên nhớ! Đức Phật dạy:“Tội lớn nhứt của đời người là bất hiếu”. Nhân nào quả nấy. Trồng dưa thì được dưa ngon ngọt. Trồng ớt, khổ qua thì sẽ được ớt cay, khổ qua đắng, đây là luật thiên nhiên (luật nhân quả). Nam-mô A-di-đà Phật

17- Hỏi: “Tâm vốn lìa niệm, pháp vốn không sanh”. Nay dạy người niệm Phật cầu sanh là tại sao? Đáp: “Cho niệm là niệm, cho sanh là sanh” là sự sai lầm của chấp thường. “Cho vô niệm là vô niệm, cho vô sanh là vô sanh” là mê lầm của tà kiến. Phải hiểu “Niệm mà vô niệm, sanh mà không sanh” là chân lý đệ nhất nghĩa. Thế nên, chỗ lý chân thật, chẳng nhận mảy trần, thì không có chư Phật để niệm, không có Tịnh Độ để sanh. Trong cửa Phật, chỗ sự không bỏ một pháp, thì đều thâu nhiếp được các căn. Nên có phương pháp chánh yếu để “trở về nguồn” đó là mở ra môn niệm Phật tam- muội cầu sanh Tịnh Độ. Vì thế, trọn ngày niệm Phật mà không trái với vô niệm, rõ ràng vãng sanh mà chẳng trái ngược vô sanh. Tuy nói phàm thánh đều ở nơi vị trí của mình, nhưng đạo cảm ứng qua lại, đông tây không đến đi, mà thần thức vượt lên cõi Tịnh. Điều này không thể không hiểu.

18- Hỏi: Chư Phật, Bồ-tát lấy tâm đại bi làm sự nghiệp, đáng lẽ phải ở cõi xấu ác để cứu khổ chúng sanh. Tại sao lại nguyện sanh về Tịnh Độ, chỉ vì lợi ích của riêng mình? Đáp: Chúng ta nguyện sanh về Tịnh Độ đâu chỉ vì lợi ích cho riêng mình, bởi lẽ không sanh về đó thì khó mà cứu khổ chúng sanh. Kinh nói: “Bồ-tát đã được Vô sanh pháp nhẫn (thấu rõ lý không sanh không diệt) mới được cho phép vào cõi thế tục hóa độ chúng sanh. Nếu không được vậy phải thường không rời Phật”. Bởi vì tập khí mê lầm chưa dứt, nhẫn lực chưa đầy đủ, nếu gặp duyên ác, chắc chắn bị trở ngại việc tiến tu, tự cứu mình còn khó khăn huống gì cứu giúp kẻ khác? Nếu ở cõi xấu ác này, lại muốn cứu độ người khác, cũng giống như chiếc thuyền không toàn vẹn, không chắc chắn mà muốn đưa nhiều người qua biển cả, thì mình và người đều sẽ bị chìm đắm oan uổng. Thế nên luận Trí độ nói: “Kẻ phàm phu đủ mọi sự ràng buộc mà có lòng đại bi nguyện sanh về thế giới xấu ác cứu độ chúng sanh, thật không có điều đó”.

Luận Vãng Sanh nói: “Người muốn dạo chơi nơi địa ngục, phải vãng sanh Cực Lạc, chứng vô sanh pháp nhẫn, rồi mới trở lại trong sanh tử để giáo hóa chúng sanh đang chịu khổ nơi địa ngục”.

19- Hỏi: Chúng con tin sâu lời chư Tổ và Thầy dạy: “Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm bảo đảm vãng sanh, nhưng con không biết: “Hàng cư sĩ chúng con có được sanh về bậc Thượng phẩm không, thưa Thầy”? Đáp: Hàng cư sĩ tại gia vẫn được vãng sanh Thượng phẩm, đó là y cứ vào: 1-Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy tu mười sáu (16) phép quán. Phép quán thứ mười bốn (14) Đức Thế Tôn dạy Ngài A Nan và quốc mẫu Vi-đề-hi Hoàng thái hậu: “Quán sanh về Thượng phẩm (Thượng phẩm thượng sanh)”. Không đề cập đến người tu cần phải xuất gia hay không xuất gia. Điều này có nghĩa là cả hai đều có thể được sanh về Thượng phẩm thượng sanh. 2-Trong Quán niệm môn, Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: “Hành giả Tịnh Độ mỗi ngày niệm Phật từ ba vạn (30.000) câu trở lên là hành nghiệp của bậc Thượng phẩm thượng sanh”, cũng không đề cập đến là người xuất gia hay tại gia, có nghĩa là bất luận là người nào, không phân biệt tại gia hay xuất gia, hễ ai mỗi ngày niệm Phật được từ ba vạn câu trở lên đều được vãng sanh

Thượng phẩm thượng sanh. 3-Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư dạy: “các bậc vãng sanh: -Ba phẩm Thượng là các phàm phu gặp được Đại thừa. -Ba phẩm Trung là các phàm phu gặp Tiểu Thừa. -Ba phẩm Hạ là các phàm phu gặp bạn ác”. Chứ không đề cập đến phải là người xuất gia hay tại gia. Vả lại, xuất gia có ba hạng: -Thân xuất gia mà tâm không xuất gia. -Thân không xuất gia mà tâm xuất gia. -Thân tâm đều xuất gia. (dĩ nhiên là tốt hơn hai hạng trên). Nếu liên hữu tuy thân không xuất gia mà tâm xuất gia, vẫn tốt hơn hạng thứ nhất chứ! Vậy thì không nên tự ti. 4- Quốc mẫu Vi-đề-hi Hoàng thái hậu và Việt Quốc phu nhân là cư sĩ tại gia (ưu-bà-di) đều đã vãng sanh Thượng phẩm. Hãy yên tâm, tinh tấn hơn lên hầu sớm đạt thành sở nguyện.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

20- Vậy, chúng con nguyện cầu và mong cầu được vãng sanh Thượng phẩm thượng sanh thì có bị quỉ, ma dựa và khuấy phá không Thầy? Đáp: Chư Tổ dạy nguyện cầu mà không mong cầu, vì mong cầu là vọng tưởng. Nếu mong cầu thái quá có thể bị quỉ, ma hoặc oan gia trái chủ thừa cơ hội này, dựa vào hay nhập vào để khuấy phá trả thù. Vậy, tuyệt đối KHÔNG MONG CẦU.

21- Hỏi: Nguyện cầu Thượng phẩm thượng sanh quá cao như vậy, có mắc tội tham hoặc mang tội dối trá (trường hợp mình không đạt được) không?

Đáp: 1-Còn là phàm phu là còn tham, tham có hai loại thiện và ác. Tham thiện được tăng phước. Tham ác có lỗi (chưa phải tội). Nguyện vãng sanh Thượng phẩm thượng sanh để sớm trở về Ta-bà cứu độ chúng sanh. Ta được trở về Ta-bà sớm một ngày chúng sanh đỡ khổ một ngày. Đó là tham thiện được tăng phước. Nguyện vãng sanh Thượng phẩm thượng sanh để thỏa mãn lòng cống cao ngã mạn, để hưởng thụ tốt đẹp hơn. Đây là tham ác, có lỗi lớn. 2- “Tội dối trá”. Nếu nguyện suông không cố gắng hành trì, thì mang tội dối trá. Còn như nỗ lực hành trì tối đa mà không được như nguyện, là ngoài ý muốn nên không có tội gì cả. Nếu liên hữu niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm sâu, mỗi ngày tự niệm từ sáu mươi ngàn (60.000) đến một trăm hai mươi ngàn (120.000) câu là vượt quá xa tiêu chuẩn ba vạn (30.000) nói trên, lo gì không vãng sanh ở Thượng phẩm thượng sanh.

22- Hỏi: Chúng ta đới nghiệp vãng sanh, sau này có phải trả nghiệp không?

Đáp: 1/ Hiện đời. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy: “Niệm một câu Phật hiệu, diệt tám mươi ức kiếp trọng tội sinh tử”. Nhị tổ Thiện Đạo đại sư nói: “Niệm một câu Phật hiệu, hưởng được tám mươi kiếp công đức vi diệu”. Người niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm mỗi ngày tự tánh tự niệm từ sáu vạn đến mười hai vạn câu. Hành trì suốt đời như vậy thì tội diệt, phước sanh nhiều vô số kể.

2/ Tương lai. Đới nghiệp vãng sanh nghĩa là chúng ta mang theo một ít nghiệp còn lại mà vãng sanh. Về Cực Lạc, nghiệp ta vẫn còn y nguyên (chủng tử nghiệp vẫn còn tiềm phục trong tạng thức) nhưng nơi đó không còn duyên để chúng khởi hiện hành. Nhờ công đức tu hành chuyển hóa nghiệp nặng thành nhẹ, nghiệp nhẹ tiêu hết. Nếu chúng ta ở Cực Lạc tu hành cho đến ngày thành Phật, thì bấy giờ coi như tiêu sạch nghiệp

(Nếu còn chăng cũng là rất ít không đáng kể, như Đức Thế Tôn bị chảy máu chân, bị nhức đầu, phải ăn lúa ngựa). Bằng như khi đắc Vô sanh pháp nhẫn, liền trở về Ta-bà độ sanh. Trong khi hành Bồ-tát hạnh, tùy duyên bình đẳng cứu độ chúng sanh (đối với ân nhân là báo ân, đối với chủ nợ là trả nợ) Bồ-tát làm mà như không làm (không chấp trước việc đã làm). Như vậy trả hay không trả không thành vấn đề nữa.

23- Hỏi: Người tỏ ngộ Tông môn, không trải qua thứ bậc, vượt lên địa vị Phật, cần gì nguyện sanh về Tịnh Độ? Đáp: Ông bảo rằng người tỏ ngộ thì tập khí mê lầm dứt hẳn, nhanh chóng đồng về với chư Phật sao? Hay là tập khí mê lầm còn, thì vẫn phải nhờ tiệm tu? Nếu tập khí mê lầm còn, cần phải cầu sanh về Tịnh Độ, nhờ duyên thù thắng ở cõi đó dần dần gạn lọc. Nếu cứ lưu chuyển trong cõi ngũ trược ác thế với sự giải ngộ cạn cợt, qua đời sau liền mờ mịt, như thế làm sao bảo đảm không thoái lui, mất mát? Như các ngài Thừa Thiên Giản, Chân Như Triết, Hải Ấn Tín… thuở xưa đều là những bậc minh triết trong Tông môn, mà không có chút tự chủ đối với việc sanh tử. Huống gì như đồng tử Thiện Tài là hạng căn cơ viên đốn, Bồ-tát Vĩnh Minh- Tổ thứ 12 Thiền tông, Bồ-tát Long Thọ Tổ thứ 14 Thiền tông còn nguyện vãng sanh Tịnh Độ. Sự tỏ ngộ của ông có ngang bằng Ngài Thiện Tài, Tổ sư Vĩnh Minh, Tổ sư Long Thọ hay chăng? Giả sử, bảo rằng có thể ngang bằng với các Ngài thì ngại gì chẳng cùng sanh về Tịnh Độ. Nếu chưa được vậy, đâu thể chậm trễ cầu vãng sanh. Nam Mô A Di Đà Phật.

24- Hỏi: Phân chia Tịnh Độ, Uế Độ, bỏ uế lấy tịnh, đều thuộc vọng tưởng, đâu đáng gọi là chân tu?

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Đáp: Đó chẳng phải sự lấy bỏ trong vọng tưởng của phàm phu, mà chính là phương pháp chung của chư Phật trong mười phương để chuyển phàm thành Thánh. Nếu chẳng nhàm chán rời bỏ, làm sao chuyển phàm? Nếu chẳng ưa thích chọn lấy, làm sao thành Thánh? Từ phàm phu trở lên, mỗi địa vị đều có sự lấy bỏ, mãi đến bậc Diệu giác mới hết lấy bỏ. Thế nên bậc cao đức thuở xưa nói: “Chỗ tột cùng của lấy bỏ và không lấy bỏ chẳng khác nhau”. Như thế, sao có thể gọi là chẳng phải chân tu? Vả lại, nên biết chân tục không hai, lặng lẽ, tác dụng vô ngại, thì trọn ngày lấy bỏ mà chẳng thấy có tướng lấy bỏ. Ngài Tịnh Danh nói: “Tuy biết pháp của chư Phật cùng chúng sanh rỗng không mà thường tu Tịnh Độ, giáo hóa chúng sanh”, đó là nói về ý này.

25- Hỏi: Tâm chính là Phật, thì quán xét ngay nơi tâm mình là được, cần gì niệm Phật nào khác? Đáp: Tâm mình cùng với chư Phật đồng một thể, thì quán xét tâm mình hay quán xét đức Phật khác chỉ tùy theo tiện lợi ở căn cơ. Lẽ nào lại chấp tâm mình là Phật, bảo rằng đức Phật khác ở ngoài tâm hay sao? Vả lại, niệm Đức Phật khác, là một phương tiện thù thắng của chư Phật, khiến cho được vãng sanh cõi nước kia, nhờ tha lực mau đến Bồ-đề. Sự lợi ích ấy rất to lớn!

26- Hỏi: Tịnh độ ở nơi tâm, cần gì cầu sanh Cực Lạc? Đáp: Ông nói Tịnh Độ ở nơi tâm là đã chấp vào cái tâm nhỏ bé này làm Tịnh độ, mà Cực Lạc thì xa xôi ở ngoài mười muôn ức cõi Phật. Như thế, hoàn toàn không biết ý chỉ của duy tâm. Bảo rằng, duy tâm nghĩa là tâm bao trùm hư không, lượng khắp pháp giới. Tùy tâm thanh tịnh thì biểu hiện cõi

thanh tịnh, tâm uế trược thì biểu hiện cõi uế trược. Thế nên biết, người vãng sanh Cực Lạc chính bởi tâm thanh tịnh, nên biểu hiện thanh tịnh, lẽ nào ở ngoài tâm? Nếu tâm hạn cuộc nơi nhỏ bé rồi cho đó là Tịnh Độ, thì chẳng những Cực Lạc không ở trong tâm, mà Ta-bà cũng chẳng ở trong tâm; chẳng những Cực Lạc chẳng nên vãng sanh, mà Ta-bà cũng chẳng nên sanh vào. Nếu như nói rằng có sanh, thì đem cái gì sanh, rồi sau đó mới thành duy tâm?

Nếu nói rằng không sanh, thì đã rơi vào kiến chấp đoạn diệt. Đó là cái thấy của ngoại đạo, lý luận của Ma Ba Tuần.

27- Hỏi: Có người bảo rằng: "Ta chỉ tự thanh tịnh tâm mình thì tự nhiên vãng sanh, cần gì niệm Phật cầu vãng sanh? Đáp: Đã không niệm Phật, không có nhân duyên Tịnh Độ. Chỉ muốn ở nơi uế trược này tự thanh tịnh tâm mình, đây là điều Bồ-tát Long Thọ gọi là "Khó hành đạo". Bởi vì cõi này cảnh duyên uế trược tạp loạn, nhiều chướng ngại đối với sự tu hành, một người tiến, hai người lùi, xoay vần trong sáu nẻo, trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, vẫn còn vướng mắc trong sanh tử. Cần phải đoạn hết kiến hoặc, tư hoặc mới ra khỏi ba cõi. Chứng đắc Thất trụ (Bất thoái trụ: đạo tâm tăng trưởng không còn lui sụt) mới gọi là bất thoái mà còn chưa có phần vãng sanh Tịnh Độ, sao lại nói là "tâm tịnh thì cõi tịnh?". Như thế không phải là rất khó khăn hay sao?

28- Hỏi: Kẻ phàm phu chịu đủ mọi ràng buộc, tuy có niệm Phật, nhưng tham sân chưa dừng, tâm thật sự chẳng thanh tịnh, thì làm sao vãng sanh? Đáp: Đó là nhờ vào lực của Phật A-di-đà tiếp dẫn. Kinh Na Tiên nói: "Ví như có người muốn chuyên chở cả ngàn khối đá lớn qua biển cả, đều nhờ sức mạnh của thuyền, nên đến được bờ bên kia". Tội lỗi của chúng ta cũng như tảng đá to lớn, nguyện lực của Phật A-di-đà cũng giống như chiếc thuyền, nên có thể vượt qua được biển sanh tử. Tội vốn phải đọa, nhưng nhờ nương Phật lực mà được vãng sanh. Hơn nữa, người còn mang nghiệp được vãng sanh, lúc sắp mạng chung cần phải giữ chánh niệm vững chắc. Một niệm từ tâm thanh tịnh này, còn nhanh chóng hiện ra cõi tịnh, huống gì có công phu niệm Phật nhiều ngày!

29- Hỏi: Những người tạo năm tội nghịch, có được vãng sanh, không? Đáp: Những người tạo năm tội nghịch vẫn được vãng sanh. Vì những lý lẽ sau: 1- Quán Kinh dạy: "Ngũ nghịch, thập ác, lâm chung mười niệm cũng được vãng sanh". 2- Pháp Nhiên thượng nhơn nói: "Chẳng kể phá giới hay giữ giới, giàu hay nghèo, căn cơ cao hay thấp, hễ xưng niệm danh hiệu của Ngài thì như gạch ngói biến thành vàng ròng, Ngài nhất định lai nghinh tiếp dẫn. Đó là thệ nguyện của đức Phật A-di- đà". (Câu đáp 36, Niệm Phật Tông Yếu).

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

3- Tiếp dẫn bình đẳng. Hễ có tâm thanh (xưng danh hiệu Phật) hòa nhập với quang minh Phật là được tiếp dẫn (vô phân biệt). (Xin xem, nghe DVD Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?).

30- Hỏi: Người phạm tội phỉ báng chánh pháp có được vãng sanh không?

Đáp: 1- Trong Quán Kinh sớ nói: “Tuy ngũ nghịch, báng pháp, nhưng lúc lâm chung lại có thể niệm Phật thì chính là sám hối tâm, người như vậy trong ức ức người khó được một, hai người, nên Phật vẫn từ mẫn nhiếp thọ”. 2- Nhị Tổ Thiện Đạo đại sư giải thích, đức Phật muốn ngăn ngừa điều ác nên phương tiện mà nói tội báng pháp chẳng được vãng sanh, nhưng không phải là Ngài chẳng nhiếp thọ họ. 3- Tiếp dẫn bình đẳng. Hễ có tâm thanh (xưng danh hiệu Phật) hòa nhập với quang minh Phật thì được tiếp dẫn (vô phân biệt). (Xin xem, nghe DVD Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?).

31- Hỏi: Những người tạo mười nghiệp ác, chỉ niệm mười câu Phật hiệu được vãng sanh, điều này thật khó tin. Đáp: Nói chung một niệm lúc lâm chung rất quan trọng. Kinh nói: “Có người đàn bà qua sông, lỡ tay làm rơi đứa con xuống nước. Vì lo cứu vớt con, mà bị nước cuốn chết đuối. Do có niệm lành thương con, nên được sanh lên cõi Trời”. Tỳ kheo Vô Văn lúc lâm chung, vì khởi một niệm ác hủy báng Phật, bèn bị đọa vào địa ngục. Thiên đàng hay địa ngục chỉ ở trong một niệm, còn có thể chuyển đổi. Thế thì mười niệm được vãng sanh Tịnh Độ, còn nghi ngờ gì nữa? Huống chi trong những lời phát nguyện, đức Phật A-di-đà có nói: “Chúng sanh xưng danh hiệu tôi cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh về cõi nước tôi, tôi không thành Chánh giác”. Nguyện lực kiên cố, tâm niệm dõng mãnh. Bên này cảm, bên kia ứng, nhanh như hình với bóng, âm thanh với tiếng vang. Như thế còn nghi ngờ gì nữa? 32- Hỏi: “Kinh nói niệm một câu Phật hiệu trừ được tội nặng của sự sanh tử trong tám mươi ức kiếp”. Điều này thật khó tin. Đáp: Lời này phát xuất từ chương “Hạ phẩm hạ sanh” (Kinh Quán Vô Lượng Thọ), nói về người thành tựu mười niệm lúc lâm chung. Ông nghi ngờ tội nặng của

sanh tử trong tám mươi ức kiếp là quan trọng, lại xem thường một niệm lúc lâm chung ư? Nay y vào ba pháp của tông Thiên Thai mà suy xét, thì chưa có thể lấy xa gần, nhiều ít để bàn luận khinh và trọng. -Một là ở nơi tâm: Nghĩa là tâm tạo tội từ hư vọng điên đảo mà sinh khởi. Tâm niệm Phật từ việc được nghe bậc thiện tri thức nói về danh hiệu và công đức chân thật của Phật A-di-đà mà phát sinh. Một bên giả dối, một bên chân thật, đâu thể so sánh với nhau được. Ví như căn nhà tối muôn năm, ánh sáng mặt trời vừa soi đến thì tối tăm nhanh chóng tiêu tan. Lẽ nào do tối đã lâu ngày mà không thể tan biến ngay được? -Hai là nơi duyên: Nghĩa là tâm si mê, hư vọng tạo tội, do duyên theo cảnh giả dối, điên đảo mà phát sinh. Tâm niệm Phật là do nghe danh hiệu và công đức chân thật thanh tịnh của Phật, duyên nơi tâm giác ngộ vô thượng mà phát sinh. Một bên thật, một bên giả, đâu có thể so sánh với nhau được. Ví như có người bị trúng tên độc, mũi tên cắm sâu, chất độc ngấm vào tổn hại da thịt, nhưng một khi nghe âm thanh của tiếng trống, được thoa thuốc giải độc thì mũi tên bị đẩy ra, chất độc liền được giải trừ. -Ba là ở nơi sự quyết định: nghĩa là lúc tạo tội, do có tâm gián đoạn và tâm hối hận về sau sẽ không tạo tội nữa. Còn khi niệm Phật không có hai tâm đó, nên lúc xả bỏ sinh mạng do tâm lành mạnh mẽ, liền được vãng sanh. Ví như sợi dây rất to, cả ngàn người bứt không đứt, nhưng đứa bé chỉ cần vung gươm bén mà chém, thì trong khoảnh khắc liền đứt thành hai đoạn. Ba sự lượng xét trên, hoàn toàn nhìn từ khía cạnh tâm hay niệm mà bàn luận. Có thể thấy rõ ràng tự tâm vốn đã có đầy đủ sức mạnh diệt trừ tội lỗi, chẳng thể nghĩ bàn. Huống chi danh hiệu được niệm chính là

Phật A-di-đà, bậc thành tựu muôn vàn đức hạnh. Do đại nguyện nhiếp trì, công năng ấy đâu thể nghĩ bàn cho được. Ví như có người lấy gân sư tử để làm dây đàn, một khi khảy đàn thì tất cả dây đàn khác đồng thời bị đứt đoạn. Lại như có người lấy các loại sữa trâu, dê, lừa, ngựa để vào thùng rồi cho vào một giọt sữa sư tử, tất cả các loại sữa khác đều trở thành nước. Nay xưng danh hiệu Phật, lẽ nào tội nặng của sự sanh tử trong tám mươi ức kiếp lại không tiêu diệt?

33- Hỏi: Còn mang nghiệp được vãng sanh, điều đó tôi có thể tin, nhưng vì sao được không thoái chuyển?

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Đáp: Điều này có năm nhân duyên khiến người vãng sanh được không thoái chuyển: 1. Do nguyện lực của Phật A-di-đà thường thu nhiếp, giữ gìn. 2. Do quang minh của Phật luôn soi chiếu, tâm Bồ- đề thường tăng trưởng. 3. Nước, chim, cây, gió reo, nhạc tấu, đều thuyết giáo nghĩa Khổ, Không. Người nghe những pháp ấy thường khởi lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. 4. Cõi nước Cực Lạc toàn là Bồ-tát làm bạn lành, không có cảnh duyên xấu ác, không có quỷ thần, tà ma, các thứ phiền não tam độc… hoàn toàn không sinh khởi. 5. Do sống lâu mãi mãi, đồng với chư Phật, Bồ-tát.

34- Hỏi: Người đời đều nghi ngờ cõi Cực Lạc ở xa ngoài mười muôn ức cõi nước, lúc lâm chung chỉ trong khoảnh khắc e khó đến được. Làm sao hiểu được điều này? Kính xin Thầy giãng rõ cho chúng con biết. Đáp: Tâm bao thái hư, lượng trùm khắp pháp giới thì mười muôn ức cõi nước chỉ ở trong tâm ta, nào có xa xôi gì? Khoảnh khắc mạng chung sinh trong tâm ta, nào có khó khăn gì? Vả lại, gọi mười muôn cõi nước là đối với cái nhìn của phàm phu, tâm lượng trong sanh tử mà nói. Nếu chúng sanh thành tựu Tịnh nghiệp, lúc lâm chung tâm an định, tức là tâm thọ sanh Tịnh Độ, vừa khởi niệm, liền được vãng sanh. Thế nên, Tự Tín Lực nói: “Mười muôn ức cõi nước chỉ trong khoảnh khắc liền đến, vì tự tâm vốn diệu huyền vậy!”.

35- Hỏi: Kinh nói: “Người sanh về trời Đâu-suất, theo Bồ-tát Di Lặc sanh xuống ba hội, tự nhiên được đạo quả”. Vậy cần gì phải bỏ Đâu-suất gần, để cầu Cực Lạc nơi xa xôi? Đáp: Ông cho rằng Đâu-suất gần, Cực Lạc xa, đó chỉ là dùng nhục nhãn và tâm lượng phàm phu mà nói thôi. Cả ba cõi Ta-bà, Đâu-suất, Cực Lạc đều ở trong một tâm. Tâm không có phân biệt kia đây, sao bảo rằng Đâu-suất gần còn Cực Lạc xa? Vả lại, nếu so sánh giữa Đâu-suất và Cực Lạc thì có mười sự hơn kém khác nhau: 1. Muốn đến Cực Lạc chỉ cần mười niệm liền được vãng sanh. Còn muốn đến Đâu-suất cần phải đắc các Tam muội, vào sâu chánh định, nên người chưa được vậy, khó được sanh. Điển hình Bồ-tát Sư Tử Giác chỉ được sanh ngoại viện mà không được gặp Bồ-tát Di Lặc để nhận sự giáo hoá.

2. Vãng sanh về Cực Lạc do nguyện lực đại bi của Phật A-di-đà tiếp dẫn. Còn về Đâu-suất, thì Bồ-tát Di Lặc không có thệ nguyện tiếp dẫn. 3. Ở Cực Lạc, sức mạnh quang minh rộng lớn của Phật A-di-đà chiếu đến người tu hành trong mười phương, khiến thân tâm từ hòa, được sanh đến cõi ấy. Ở Đâu-Suất không có điều đó. 4. Phật A-di-đà thuyết pháp nhiều gấp mười lần các đức Phật khác, chúng sanh tùy theo chí nguyện

đều vui thích, những pháp muốn nghe, tự nhiên được nghe. Ở Đâu-suất, không có điều đó. 5. Cõi Cực Lạc không có người nữ quấy rối chúng sinh. Ở Đâu-suất Thiên nữ vi diệu, chư Thiên đam mê, không thể tự cố gắng tu hành (xem gương Bồ-tát Sư Tử Giác). 6. Người sanh về Cực Lạc đều được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ thần thông. Ở Đâu-suất không có điều đó. 7. Người sanh về Cực Lạc tự nhiên hàng phục, diệt tiêu phiền não, liền lên bậc bất thoái chuyển. Còn ở Đâu-suất, Bồ-tát Di Lặc tuy hằng ngày thuyết pháp bất thoái, giáo hóa chúng sanh, nhưng chưa hẳn được lên ngay bậc bất thoái chuyển. 8. Người cầu sanh về Cực Lạc, chỉ ngay trong đời này tiến thẳng đến đạo tràng, thành tựu đạo Giác ngộ vô thượng. Ở Đâu-suất theo Bồ-tát hạ sanh, chưa hẳn đều chứng quả Thánh, huống gì đạo Giác ngộ vô thượng. 9. Người sanh về Cực Lạc được tuổi thọ vô lượng, ngang bằng với Phật. Ở Đâu-suất, không có điều đó. 10. Người sanh về Cực Lạc nếu muốn cúng dường chư Phật trong mười phương, thì các vật cúng dường tùy ý tự nhiên hiện ra trước mặt. Họ liền đến mười phương cúng dường chư Phật trong khoảng thời gian một bữa ăn, rồi trở về cõi nước của mình. Ở Đâu-suất không có điều đó.

36- Hỏi: Liên tôngThập tam Tổ Ấn Quang đại sư dạy: “Hành giả tu Tịnh nghiệp luôn luôn phải giữ câu Phật hiệu hiện tiền. Nên dù ở đâu, bất cứ lúc nào cũng phải niệm Phật, nhưng nơi phòng vệ sinh, nhà tắm, chỗ này bất tịnh nếu niệm ra tiếng, sẽ mang lỗi bất kính, nên phải niệm thầm”, “Sản phụ, đang lúc sanh sản thập tử nhất sanh này thì phải niệm Phật lớn tiếng để dễ được chư Phật gia bị”. Con xin hỏi, phòng sanh đẻ cũng bất tịnh vậy, sao lại không sợ mang lỗi bất kính như trên. Hai lời dạy này có mâu thuẫn, chống trái nhau không? Đáp: Không mâu thuẫn, chống trái gì cả.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Lời chư Tổ dạy không bao giờ sai. Tại sao? Vì: Câu đầu, Tổ đứng trên sự tướng mà nói, thì có tịnh và bất tịnh; Câu sau, Tổ đứng trên lý tánh mà nói thì “Vạn pháp nhất như, bất cấu bất tịnh”. Chúng ta phải y giáo phụng hành, để thật sự có nhiều lợi ích.

37- Hỏi: Niệm Phật lai rai, Như Lai cũng độ. Niệm Phật tà tà Di Đà cũng rước. Có đúng vậy không, thưa thầy? Đáp: Quan niệm này hết sức tiêu cực. Nên nhớ nhân nào quả nấy, nhân chắc quả mới thật, hình thẳng, bóng mới ngay. Hình cong, vạy mà muốn bóng ngay thẳng, thật vô lý, không bao giờ có. Kiếp (đời) sau của con người, do một niệm sau cùng trước giờ lâm chung quyết định (cận tử nghiệp). Muốn được vãng sanh Cực Lạc, phải đạt một trong ba điều kiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: 1-Niệm Phật đạt Nhất tâm bất loạn (Kinh A-di-đà). 2-Niệm Phật đạt Bất niệm tự niệm (Kệ niệm Phật). 3-Niệm Phật thuần thục (hạt giống lớn mạnh đủ khả năng khởi hiện hành trong sát na cuối cùng của cuộc đời). (Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ). Còn việc “Niệm Phật tà tà Di-đà cũng rước”, thì không hẳn tuyệt đối là không đúng. Nếu nhân Tịnh nghiệp nhiều đời nhiều kiếp đến lúc chín mùi, hành giả phát khởi được câu Phật hiệu thì vẫn được vãng sanh. Tuy nhiên trong trường hợp nầy, muôn ức ức người chưa có một, chớ có ảo tưởng phiêu lưu! Bằng như không đạt được một trong ba điều kiện trên, ngay sát na cuối cùng mà chủng tử ác nghiệp phát khởi, liền theo nghiệp về cảnh giới tương ứng như sân (địa ngục), tham (ngạ quỷ), si (súc sanh). Hết sức nguy hiểm!

38- Hỏi: Chúng sanh có thể niệm danh hiệu của các đức Phật khác, có thể cầu sanh về các cõi Tịnh độ khác. Cần gì riêng niệm đức Phật A-di-đà cầu sanh về Cực Lạc? Đáp: Ở đây có bảy nghĩa: - Một là, vì tâm chúng sanh phần nhiều vẩn đục tán loạn, niệm khắp cả chư Phật khó thành tựu tam muội, nên chỉ chuyên niệm một đức Phật cầu sanh một cõi nước, khiến cho tâm ý buộc vào một cảnh, dễ thành tựu vãng sanh.

- Hai là, vì đại nguyện từ bi của Phật A-di-đà vô tận, tiếp dẫn những chúng sanh niệm Phật, cho đến mười niệm cũng được vãng sanh. Còn các đức Phật khác không có điều đó. - Ba là, vì cõi Cực Lạc công đức trang nghiêm đủ mọi thù thắng, khác với những cõi Tịnh Độ khác. Chúng sanh được sanh về đó, dễ tiến đạo hơn. - Bốn là, vì phàm phu không có trí tuệ, nên y theo lời Phật dạy, cầu sanh về cõi Cực Lạc. Hơn nữa, Tịnh Độ này đã được đức Phật Thích-ca giới thiệu, khẳng định và lặp đi lặp lại khắp trong các Kinh điển. Chư Phật nhiều như cát sông Hằng, thảy đều khen ngợi. - Năm là, nếu những chúng sanh nào không có duyên với Phật, Phật không thể độ. Còn chúng sanh ở cõi này, chẳng luận già trẻ, sang hèn đều biết có Phật A-di- đà, bất chợt thốt ra, đều niệm một câu A-di-đà Phật. Thế nên biết, chúng sanh ở cõi này có nhân duyên lớn với Phật A-di-đà. - Sáu là, Phật A-di-đà là vua trong chư Phật (Phật trung chi vương - Kinh Vô Lượng Thọ). Niệm danh hiệu các vị Phật khác để cầu vãng sanh về các cõi Tịnh khác, vẫn không bằng niệm Phật A-di-đà cầu vãng sanh Cực Lạc. Phật A-di-đà là Pháp giới tạng thân, nên niệm A-di-đà Phật là niệm tất cả chư Phật. -Bảy là, thể tánh của tất cả chư Phật đồng nhau. Một là tất cả, tất cả là một, niệm một đức Phật là niệm tất cả chư Phật. Do đó, nên chỉ chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh về Cực Lạc thì sự lợi ích vô cùng to lớn!

Niệm Phật Thành Phật.

39- Hỏi: Con niệm Mẹ hiền Quán-Thế-Âm Bồ-tát mấy chục năm rồi, nay bỏ để niệm Phật A-di-đà, vậy con có lỗi với Quan Thế Âm Bồ-tát không? Đáp: Quán-thế-âm Bồ-tát là Đẳng Giác Bồ-tát, Ngài đâu còn chấp trước, phân biệt! Chẳng phải niệm danh hiệu Ngài, Ngài vui. Bỏ không niệm nữa thì Ngài buồn! Phật A-di-đà là thầy của Ngài, không niệm danh hiệu Ngài để niệm danh hiệu thầy của Ngài, nói theo phàm phu, thì Ngài còn vui hơn. Liên hữu đâu có lỗi với Ngài. So sánh công đức niệm Bồ-tát với công đức niệm Phật, thì công đức niệm Phật nhiều gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần. Xin dẫn chứng như sau:

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Kinh Thập Luận nói: “Một trăm kiếp niệm Quán Thế Âm, chẳng bằng khoảng thời gian một bữa ăn niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng”. Quần Nghi Luận nói: “Một đại kiếp niệm danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, chẳng bằng niệm một câu A-di-đà Phật”. Một lần nữa, tôi thành kính khuyên liên hữu, không chần chờ gì nữa, hãy gấp rút niệm Phật A-di-đà cầu vãng sanh Cực Lạc để thành Phật cứu độ chúng sanh. Nam-mô A-di-đà Phật.

40- Hỏi: Có người nói hàng Nhị thừa Thanh văn tu đắc quả A-la- hán có khả năng bay qua Tây phương thế giới Cực Lạc. Phải vậy không, thưa Thầy? Đáp: Không phải như vậy. Kinh A-di-đà nói: “Tây phương Cực Lạc cách cõi Ta-bà mười muôn ức (100 tỷ) cõi

Phật". Mỗi cõi Phật có ít nhất một tam thiên đại thiên thế giới (một tỷ thái dương hệ). Như vậy Cực Lạc cách Ta-bà một trăm tỷ tỷ thái dương hệ. Khi xưa có lúc Mục-kiền-liên dùng sức thần thông của mình bay tìm cõi Cực Lạc. Tìm mãi không thấy, cuối cùng lạc đến thế giới của Phật Tu-di-tướng. Phật Tu-di-tướng và dân chúng ở thế giới ấy, thân hình đều to lớn như núi Tu-di. Khi Mục-kiền-liên đến thế giới này, thấy Phật đang thuyết pháp cho đại chúng nghe, liền đi vòng quanh miệng bát của một vị Tăng. Vị Tăng bạch với Phật rằng: "Có một con trùng nhỏ giống hình người đang bò trên miệng bát này". Phật Tu-di- tướng bảo: "Không phải đâu, đó chính là vị Thanh-văn, đệ tử thần thông bậc nhất của Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà, tên là Mục-kiền-liên". Ngài Mục-kiền- liên nghe nói thế, liền hiện thân lớn bằng núi Tu-di, bạch với Phật nguyên nhân mình đi lạc đến thế giới này, và kính xin Phật dùng thần lực đưa trở lại thế giới Ta- bà. Theo trong Kinh, đạo nhãn và thần thông của các bậc Thanh văn như sau: -Tu-đà-hoàn thuộc phạm vi một Tiểu thế giới (quả địa cầu). -Tư-đà-hàm thuộc phạm vi một Tiểu thiên thế giới. -A-na-hàm thuộc phạm vi một Trung thiên thế giới. - A-la-hán thuộc phạm vi một Đại thiên thế giới. Như vậy khoảng cách này vượt khả năng của Mục-kiền-liên một trăm tỷ lần, nên Ngài không đến được thế giới Cực Lạc là việc dĩ nhiên thôi.

41- Hỏi: Bạch Thầy, cùng một pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc, tại sao mỗi Thầy lại dạy mỗi cách khác nhau, chúng con nghe Thầy nào giảng cũng hay hết. Thầy nào cũng nói pháp của Thầy là số một (hạng nhất). Chúng con nhiều khi điên đầu không biết phải học, hành theo ai. Người xưa nói: "Đa sư hư bệnh" phải không, thưa Thầy? Đáp: Cám ơn liên hữu đã nêu lên câu hỏi rất hay, tôi xin góp ý: Phật pháp có tám muôn bốn ngàn (84.000) pháp môn. Tại sao nhiều vậy? vì chúng sanh có tám muôn bốn ngàn bệnh. (Bệnh nào phải uống thuốc nấy). Tám muôn bốn ngàn pháp môn, nhưng chỉ có một mục đích duy nhất là giác ngộ giải thoát, cũng như trăm suối ngàn sông chảy về biển cả, chỉ có một vị duy nhất là mặn. Quí Thầy, quí liên hữu, mỗi người có một bệnh khác nhau, vì vậy mỗi người phải tự tìm thuốc cho mình. Thuốc bất luận quí tiện, thuốc nào trị lành bệnh là thuốc hay. Pháp cũng thế, tất cả các pháp đều bình đẳng, đều là pháp của Phật, pháp nào hợp với mình là diệu pháp của mình (là pháp số một, hạng nhất của mình). Bản thân Minh Tuệ, ban đầu tu thiền, thấy không ổn, chuyển sang Tịnh Độ, mò mẫm, thử nghiệm nhiều cách, cuối cùng chọn được "nhiếp tâm trì danh (ý trì)". Có rất nhiều liên hữu đã dày công tu tập, nhưng không đạt kết quả như ý là vì chưa chọn đúng pháp thích hợp. Trong "Thất Giác Chi" (Thất Bồ Đề Phần) đầu tiên là "Trạch pháp" (Chọn Pháp). Trên đường tu, chọn pháp thích hợp là quan trọng nhất. Đức Thế Tôn dạy: "Chớ vội tin điều gì, chỉ vì điều ấy được các nhà truyền giáo hay Đạo sư của mình tuyên thuyết". Kinh Niết Bàn dạy: "Y pháp, bất y nhân". Khi chọn pháp, xin liên hữu nhớ hai lời dạy trên của đức Thế Tôn. Chọn pháp chứ không phải chọn người (Hòa-thượng, Thượng-tọa, Đại-đức hay cư-sĩ), động não suy gẫm kỹ càng để quyết định. Chọn pháp xong, cố gắng quyết chí tử hạ thủ công phu để thử nghiệm. Trong lúc hành trì, cảm thấy an lạc, có tiến bộ, là chọn đúng pháp. Bằng không, dứt khoát buông bỏ, tìm chọn pháp khác. Chọn được pháp thích hợp rồi, thì phải "Thâm nhập nhất môn" "trường kỳ huân tu" nghĩa là học một Thầy, bền bỉ,

chuyên tu lâu dài một pháp để thành tựu một môn, bằng không sẽ "Đa sư hư bệnh"(nhiều Thầy bệnh chết) như liên hữu đã nói trên.

Quyết Tâm Lão Thật Niệm Phật, Đạt Bất Niệm Tự Niệm, Vãng Sanh Cực Lạc, Thành Phật Độ Chúng Sanh.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Nam-mô A-di-đà Phật.

42- Hỏi: Bạch Thầy, chư Tổ Tịnh độ ca tụng một câu Nam-mô A-di-đà Phật bao gồm: 1- Ba tạng (Kinh, Luật, Luận), mười hai loại Kinh, những giáo lý cực tắc. 2- Một ngàn bảy trăm (1.700) công án Thiền, đường lối hướng thượng. 3 - Ba ngàn (3.000) oai nghi. 4- Tám muôn (80.000) tế hạnh. 5- Năm tông Thiền (Vân Môn, Pháp Nhãn, Tào Động, Quy Ngưỡng, Lâm Tế). 6- Tám giáo (Tạng giáo, Biệt giáo, Thông giáo, Viên giáo, Đốn giáo, Tiệm giáo, Mật giáo, Bất định giáo). 7- Một câu Nam-mô A-di-đà Phật là cốt tủy tinh hoa bốn mươi chín (49) năm thuyết pháp của Đức Thế Tôn. Ca tụng như vậy có quá đáng không? xin Thầy từ bi giải thích cho! Đáp: Những điều Liên hữu nói trên đúng lời chư Tổ Tịnh Độ dạy. Quý Ngài nói mà quí Ngài không giải thích lý do. Trong Kinh A-di-đà nói: "Pháp môn Tịnh Độ là pháp khó tin (nan tín chi pháp)". Pháp này đơn giản, nghĩa lý lại thâm sâu vi diệu, Đẳng Giác Bồ- tát cũng chưa hiểu rõ, chỉ có chư Phật mới hiểu hết. Ngài Lý Bỉnh Nam (Thầy của Pháp sư Tịnh Không) sau ba mươi năm hoằng dương Tịnh độ, Ngài nói trong sáu chữ Nam- mô A-di-đà Phật, Ngài mới hiểu ba chữ thôi. Vậy thì Minh Tuệ một chữ A còn chưa hiểu, làm sao dám giải thích. Liên hữu thương tình nghĩ đến, Minh Tuệ xin góp ý: -Câu Nam-mô A-di-đà Phật gồm cả bảy thứ ghi trên, không có nghĩa là câu danh hiệu Phật này cao hơn những thứ ấy, mà chỉ có nghĩa là những thứ ấy (tất cả Phật pháp) đều nằm trong câu Nam-mô A-di-đà Phật, (vì chỉ cần niệm một câu Nam-mô A-di-đà Phật mà cuối cùng có đầy đủ bảy thứ ấy), như Ngẫu Ích đại sư đã nói: -"Tất cả Phật pháp lưu xuất từ Chân Tâm. Niệm Phật cuối cùng trở về với Chân Tâm. Bấy giờ một là tất cả, tất cả là một. (Ở trong đó). -Tất cả Phật pháp (trong đó có Tịnh Độ) đều đưa đến mục đích cuối cùng là Giác ngộ giải thoát, thành Phật". Nhưng Tịnh Độ tông có những lợi điểm hơn, như sau:

a. Tông phái khác chỉ phù hợp riêng với những chúng sanh căn tánh bậc thượng (như Thiền tông). Còn Tịnh Độ tông phù hợp với tất cả chúng sanh (căn tánh bậc thượng, trung, hạ). b. Pháp môn niệm Phật dễ tu (bất luận ai cũng tu được), dễ chứng (bảo đảm một đời thành Phật). Như vậy, đối với Minh Tuệ, lời ca tụng trên không phải là quá đáng mà là quá đúng, quá hay.

43- Hỏi: Trong đĩa DVD Vãng sanh bằng cách nào? Thầy nói là quang minh của Phật A-di-đà chiếu khắp mười phương để tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh Cực Lạc. Tại sao chúng con không thấy? Đáp: Quang minh của Phật A Di Đà tốt lành, làm lợi ích cho chúng sanh, là tôn quý nhất trong các quang minh (Quang trung cực tôn), là vua trong các chư Phật (Phật trung chi vương). Ngài còn có mười hai danh hiệu khác như là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Thường Chiếu Quang Phật... Gọi là thường chiếu, vì trong hết thảy thời, quang minh luôn chiếu khắp mọi nơi chẳng dứt. Quí liên

hữu không thấy vì bị vọng tưởng phân biệt, chấp trước (vô minh) ngăn che. Thí dụ như: -Mặt trời luôn chiếu sáng, nhưng bị mây đen ngăn che nên mờ mịt, hoặc bị phân nửa trái đất che khuất nên tối đen (ban đêm), hoặc người mù lòa nên không thấy. -Luồng điện luôn có, mà bóng đèn bị đứt nên không sáng đó thôi. Tuy rằng quí liên hữu không thấy, không cảm nhận được, nhưng vẫn có lợi ích. Pháp sư Tịnh Không nói: "Nếu chúng ta không được Phật lực gia trì, thì không tài nào niệm Phật được". Hưởng thụ lợi ích nhiều hay ít là tùy ở nơi mình. Như Kinh nói: "Đồng một cơn mưa mà sự hút nước nhiều hay ít tùy mỗi loại cây".

44- Hỏi: Căn cứ vào sách, hai vị Tổ Tịnh Độ là: Pháp Nhiên thượng nhơn (Sơ Tổ Tịnh Độ tông Nhật Bản), và Ấn Quang đại sư, Tổ thứ mười ba của Tịnh độ tông Trung Hoa đều là Đại-thế-chí Bồ-tát hóa thân. Hai Ngài đều hoằng dương Tịnh Độ, nhưng tại sao hai lối giáo hóa của hai Ngài không giống nhau? Đáp: Hoằng dương Phật pháp phải khế lý và khế cơ. Khế lý nghĩa là phải phù hợp với chân lý, hợp với lời Đức Thế Tôn truyền dạy. Khế cơ nghĩa là phải phù hợp với trình độ hiểu biết (căn cơ, căn tánh) của đối tượng chúng sanh. Tôi xin chứng minh:

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

1- Theo Thiên Thai tông, công cuộc giáo hóa suốt một đời của Đức Phật Thích-ca được chia làm năm thời kỳ như sau: a/ Thời kỳ Hoa nghiêm, 21 ngày sau khi thành Đạo. b/ Thời kỳ A hàm (Lộc uyển), 12 năm kế tiếp. c/ Thời kỳ Phương đẳng, 8 năm kế tiếp. d/ Thời kỳ Bát nhã, 22 năm kế tiếp. e/ Thời kỳ Pháp hoa, Niết bàn, 8 năm kế tiếp. Đức Thế Tôn sanh một thời, ở một nơi mà còn thuyết pháp chia làm năm thời kỳ như vậy. Dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị tám vạn bốn ngàn bệnh của chúng sanh. 2- Nhị vị Tổ sư, giáng sanh nhằm hai thời đại và hai nơi khác nhau như sau: -Tổ sư Pháp Nhiên giáng sinh ở Nhật Bản năm 1133, vãng sanh năm 1212. -Tổ sư Ấn Quang giáng sinh ở Trung Hoa năm 1860, vãng sanh năm 1940. Do đó quý Ngài phải xiển dương Tịnh Độ khác nhau cho hợp với căn cơ chúng sanh lúc bấy giờ. Điều này thật là hợp lý phải không?

45- Hỏi: Kinh A-di-đà nói: "Người sanh về Cực Lạc nghe tiếng chim kêu, nước chảy, gió reo đều vui mừng phát lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, muốn nghe Kinh gì thì được nghe Kinh nấy, không muốn nghe thì không nghe (dù là có tiếng). Những điều này sao lạ vậy, thưa Thầy? Đáp: Kính xin giải đáp từng ý. 1- "Người sanh về Cực Lạc nghe tiếng chim kêu, nước chảy, gió reo đều vui mừng phát lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng". Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm Bồ Đề Đạo Tràng nói: "Nếu có chúng sanh thấy cây Bồ-đề, nghe tiếng, ngửi mùi, nếm vị trái cây, chạm phải ánh sáng, hình bóng nó, nghĩ đến công đức của cây, thì được sáu căn thanh triệt, không còn có các não loạn". Cụ thể là: - Mắt thấy cây. - Tai nghe tiếng từ cây phát ra. - Mũi ngửi được mùi hương. - Miệng nếm vị trái cây. - Thân chạm phải ánh sáng, bóng cây.

- Ý nghĩ nhớ đến công đức của cây. Như vậy thì sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý đều được thanh tịnh, thoát mọi khổ não. -Kinh Vô Lượng Thọ Phẩm công đức ao nói: "Nếu những chúng sanh cõi kia (Cực Lạc) đến tắm trong nước ấy (nước tám công đức)

thì nước làm cho khai hiển thần thức, thân thể vui sướng". "Khai hiển thần thức" nghĩa là khai hiển thần trí sẵn có trong thức tánh, tức là minh tâm kiến tánh vậy. Nước tám công đức gột rửa cấu nhiễm của thân tâm, khiến tinh thần sảng khoái, thân thể an vui gọi là "thân thể vui sướng". Nhờ minh tâm kiến tánh, thân tâm thường thanh tịnh, an lạc, luôn nghĩ đến Tam Bảo. Nên dù nghe tiếng gì như chim kêu, nước chảy, gió reo... đều sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là vậy. 2- "Muốn nghe Kinh gì, thì được nghe Kinh nấy". -Kinh Hoa Nghiêm dạy: "Nhất thiết duy tâm tạo". -Kinh Pháp Cú dạy: "Tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác các pháp...". -Người đời nói: "Tâm tưởng sự thành". -Pháp môn niệm Phật có nhiều cách khác nhau. Có cách gọi là "Tất cả niệm Phật" hoặc "Toàn thân niệm Phật" như sau: Trước tiên dùng nhĩ căn niệm Phật, nghĩa là dù nghe bất cứ tiếng gì đều giả tá là tiếng niệm Phật. Ví dụ: Khi nghe tiếng mõ: 'cốc, cốc, cốc, cốc", ta cứ nghĩ là "A-di-đà Phật", liên tục như vậy chừng năm, mười phút sau, ta không còn nghe "cốc, cốc, cốc, cốc" nữa mà là nghe "A-di-đà Phật". Bản thân tôi và một số liên hữu chùa Tịnh Luật áp dụng kết quả như ý (100%). Ta-bà đầy ưu bi, khổ não, phàm phu sát đất, nhĩ căn ô nhiễm nặng nề, nhưng chúng ta vẫn giả tá tiếng mõ thành tiếng niệm Phật được, huống hồ gì về Cực Lạc, sáu căn thanh tịnh rồi, thì nghe mọi âm thanh đều có thể khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng quá dễ dàng thôi. -Hòa thượng Quảng Khâm nói: "Ngày đêm sáu thời, tất cả tạp âm như chim kêu, xe chạy Ngài đều nghe là tiếng niệm Phật" (sách Lắng Nghe Tiếng Hát Sông Hằng - Pháp sư Đạo Chứng). Vậy thì, người ở Cực Lạc thân tâm thanh tịnh, minh tâm kiến tánh rồi, dù là tiếng gì, muốn nghe Kinh, thì được nghe Kinh đâu có chi là lạ! 3- "Nghe Kinh gì theo ý muốn". -Đức Bổn sư Thích-ca không học Phật pháp nơi vị thầy nào cả, mà trong bốn mươi chín năm ròng rã giảng pháp không ngăn ngại. Những thánh giáo ấy hoàn

toàn lưu xuất từ chân tâm của Ngài. Bởi vậy, trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng nói: "Nào ngờ tự tánh vốn đầy đủ các pháp". Liên Tông cửu Tổ Ngẫu Ích đại sư cũng đã nói:"Tất cả Phật pháp lưu xuất từ Chơn Tâm". -Kinh Hoa nghiêm dạy: "Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng Như Lai, nhưng vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ngăn che, nên Phật tánh không thể hiện bày". -Kinh cũng dạy: "Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác (tam vô sai biệt)". Những lý lẽ trên chứng minh rằng tất cả Phật pháp là cái vốn sẵn có trong tâm của chúng sanh. Khi chúng sanh dẹp sạch vô minh (vọng tưởng, phân biệt, chấp trước), đủ duyên, chúng (Phật pháp) sẽ hiện bày như ý. Hiểu vậy, người ở Cực Lạc thân tâm hoàn toàn thanh tịnh, muốn nghe Kinh gì thì được nghe Kinh nấy (từ tâm lưu xuất) là việc đương nhiên không gì kỳ lạ cả. 4- Không muốn nghe thì không nghe (dù có tiếng). - Người đời, khi thinh trần (âm thanh) tác dụng vào nhĩ căn (lỗ tai) nếu có tác ý thì sẽ nghe biết và phân biệt là tiếng gì. Bằng như không tác ý thì có nghe nhưng không biết, không phân biệt được là tiếng gì, gọi là "thính bất văn" (nghe mà không nghe, vì nghe mà không biết, thì coi như không nghe). - Bản thân tôi và một ít liên hữu chùa Tịnh Luật đã áp dụng cách nói trên, gọi là "lấy động tu tịnh" để huân trưởng mức nhập tâm, thành quả như ý. (Xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh -Phần V-Nhập tâm). - Hành giả Tịnh nghiệp, đạt Sự nhất tâm bất loạn, khi nhiếp tâm thì ngoài âm thanh danh hiệu Phật,

không còn nghe bất cứ âm thanh nào khác. - Người nhập Diệt thọ tưởng định, không còn nghe hay biết gì cả. - Cư sĩ Bàng Long Uẩn, vợ và con (4 người) cùng hai vị thiền sư là Quang Huệ và Giới Diễn khi không còn muốn sống, liền thâu thần nhập diệt. Người ở Ta- bà này mà muốn chết là chết liền còn được thay! Qua những sự việc trên, chúng ta thấy rằng, người ở Cực Lạc, thân tâm đã thanh tịnh, làm chủ được mình, dù có tiếng, nhưng không muốn nghe thì không nghe, là việc hết sức bình thường, không có gì kỳ lạ cả.

46- Hỏi: Con theo đạo Chúa, tình cờ con được đọc sách của Thầy, con muốn niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Không biết Phật có rước con không, và con có cần qui y Tam Bảo không, thưa Thầy?

Đáp: Chư Phật đại từ đại bi thương chúng sanh còn hơn cha mẹ thương con một. Do đó: - Phật A-di-đà đã tu vô lượng kiếp để tạo dựng cõi Cực Lạc. Cực Lạc là vui sướng, hạnh phúc (an lạc) cùng cực, (từ "khổ" còn không có, nói chi đến cảnh khổ). Ăn, mặc, ở, tùy theo ý muốn mà hiện hữu (tùy tâm sở hiện). Phương cách tu hành, thì hàng ngày chúng sanh nơi đây được hai vị Bồ-tát Quán-thế-âm, Đại-thế- chí và Phật A-di-đà trực tiếp chỉ dạy. Người nơi này sống vô lượng kiếp với những điều thuận lợi tối thắng, hầu tiến tu mãi (không thoái chuyển) cho đến ngày thành Phật. - Phật Thích-ca ân cần chỉ dạy, nhắc nhở chúng sanh niệm Phật A-di-đà, phát nguyện vãng sanh để sớm thành Phật, cứu độ chúng sanh. -Người tu Tịnh Độ phải có đủ ba món tư lương là Tín, Nguyện, Hạnh, phải đáp ứng đúng điều kiện vãng sanh mà các Kinh A-di-đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã nói rõ (Xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh) thì chắc chắn được đức Phật A-di-đà tiếp dẫn. Đức Phật A-di-đà từ bi, bình đẳng tiếp dẫn không bỏ sót một chúng sanh nào hành theo đúng bổn nguyện của Ngài. Chúng sanh đây là không phân biệt Phật tử hay không phải Phật tử, không hạn cuộc ở con người mà bao gồm muôn loài có sự sống. Điển hình chim két niệm Phật vẫn được vãng sanh. (Xin xem, hoặc nghe DVD Tiếp dẫn vãng sanh bằng cách nào?). Như vậy nếu quý vị niệm Phật cầu vãng sanh, mà giữ câu Phật hiệu đến giờ phút cuối cùng cuộc đời, thì chắc chắn được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc quốc. Còn việc thọ tam qui, không bắt buộc, tuy nhiên nếu đủ duyên thì nên thọ, sẽ được nhiều lợi ích hơn (Xin đọc câu đáp 74A).

47- Hỏi: Chúng con vừa lần chuỗi niệm Phật vừa nghe quý Thầy giảng pháp, có được không, thưa Thầy? Đáp: Đây cũng là một kiểu bệnh của Phật tử. Tôi xin góp ý, có những trường hợp sau đây: 1- Nếu liên hữu vừa nghe pháp, mà tay lần chuỗi lia lịa để biểu diễn, hoặc để nói lên rằng ta niệm Phật không gián đoạn. Đó là tự dối mình, dối bạn, dối Thầy, dối Tổ, dối luôn Bồ-tát và chư Phật. Việc này lại còn là nuôi lớn cái ta, sanh cống cao ngã mạn, tự nó thiêu hủy hết công đức tu hành của mình. Đây là điều tối kỵ! 2- Nếu liên hữu thật tình muốn vừa niệm Phật vừa nghe giảng pháp, kết quả sẽ không tốt do tâm vô nhị dụng, cụ thể như sau:

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

a. Về niệm Phật: Tay lần chuỗi, miệng niệm Phật mà tâm không có Phật, vì tâm đang nghe pháp. Đó là "hữu khẩu vô tâm". Tổ Đức Nhuận nói: "Niệm Phật như vậy (hữu khẩu vô tâm) thì thét cho bể cuống họng cũng vô ích". b. Về nghe pháp: Lỗ tai nghe Thầy giảng pháp mà không tác ý,(vì ý mắc bận chỉ đạo tay lần chuỗi), thì cái nghe này không biết, không hiểu gì cả, gọi là "thính bất văn" nghe lỗ tai bên này lọt qua lỗ tai bên kia, thật vô ích. Trường hợp vừa lần chuỗi vừa nghe pháp đúng với câu mà người xưa nói: "bắt cá hai tay, thì hỏng cả hai" là vậy! 3-Vậy thì phải làm sao? Liên hữu nên chọn một trong hai như sau: - Nếu liên hữu thấy cần chuyên tu để được nhập tâm, hay huân trưởng mức nhập tâm, hoặc bất niệm tự niệm, thì nên ngồi nhà hạ thủ công phu là thượng sách. - Nếu liên hữu nhận thấy cần bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm hành trì Tịnh Độ, thì nên đi nghe giảng pháp (xin đọc 2 câu đáp 23B và 41B). Tại sao vậy? Vì: a. Về niệm Phật. Tiếng niệm Phật phải rành rẽ, rõ ràng, chắc thiệt. Chắc thiệt nghĩa là tâm và tiếng hiệp khắn nhau, tâm phải duyên theo tiếng, tiếng phải ở trong tâm, tâm tiếng là một, hoặc nói cách khác, tiếng ở đâu tâm ở đó. Nói rộng là "thân, khẩu, ý" đều niệm Phật. Được vậy, mới mong nhập tâm, thành tựu Tịnh nghiệp, vãng sanh Cực Lạc, thành Phật độ chúng sanh. (Xin đọc sách niệm Phật đạt bất niệm tự niệm, phần IV-Thực hành). b. Về việc nghe giảng pháp. Tam huệ học là văn, tư, tu. Nghe giảng pháp là văn huệ học. Người nghe cần có kỹ thuật thực hiện, cụ thể là khi nghe giảng pháp cần phải: - Xả bỏ tâm chấp trước (không chấp người giảng là Hòa thượng,Thượng Tọa, Đại đức, Tăng, Ni, cư sĩ, không cần là người phải nói lưu loát, bóng bẩy, văn chương, vui tánh, dễ thương,...). Nên nhớ! Ta đến để học pháp (không phải xem kịch, hay nghe đại nhạc hội, mà cần chọn lựa danh ca, tài tử...), chỉ cần người giảng pháp thế nào khiến ta có thể lãnh hội và thực hành cho có hiệu quả tốt nhất. Kinh Niết bàn dạy: "Y pháp bất y nhân". - Buông bỏ mọi kiến giải, giữ cái tâm không (trống rỗng) không suy nghĩ, so đo, tính toán, phân biệt đúng sai, hay dở. Chỉ một mực lắng nghe kỹ, ghi nhận đầy đủ vào tâm những lời pháp, Thí dụ: Như cái ly phải trống không, khi đổ nước mới vào được. Bằng như ly đã đầy nước rồi (kiến giải), nếu đổ thêm, nước sẽ tràn ra hết (không lãnh hội được).

Như con bò, nó cạp (gặm) cỏ, cạp (gặm) được bao nhiêu liền nuốt vô bụng hết cho no, (không nhai nhấp gì cả). - Đến khi liên hữu về nhà, liên hữu mới nhớ lại những lời pháp đã học, nghiền ngẫm suy tư, tìm hiểu nghĩa lý sâu xa, thấy cách thực hành tuyệt diệu. Khi mình chấp nhận được rồi, thì đương nhiên pháp đó thật sự biến thành pháp của mình (trước kia nó là pháp của pháp sư). Đây gọi là tư huệ. Văn huệ chỉ là giai đoạn đầu để tiến tới tư huệ. Sau đó ta đem ra ứng dụng tu hành. Đây gọi là tu huệ. Giai đoạn sau cùng này (tu huệ) mới thật sự hữu ích. Như con bò ban ngày cạp cỏ, nuốt đầy bụng để rồi tối về chuồng ói ra, nghiền nhai nát cỏ (nhai lại), để biến thành chất dinh dưỡng nuôi thân vậy. Tóm lại, "vì tâm vô nhị dụng" tâm không thể làm hai việc cùng một lúc, nên cần chọn một trong hai, hoặc niệm Phật hoặc nghe pháp.

48- Hỏi: Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: "Người vãng sanh Hạ phẩm hạ sanh phải mười hai đại kiếp hoa sen mới nở". Một đại kiếp là một triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn (1. 344.000) năm, mà mười hai (12) lần như vậy, là mười sáu tỷ một trăm hai mươi tám triệu (16.128.000. 000) năm. Thời gian quá ư là dài, đó là cách tính ở Cực Lạc hay ở

Ta-bà? Đáp: Quả địa cầu ta ở, hình tròn, nó tự quay tròn và quay xung quanh mặt trời. Khi nó đang quay, phân nửa hướng về mặt trời, nhận ánh sáng rực rỡ, ta gọi là ban ngày. Phân nửa còn lại bị khuất bóng, nên tối ta gọi là ban đêm. Nước Mỹ nằm ở phần phân nửa bên này của trái đất, còn nước Việt Nam nằm ở phân nửa phần bên kia, nên ở Mỹ ban ngày thì ở Việt Nam là ban đêm và ngược lại, có ngày đêm là vậy đó. Trái đất tự quay một vòng là một ngày đêm, và quay xung quanh mặt trời một vòng là một năm. Thế giới Cực Lạc không có mặt trời. Hào quang của Phật A-di-đà sáng gấp trăm ngàn vạn ức lần ánh sáng mặt trời, cộng thêm ánh sáng của chư Bồ-tát, thánh chúng... nên thế giới này luôn luôn sáng, không bao giờ có tối, thì làm gì có ngày, đêm, năm, tháng, kiếp? Mười hai đại kiếp nói trên là ước tính theo thời gian ở Ta-bà, nói cho dễ hiểu vậy thôi. Quán Kinh nói: "Sanh Hạ phẩm thượng sanh, bốn mươi chín ngày hoa sen nở, ta gặp hai Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí để nghe Pháp". Cùng là Hạ phẩm mà Hạ phẩm thượng sanh và Hạ phẩm hạ sanh, nhưng thời gian hoa nở cách biệt quá xa (16.128.000. 000 năm, so với 49 ngày), mười sáu tỷ một trăm hai mươi tám triệu năm so với bốn mươi chín ngày.

Phần I : Vấn Đáp – Giải Nghi

Hiểu được vậy, Minh Tuệ tôi tin rằng quý vị sẽ: - Trân quý thời gian, tranh thủ từng phút, từng giây để niệm Phật, hầu vãng sanh, tối thiểu phải là Hạ phẩm thượng sanh, bốn mươi chín ngày sau hoa sen nở. Còn vãng sanh Hạ phẩm hạ sanh phải chờ mười sáu tỷ một trăm hai mươi tám triệu (16.128.000.000) năm hoa sen mới nở. Như vậy thời gian quá dài! - Không quá khiêm nhường ở Hạ phẩm thượng sanh mà phải là Thượng phẩm thượng sanh. (Xin đọc sách Niệm Phật Đạt Bất Niệm Tự Niệm Bảo Đảm Vãng Sanh).

49- Hỏi: Kinh Quán Vô lượng Thọ nói: "Quang minh của Phật A-di-đà soi khắp các cõi ở mười phương, thâu nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật". Như vậy người không niệm Phật, quang minh của Phật có thâu nhiếp không? Đáp: Mặt trời, mặt trăng chiếu soi khắp đại địa, sơn hà, (tất cả đất đai, sông, ngòi) nhưng vì nước đục, mặt trời, mặt trăng không hiện bóng, chớ không phải là chẳng có mặt trời, mặt trăng phải không? Ban ngày người mù lòa cũng không thấy mặt trời, vậy do ở mặt trời hay ở người mù? Cũng vậy, Đức Phật A-di-đà bình đẳng, không phân biệt, dùng vô biên đại từ (lòng từ rộng lớn không bờ mé và không điều kiện) phóng quang khắp các cõi ở mười phương để thâu nhiếp tất cả chúng sanh. Nhưng chúng sanh không niệm Phật, thiếu sự cơ cảm, không tiếp nhận quang minh, thì xem như không thâu nhiếp. (Có cũng như không). Vì thế, Kinh Lăng Nghiêm nói: "Chư Phật từ mẫn niệm chúng sanh như mẹ trông nhớ con. Nếu con cứ bỏ đi, thì mẹ dù nhớ cũng không biết làm sao được!".

50- Hỏi: Chúng sanh ở các cõi trong mười phương đồng vãng sanh cùng một lúc, nhiều vô số kể, làm sao Phật A-di-đà tiếp dẫn một lúc cho kịp, rồi về Cực Lạc chỗ đâu ở cho đủ? Đáp: Không những một số chúng sanh, mà giả dụ toàn thể tất cả chúng sanh ở các cõi trong mười phương đồng vãng sanh cùng một lúc, nhiều vô số, vô số kể, Đức Phật A-di-đà vẫn tiếp dẫn kịp một lúc và về Cực Lạc ở vẫn chưa hết chỗ. Tôi xin chứng minh: 1-Kinh Vô Lượng Thọ, Phẩm 21 Bảo Liên Phật Quang nói: "Lại nữa, hoa sen báu mọc

khắp thế giới. Mỗi đóa sen có trăm ngàn ức cánh. Mỗi một hoa sen tỏa ra ba mươi sáu trăm ngàn ức tia quang (sáng). Trong mỗi tia quang, xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật. Mỗi một vị Phật, lại phóng ra trăm ngàn ánh sáng,

chiếu khắp mười phương, nói pháp vi diệu. Các chư Phật ấy, mỗi vị an lập, có vô lượng chúng sanh trụ trong chánh đạo của Phật". Chúng ta thấy, trong bài kệ Tán Phật, có câu: "Quang trung hóa Phật vô số ức". Vô số ức Phật như vậy làm sao mà không thể tiếp dẫn hết thảy chúng sanh vãng sanh chứ? (Đây là nói Hóa thân Phật tiếp dẫn). 2-Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phẩm 9- Phật Thân Quán, nói: "Vô Lượng Thọ Như Lai có tám muôn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám muôn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình, mỗi vẻ đẹp lại có tám muôn bốn ngàn tia sáng. Những tia sáng ấy soi khắp các cõi ở mười phương, thâu nhiếp tất cả chúng sanh niệm Phật". Vô lượng quang minh Phật tiếp dẫn như vậy làm gì có chuyện tiếp dẫn không kịp? (Đây là nói Quang minh Phật tiếp dẫn) 3-Kinh Vô Lượng Thọ, Phẩm 11- Quốc Giới Nghiêm Tịnh nói: "Cõi Cực Lạc thế giới công đức vô lượng, trang nghiêm đầy đủ... vàng ròng làm đất, bằng phẳng, rộng rãi bao la chẳng thể hạn lượng, vi diệu, lạ lùng, đẹp đẽ, thanh tịnh trang nghiêm, vượt trội hết thảy các thế giới trong mười phương". Tâm tịnh, cõi nước tịnh, tâm bình thì cõi nước bình, do tâm địa bình đẳng nên đại địa bằng phẳng. Vãng sanh luận nói: "Rốt ráo như hư không, rộng lớn không ngằn mé" đây là diễn tả ý rộng rãi bao la chẳng thể hạn lượng nói trên. Sách Luận chú giảng: "Như hư không" là ý nói chúng sanh tuy đông, nhưng vẫn như hư không. Căn cứ những dẫn chứng trên, ta thấy làm gì có việc không đủ chỗ ở cho chúng sanh khi về Cực Lạc? Chớ lấy phàm trí đo lường công đức của Phật, không khéo, sự nghi ngờ này gây chướng ngại cho việc vãng sanh! Tổ sư Pháp Nhiên dạy: "Vãng sanh là việc của Phật làm. Niệm Phật là việc của mình làm". Phật đã thệ nguyện tiếp dẫn, thì để đó Phật lo. Ta lo chuyện viễn vông chi cho vô ích! Điều đáng lo là, mình niệm Phật sao cho được nhập tâm, đạt Bất niệm tự niệm để được bảo đảm vãng sanh, mới quan trọng hơn cả

Phần II : Phương danh ấn tống

PHẦN II PHƯƠNG DANH ẤN TỐNG VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ ẤN TỐNG Thầy Minh Tuệ $300 Sư cô Phước Thanh (MO) $600 Sư cô Viên Ngữ (CA) $200 Sư cô Liên Chi (CA) $200 Hồng Việt $500 Sư cô Diệu Hải $100 Hồng Oanh (Pháp) $500 Huệ Đức (VN) $500 Huệ Tài (VN) $100 Minh Quang (VN) $500 Huệ Ngọc (Pháp) $100 Huệ Quang (VN) $100 Phạm Khanh(KT Printing) 1000 quyển Tâm Thảo $100 Huệ Tâm $100 Minh Huyền $100 Linh (VN) $100 Thùy Trang $100 Ẩn danh (PA) $500 Ẩn danh (NC) $100 Le Minh T Nguyen (CA) $20 Ẩn danh (CA) $200 Ẩn danh (Canada) $500 Ẩn danh (Canada) $50 Lap V Le $100 Từ Duyên (MD) $100 Diệu Hiền (NY) $150 Giàu V Lê $55 Huệ Hạnh (CO) $100 Diệu Viên-Đồng An $190 Diệu Liên và Diệu Từ (Canada) $200 Diệu Âm, Quảng Diệu- Giụ Ân $500 Ẩn danh (CA) $1000 Ngô Chiến $30 Giới Tài (CA) $200 Ẩn danh (VA) $200 Phương Đoan (VA) $500 Diệu Ngọc $150 Nguyên Bảo (VA) $200 Diệu Chánh $100 Thiện Hạnh &Tâm Dung $100 Từ Minh (VA) $50 Thiện Viên (VA) $50 Đặng ngọc Trai (VA) $50 Tâm thanh Lương (VA) $100 Kitty (VA) $100 Nguyên Nhi (VA) $50 Các Ngọc (VA) $30 Diệu Hòa (VA) $30 Trương Henson (VA) $20 Quảng diệu Thảo (VA)

$50 Tâm Ngọc (VA) $20 Nguyên Phụng (VA) $20 Anh Vủ (VA) $40 Diệu Tâm (VA) $40 Diệu Thông (VA) $20 Ngọc Tường (VA) $20 Diệu Hạnh (CT) $100 Diệu Châu (VA) $30 Thiện Bảo $300 Ẩn danh $50 Châu V Ngô (VA) $200 Diệu Định & các con $200 Diệu Thuận (IA) $120 Nguyên Hương(GA) $5000 Diệu Phước $200 Diệu Huyền (MD) $100 Bé Thiện Tịnh $10 Thanh Nhan (MD) $500 Dương- Phạm Vĩnh Toàn (MI) $50 Bạch Liên (KS) $200 Ẩn danh (CA) $50 Nhuận Thành (WA) $100 Nhật Tâm (CA) $500 Tâm Minh (CO) $500 Hoằng Viên (Austin) $300 Quang Linh $50 Tâm Hòa $50 Tâm Huệ (OR) $60 Nhứt Nghị (OR) $40 Đạo Phước (OR) $40 Diệu Không (OR) $40 Châu Siêu Minh (OR) $40 Châu Siêu Văn (OR) $40 Châu Siêu Đức (OR) $40 Châu Siêu Huy (OR) $40

Châu Siêu Phan (OR) $40 Leticia Gracia (OR) $40 Lucero Gracia (OR) $40 Estrella Gracia (OR) $40 Lý Văn Phú &La Thị La(Canada) $46 Minh Hiển (Austin) $50 Hà Thị Cẩm Sò (Canada) 100CAD Nguyên Chí Kevin Wong(Canada) $50 Chị Việt (Canada) 10CAD Anh Tài (Canada) 50CAD Diệu Ngọc- Chị Lan (Canada) 20CAD Diệu Ngọc (Canada) 20CAD Chị Vân (Canada) 20CAD Lê Thị Thanh Nhàn (Canada) 20CAD Châu T Vương (Canada) 50CAD Vân Thu Hà (Canada) 160CAD Pháp Giới Chúng sanh(Canada) 50CAD Minh Tú (Canada) 20CAD Diệu Chánh (Canada) 50CAD Hồ Văn Mười (Canada) 50CAD Thiện Ngọc (Canada) 20CAD Chơn Tánh (Canada) 50CAD Tú Ly Cherycho (Canada) 50CAD Lý Ưng (Canada) 200CAD Nguyên Anh (Canada) 50CAD Nguyễn Xuân Long (Canada) 100CAD Trần Thị Hoa (Canada) 50CAD Trần Bá Bình(Canada) 100CAD Trần duy Bình (Calgary)(Canada) 50CAD Trần Cẩm Huệ (Canada) 20CAD Việt phi Nguyễn $50 Đinh Diệu Vinh, Tuệ Quang (Canada) 50CAD Nguyên Châu (MA) $5000 Từ Bi Âm $100 Nguyên Phâm $100 Diệu Liên Ngọc Lan $40 Diệu Tâm (VA) $1000 Ẩn danh (Austin) $200 Diệu Hiệp $100 Diệu Thanh $100 Không Hương $50 Hoằng Nhơn,Hoằng Hải $100 Van Mai (CA) $200 Diệu Hạnh $50 Tịnh Ngọc $100 Nguyên Ngọc $35 Không Hương, Không Tâm $40 Hoằng Ngọc $50 Diệu Ngọc (Lê) $20 Diệu Hòa $20 Diệu Khiết (CA) $200 Ẩn danh $100 Tịnh Huệ (AR) $50 Quảng Xuân (CO) $100 Huệ Hải (CO) $100 Ẩn danh (AR) $2.000 Quả Nhân (CA) $50 Giác Minh (KS) $200 Nguyễn Hồng Thái (CA) $60 Bảo Giác (CA) $40 Bảo Nghiêm (CA) $40 Cathy+Annie Nguyễn (CA) $20 Thanh+Tân Nguyễn (CA) $40 Diệu Nhân (MN) $100 Minh Tưởng-Nhuận Tươi (MI) $100 Mai Huynh (MD) $50 Diệu Minh (Hồi hướng công đức ấn $3.000 Diệu Âm, Quảng Diệu Minh(CA) $300 tống cho hương linh mẹ là Lý thị Ẩn danh (MI) $400 Phước pd Diệu Huệ được siêu sanh Tịnh Độ Hoằng Lãnh (CA) $100 Diệu Hiền (NY) $200 Đồng Huệ (FL) $50 Chi phiếu (check) cúng dường ấn tống sách xin đề: Yen Tran Và gởi về: Thích Minh Tuệ, 31155 Bunting Road Waller, TX77484 USA

Phần II: Địa chỉ liên lạc

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC ĐỂ THỈNH SÁCH

MỸ (USA)

Tịnh Luật Temple Đạo hữu Phương Đoan 8703 Fairbank N Houston Rd 8416 Hessian Hill Court Houston,TX 77064 Bristow, VA 20136 (713) 856-7802 (703) 489-9739

Tịnh Luật Monastery Đạo hữu Nguyên Bá Thích Minh Tuệ 622 Laurel Way, N. 31155 Bunting Rd Landerdale,FL 33068 Waller,TX 77484 (954) 598-2032 trungthang12@gmail.com

Tịnh Luật Book & Gift Store Thầy Thích Túc Quang 10515 Bellaire Blvd, Suite E PO Box 4023941 Houston,TX 77072 Bedford,KY 40006 (281) 564-1881 (513) 375-6767

Đạo hữu Diệu Âm (Austin) Đạo hữu Vien Chieu 609 Russet Valley Drive Van Dinh Phung Cedar Park,TX 78613 5426 26th Ave S (512) 694-4314 Seattle WA 98108 Xin để lại lời nhắn tin 206-722-0424 <minhnguyen62@msn.com>

Đạo hữu Minh Chí Đạo hữu Ngọc Mỹ 25714 Pennie St.. 1925 S 174 Ave Dearborn HTS, MI 48125 Goodyear, AZ 85338 (940) 230-5312 (623) 399-2421

Đạo hữu Lan Trương Đạo hữu Hương Hoa 4949 SLabrea ST 685 Yorkhaven Rd Salt lake City,UT 84118 Cincinati,OH 45246 (513) 825-4649

Trung tâm văn hóa Phật Giáo Pháp Quang Đạo hữu Diệu Âm Diệu Lạc 9191 Bolsa Ave # 115 6280 Khilds Road Westminster,CA 92683 Lake Owego,OR 97035 (714) 891-1465 (503) 980-8863

Đạo hữu Trúc Phổ Đạo hữu Diệu Hiền 7313 Humingbird Circle 941 Quincy Ave Oaklahoma City, OK 73162 Scranton, PA 18510 (405) 213-5183 (315) 382-9953

Đạo hữu Diệu Chánh Đạo hữu Đồng Huệ- Nguyễn Thị 5909 Erving St Lam Springfield,VA 22150 11236 Madison Park Drive (703) 915-4368 Tampa,FL 33625-3959 (813) 507-6555

Niệm Phật Đường A Di Đà Đạo hữu Thịnh Nguyễn 2578 Lititz Pike 3800 Windstream Way Lancaster,PA 17601 Jamestown,NC 27282 (717) 475-9527 (336) 549-9208

Đạo hữu Thiện Châu Đạo hữu Diệu Âm Lê Minh 2704 Waller Rd 3227 Irving St. Silverspring,MD 20906 Fortsmith,AR 72904 (301) 919-7090 (479) 522-4650 (479) 285-6576

Đạo hữu Minh Trung Đạo hữu Minh Trí PO Box 3100 Tustin Nguyễn văn Thành (Kenny) CA 92781-3100 750 Tabor St # 37 (714) 312-9113 Golden,CO 80401 (303) 233-5034

Chánh Kiến Phạm Hồng Tâm Tường Ngọc Phala Khun 1806 Bradford Place 219 Sedgwick Street Harvey LA, 70058 Syracuse, NY 13203 (504) 362- 4248 (315) 423- 0626

Phần II: Địa chỉ liên lạc

Đạo hữu Tâm Thuần Phú Văn Tu Đường Thiền Lâm 4979 Thrush Dr 1755S.Decatur St Pueblo, CO 81008 Denver, CO 80219 (719) 252-8262 (720) 251-6010 Email:Phatphap02@yahoo.com

Đạo hữu Nhuận Thành- Châu Nguyễn Đạo hữu Diệu Nhẫn 1640536 Ave SE Bothel 8201 Marriwiathir Circ Seatle,WA 98012 Raleigh,NC 27616 (206) 619-7821 (919) 324- 2669

Đạo hữu Diệu Hạnh Đạo hữu Nguyên Hương 11 Mitchell St 850 Legacywood Dr New Britain,CT 06053 Norcross,GA 30093 (860) 826-0524 (404) 435-5133

Đạo hữu Thanh Tịnh- Vinh Đạo hữuDiệu Thuận Thanh Tịnh –Thăng 6 Data Dr 4511 Fairway Downs CT IOW City,IA 52240 Alexandria,VA22312 (319) 331-0338 (571) 332-3613

Đạo hữu Khong Khoang Đạo hữu Vien Chieu Tran Van Hao Van Dinh Phung 8932 SW Bellflower St 5426 26th Ave S Tigar OR 97224 Seattle WA 98108 503-598-2323 206-722-0424

CANADA

Đạo Tràng Tịnh Quang Đặng Thị Hạnh Diệu Hiển Sư cô T. N. D. A- Tịnh Quang 216 Bridlewreath St, 620 Nodales Drive Kichener. ONT N2 E4 B5 Campbell River, B. C. V9H OA5 (250) 923- Canada (519) 745 5898 8919 Lương Thị Thanh Thảo River Hill Pharmacy 2672 Jarry East (E) 2086 Lawrence Ave H1 Z2 C7 MontrealQC,Canada West Unit # 1&2 (514) 279- 7588 Toronto Ont M9N 3Z Email: vinhhanhd@gmail.com

Phan Thi Yen Minh Giac & Dieu Ngo 31 Niagera St 439 Grand Highland Way Hamilton Ont L8L-6A3 Canada Mississauga Ont L4Z-3W1 (905) 712-2097 Canada Le Anh Hà Trí Đức 5095 Pindale Ave Unit #108 219-2238 Kingway Street Burlington Ont L7L-5K3 Vancouver B.C V5N-2T7 Canada (604) 709-3414 Canada

PHÁP

Asso Sangha Khuong Viet Đạo hữu Kim Thoa Võ (Pagode Khuông Việt) 79 Rue Albert Sarraut 53 bis, rue Charles de Gaulle 78. 000 Versailles, France 91400 Orsay, France. 09. 5170. 57. 02 +331 60 92 53 76 + 331 69 29 0852

Đạo Hữu Tuyết Mai 127 rue de Dublin 77550 Moissy Cramayel France +331 64 88 96 21

ÚC

Đạo hữu Nguyễn Đăng Hồ
10 Farnell Road
Yagoona NSW 2199
Australia
612 9786 2886
VIỆT NAM

Đạo hữu Nguyễn Ngọc Tâm Đạo hữu Đặng Kim Anh 138 Ngô Quyền, Phường 5 (Diệu Âm) Quận 10, TP Hồ Chí Minh 001 Phan Chu Trinh, Phường 957-2965 2 Khu Phố 2 090-833-7153 Thị Xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh (066) 812-531

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỐNG KINH TƯỢNG PHẬT

1- Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

2- Thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đao binh, ngục tù.

3- Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

4- Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hăm hại.

5- Tâm được an vui, ngày không gặp việc khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe, an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

6- Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời

7- Lời nói, việc làm trời người đều hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến, ngợi khen.

8- Ngu chuyển thành trí, đau ốm chuyển bệnh lành, mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

9- Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

10- Hay là vì tất cả các chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông sớm thành Phật quả.

Hai Mươi Điều Khó Làm

Đức Phật dạy người tu hành có hai mươi điều khó làm như sau:

1. Nghèo nàn bố thí là khó.
2. Giàu sang học Đạo là khó.
3. Bỏ thân mạng quyết chết là khó.
4. Thấy được Kinh Phật là khó.
5. Sinh vào thời có Phật là khó.
6. Nhẫn sắc là điều khó.
7. Thấy tốt không cầu là khó.
8. Bị nhục không tức là khó.
9. Có thế lực không dựa vào là khó.
10. Gặp việc vô tâm là khó.
11. Học rộng nghiên cứu sâu là khó.
12. Diệt trừ ngã mạn là khó.
13. Không khinh người chưa học là khó.

14. Tâm bình đẳng là khó.

15. Không nói chuyện phải trái là khó.

16. Gặp Thiện trí thức là khó.

17. Thấy tánh học Đạo là khó.

18. Tùy duyên hóa độ là khó.

19. Thấy cảnh tâm bất động là khó.

20. Khéo biết phương tiện là khó.

Người tu là đi ngược giòng thế tục, làm những việc mà người thế gian khó làm, khó làm mà làm được mới là quý (nhiều phước đức, nhiều công đức). Ai vượt qua được, làm trọn vẹn hai mươi điều khó làm này sẽ nhập giòng Thánh, vãng sanh Thượng Phẩm sớm thành Phật độ chúng sanh. Vậy ngưỡng mong chư hành giả phấn đấu thực hành những điều khó làm này được càng nhiều càng tốt hầu hổ trợ mạnh cho việc vãng sanh theo đúng chí nguyện.

Nam Mô A Di Đà Phật

TỊNH ĐỘ THỰC HÀNH VẤN ĐÁP Tác giả không giữ bản quyền, rất hoan nghinh mọi việc phiên dịch và tái bản ấn tống. Nếu cần, xin thông báo tác giả, để được cung cấp bản văn đánh máy sẵn trên CD. Chân thành cảm ơn nhiều.

Tác phẩm này được đưa lên website:

Hồi Hướng
Nguyện đem công đức này
Hướng bốn ân ba cõi
Khắp Pháp giới chúng sanh
Đồng vãng sanh Cực Lạc
Thành Phật độ chúng sanh.
CHÙA TỊNH LUẬT ẤN TỐNG, KHÔNG BÁN FREE DISTRIBUTION, NOT FOR SALE 2011

* Di Huấn Của Pháp Nhiên Thượng Nhơn: - Chúng sanh thời mạt pháp là đương cơ của vãng sanh Cực Lạc. - Hạnh tuy ít, chớ nghi một niệm mười niệm là đủ. - Tuy tội chướng chớ nghi, dù tội nặng cũng được cứu. - Thời mạt pháp chớ nghi, chúng sanh sau thời mạt pháp còn được cứu. Thân tuy ác chớ nghi, Tổ Thiện Đạo nói: “Bản thân tôi là phàm phu đầy nghiệp chướng”.

* Hành giả Tịnh Độ không chết, sống mà ra đi.

Vãng sanh Cực Lạc là chuyển phàm thành Thánh, liễu sinh thoát tử, đủ sáu phép thần thông, bất thoái chuyển, nhứt sanh bổ xứ, vô lượng thọ, một đời thành Phật.

Bởi vậy nói: “Vãng sanh tức thành Phật”.

*Bát Tổ Liên Trì Đại Sư dạy: “Vọng niệm là bịnh, Niệm Phật là thuốc”.

* Vì Vậy nên chư Tổ nói: “Niệm một câu Phật dẹp trừ muôn tạp niệm và Thành Phật còn có dư”.

Hòa Thượng Tuyên Hóa dạy: “Niệm Phật hàng ngày trong Phật thất là chúng ta gieo trồng chủng tử thành Phật. Mỗi tiếng niệm Phật là gieo trồng một chủng tử, mười tiếng niệm Phật là gieo trồng mười chủng tử. Nếu mỗi ngày quý vị niệm một triệu lần, quý vị đã gieo trồng một triệu chủng tử. Cứ niệm, đừng lo, sợ tâm tán loạn”.

Từ Tán Tâm Đi Vào Định Tâm Niệm Phật Vãng Sanh Tức Thành Phật Nam Mô A Di Đà Phật

TỊNH LUẬT TEMPLE
8703 Fairbanks N. Houston Road
Houston, Texas 77064
Tel: (713) 856 7802
Fax: (713) 856 7846
Email: tinhluattemple@gmail.com
Nam Mô A Di Đà Phật

Niệm Phật không khó
Khó ở bền lâu
Bền lâu không khó
Khó ở Nhứt tâm
Nhứt tâm không khó
Khó ở QUYẾT TÂM
“Muốn thì Được”

Nam Mô A Di Đà Phật

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.